

# *làng văn*

225

Tháng  
5.2002





**Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG**  
**Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI**

Chirurgien Dentiste Clinique Médicale RACHEL  
Montréal, làu hai, phòng 04  
(Métro Lasalle) Tel: (514) 849-1038

**TS/TS**  
**NGÂN NGHĨA**  
**CHUYÊN VỀ ĐI-TRÚ VÀO HOA-KỲ**

Văn phòng Cali: 19112 E. Center Ave.  
Orange California 92869  
Tel / Fax: (714) 633-5997  
Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike  
Suite #306 Falls Church, VA 22044  
Tel: (703) 237-5273  
Fax: (703) 532-7453

**ALCO**

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal  
Tél. (514) 843-3155  
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat  
**LƯƠNG VĂN TUẤN**  
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal  
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng  
**Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.**  
279 Place de la Poudrière, Verdun, Qc., H4G 3K5  
(Métro Lasalle) - Tél: (514) 767-2874

**TIỆM VÀNG - BIJOUTERIE**



Mua bán & sửa chữa nữ trang  
**VÀNG • CẨM THẠCH • HỘT XOÀN**  
6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692  
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221  
4300 Steeles East, #A-201 Tel: (905) 944-1900  
Markham, Ontario L3R 0Y5

**CẦN THU-MỤC LÀNG VẦN?**

Xin xem trên báo Xuân, hoặc vi-báo Làng Văn

[www.tapchilangvan.com](http://www.tapchilangvan.com)

**MUỐN NGHE NHẠC, ĐỌC TIN MỚI,  
BÁO CŨ, THƠ, TRUYỆN CƯỜI,...**

Xin đến viếng vi-báo Làng Văn

[www.tapchilangvan.com](http://www.tapchilangvan.com)

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**  
(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)  
7304A St. Denis, Montréal, H2R 2E2  
Tél: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ  
**NGUYỄN BÁ DĨNH**  
4860 Circle Rd., Montréal  
Tél: (514) 482-9153

**NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG**

**CHIẾN TRANH  
VIỆT NAM  
TOÀN TẬP**

**TỪ TRẬN ĐẦU (ẤP BẮC - 1963)  
ĐẾN TRẬN CUỐI (SÀI GÒN - 1975)**



*làng văn*

Sách in tuyệt đẹp, trình-bày rõ-ràng, hợp-lý  
Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket  
Giá 45 mỹ-kim (74 gia-kim) kể cả cước-phí

**Một xuất-phẩm đại-gia-đình cựu quân-nhân  
QL/VNCH và con em nên có trong nhà:**

Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và  
trung-thực nhất về chiến-tranh Việt-nam, qua:

- 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.
- Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.
- Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực VNCH
- Quân-đội Mỹ tại Việt-nam.
- Quân-đội CS Bắc Việt và Việt Cộng
- Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường Việt-nam.
- Toàn văn Hiệp-định Genève 1954
- Toàn văn Hiệp-định Paris 1973
- Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và viết lời giới-thiệu.
- Với sự giúp-đỡ của 12 cựu tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá, 7 cựu trung-tá và 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH

Liên-lạc:  
**LÀNG VĂN**  
P.O. Box 218 Station "U"  
Toronto, Ontario M8Z 5P1  
Canada



**TRONG SỐ NÀY:**

|                                                              |     |
|--------------------------------------------------------------|-----|
| Thế-giới 30 ngày qua.....                                    | 2   |
| Từ thành đến tỉnh.....                                       | 9   |
| Trong làng.....                                              | 11  |
| Ngoài xã.....                                                | 13  |
| Tuyên-cáo của PT Hưng Ca VN và Văn Bút VN Canada.....        | 20  |
| Tin Việt-nam.....                                            | 22  |
| Chuyện người chuyện ta: Từ Mạc-tư-khoa đến..., Sơn Tùng..... | 28  |
| Xung-đột Do Thái - Palestine (hết), Minh Đạo.....            | 32  |
| Lược-sử kinh Dịch tại Việt-Nam, Việt Chi.....                | 43  |
| Nhớ Quân-đoàn, 29 tháng 4, thơ Cao Hoàng Nhân.....           | 47  |
| Chuyến bay cuối, truyện Bùi Xuân Vũ.....                     | 48  |
| Nỗi-niềm tháng 4, thơ Phạm Cây Trâm.....                     | 52  |
| Trăng núi mây ngàn, thơ Văn Nương.....                       | 55  |
| Cuối xuân, truyện Vũ Nam.....                                | 56  |
| Núi sông tổ truyền, thơ Nam Chi Thượng Nhân.....             | 58  |
| Chuyện kể bên khung cửa hồng, truyện Nguyễn Hoài Phương..... | 59  |
| Giả hình giả tướng, thơ Nguyễn Tân Trãi.....                 | 61  |
| Cuộc vàng thau, thơ Phan Thịnh.....                          | 63  |
| Khi em đến, thơ Từ Lê Ngô.....                               | 64  |
| Một góc quê người, truyện ngắn Phùng Nhân.....               | 65  |
| Tạ người tâm hoa, thơ Tuệ Nga.....                           | 67  |
| Mùa xuân của em, thơ Nguyễn Tư.....                          | 68  |
| Ngược dòng, truyện ngắn Hải Ngừ.....                         | 71  |
| Cơn mưa, thơ Biển Bắc.....                                   | 72  |
| Nắng ấm, thơ B.H.T.....                                      | 75  |
| Cho mình, thơ Việt Thao.....                                 | 77  |
| Hàng trang ta về, thơ Xuân Ngừ.....                          | 78  |
| Nghe tiếng ve sầu, thơ Phan Long Yên.....                    | 81  |
| Xóm cũ: Nhớ cốm Tuy An, Diên Khánh.....                      | 82  |
| Bốn chữ một đời, thơ Lê Phụng An.....                        | 84  |
| Vẫn là tháng tư, thơ Ý Nga.....                              | 86  |
| Bến Tre, truyện dài Xuân Vũ.....                             | 87  |
| Luật giang-hồ, truyện dài Tống Minh Long Quân.....           | 90  |
| Vật-vờ, truyện dài Nguyễn Hoài Phương.....                   | 97  |
| Độc-giả thắc-mắc.....                                        | 102 |
| Tài liệu: LM Nguyễn Hữu Giải, LM Phan Văn Lợi.....           | 105 |
| Cười chết bỏ, Cả Cười.....                                   | 110 |
| Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....                            | 112 |

Tranh bìa số này: *Đón nắng*, ảnh Cung Vũ

Đính-chính, ảnh bìa LV #223 (tháng 3/2003):

*Trên núi cát Pyla của Phong Châu, Arcachon, Pháp.*(thay vì *Trời biển của ta*, Anh Châu, Florida)

Xin tạ lỗi cùng hai nhiếp-ảnh-gia Phong Châu và Anh Châu

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:

Nguyễn Hương

**Chủ lực:**

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cả Cười - Cao Hoàng Nhân  
Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Đức Chương - Hoàng Nga  
Hồng Huy - Lê Hữu Mục - Mõ Làng Văn  
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Hương - Nguyễn Phong  
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Hoài Phương  
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn  
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc  
Nguyễn Văn Thông - Phan Long Yên - P. Đan Hà  
Phương Liên - Sơn Tùng - Thái Văn Kiềm - Thuý Sơn  
Tuệ Nga - Tự Tình - Tống Minh Long Quân  
Trần Văn Tích - Trần Văn Lê - Tuỳ Anh - Vạn Giả  
Văn Nương - Việt Chi - Việt Phương - Việt Thao  
Xuân Tước - Xuân Vũ

**Cộng-tác:**

Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tấn - Dương Kim  
Dương Thị Vành Khuyên - Đào Trường Phúc - Đông Nghi  
Hải Ngừ - Hoàng Chính - Hoàng Du Thụy  
Hoàng Hải Thủy - Hồ Đình - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngạn  
Khải Chính - Lãng Nhân - Lâm Thúy - Lâm Nam Triều  
Lê Hữu Minh Toán - Lê Xuân Nhị - Linh Phương  
Minh Đạo - Minh Đức Hoài Trinh  
Nam Chi Thượng Nhân - Nghiêu Minh - Ngọc Anh  
Ngô Du Trung - Nguyễn Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Khanh  
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức An  
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Hữu Nhật  
Nguyễn Phú Sa - Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Thị Vinh  
Nguyễn Tư - Nguyễn Ước - Nguyễn Xuân Hiến  
Nguyệt Cẩm - Phan Các Chiêu Hằng - Phan Thịnh  
Phạm Cây Trâm - Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc  
Phạm Tâm Phố - Phạm Thành Châu - Phạm Thăng  
Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang - Tôn Nữ  
Trần Chính Trực - Trần Mộng Lâm - Trần Ngọc  
Trần Ngân Tiêu - Trương Sĩ Lương - Trương Xuân Triều  
TT Mây Trên Ngàn - Vạn Lam - Vi Vi  
Việt Liễu - Vy Khâm - Võ Phiến

**Minh-hoạ:**

Nguyễn Nhật Tân

**Góp tranh, ảnh:**

Anh Châu - Bùi Mỹ Hoa - Cung Vũ - Lê Quang Xuân  
MNH - Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp  
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn  
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

**Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:**

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Từ-Vi Lang  
Binh Nguyên Lộc, Nguyễn Tái Nhiên, Kinh Tân  
Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi  
Duyên Anh, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang  
Nguyễn Đình Hoà, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê  
Vũ Kiện, Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),  
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

**GIÁ BÁO BÁN LẺ (NĂM 2002)**

Gia-nã-đại: 5 gia-kim

Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim

Pháp: 8 âu-kim

Úc: 8 úc-kim

Bắc Âu: 60 kronas

Các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem Lệ Làng trang 119



## Đại-diện Làng Văn

- . **MONTREAL:**  
Võ Bá Thiện  
ĐT: (514) 766-8323  
Fax: (514) 766-8531  
Pagette: (514) 202-7256
- . **MASSACHUSETTS:**  
Hoàng Thị Kim Sinh  
ĐT / Fax: (781) 961-3467
- . **TEXAS:**  
Trương Sĩ Lương  
ĐT: (817) 265-6356  
Fax: (817) 548-8563
- . **LITTLE SAIGON, CALI:**  
Ngọc Vân  
ĐT: (714) 893-2018
- . **FLORIDA:**  
Linh Phương  
ĐT: (407) 578-8006
- . **PA & NEW YORK:**  
Nguyễn Đăng Tuấn  
ĐT: (610) 258-1719  
Fax: (610) 258-2037
- . **NEW JERSEY:**  
Nguyễn Huy Phước  
ĐT: (609) 665-3654
- . **HAWAII:**  
Trần Ngọc  
ĐT: 808-942-4648
- . **HOÀ LAN:**  
Hồ Thị Chiến  
ĐT: 0229-231-666
- . **ĐỨC:**  
Dr. Ngô Việt Dũng  
Điện-thoại: 2316-56949
- . **NA-UY:**  
Dương Kim  
ĐT / Fax: 9288-8393
- . **Úc:**  
Đan Hà Nguyễn Văn Tà  
ĐT: 02-9742-3946

## thế-giới 30 ngày qua



### Tin Trung-đông:

Tại Âu-châu, 15 nước Liên Âu đã bàn về việc trừng phạt kinh tế Do Thái. Ông Josep Pique, Ngoại trưởng Tây Ban Nha, người hiện giữ chức chủ tịch luân phiên của Liên Âu, cho biết, Liên Âu sẽ thảo luận về biện pháp trừng phạt.

Ông Pique nói với Reuters, "Chúng tôi đã thảo luận vấn-đề này trong phiên họp đại hội đồng vừa qua ở Lục-xâm-bảo. Chúng tôi phải thảo luận giữa 15 nước, và phải có một lập trường chung. Vài nước muốn trừng phạt thật sớm, nhưng các nước khác do dự hơn, nên phải bàn lại."

Ông nói thêm, 15 nước Liên Âu cũng sẽ cân nhắc việc trừng phạt nhà cầm quyền Palestine "nếu họ không nỗ lực 100% chống khủng bố. Bây giờ chúng tôi tập trung vào việc đòi ngưng bắn tức khắc và rút quân Do Thái ra khỏi lãnh thổ Palestine, và đòi người Palestine ngưng khủng-bố công dân Do Thái."

Các ngoại trưởng Bỉ, Anh cũng tuyên bố tương-tự.

Trưởng phòng chính sách Liên Âu, ông Javier Solana, đã bay tới Trung Đông tuần trước để thu xếp ngưng bắn. Nhưng nỗ lực này đã thất bại khi Thủ Tướng Do Thái Ariel Sharon không cho họ gặp Arafat. Michel gọi hành vi Do Thái cấm phái đoàn Liên Âu gặp Arafat là "một sự xúc phạm."

Tại Mã-lai, Hội Nghị Ả Rập lên án Do-thái đưa toàn vùng vào chiến tranh toàn diện, và kêu gọi

LHQ trừng phạt để ngăn cấm các hành động quân sự của quốc-gia này.

Trước đó, Thủ Tướng Malaysia tuyên bố trong diễn văn khai mạc



Bản đồ Do Thái - Palestine  
do LHQ vẽ năm 1947,  
và Palestine không chấp-nhận



rằng tín đồ Hồi Giáo khắp nơi phải lên án khủng bố sau khi có định nghĩa rõ ràng, và chứng tỏ với thế giới rằng người Hồi Giáo không lựa chọn hành động bằng khủng bố.

Về cuộc tấn-công của Do-thái vào vùng Palestine, phóng viên CNN Rula Amin đứng từ 3 dặm bên ngoài, thấy rõ trực thăng Apache của Do-thái bắn vào trại Jenin, nơi đã bị Do-thái tập-kích bằng phi đạn và xe tăng.

Quân Do Thái cho biết đã



Bản-đồ Do Thái - Palestine ngày nay, Do-thái lần chiếm gần hết

chiếm xong thành phố Nablus và các cuộc giao chiến tại Nablus và Jenin "sắp kết thúc."

Tướng Dan Harel, chỉ huy chiến dịch càn-quét của Do Thái, nói là mọi chuyện "sẽ kết thúc vào ngày mai". Cái "ngày mai" ấy đã kéo dài suốt tháng và vẫn chưa chấm dứt. Cuộc tấn công của Do-thái tại Tây Ngạn vẫn tiếp tục mặc dù Mỹ vẫn kêu-gọi "rút quân ngay".

Trước phiên họp đặc biệt của Quốc hội Do-thái, Sharon nói ông đã hứa với Tổng Thống Bush sẽ xúc tiến cuộc hành quân này đã đến ngày thứ 11. Tuy nhiên, Sharon đã cho rút quân khỏi 2 thị xã West Bank sau khi càn-quét xong, vì TT Bush tỏ ra cứng rắn.

Hướng về Thế giới Ả rập, Sharon nói ông sẵn sàng gặp các nhà lãnh đạo Ả rập không có điều kiện tiên quyết để thảo luận về một hiệp ước hoà bình bao quát. Sharon chỉ đích danh lãnh tụ Palestine Yasser Arafat là kẻ cầm đầu một chế độ "khủng bố".

Giao tranh dữ dội diễn ra ở thành phố Tây Ngạn Nablus và trại tị nạn Jenin. Các giới chức Do-thái ước lượng hơn 100 tay súng Palestine đã chết tại trại Jenin. Quân đội Do-thái nói, 2 lính Do-thái bị tử trận và một bị thương nặng trong cuộc giao tranh ở Jenin.

Tướng Eyal Shline, Tư lệnh Do-thái trong khu vực cho biết, những tay súng "có vẻ muốn đánh

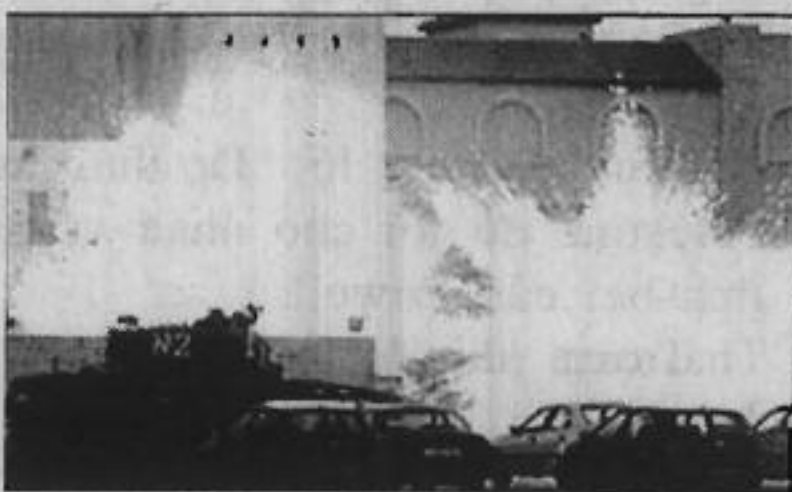
đến người cuối cùng, cốt để trận chiến càng đẫm máu càng tốt". Ông cho biết nhiều căn nhà trong trại đã bị gài mìn bẫy và nhiều người đã tự cột thuốc nổ vào người và tự cho nổ để đánh bom tự sát.

Từ sáng sớm thứ hai, trực thăng Do-thái đã tấn công trại tị nạn Jenin bằng phi đạn sau khi các tay súng Palestine bên trong không ra hàng. Một người trong trại, đoàn viên của Hamas nói, xe ủi đất đã san bằng nhiều căn nhà, hơn một chục nhà đã bị phá hủy.

Quân đội Do-thái cho biết, vào xế trưa họ đã chiếm hầu hết trại này. Khoảng 150 tay súng đã ra hàng. Tại Nablus, khói bốc lên từ khu cổ thành. Do-thái đã chiếm được một nửa khu cổ thành và hàng chục tay súng đã ra hàng sáng sau đó.

Tại Bethlehem, quân đội Do-thái bao vây nhà thờ Nativity, bắn nhau với 200 tay súng Palestine núp dưới bàn thờ Chúa trong khuôn viên. Quân đội Do-thái vây chặt bên ngoài.

Tại Jerusalem, trái với lời hứa với TT Bush, Sharon nói với Quốc hội rằng "cuộc hành quân sẽ tiếp tục cho đến khi nào dân quân Palestine bị tiêu diệt." và "Nhiệm vụ đó chưa hoàn tất, và quân đội Do-thái sẽ tiến hành sứ mạng thật mau lẹ cho đến khi hạ tầng cơ sở của Yasser Arafat bị thanh toán và cho đến khi những tên giết người ẩn núp ở các nơi khác bị bắt



Xe tăng Do-thái xâm-lăng Palestine, trực-xạ vào dinh của Yasser Arafat



Xe tăng Do-thái tuần-tra bên trong căn-cứ đầu não của Palestine



hết”.

Sharon xác-định: “Sau khi sứ mạng hoàn thành, quân đội Do-thái sẽ rút về vùng trái độn ở Tây Ngạn. Những nơi nào quân đội rút đi, sẽ được giao lại cho một ban lãnh đạo Palestine.” Sharon có vẻ muốn cho thấy ông chỉ nói chuyện với những người Palestine không liên hệ đến chính quyền Palestine hiện nay mà ông gọi là “phe khủng bố”.

Saeb Erekat, Bộ trưởng chính-phủ Palestine nói, “Sharon muốn phá vỡ chính quyền Palestine, nhưng Do-thái sẽ không tìm được một người Palestine nào đồng ý với kế hoạch đó!”

Ngoại Trưởng Mỹ Colin Powell đã lên đường đi Trung Đông để thúc đẩy ngưng bắn giữa Do Thái và Palestine. Trong khi đó, quân Do Thái tấn công dữ dội trại tị nạn Jenin và tiếp tục bố ráp toàn vùng Tây Ngạn, chỉ vài giờ sau khi Thủ Tướng Do Thái vừa cam kết “chấm dứt cuộc tấn công càng mau chóng càng tốt.”

Tại Mỹ, TT Bush chỉ trích gay gắt lãnh-tụ Yasser Arafat của Palestine: “Tình thế ông ta lâm vào hôm nay phần lớn là do chính ông ta gây ra. Ông ta đã để lỡ cơ hội và như vậy đã phản bội niềm hy vọng của dân tộc ông ta”.

Tổng Thống Bush đồng thời cũng cảnh cáo Syria và Iran không được gieo rắc thêm bạo lực. Nhưng ông không nói đến Iraq mặc dù các cố vấn cao cấp Bạch Cung nói Bush tin rằng Saddam Hussein đang yểm trợ các tay bom tự sát người Palestine.

Ngoại trưởng Mỹ Colin Powell và Thủ tướng Do-thái Ariel Sharon họp hôm 12-4 đã không đạt được thoả hiệp về lịch trình rút quân Do-thái ra khỏi các thành phố và thị trấn của Palestine. Sharon không chịu cam kết khi nào cuộc hành quân chấm dứt.

Powell gặp Yasser Arafat sau đó, nói với Arafat rằng đã đến lúc phải có hành động để chống lại những hành động khủng bố.

Ngoại Trưởng Hoa Kỳ đã họp 3 giờ với chủ tịch Arafat tại bản doanh của chính quyền Palestine ở Ramallah. Xe tăng Do-thái lui ra một đoạn trong lúc diễn ra hội nghị. Arafat, 72 tuổi, vẫn có vẻ tráng kiện dù bị Do-thái vây hãm nhiều ngày. Ngoại Trưởng Hoa Kỳ cho biết cuộc họp với lãnh tụ Arafat là “hữu ích và xây dựng, nhưng không có tiến bộ về ngưng bắn.”

Một phụ tá cao cấp của chủ tịch Arafat cho biết phía Palestine hứa chắc kiểm soát bạo động chống Do-thái, nhưng chỉ sau khi quân đội Do-thái ngưng cuộc xâm chiếm các thành thị và làng xã Palestine ở Tây Ngạn. Thương thuyết gia Saeb Erekat nói “Khi Do-thái hoàn tất cuộc triệt thoái toàn phần, chúng tôi sẽ làm bốn phần của chúng tôi”.

Do-thái đã rút quân tại vài thành phố sau khi càn-quét xong, nhưng Thủ Tướng Sharon cho biết muốn hoàn tất cuộc hành quân hủy diệt toàn bộ hạ tầng cơ sở khủng bố.

Kết thúc 10 ngày vận-động hoà bình ở Trung Đông, Ngoại trưởng Mỹ Colin Powell đã thăm-bại trở về, với lời hứa (không bao giờ thực-hiện) của Do-thái, là sẽ rút quân.

Tổng Thống Bush an-ủi rằng, ông Powell đã tạo được tiến bộ, nhưng cũng cho thấy rõ còn nhiều việc phải làm.

Như thường lệ, Do-thái và Palestine đổ lỗi cho nhau về sự thất-bại của Powell.

Trong khi đó, tại trại tị-nạn Jenin, lính Do-thái đã lạnh-lùng dùng vũ-lực xua đuổi các chuyên viên cứu thương của tổ chức Y Sĩ Không Biên Giới muốn vào trại

chữa trị những người bị thương. Phóng viên cũng bị cấm tới. Y-tá của Hội Lưỡi Liềm Đỏ và dân Palestine liều mạng đi thu nhặt những tử thi cháy đen và bắt đầu thối rữa đó đây quanh trại tị nạn điều tàn. Phía Palestine nói có mấy trăm người thiệt mạng, trong khi Do-thái nói, chỉ có vài chục.

Ở thị trấn Nablus, tin bệnh viện cho biết ít nhất 71 người Palestine bị giết, đa số là thường dân. Nablus được coi là căn cứ địa của Binh Đoàn tuần đạo Al-Aqsa, chịu trách nhiệm về nhiều vụ đánh bom tự sát.

Cùng ngày hôm thứ tư, Tối Cao Pháp Viện Do-thái bác đơn chống án của quân đội, giành quyền thu lượm xác chết ở Jenin.

Tòa này phán rằng nhân viên của Hồng Thập Tự Quốc Tế sẽ phối hợp với quân đội Do-thái trong công tác thu lượm và tìm lý lịch các tử thi.

Ngày 18.4, Tổng thống Bush đã đánh giá tình hình Trung Đông trong một cuộc họp với Ngoại trưởng Colin Powell. Buổi họp có sự tham dự của Phó Tổng Thống Dick Cheney, Cố vấn an ninh quốc gia Condoleezza Rice và Chánh văn phòng Bạch Cung Andrew Card. Trong khi gia tăng áp lực đòi lãnh tụ Palestine Yasser Arafat phải diệt trừ khủng bố: “Ông Arafat quả đã lên án khủng bố. Bây giờ chúng tôi coi ông phải có trách nhiệm về việc đó và yêu cầu ông hành động chống bọn khủng bố”.

Dưới áp-lực nặng-nề của khối dân-biểu, nghị-sĩ Mỹ gốc Do-thái, Tổng thống Bush lật lưỡi khen Thủ tướng Ariel Sharon của Do-thái là “người của hòa bình” và “tin rằng ông ấy muốn Do-thái có thể sống trong hòa bình với nước láng giềng”.

TT Bush nói ông thông cảm tại sao Do-thái không rút quân khỏi



Bethlehem và Ramallah. Ông ghi nhận sự kiện tin chắc có 5 kẻ tình nghi ám sát một cựu bộ trưởng Do-thái đang ẩn nấp trong đại bản doanh của Arafat: "Những kẻ đó bị tố cáo đã giết một bộ trưởng của chính phủ Do-thái. Tôi hiểu tại sao Thủ tướng Do-thái muốn đưa chúng ra trước công lý. Cần phải đem chúng ra xử nếu chúng đã phạm tội giết người một cách thảm nhiên".

Ngoại-trưởng Powell nói: "Arafat chỉ lên án bạo lực thôi chưa đủ, mà cần phải có hành động chống lại những kẻ đã phạm tội khủng bố".

Phó Tổng thống Dick Cheney đã đến Sứ quán Do-thái dự lễ kỷ niệm Độc lập thứ 54 của nước này. Một số đông các nhân vật quốc hội Mỹ cũng có mặt.

#### **Cuộc chiến chống khủng-bố:**

Tại A-phú-hãn, Bộ-trưởng Quốc-phòng Mohammed Fahim đã bị ám-sát hụt bằng bom. Ông sống sót, nhưng 4 người khác chết, 16 người bị thương. Ông Fahim đang trên đường đi thanh-tra việc phá-hủy những cánh đồng á-phiện.

Cũng tại A-phú-hãn, Mỹ đã ném bom lằm vào quân-đội Canada, hạ-sát 4 quân-nhân, gây thương-tích cho 8 người khác. Các viên chức Ngũ Giác Đài cho biết, phi cơ F-16 của Hoa Kỳ đã ném bom lằm tại 1 địa điểm cách Kandahar 10 dặm, trúng một đơn vị Canada đang tổ-chức huấn luyện hành-quân đêm. Theo Ngũ-giác-đài, dường như phi-công không biết là đang bay qua vùng hạn chế, nên khi thấy có súng nổ, tưởng là phi cơ bị tấn công. Phi-công đã ném xuống 1 hay 2 trái bom 500 lbs, hướng dẫn bằng tia laser. Canada đã làm lễ quốc-táng cho 4 quân-nhân tử-trận đầu-tiên trong vòng 50 năm nay.

Tại Kabul, 500 người bị bắt vì âm mưu đảo-chánh bất thành. Tướng tư lệnh cảnh sát Mohammad Jurat cho biết, cựu Thủ tướng Hakmatyar, đồng minh của Taleban, đứng đằng sau âm mưu khuynh đảo này. Tướng Jurat nói, "Họ mưu định thực hiện các hoạt động phá hoại như là đánh bom nhiều nơi ở Kabul và tấn công lực lượng bảo an đa quốc ISAF". Trong số người bị bắt có Sabawon, con rể của ông Hekmatyar, cùng 6 kho giấu vũ khí để sử dụng trong cuộc đảo chánh. Lực lượng ISAF không can dự nhưng được thông báo về 1 cuộc hành quân an ninh và được khuyến cáo tránh xa một số khu vực.

Trong thời gian quân Nga xâm lăng, Hoa Kỳ cung cấp vũ khí cho Thủ tướng Hektayar, qua ngả Pakistan, trị giá hàng trăm triệu mỹ-kim, gồm cả hoả tiễn phòng không kẻ vai Stinger. Năm 1995, Sabawon là Bộ trưởng Quốc Phòng trong nội-các của Hekmatyar. Năm sau, Taleban cướp chính quyền, Sabawon tham gia Liên Minh Phương Bắc, giữ chức Bộ trưởng Tài Chánh, còn Thủ tướng Hekmatyar bôn tẩu sang Iran. Có tin ông Hekmatyar đã về nước, nhưng không rõ đang ở đâu.

Tại Guantanamo, Yasser Esam Hamdi, 22 tuổi, một trong số tù nhân bị bắt trên chiến trường A-phú-hãn và giam tại trại X-Ray, được coi là công dân Mỹ. Các viên chức Ngũ Giác Đài và Bộ Tư Pháp đang bàn thảo xem phải làm gì với anh này, vì trại X-Ray không được trù liệu để giam công dân Mỹ.

Ông Bryan Whitman, phát ngôn viên Bộ Quốc Phòng, cho biết Hamdi sinh tại Baton Rouge (tiểu-bang Louisiana), cha mẹ là người Saudi Arabia đến Hoa Kỳ

làm việc, và anh ta đã theo cha mẹ về nước từ khi mới biết đi. Theo luật, hải nhi chào đời tại Hoa Kỳ đương nhiên mang quốc tịch Hoa Kỳ. Người tù nói trên bị bắt sau vụ nổi dậy của tù hàng binh Taleban và Al-Qeada hồi tháng 11-2001, cùng thời gian John Walker Lindh bị bắt.

Ngũ-giác-đài đã cho chuyển ông Á-rập sinh tại Mỹ này về một quân lao ở tiểu bang Virginia. Các viên chức liên bang nói chưa có quyết định về qui chế của Hamdi, trong khi Bộ Tư Pháp còn tìm hiểu xem Hamdi là người song tịch, hay đã chối bỏ quốc tịch Mỹ. Bà Victoria Clarke, phát ngôn viên Ngũ Giác Đài, tuyên bố rằng nếu Hamdi có quốc tịch Mỹ, anh ta sẽ không bị xử tại tòa án quân sự dành cho các tù nhân đang bị giam ở căn cứ hải quân Guantanamo.

Theo Ngũ-giác-đài, Trung Tâm Tác Chiến Không Quân (ACC) cần thêm gần 10.000 phi công để giữ được nhịp độ của chiến dịch chống khủng-bố hiện nay. ACC hiện có hơn 100.000 lính và nhân viên quân sự, 1000 phi cơ tác chiến, do thám, cứu cấp và vận tải. ACC cũng huấn luyện, trang



*Yasser Esam Hamdi,  
quân AlQaeda, sinh tại Mỹ*



bị và bảo trì các lực lượng sẵn sàng tác chiến.

Tướng Hornburg nói cụ thể, "Chúng ta cần thêm người nếu không muốn giảm tốc độ hành quân. Để trang bị đầy đủ người cho 10 Không Đoàn Thần Tốc (chuyên bay các công tác tuần tra Iraq và các công tác đặc biệt), chúng ta còn thiếu tới 9500 người. Tôi biết là chúng ta đang lãnh thêm chiến dịch mới. Nhưng bây giờ chúng ta không có người."

Tướng Hornburg cũng nói, vì vấn đề nhu-cầu nhân sự, Không Quân dừng nên siết chặt việc bài trừ ma túy, đối với các quân nhân lần đầu vi phạm, hay là vì tuổi trẻ.

Tướng Hornburg tiết-lộ thêm, Mỹ cần gấp loại phi cơ F-22 vì, "Tôi từng lái chiếc F-16 bay đuổi một chiếc F-22 tại Căn Cứ Không Quân Edwards để thí nghiệm. Tôi thiết hào hứng khi thấy nó bay và làm những điều mà tôi chưa từng thấy phi cơ nào làm nổi trong 30 năm lái phi cơ của tôi. Tôi tin là khi có F-22, sẽ không thể có ai cân sức trong nhiều năm tới. Cuối cùng, tôi muốn nói với những người than là Mỹ không đủ tiền cho phi cơ F-22 rằng, chúng ta không có quyền không có nó!"

Tại Qatar, Osama bin Laden cùng phụ tá cao cấp của y, đã xuất hiện trên một khúc phim ngắn được chiếu ngày 15-4 trên đài truyền hình Á-rập Al-Jazeera. Không rõ đoạn băng hình này được thu lúc nào. Phụ tá Ayman al-Zawahri, xuất hiện trên đoạn băng, tuyên bố, vụ tấn công ngày 11-9 là "một thắng lợi lớn". Trong một đoạn, người ta thấy bin Laden và al-Zawahri ngồi bên nhau. Chỉ thấy al-Zawahri lên tiếng nói. Đài TV Al-Jazeera cũng chiếu hình một người đã được xác định căn cước là một trong những kẻ đã cướp phi cơ, nói trước ống kính theo kiểu y hết như những kẻ

đánh bom tự sát Palestine nói trước khi đi thi hành nhiệm-vụ. Trên màn hình có phụ đề chỉ nói tên người này là Alghamdi. FBI trước đây đã ghi được 2 trong số 19 kẻ không tác tự sát ngày 11-9 là Hamza Alghamdi và Ahmed Alghamdi.

Trong một cuốn băng khác, Zawahri nói: "19 người anh em đó đã ra đi, làm việc và hy sinh mạng sống của họ cho Thượng đế. Thượng đế đã ban cho sự chinh phục này mà hôm nay chúng tôi vui mừng". Zawahri nói: "Thắng lợi lớn lao đó đã đạt được vì có Thượng đế giúp, không phải vì chúng tôi giỏi hay có quyền lực". Kẻ được ghi là người tấn công tự sát nói: "Đã đến lúc phải giết Mỹ ngay trên đất của chúng". Người này mặc áo khoác của lính và sơ-mi đen, quần khaki đen. Hắn ngồi trước hình ảnh, phía sau hắn có vẽ là hình ghép cho thấy tòa nhà WTC đang bốc cháy. Đài TV nói vụ thâm băng này đã thực hiện hàng tháng trước khi xảy ra cuộc tấn công ngày 9-11, nhưng không nói rõ vì sao đài có thể kết luận như vậy.

Al-Jazeera là một đài truyền hình phát hình liên tục 24 giờ một ngày, do chính phủ Qatar làm chủ, nhưng có tiếng là độc lập. Làn sóng truyền hình này truyền đạt tới 35 triệu người Á-rập trên khắp thế giới, kể cả 150.000 người Á-rập sống ở Mỹ. Al-Jazeera từng phát nhiều lần những đoạn đặc biệt có bin Laden tuyên bố. Đài Al-Jazeera cũng phát đi một cuốn băng hình do Mỹ phổ biến, cho thấy tay cầm đầu al-Qaeda có vẽ đang thảo luận kế hoạch tấn công ngày 11-9.

Một giới chức Al-Jazeera nói với AP rằng, đài nhận được cuốn băng trên đây vài ngày trước đó.

Tại Đức, chính-phủ đưa 5 đảng

viên Al-Qaeda người Tunisia, ra tòa Frankfurt về tội can-dự vào trận tấn công khủng bố ngày 11-9.

Ngay trong những phút đầu của phiên tòa, 1 bị can hô lớn rằng A-la sẽ bênh vực cho anh ta. Trong số này, 4 người bị truy tố về tội lập kế hoạch đánh bom một khu chợ Giáng Sinh tại nước Pháp năm 2000; người còn lại bị truy tố về tội gia nhập 1 nhóm khủng bố.

Nước Đức là trung tâm điều tra các hoạt động của tổ chức khủng bố Al-Qaeda sau ngày khám phá ra rằng 3 trong số 19 không tác tấn công Hoa Kỳ ngày 11-9 từng học nhiều năm tại thành phố Hamburg.

### *Hàng giáo-phẩm Mỹ và trận chiến tình-dục:*

Tại Mỹ, Tòa thánh Vatican lần đầu tiên bị lôi ra tòa vì một tội-danh ô-nhục: bao-che tu-sĩ sách-nhiều tình-dục. Hai nguyên đơn, một ở Tampa (Florida), một ở Portland (Oregon).

Các nguyên đơn tố cáo Vatican đã chuyển những tu sĩ phạm tội qua giáo phận khác để tránh bị truy tố. Theo luật sư Jeff Anderson, Tòa thánh Vatican, bị chỉ danh là bị can, vì ông có tang chứng rằng Vatican có chính sách cho các giám mục và giáo phận che-giấu các vụ lạm dụng tình dục của giới tu sĩ. Người bị tố cáo Burke hiện vẫn còn là linh mục ở New Jersey. Trong vụ Oregon, bị cáo là linh mục Andrew Ronan, đã chết.

Tòa thánh đã ra lệnh ngưng chức tạm thời 6 tu-sĩ của giáo phận New York vì bị cáo giác xâm phạm tình dục. Theo thông cáo của giáo phận Công Giáo New York "các tu sĩ liên quan đã được thông báo không được tự nhận là tu sĩ, hoặc làm việc của tu sĩ, ít nhất cho tới khi nội vụ



được giải quyết.” Không rõ các vụ xâm phạm tình dục xảy ra vào thời gian nào.

Với 2,4 triệu giáo dân, giáo phận New York lớn thứ ba Mỹ quốc. Báo *Boston Globe* đưa tin, một tu sĩ của giáo phận San Bernadino năm 1990 đã được chuyển chuyển khỏi Boston (nhưng không mất chức tu-sĩ), mặc dù bị tố giác xâm phạm tình dục trong nhiều thập niên.

Đức Giáo Hoàng John Paul II đã triệu tập các vị hồng y Hoa Kỳ sang Vatican để họp bất thường về các vụ tai-tiếng lạm dụng tình dục. Lệnh triệu tập được ban hành vài ngày sau khi các vị giám mục cao cấp Hoa Kỳ có mặt ở Rome để họp khóa bán niên với vị Giáo Hoàng 82 tuổi. Các vụ tai-tiếng đã chiếm hầu hết thời lượng thảo luận.

Giám Mục Wilton Gregory, chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, nói với AP rằng có thể một chính sách bắt buộc về lạm dụng tình-dục đối với các tu sĩ Mỹ.

Giáo Hội Công Giáo La-mã tại Mỹ bị tố là che giấu các vụ sách nhiễu tình dục, đôi khi còn di chuyển tu sĩ có lỗi sang xứ đạo khác để tránh bị pháp-luật truy-tố. Giáo hội đã bị nhiều đơn kiện và đã trả nhiều triệu đô-la bồi-

thường trước cho các nạn-nhân để khỏi bị xét-xử.

Tại Cambridge, Massachusetts, Đức Hồng Y Bernard Law, vị giáo phẩm cao trọng nhất của giáo phận Boston, được lệnh trả lời tòa án về cáo giác của 1 nam giáo dân về việc ông và giáo phận đã không bảo vệ ông ta tránh khỏi bị linh mục Paul Shanley lạm dụng tình dục. Hồng Y Law ngày càng bị chỉ trích sau khi giáo phận chuyển giao 850 trang hồ sơ cá nhân cho luật sư Roderick MacLeish để công bố.

Luật sư MacLeish đại diện 120 nguyên đơn kiện Hồng Y Law và giáo phận Boston.

#### *Các tin khác:*

Tại Mỹ, Thượng Viện đã biểu quyết với tỉ số phiếu 54/16, bác bỏ dự án khai thác dầu tại Alaska, gần Bắc Băng Dương, trọng tâm trong kế hoạch năng lượng của TT Bush.

Tại Venezuela, quân-đội đảo-chánh, đem xe tăng bao vây dinh Miraflores và kiểm soát phi trường. Tất cả có 10 người chết, trên 100 bị thương trong các vụ chạm súng quanh Phủ Tổng Thống. TT Hugo Chavez đã từ chức.

Tướng Lucas Rincon Romero, Tổng thanh tra quân lực chính thức công-bố, “Tổng-thống Hugo Chavez bị tất cả các tư lệnh quân binh chủng yêu cầu từ chức, và ông ấy đã chấp nhận”.

TT Chavez, cầm quyền năm qua, đã bị đưa từ dinh Miraflores tới quản thúc tại Bộ Tổng Tham Mưu và có thể sẽ bị đưa ra tòa. Vì lý do nhân đạo, phu nhân Chavez được phép về quê, ở tỉnh Barquisimeto.

Ông Pedro Carmona, người lãnh đạo hội tư thương Venezuela, cũng là một chính khách đối lập có thế lực, báo tin ông sẽ đứng

đầu chính quyền chuyển tiếp của quốc-gia giàu tài nguyên dầu mỏ này. Ông Carmona cho biết, sẽ có chính phủ mới để tiến tới tổng tuyển cử tự do.

Doanh gia Carmona và liên đoàn lao động lớn nhất nước là ban tổ chức cuộc tổng đình công vô hạn định và cuộc biểu tình nửa triệu người tại thủ đô Venezuela. Tuy-nhiên, sau một tuần lễ bất ổn, cư dân thủ đô Caracas đã lên tiếng kêu gọi đối thoại và trả lại bình thường sinh hoạt của thành phố, các báo hô hào đoàn kết dân tộc và trích dẫn lời của TT Hugo Chavez, nguyên là quân nhân Nhảy Dù, hứa hẹn chấn chỉnh những gì cần sửa đổi.

Cuối cùng các tướng đảo-chánh đã đưa TT Chavez về dinh để sửa-đổi và cầm quyền.

TT Chavez thắng lớn năm 1998, nhưng thất bại trong việc bài-trừ tham-nhũng. Phía đối-lập, các tướng đảo-chánh không được các đơn vị chủ chốt hậu thuẫn.

Tại Đông Âu, 80.000 dân Moldova biểu tình ở thủ-đô Chisinau, đòi nhà nước CS từ chức. Rừng người biểu tình mang cờ Moldova và Liên Âu và hô khẩu hiệu “đả đảo Cộng Sản!” “hoan hô tự do!” và “chúng tôi muốn ở Âu Châu, không phải ở Nga.”

Moldova, dân-số 4,5 triệu, rộng 33.843 cây số vuông (hơn 1/10 lãnh-thổ VN), là một nước nhỏ, rất nghèo, là nước duy-nhất trong Liên-sô cũ đã bầu ứng-cử-viên đảng Cộng-sản vào chức tổng-thống trong năm 2001 vừa qua.

Moldova có 2/3 dân-số người Lỗ và 1/3 người Nga. Tổng-thống CS thân Nga chọn Nga Ngữ làm ngôn ngữ chính thức, và buộc học Nga Ngữ tại các trường. Người Lỗ nổi lên biểu-tình chống-đối dữ-đội, và lãnh tụ biểu-tình là Vlad Cubreacov bỗng nhiên mất tích,



*Đức Hồng-y Bernard Francis Law trong tâm bão*



khiến cuộc đấu-tranh bùng lên dữ-dội.

Tại Nam Hàn, công-nhân điện-lực đình-công chống giải-tư điện-lực. Các nghiệp-đoàn xe lửa và khí đốt Nam Hàn dọa ngưng làm việc để hỗ trợ cuộc đình công. Hai hãng hàng không lớn nhất nước, Korean Air Lines và Asiana Airlines, cũng cho biết sẽ đình công hỗ trợ.

Vương quốc Anh đã để tang thái-hậu trong 9 ngày, mở đầu bằng từng loạt 41 phát đại-bác vang vọng khắp London. Dưới bầu trời máu xám chì, linh cữu của vị thái-hậu 101 tuổi đã được chuyển tới nguyện đường Các Thánh trong khuôn viên điện Windsor của hoàng gia.

Tại Ý, 13 triệu công-nhân đình công, đòi giữ lại luật cấm sa-thải nhân-viên. Trong chính sách cải tổ lao động, chính-phủ Ý dự-trừ huỷ bỏ đạo-luật cấm sa-thải nhân-viên. Công nhân biểu-tình đã tràn ngập các trung tâm thành phố trong không khí từng bừng lễ hội, làm cho phần lớn nước Ý bị tê liệt. Đường hàng không và xe lửa ngưng lại. Trường học, ngân hàng và bưu điện đều đóng cửa, và đây chuyển sản xuất nhiều công ty lớn đã bỏ trống trong cuộc đình công trọn ngày đầu tiên của nước Ý trong 20 năm qua.

Các lãnh tụ công đoàn hài lòng tuyên bố, Thủ Tướng Silvio Berlusconi phải nhượng bộ trước sức mạnh nhân dân, và phải bỏ các kế hoạch đang gây tranh cãi - mà các kế hoạch này nhằm cho phép các công ty dễ dàng sa thải nhân viên trong một số trường hợp. Dù vậy, chính phủ Ý xác-định chưa có ý định ngưng cải tổ.

Ba nghiệp-đoàn lớn nhất của Ý ước tính có tới 13 triệu người hưởng ứng đình công trong lực lượng cả nước 21 triệu người lao động. Họ nói ít nhất có 2 triệu

người ra phố biểu tình khắp nước Ý. Theo các quan sát viên độc lập, số người đình công chỉ khoảng 6 triệu.

Các công ty Ý lâu nay gần như không được phép sa thải nhân viên nếu nghiệp-đoàn không đồng ý, đã tạo ra tình thần "việc làm suốt đời" - điều chính phủ xác-định là gây cản trở cho phát triển kỹ nghệ.

Vẫn tại Ý, một phi cơ du ngoạn nhỏ, hiệu Piper một máy, chỉ chở phi công, đã đâm vào tầng thứ 25 của tòa nhà 32 tầng ở thành phố Milan (Ý). Phi công và 2 người trong cao-ốc thiệt mạng, khoảng 30 người bị thương. Khói bốc ra từ đám cháy ở các tầng trên cùng, và lực lượng cứu hỏa đã kịp tới dập tắt. Trước đó, phi công đã gọi máy kêu cứu sau khi nhận thấy động-cơ duy-nhất bị trục-trắc.

Chiếc Piper cất cánh từ Locarno, Thụy Sĩ, cách đó 50 dặm, đang nhắm tới đáp xuống phi trường Linate của thành phố Milan.

Tại Nhật, lần đầu-tiên, cảnh sát được cấp súng tiểu liên, để tăng cường an ninh bảo vệ các cuộc tranh tài đoạt giải vô địch túc cầu thế giới. Trước đây, cảnh sát Nhật chỉ mang súng ngắn, nhưng biến cố 9-11 đã làm thay đổi tất cả. Vì nhu cầu của thực tế, chính phủ Nhật đã ban hành luật cho phép lực lượng cảnh sát trang-bị vũ-khí mạnh hơn trước, sẵn sàng đối phó với các hành động phạm tội có vũ khí. Cơ quan cảnh sát không cho biết kiểu súng sẽ trang bị cho cảnh sát, chỉ nói 1400 khẩu này đã được nhập cảng từ Đức.

Về thiên-tai trong tháng qua, Đài-loan bị động đất mạnh 6.8 chấn độ. Trung tâm địa-chấn gần Hualien, cách Đài-bắc 108 dặm về hướng đông Taipei. Thiệt-hại:

4 người chết, 222 bị thương. Động đất kéo dài 1 phút, gây ra 6 đám cháy. Khoảng 120 cơn hậu chấn được ghi nhận, mạnh nhất là 4.7 chấn-độ.

Tại Tây-ban-nha, một cơn mưa dữ-dội kéo dài ba giờ rưỡi ở Santa Cruz, thuộc đảo du-lịch Tenerife, Tây-ban-nha đã giết chết 6 người, gây thương-tích cho 30 người khác.

Tại Canada, một trận bão mang tuyết dày 10 phân đổ xuống thủ-đô Ottawa, thành phố Montréal và các tỉnh miền Đông vào cuối tháng 4.

Tại Mỹ, bão tuyết tháng ở vùng Trung Tây với 10 phân tuyết đã gây tử vong cho 4 người, 38 người bị thương. Tuyết dày hơn 8 inches (2 tấc) ở vùng đông bắc Wyoming, làm các xa-lô phải đóng cửa. Các hãng hàng không phải hủy bỏ hàng trăm chuyến bay. khoảng 50 chuyến bay tại phi trường quốc-tế Minneapolis-St.Paul. Trước đó, họ đã hủy hơn 100 chuyến bay.

Cũng tại Mỹ cơn bão lốc xuyên-lục-địa đã đi ngang miền trung nước Mỹ vào cuối tháng 4, khiến 22 người chết, 113 người bị thương, hàng ngàn căn nhà hư hại.

Tại Mỹ, 37.000 mẫu rừng đã bị hoả tai thiêu rụi gần thị trấn Elk Springs. Vì không dập tắt nổi, lực lượng cứu hỏa Mỹ quyết định canh chừng cho lửa cháy tự-do trên một diện tích 100 acres. Ngờ đâu chỉ trong một ngày, bà hoả nuốt thêm 35.000 acres nữa.

Về tai-nạn, tại Phi-luật-tân, một tàu dò đã phát cháy trên biển khiến 23 người chết, 3 mất tích. Tàu MV Maria Carmela, trọng tải 680 tấn, đã phát hoả khi còn cách bờ trên cây số, trên đường tới hải-cảng Lucena, 110 cây số đông nam thủ đô Manila. Tất cả có 246 người sống sót nhờ biết bơi.



Tàu phà Maria Carmela chở 243 hành khách và thủy thủ đoàn 47 người.

Đài phát thanh Manila cho biết hoả hoạn bắt đầu với một tiếng nổ ở khoang chứa hàng, lửa lan rất nhanh, hành khách giành nhau phao cấp cứu.

Tai nạn tàu phà chở quá đông người là điều thông thường ở Phi. Trong năm 1987, tàu phà đựng tàu dầu, chết 400 người, không xa bờ biển Manila.

Tại Nam Hàn, chiếc Boeing của hãng Air China, chở 155 hành khách và 11 người trong phi-hành đoàn, trên đường từ Bắc-kinh đến Phú-sơn (Nam Hàn), đã gặp tai-nạn trong khi chờ đáp xuống phi-trường Kimhae khiến 127 người chết, chỉ có 39 người sống-sót. Vì mưa và sương mù dày đặc, các phi-công không trông thấy phi đạo, đã bay vòng vòng để tìm cách đáp. Ngay sau đó, chiếc phi-cơ đã va vào một sườn đồi cao 500 mét ở gần phi-trường. Đây là tai-nạn đầu-tiên của hãng Air China sau 47 năm. Hầu hết hành khách là người Hàn-quốc.

Tại Mỹ, xe lửa Amtrak chạy từ miền bắc Florida tới thị xã Huntingtown của bang Maryland bị trật đường rầy, gây thiệt mạng 4 người, 133 người bị thương.

Theo tin của công ty Amtrak, đoàn xe chở 440 hành khách, 28 nhân-viên trên 16 toa, và 23 toa chở 202 xe hơi, đã bị nạn khoảng 1 giờ sau khi rời ga Sanford. Nguyên nhân tai nạn chưa được xác định; 8 giờ trước, đường sắt đã được kiểm-tra và được xác nhận là tốt. Một sĩ quan báo chí của cơ quan tuần tra xa lộ nói: dường như người lái bất ngờ chuyển sang tình trạng thẳng gấp, không hiểu tại sao.

Một hành khách 71 tuổi cho biết ông cảm thấy hệ thống thắng siết lại.

Đây là tai nạn đầu tiên của dịch vụ hành khách Amtrak Auto Train, chương trình kinh doanh có lời trong năm 2000 của Amtrak.



### **Nuốt 87 bao ma-tuý.**

Cậu Umegbolu, 12 tuổi, gốc Nigeria, nhận tiền công 1900 mỹ-kim để nuốt 87 bao cao su đựng ma-tuý, mang vào Mỹ qua ngã hàng-không dân dụng London-New York. Cậu này ngã bệnh trước khi kịp giao hàng.

Ra khỏi khu quan-thuế ở phi-trường John F. Kennedy, cậu gọi tắc-xi tới Brooklyn giao hàng nhưng không gặp ai. Cậu lại đến phi trường LaGuardia và té xỉu. Umegbolu được xe cứu-thương chở tới bệnh viện của thị xã Queens và các bác-sĩ khám-phá món hàng lậu, lỏi 85 bao cao-su ra khỏi ruột. Các bao bị vỡ trước đó.

Umegbolu có cha hiện ngồi tù ở Petersburg, tiểu bang Virginia, từ năm 1995 về tội bán ma túy, đã đưa vào Mỹ ít nhất 33 triệu mỹ-kim heroin. Umegbolu có quốc tịch Mỹ, 2 năm qua sống với ông nội ở Nigeria.

Mẹ của cậu sống tại tiểu bang Georgia.

### **13.000 phi công Mỹ xin mạng súng chống không-tặc**

Hội Liên Minh Phi Công (APA)

đang mở cuộc vận động để áp lực Quốc Hội và toà Bạch Ốc cho phép giới phi công thương mại được mang súng.

Thỉnh nguyện thư của APA, đại diện 13.000 phi công, đã được phóng lên mạng Internet, nói rằng các biện pháp tăng cường an ninh cho ngành hàng không chưa quan tâm đúng mức đến phi hành đoàn.

Năm ngoái, khi thông qua đạo luật về an ninh giao thông chuyên chở, Quốc Hội quyết định rằng phi công chỉ có thể mang vũ khí với sự chấp thuận của Bộ Giao Thông Vận Tải, Cục An Ninh Lãnh Thổ, và các công ty hàng không. Nhưng cả Bộ Giao-thông lẫn Cục An-ninh đều chống lại ý kiến cho phi công mang súng.

Theo kết quả khảo sát với Hội ALPA, đại diện cho 62.000 phi công, 73% hội viên tán-thành việc vũ trang cho phi công thương mại.

### **Đòn xăn OPEC hết hiệu-quả**

Tình-hình chiến-sự Do Thái - Palestine làm nhiều người lo ngại giá dầu sẽ tăng vọt. Tuy-nhiên thực-tế đã chứng-minh rằng, sức mạnh của các ông vua dầu hoả đã giảm sút nhiều, khi số dầu do 11 nước OPEC sản-xuất chỉ chiếm hơn 1/3 tổng-số dầu sản-xuất trên toàn thế-giới.

Một số nước OPEC không tha-thiết lắm với việc cấm vận dầu mỏ. Các nước dân đông và nghèo như Venezuela và Indonesia không hề muốn giảm sản lượng. Việc giá dầu tăng cao lâu nay không liên quan đến chính sách giá của OPEC, hay bất kỳ nước nào trong khối OPEC.

Ali Rodriguez Araque, Tổng Thư ký OPEC đã nói rõ, biến động giá cả hiện-tại chẳng liên hệ gì trong việc cung-cấp dầu mỏ, và ông cũng xác-định, OPEC không có ý định sử dụng giá dầu hay việc cung cấp dầu vào lý do chính



trị. Dù Iraq đơn phương tuyên bố ngưng bán dầu cho Mỹ, Iran vẫn im lặng và Arabia Saudi tái khẳng định nước này không có ý định ngưng cung cấp dầu cho Mỹ.

Giới quan sát cho rằng nguồn cung cấp dầu sẽ khó bị bất cứ một sự gián đoạn nào. Trong những tháng tới, nhu cầu dầu mỏ ở phần lớn các nước công nghiệp sẽ rất thấp bởi mùa hè đang đến gần.

Giá dầu tăng cũng đem lại một vài lợi ích lâu dài cho kinh tế và môi sinh, như khuyến khích gia tăng hiệu năng sử dụng năng lượng, giảm bớt tiêu hao năng lượng, vì vậy khắc phục phần nào việc trái đất đang nóng lên.

#### **Máy siêu vi-tính mới nhất**

Chiếc máy Ultra-Personal Computer của công ty OQO, trụ sở chính ở San Francisco (Hoa-kỳ), chỉ nhỏ bằng lòng bàn tay, nhưng có đủ chức năng như một máy điện toán để bàn, sẽ bán ra thị-trường giá 1000 mỹ-kim trong năm 2002, có thể dùng như một máy điện toán không dây kiểu như máy Palm, hay gắn thêm bàn phím, con chuột và màn hình vào, sẽ thành máy PC bình thường. Máy này vận-hành bằng Windows XP, đĩa 10 gigabytes, RAM 256 megabytes.

#### **Tổng thống Bush "xuống giá"**

Sau hơn 7 tháng tăng vọt trong các thống-kê thăm dò, mức độ dân chúng tán thưởng Tổng Thống Bush đang tụt dần xuống bình

thường. Ông Matthew Dowd, chuyên gia về thăm dò của Ủy ban toàn quốc đảng Cộng Hòa, đã gửi đến Ủy ban này một bản văn nhắc nhở mức được lòng dân của Bush còn có thể xuống nữa.

Ngay sau khi xảy ra vụ khủng bố tấn công ngày 11-9, mức ủng hộ của dân chúng đối với Bush đã lên đến 90%, nhưng mới đây đã tụt xuống còn 70%. Ông Dowd tiên đoán mức được lòng dân của Bush "sẽ trở về bình thường - khoảng trên 60% - vào cuối tháng 7, nếu những mẫu mực cũ trong lịch sử đúng với hiện tại. Điều này cũng khó xác định vì trong lịch sử Mỹ không có những vụ tấn công giống như hiện nay.

Tham vấn của ban lãnh đạo đảng Cộng Hòa Scott Reed nói bản tường trình của Dowd cũng tương đương với việc chuẩn bị "hạ cánh nhẹ nhàng".

Phía đảng Dân Chủ có vẻ đã thấy nhẹ nhõm trước viễn tượng tranh đấu với một đảng có một Tổng Thống được mức tán thưởng về từng vấn đề riêng rẽ chứ không phải về toàn bộ. Nhưng Dân Chủ cũng không thể nắm chắc sự sút giảm của Bush sẽ đến độ nào và họ cũng không thể trông chờ sự tái diễn sụp đổ như phụ thân ông Bush đã trải qua vào năm 1991. Cựu Tổng Thống, phụ thân ông Bush ngày nay, đã được mức tán thưởng trên 80% trong suốt cuộc chiến tranh vùng Vịnh năm 1991, nhưng sau đó tụt dần. Tám tháng sau, vào đầu tháng 9, tỷ lệ tán

thưởng tụt xuống dưới 70% và tiếp tục xuống nữa khiến đến tháng 1 năm 1992, xuống còn 46%, và cuối cùng thất cử trước một Bill Clinton lúc đó gần như "vô danh tiểu tốt".

Thế nhưng có nhiều sự khác biệt giữa năm 1991 và năm 2002. Dân Mỹ có tỷ lệ 2-1 không tán thưởng cách phụ thân ông Bush trước đây điều hành nền kinh tế. Kinh tế là vấn đề chủ yếu của năm đó. Qua năm 2002, người dân Mỹ lại tán thưởng với tỷ lệ 2-1 Tổng Thống Bush con hiện nay về cách điều hành nền kinh tế. Và đây cũng là năm mà cuộc chiến chống khủng bố có tầm quan trọng cao ngang bằng với kinh tế.

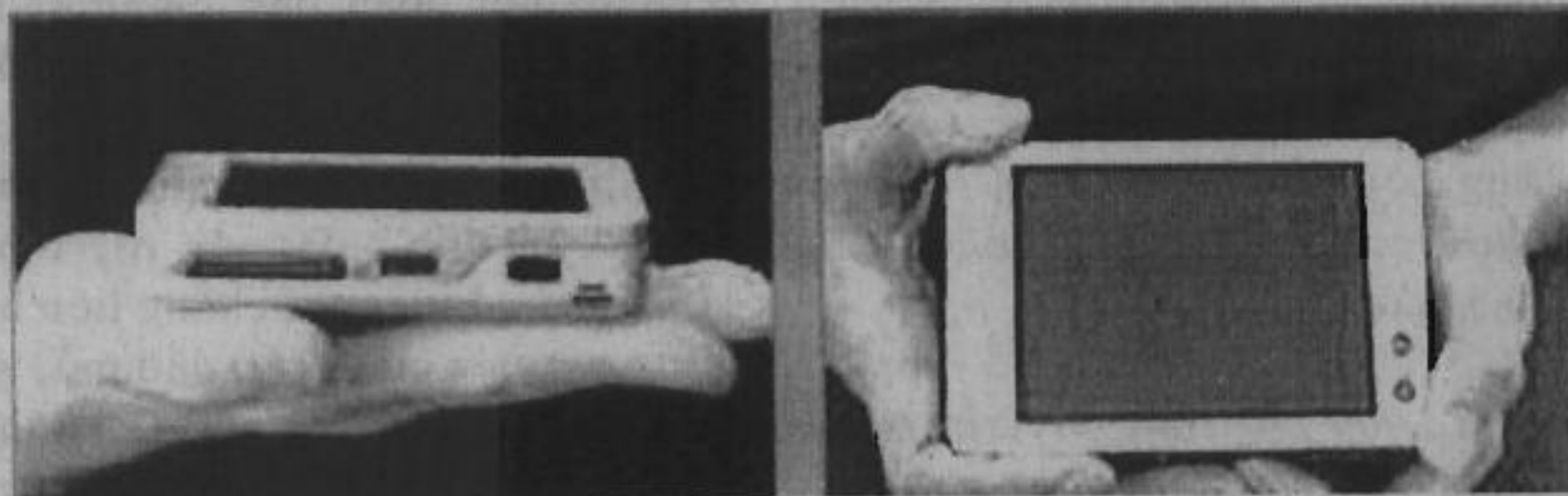
Tham vấn của đảng Dân Chủ, ông Paul Begala nói mọi sự tụt giảm trong poll thăm dò sẽ khiến đảng Dân Chủ hăng hái hơn trong việc tấn công Tổng Thống George W. Bush.

#### **Samsung lời to**

Hãng điện-tử Samsung của Nam Hàn đã đạt mức lời kỷ lục trong tam cá nguyệt đầu tiên với 1.9 ngàn tỉ đồng won (tức 1,46 tỉ mỹ-kim), tăng 53% so với cùng thời kỳ, năm ngoái. Samsung là hãng làm điện-thoại di động lớn thứ tư trên thế giới, bán 9,5 triệu máy trong tam cá nguyệt đầu và hy vọng bán 37 triệu chiếc trong năm nay.

#### **Vũ nữ thoát-y tranh-cử tổng-thống Pháp**

Cindy Lee, cựu vũ-nữ thoát y, đã nộp đơn tranh cử tổng-thống Pháp. Mỹ nhân hứa, nếu đắc cử sẽ cho mở các phòng cung cấp tính-dục trong các trại tù để giúp tù nhân giải quyết sinh lý, đồng-thời cho hợp pháp hoá các nơi bán dâm và cho làm một ngày lễ toàn quốc có tên là Ngày Tình Yêu.



*Máy siêu vi-tính nhỏ hơn bàn tay, mạnh bằng máy để bàn*





## ***trong làng***

### **Kết-quả Giải sáng-tác ca-khúc đấu-tranh Ngày Đại Nghĩa**

Ban Vận-dộng Ngày Đại Nghĩa thông báo kết quả giải thi sáng tác ca khúc đấu tranh cho Ngày Đại Nghĩa 22-4-2002, như sau:

- Giải nhất: không có.
- Giải nhì (hai giải đồng hạng):
  - . *Nước không nguyên, nhà không yên* của nhạc-sĩ Nguyễn Văn Thành (Alabama).
  - . *Tiếng hát tự-do* của nhạc-sĩ Trương Sĩ Lương (Texas).
- Giải ba (hai giải đồng hạng):
  - . *Ai người tri kỷ* của nhạc sĩ Trần Kim Bằng
  - . *Ngày đại nghĩa* của nhạc sĩ Phì Long
- Các giải khuyến-khích:
  - . *Đừng nghe những gì Cộng sản nói* của nhạc sĩ Phiêu Bồng
  - . *Xin góp một bàn tay* của nhạc sĩ Dương Thượng Trúc
  - . *Việt Nam quang phục tự do* của nhạc sĩ Nguyễn Lạc Việt
  - . *Xuống đường vì đại nghĩa* của nhạc sĩ Linh Bảo
  - . *Ta không thể ngồi yên* của nhạc sĩ Song Huy
  - . *Thời cơ đã tới* của nhạc sĩ Tôn Thất Huy Sơn

Tất cả có 32 ca-khúc gửi đến dự thi trong thời-hạn 30 ngày. Thành-phần Ban Giám-khảo gồm:

- GS Lê Hữu Mục (nhạc trưởng)
- LM Dao Kim (nhạc trưởng)
- Tiến sĩ Âm nhạc Trần Quang Hải
- Nhạc sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa
- Nhạc sĩ Nghiêu Minh.

### **Văn Bút Nam Cali ra mắt tập san Văn Hữu**

Gần 300 quan khách, các văn nghệ sĩ thân hữu đã họp mặt tại nhà hàng Paracel lúc 12 giờ trưa ngày 31 tháng 3 năm 2002 trong dịp Trung Tâm Văn Bút Nam Cali trình làng tập san *Văn Hữu* số 1 tháng 3 năm 2002.

Tập san *Văn Hữu* in trên giấy trắng bìa láng với tranh của họa sĩ Hồ Thành Đức dày gần 200 trang, khổ 4x8 được phát hành dự trữ mỗi tháng 1 kỳ. Tòa soạn đặt tại địa chỉ 7851 Alhambra Dr #3 Huntington Beach Ca 92647 ĐT (714) 375-9547. Chủ nhiệm là Trần Thy Vân, Chủ bút Nguyễn Ngọc Chấn và Tổng thư ký là Hoàng Sỹ.

Buổi ra mắt tập san *Văn Hữu* được phụ diễn bằng một chương trình văn nghệ do ban nhạc Thanh Toàn và thành phần nghệ sĩ cổ nhạc hùng hậu đảm trách, chấm dứt lúc 3 giờ 30 chiều cùng ngày.

### **HT Tâm Châu hoàng pháp và ra mắt sách**

Nhân chuyến du hóa hoàng pháp tại vùng Nam Cali, Hòa Thượng Thích Tâm Châu (Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam trên Thế Giới) đã đăng đàn thuyết pháp với đề tài "Ý Nghĩa Niết Bàn và Nhập Diệt" trong khuôn viên chùa Huệ Nghiêm vào ngày 31 tháng 3 năm 2002.

Trong dịp này Hòa Thượng đã giới thiệu tập thơ *Cánh Hoa Tâm* do chính Hòa Thượng sáng tác, một tập hợp những bài thơ lục bát và Hán thi phóng tác từ các thi kệ của Tuệ Trung Thượng Sĩ.

Cần nói thêm Hòa Thượng Thích Tâm Châu là một cao tăng Việt Nam mà cuộc đời tu học và hoằng pháp của Ngài đã gắn liền với sự thăng trầm Phật Giáo Việt Nam suốt từ những thập niên 50 đến nay, nhất là trong giai đoạn Pháp Nạn 60-70. Ngài cũng từng nắm giữ những chức vụ quan trọng và then chốt trong GHPG Việt Nam Thống nhất trước năm 75 (Chủ Tịch Ủy Ban Liên Phái, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo,...). Hiện nay Hòa thượng cư ngụ tại Chùa Từ Quang Canada.

### **Triển lãm "Vấn đề biên giới VN và TC qua hí họa"**

Việc "dâng đất Việt Nam cho Tàu" của nhà cầm quyền Cộng sản VN đang tạo làn sóng phẫn nộ trong cộng đồng VN hải ngoại. Có rất nhiều cuộc biểu tình, hội họp, hội thảo, xin chữ ký vận động, thông cáo, mở diễn đàn trên internet để thảo luận về vấn đề trên. Hí họa thời sự cũng tích cực bám theo đề tài này.

Các họa sĩ hí họa quen thuộc tại quận Cam như Val., Gúc, Hù và Etcetera có một cuộc triển lãm chung với chủ đề: "Vấn đề biên giới Việt Nam và Trung Quốc qua hí họa" vào ngày 27 tháng 4 trong thương xá Phước Lộc Thọ, sau đó tiếp tục triển lãm tại khu chợ ABC, trong khu vực dự tính thực hiện kỷ niệm ngày Quốc hận 30/4 năm nay của Cộng Đồng Nam Cali.

Cuộc triển lãm được Ban Đại Diện Cộng Đồng Nam Cali, các cơ sở báo chí và một số mạnh thường quân bảo trợ, và do Mimi



Studio thực hiện.

### **Ra mắt sách *Nói Cho Con Người* của LM Chân Tín**

Ngày 14.4 tại nhà hàng Emerald Bay có khoảng 300 người, phần đông là tín hữu Công giáo, tới dự buổi lễ ra mắt sách *Nói Cho Con Người* của Linh mục Chân Tín, vừa được xuất bản tại Nam California do Nhóm Công Lý và Hòa Bình cho Việt Nam tổ chức. Trong phần giới thiệu tác giả và tác phẩm, Luật sư Đoàn Thanh Liêm cho biết cuốn sách là một tuyển tập 50 bài viết và phát biểu của linh mục Chân Tín ở Việt Nam từ năm 75-2001. Phần lớn các bài này đã được phổ biến lẻ tẻ ở hải ngoại từ lâu. Đặc biệt là ba bài giảng sám hối được LM Chân Tín thuyết giảng tại Nhà Thờ Dòng Chúa Cứu Thế đường Kỳ Đồng Saigon năm 1990, trong đó bài *Sám Hối của tập thể Nhà nước* đã khiến chính quyền Hà Nội giận dữ, đưa đến việc bắt giữ Linh mục và đưa ra đây ở làng đánh cá Cần Giờ suốt ba năm 1990-1993.

### **GS Phạm Kim Thư ra mắt sách**

Nhà văn Khải Chính, tức GS Phạm Kim Thư, đệ I Phó Chủ-tịch Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, sẽ ra mắt tác-phẩm thứ ba của ông, sách *Kiến-văn*, vào lúc 1 giờ trưa Chủ Nhật 5 tháng 5 năm 2002 tại Activity Room # 2, Main Floor, Northwood Community Centre, số 15 Clubhouse Court, North York (Toronto).

Phụ-trách giới-thiệu tác-giả là nhà thơ Đồng Châu, tức nhà ngoại-giao lão-thành Đỗ Trọng Chu. Phụ-trách giới-thiệu tác-phẩm là GS Đỗ Quang Vinh. Phần văn-nghe giới-thiệu các thi, nhạc-phẩm mới chống lại việc CSVN cắt đất bán

biển cho ngoại-bang, có sự góp mặt của nhà thơ Lưu Văn Giới, nghệ-sĩ Vân Khanh và nhạc-sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa.

### **Văn Bút VN Canada tổ-chức khoá Thi-pháp**

Trung-tâm Văn Bút VN Canada sẽ khai-giảng khoá hội-luận về Thi-pháp (phép làm thơ) tại Toronto. Khoá này hoàn-toàn miễn-phí, dành cho tất cả quý vị, nhất là các bạn trẻ muốn tìm hiểu và thực-tập làm thơ.

Khoá Thi-pháp kéo dài sáu tháng, kể từ ngày gồm tháng 5 năm 2002, gồm có:

- 6 buổi hội-luận mỗi tháng một buổi vào trưa Chủ nhật đầu-tiên trong tháng, tại Toronto.

- Bài vở thực-tập chuyển qua vi-thư (email), hoặc bưu-điện.

- Ngoài các bài tập, hội-thảo-viên sẽ qua một cuộc khảo-sát cuối khoá để lấy chứng-chỉ tốt-nghiệp.

Chương-trình gồm nghiên cứu thanh, vận và phép làm thơ lục-bát, song thất lục bát, về, thơ Đường luật và thơ mới. Hội-thảo-

viên ở xa không nhất-thiết phải tham-dự các buổi hội-luận hàng tháng, chỉ cần làm và nộp bài đầy-đủ qua vi-thư hay bưu-điện.

Thuyết-trình-viên gồm có: các giáo-sư Lê Hữu Mục, Phạm Kim Thư, Đỗ Quang Vinh và nhà thơ Cung Vũ.

Địa-điểm hội-luận hàng tháng đặt tại Activity Room #2, Main Floor, Northwood Community Centre, số 15 Clubhouse Court, North York (khu Sheppard & Keele). Điện-thoại của Community Centre: 416-395-6182; điện-thoại di-động của Văn Bút: 647-271-8010.

Xin vui lòng ghi danh qua điện-thoại: 905-607-8010 (Nguyễn Hương); hoặc qua email: VanButCanada@yahoo.com.

### **Nhà nhạc-học Trần Quang Hải được tặng Bắc-đẩu bội tinh**

Tiến-sĩ Âm-nhạc Trần Quang Hải, nhà nhạc học VN sinh sống tại Pháp đã được TT Jacque Chirac thay mặt nước Pháp, trao tặng huân-chương Bắc đẩu bội tinh. Lý-do ân tặng được TT Chirac giải-



*Bạch Yến, TT Pháp Jacque Chirac và Trần Quang Hải tại điện Elysée trong lễ trao tặng huân chương Bắc đẩu bội tinh*



thích trong lá thư gửi TS Trần Quang Hải (trích đoạn) như sau: "Huân chương cao cả này tôi muốn đặc biệt ban tặng Thầy để tưởng thưởng tài đa dạng của một người vừa là nghiên-cứu-sư và nhạc sĩ, vừa là dân-tộc nhạc-học-gia và sáng tác nhạc sư, một nhà sư phạm, ca sĩ và người chuyên môn bắt chước giọng, đã biết phối hợp một cách độc đáo nghiên cứu và âm nhạc, Đông và Tây, truyền thống VN và nhạc đương đại. Huân chương này để khen thưởng những công trình to lớn mà Thầy và danh tiếng của Thầy đã đóng góp và làm rạng danh xứ Pháp của chúng tôi."

## ngoài xã

**Ngày Đại-nghĩa 22 tháng 4**

Tất cả có 26 cộng-đồng địa-phương tại các châu Mỹ, Âu và Úc tham-gia tổ-chức biểu-tình Ngày Đại-nghĩa do Ủy-ban Tự-do Tôn-giáo tại Hoa-kỳ kêu-gọi.

Ban Vận-động Ngày Đại-nghĩa đề-nghị biểu-tình trong ngày làm việc để thu-hút sự chú ý của giới truyền-thông và viên chức chính-phủ địa-phương.

Mục-dịch cuộc đấu-tranh, để:

- Tố giác tội ác CSVN cất đất, nhường biển cho quan thầy Trung Cộng; buộc Hà-nội phải bạch hóa hai hiệp ước nhục nhã này cho toàn dân được biết.

- Kêu gọi lòng công bằng của người dân bản xứ, đòi các thượng nghị sĩ Dân Chủ Mỹ phải đưa đạo luật nhân quyền cho Việt Nam ra trước phiên khoáng đại Thượng Viện để bỏ phiếu (nếu không được thông qua, đạo luật này sẽ bị vô hiệu hóa cuối năm nay).

Cuộc biểu tình đã được thực hiện trên 26 địa phương sau đây:

- San Jose - California: tại tiền đình quận Hạt Santa Clara.

- Denver - Colorado: West Step of Capitol.

- Atlanta - Georgia: khởi hành tại Brave Stadium đi bộ đến State Capitol.

- Tampa - Florida: tại Tampa City Hall, góc Florida và Jackson.

- Wichita - Kansas: khởi hành từ ngã tư Broadway và đường 13, đi đường 10, qua đường Main đến City Hall.

- Louisville - Kentucky: nhà thờ Saint Vianney, S. Side Dr.

- Boston - Massachusetts: 20/4 văn nghệ đấu tranh tại Cleveland MS từ 6 PM. 22/4 biểu tình từ City Hall đi bộ đến VP/TNS John Kerry từ 4 PM.

- Grand Rapids - Michigan: tập hợp tại parking lot hai chợ Á Đông và Bùi Kiện, đi bộ đến Golden Bridge Plaza.

- Saint Louis - Missouri: tập hợp góc đường Chestnut và Tucker đi bộ đến City Hall.

- Kansas City - Missouri: tập hợp ở City Market đi bộ trên đường Walnut đến đường 11 để tới City Hall.

- Lincoln - Nebraska: khuôn viên trước State Capitol trên đường K, giữa đường 14 và 16.

- Albuquerque, New Mexico: Loma Linda Center, 700 Yale SE, 21/4 từ 2PM - 6PM.

- Charlotte, North Carolina: tập-hợp ở đường số 2 và N. Tryon, đi bộ đến Downtown Square

- Seattle/Tacoma - Washington State: 11AM khu học chánh và Saigon Plaza, Tacoma

- 12 PM trước tòa quốc hội Olympia.

- Olympia - Washington State: Capitol Campus (khuôn viên dinh Thống Đốc).

- Houston - Texas: HongKong

City Mall 21/4 từ 7PM - 10PM.

- Austin - Texas: Trước tòa nhà quốc hội Texas 22/4 từ 1PM - 3 PM.

- Salt Lake City - Utah: trước Sate Capitol 20/4 từ 1PM - 4 PM.

- Hoa Thịnh Đốn-Maryland-Virginia: 11:30 tại Vietnam Embassy's Consular Section 1233 đường 20.

- New Orleans - Louisiana.

- Vancouver, Canada: 800 E Broadway,

- Bá Linh - Đức Quốc: Vietnamese Embassy, Bá linh 27/4 từ 12PM - 4PM.

- Den Haag - Hòa Lan: 22/4 từ 13 - 15 PM trước tòa Đại sứ V và diễn hành đến quốc hội Hòa Lan

- Paris - Pháp.

- Bretagne & Loire-Atlantique - Pháp.

- Úc: Victoria: 21/4 5PM hội thảo Diên Hồng, Kensington Community Hall, Canberra: 27/4 từ 7 PM- 11PM.

Đặc-biệt, tại Georgia, ban tổ-chức biểu-tình do VH Nguyễn Xuân Vinh và Trung-tâm Văn Bút VN tại Georgia phụ-trách, với sự góp mặt của tất cả các đoàn-thể chính-trị và xã-hội VN trong vùng.

### Hưng Ca VN phát động chiến dịch Trả Ta Sông Núi

Từ võ đường Tiên Long Võ Đạo Bình Định, dưới tượng đức Hưng Đạo Vương và Quang Trung Đại Đế, PTHCVN đã phát động Chiến Dịch "Trả Ta Sông Núi" trong tháng 3, và bắt đầu lên đường sinh-hoạt tại các nơi từ tháng 4 năm 2002. Trong khuôn khổ chiến dịch này, hai văn hóa phẩm đầu tiên đã được Hưng Ca Việt Nam tung ra vào Mùa Quốc Hận 30 tháng 4 thứ 27 là đĩa nhạc và áo lưu niệm "Trả Ta Sông Núi". Đĩa nhạc được PTHCVN



thực hiện từ trung tuần tháng 3 năm 2002, bao gồm những ca khúc thấp sáng niềm tự hào dân tộc, đã thấm sâu trong lòng người Việt Nam từ nhiều thập niên qua, như "Bạch Đằng Giang", "Hội Nghị Diên Hồng", "Bên Bờ Đại Dương", "Mẹ Việt Nam Oi Chúng Con Vẫn Còn Đây", "Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ"... những ca khúc rực lửa đấu tranh nổi tiếng của các nhạc sĩ Hưng Ca như "Lửa Rực Lòng Trai" (Cung Đàn), "Những Đứa Con Của Mẹ" (Việt Dzũng), "Trả Ta Sông Núi" (Nguyệt Ánh), và các hùng khúc mới nhất của các nhạc sĩ Hưng Ca Viễn Phương, Trương Sĩ Lương, Nguyệt Ánh, Nguyễn Hữu Nghĩa,...

Đĩa nhạc "Trả ta sông núi" được gửi đến người nghe qua những tiếng hát Hưng Ca: Đoàn Chính, Việt Dzũng, Nguyệt Ánh, Tuấn Minh, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Đức Quang, Nguyễn Xuân Nghĩa, Trương Sĩ Lương, Viễn Phương, Triệu Phổ và Vina Uyển Mi.

Áo lưu niệm Chiến Dịch "Trả ta sông núi" gồm những áo thun ngắn tay, áo vải dài tay với hai màu trắng và đen để đồng bào lựa chọn. Mẫu áo đầu tiên là bản đồ Việt Nam thời cận đại, chạy dài từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau, với hai quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa. Lá cờ vàng ba sọc đỏ, biểu tượng của độc lập, tự do, dân chủ, nhân quyền phất phới tung bay với khẩu-hiệu "Trả ta sông núi" bằng chữ Việt, Nho, cùng dòng chữ "Hát cho dân-chủ và nhân-quyền", tiêu ngữ của Hưng Ca VN, được viết bằng Anh, Pháp ngữ trên màu xanh dương hy vọng.

Chiến dịch "Trả ta sông núi" được Phong Trào Hưng Ca Việt Nam phát động với những chủ điểm công tác tập trung vào sinh

hoạt của cộng đồng người Việt hải ngoại như báo chí, truyền thanh, truyền hình, văn hóa phẩm, văn nghệ trình diễn, trại hè thanh thiếu niên, v.v., được thực hiện trên một địa bàn rộng lớn trải dài từ các vùng đất Bắc Mỹ, cho tới các tiểu bang Úc Đại Lợi và các quốc gia Âu Châu, với nỗ lực vận động nối kết các mặt sinh hoạt đấu tranh trong mục tiêu và lý tưởng chung của khối người Việt ở khắp nơi trên thế giới.

Trong mùa Quốc Hận 30/04 năm nay, PTHCVN chung vai sát cánh trong cao trào đấu tranh của đại khối dân tộc từ quốc nội đến hải ngoại, đẩy mạnh Chiến Dịch, nhằm lên án hành động buôn dân bán nước của tập đoàn Việt cộng và kiên quyết đòi lại những phần đất quê hương yêu dấu đã bị dâng hiến cho ngoại bang.

Chặng đầu tiên, các thành viên Hưng Ca đã tham dự là buổi lễ Ghi ơn Quốc Tổ Hùng Vương và Thảo luận về biên giới Việt Trung do Cộng Đồng Người Việt tại Tacoma (WA) tổ chức vào ngày 20/04/2002. Trong dịp này, một tập hợp giới trẻ đông đảo nhất từ trước đến nay tại vùng Tây Bắc gồm sinh viên University of

Washington, Sinh viên BC, Hội Hoa Hậu, Hội Hương Việt, Phân Hội Chuyên Gia vùng Washington, Đoàn Thanh Niên Việt Nam Tự Do và Đoàn Thanh Niên Trần Quốc Toản đã nô nức tụ về để cùng với PTHCVN biểu dương tinh thần của thế hệ tiếp nối: Luôn luôn ghi nhớ công ơn của tiền nhân và chiến sĩ QLVNCH đã đổ xương máu để dày công dựng nước và giữ nước, để nhắc nhở cho nhau về tội ác tập đoàn cộng việt đang can tâm dâng hiến từng phần đất nước cho quan thầy cộng tàu, chịu nhục nhã cúi đầu làm nô lệ cho ngoại bang hầu bảo vệ quyền lợi riêng tư, không màng gì đến nỗi khổ đau, đói rách của người dân. Cuối cùng, anh chị em đã hội-ngộ để nguyện thể cùng chung vai sát cánh với đồng bào trong và ngoài nước quyết tâm bằng mọi cách lật đổ chế độ bạo quyền Việt cộng mang no ấm, thanh bình thật sự đến cho toàn dân.

Ngày hôm sau, Chủ Nhật 21/04/2002, Hưng Ca Nguyệt Ánh, trở lại vùng Hoa-thịnh-đốn, sát cánh cùng đồng bào vùng Đông Bắc Hoa Kỳ tụ họp về Washington D.C. trong các sinh hoạt đấu tranh



Việt Dzũng, Nguyệt Ánh tại Tacoma (ảnh Yến Nguyễn, Radio Chân trời mới)



tập trung tại Khu Eden, Virginia cũng như trước tòa đại sứ Việt cộng tại Washington D.C.

Ngày Thứ Sáu 26/04/2002, Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Nguyễn Xuân Nghĩa phối hợp cùng các thành viên Hưng Ca tại Houston, như Viễn Phương, Hồ Sĩ Thư Linh, BS Trần Văn Thuần, sẽ góp lời ca tiếng hát, cung đàn và những nét chấm phá của Tiên Long Võ Đạo Bình Định vào Chương trình 30/04 rực lửa đấu tranh của Cộng đồng người Việt tại Houston, Texas.

Sáng hôm sau, Thứ Bảy 27/04/2002, các thành viên Hưng Ca sẽ di chuyển từ Houston lên Dallas phối hợp cùng các thành viên Hưng Ca chủ lực tại địa phương như Trương Sĩ Lương, Nguyễn Sĩ Đẩu, Bích Lê, Việt Phương, Nguyễn Hạnh, Lê Lam Ngọc, đảm nhận chương trình văn nghệ đấu tranh mà Cộng đồng người Việt tại Dallas giao phó.

Tối Chủ Nhật 28/04/2002, Đoàn HCVN tại Dallas tổ chức "Đêm tình ca quê hương" tại Sài Gòn Cà Phê, Arlington tâm Việt cộng, về văn hóa Việt với các đoàn thể thanh niên, các hội đoàn đấu tranh tại địa phương. Chương

trình còn có sự góp mặt của cựu tù nhân chính trị Võ Đại Tôn, chia sẻ với đồng bào, đặc biệt là với tuổi trẻ kinh nghiệm máu xương của chặng đường tù đầy ông đã trải qua, cũng như gửi đến thế hệ tương lai những hoài bão, ưu tư ông hằng ấp ủ.

Đây là những chặng đường đầu-tiên của Chiến Dịch. Tiếng hát và tiếng bước của Hưng Ca sẽ làm "rung địa-cầu" trong chiến dịch *Trở ta sông núi* như nhạc-sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa dự-báo trong ca-khúc mới nhất của anh, *Nam-quốc sơn-hà*.

### Thông báo về Ngày Nhân Quyền VN tại Quốc Hội Mỹ

Tổ Chức Yểm Trợ Cao Trào Nhân Bản thông báo, Ngày Nhân Quyền Cho Việt Nam năm nay được tổ chức vào thứ Sáu, 10 tháng 5 tại trụ sở Lưỡng viện Quốc Hội Hoa Kỳ, gồm:

- Hội thảo với chủ đề "Độc lập và sự toàn vẹn lãnh thổ" tại Hạ Viện Quốc Hội Hoa Kỳ, từ 12:45 trưa đến 3 giờ chiều.

- Lễ Kỷ Niệm Đệ Bát Chu Niên Ngày Nhân Quyền Cho Việt

Nam tại Thượng Viện Quốc Hội Hoa Kỳ, từ 3:15 chiều. Hội-thảo Ngày Nhân quyền cho Việt Nam: từ 7:30 tối đến 11:30 giờ tối tại nhà hàng Maxim Palace, diễn-giả chính: GS Lâm Lễ Trinh (từ California). Giá vé ủng hộ: 25 mỹ-kim một người.

### Nhiếp ảnh gia VN Hải Ngoại đoạt huy chương vàng PSA

Trong số 200 nhiếp ảnh gia thuộc 30 nước khác nhau gửi ảnh về tham dự cuộc thi ảnh nghệ thuật quốc tế lần thứ 11 tổ chức tại Minneapolis, tiểu bang Minnesota từ 12 đến 19 tháng 1 năm 2002 của hội ảnh Minneapolis-St Paul Print Circuit; tác phẩm *Life* của nhiếp ảnh gia Vy Vy Trần cư ngụ tại Quận Cam được trao giải huy chương vàng PSA.

Tác phẩm thuộc thể loại đen trắng chụp chân dung một phụ nữ thiểu số thuộc sắc tộc Mạ vùng cao nguyên Di Linh, Đà Lạt. Cũng cần nói thêm vào năm 2001, Vy Vy Trần đã được vinh dự trao tặng huy chương vàng cũng bằng một tác phẩm đen trắng có tên *Weak Moment* chụp người nữ tu trẻ thuộc dòng tu Mến Thánh Giá tại Việt Nam.

Cũng trong kỳ này ngoài huy chương vàng PSA nói trên, VyVy Trần còn được trao tặng một huy chương khác với tác phẩm *Comforting Hand* đen trắng chụp khuôn mặt sợ hãi của một em bé đang tìm sự che chở trên một cánh tay nhăn nheo, cùng 2 bằng danh dự khác thuộc loại ảnh màu chụp sinh hoạt của người Dao, dân tộc thiểu số vùng Hoàng Liên Sơn.

### Trung Tâm Asia và video Người Lính VNCH

Ngày 14.4.2002 tại phòng họp



Nguyễn Hữu Nghĩa trình-bày "Nam quốc sơn-hà" tại Toronto (ảnh Phong-trào Thanh-niên Việt-nam Tự-do)



thành phố Garden Grove, hơn 400 khách đã được trung tâm Asia mời tham dự buổi trình chiếu bộ video dài 4 tập nói về Người Lính Việt Nam Cộng Hòa nhân ngày 30 tháng 4.

Theo nhạc sĩ Trúc Hồ, người phụ trách chương trình sản xuất cũng là giám đốc TT Asia, lý do bộ video này ra đời là để trả lời câu hỏi của chính anh lúc rời Việt Nam năm 11 tuổi: Tại sao các cậu, các chú của anh phải cầm súng? và Lính, họ là gì? là ai? Anh đã bỏ nhiều thời giờ để sưu tập những tài liệu với sự trợ giúp tận tình của Liên Hội Cựu Chiến Sĩ, đã tìm ra được nhiều câu trả lời và anh muốn làm một cái gì đó cho những câu trả lời này. Cho nên mặc dầu sau hai cuốn *Chiến Tranh Và Hòa Bình, Những Tình Khúc Lính* được sự ủng hộ nhiệt tình từ các giới, nhưng với Trúc Hồ nói riêng và TT Asia nói chung câu trả lời này vẫn chưa đầy đủ và còn rất nhiều thiếu sót. Bộ *Người Lính, The Soldier* với nhiều tài liệu sống đã được TT Asia dùng kỹ thuật tối tân để phục hồi, kết hợp, làm nền cho một chương trình ca nhạc xuất sắc với toàn bộ ca sĩ hàng đầu của Trung Tâm Asia. Trong 4 tập, Asia lần lượt vẽ lại cuộc hành trình của một thanh niên Việt Nam từ khi nhập ngũ đến những giờ phút hiểm nguy nơi trận địa, quần quai trong trại tù cải tạo và một đời sống mới đầy khó khăn sau này.

#### **LS Thống ra mắt cuốn Giải Thể Chế Độ CS**

Vào trưa ngày 14-4-2002 tại Thánh Đường Tự Do, San Jose; khoảng 200 trí thức, nhân sĩ và đại diện các tổ chức, hội đoàn thuộc cộng đồng người Việt tỵ nạn Cộng Sản tại San Jose và các thành phố bắc California đã đến nghe Luật

sư Nguyễn Hữu Thống diễn thuyết nhân dịp ông cho ra mắt tác phẩm *Giải thể chế độ Cộng sản*.

Thẩm phán Phan Quang Tuệ đúc kết nội dung cuốn sách đã cho biết rằng

LS Nguyễn Hữu Thống sinh năm 1931, tốt nghiệp Đại Học Luật Khoa Hà Nội năm 1954; tốt nghiệp Cao Học Luật Khoa Sài-gòn năm 1965; và tốt nghiệp Đại Học Luật Khoa Hastings tại San Francisco năm 1977. Ông hành nghề Luật sư Tòa Thượng Thẩm Sài-gòn từ 1954-1975; Luật sư Tòa Thượng Thẩm Paris từ 1975-1976; Luật sư tại Tối Cao Pháp Viện California từ 1978 cho đến nay. Hiện LS Nguyễn Hữu Thống là Chủ Tịch Hội Luật Gia Việt Nam tại California; Chủ Tịch Ủy Ban Luật Gia Bảo Vệ Dân Quyền từ 1990 đến nay. Ông cũng từng dạy về Chính Trị Học tại Đại Học Đà-Lạt từ 1973-1974; là dân biểu giữ chức vụ Phó Chủ Tịch Quốc Hội Lập Hiến VNCH năm 1966-1967; Trưởng Phái Đoàn VN tại Hội Nghị Các Nhà Văn Á Châu năm 1956. Ngoài cuốn *Giải Thể Chế Độ Cộng Sản*, LS Nguyễn Hữu Thống còn có 10 tác phẩm khác.

Cuốn *Giải thể chế độ CS* dày 294 trang, bìa láng cứng, giá 12 Mỹ-kim, do Câu Lạc Bộ Văn Hóa Việt Nam ấn hành năm 2002.

#### **Hàng tướng Đỗ Mậu từ trần**

Cựu Thiếu-tướng Đỗ Mậu pháp danh Phổ Thuận, bút hiệu Hoành Linh, vừa qua đời ngày 11-4-2002 tại Fountain Valley, California, hưởng thọ 85 tuổi, để lại một vết nhơ không rửa sạch qua hành-dộng quay về hàng giặc, sau khi đã vượt thoát và sống bình-an ở Mỹ gần 20 năm.

Đỗ Mậu sinh quán Quảng Bình, đi lính Pháp từ đầu thập niên 40,

đã đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng trong quân đội và chính quyền VNCH.

Thời chiến tranh Việt Pháp, Đỗ Mậu từng là Tham mưu trưởng Liên đoàn Chiến thuật Lưu động ở miền Bắc, Tư lệnh Phó Phân-khu Duyên-hải, rồi tùy-viên Quân-sự Việt Nam tại Pháp.

Thời Việt Nam Cộng Hòa, ông là nhân vật then chốt trong hai cuộc đảo chính. Năm 1963, thời Đệ Nhất Cộng Hòa, với cấp bậc đại-tá, Đỗ Mậu được cử làm giám đốc Nha An-ninh Quân đội. Lạm dụng quyền hành của ngành an ninh, ông đã liên lạc thuyết phục vị tướng thân cận nhất của anh em Tổng thống Diệm là Trung tướng Tôn Thất Đính, Tư lệnh Quân đoàn III kiêm Tổng trấn Đô thành Saigon, tham gia đảo chính ngày 1 tháng 11.1963, do tướng Dương Văn Minh cầm đầu, lật đổ nhà Ngô.

Sau khi đảo chánh thành công, Đỗ Mậu được thăng thiếu tướng ngày 2 tháng 11.1963 và được bầu vào Hội đồng Quân nhân Cách mạng với chức vụ ủy viên. Đầu tháng 1.1964, Đỗ Mậu được cử làm tổng trưởng Thông tin của nội các cải tổ do ông Nguyễn Ngọc Thơ làm thủ tướng.

Ba tháng sau, ngày 30 tháng 1.1964, tướng Đỗ Mậu xuất hiện cạnh Trung tướng Nguyễn Khánh, loan báo cuộc "chỉnh lý", bắt giam các tướng lãnh Đôn-Kim-Xuân-Đính. Sau đó, Đỗ Mậu tham gia Hội đồng Quân đội Cách Mạng và là một trong 3 phó chủ tịch, từng giữ chức vụ Phó Thủ tướng đặc trách Văn hóa - Xã hội từ tháng 2 đến tháng 8.1964, trong nội các do Trung tướng Nguyễn Khánh làm thủ tướng. Tháng 12.1964, ông Đỗ Mậu bị tướng Khánh đưa đi biệt giam tại Pleiku hơn một tháng và từ năm 1965, ông bị buộc giải ngũ.



Định cư tại Hoa Kỳ từ 1975, Đỗ Mậu là tác giả tập hồi ký tai tiếng nhất, *Việt Nam máu lửa quê hương tôi*, do việc ông kết án chế độ Ngô Đình Diệm.

Gần cuối đời, Đỗ Mậu về nước du-lịch và lên truyền-hình ca-tụng chế-độ CSVN.

### **Đại tá Nguyễn Thế Lương qua đời**

Anh hùng mũ xanh Lữ đoàn 369 Thủy Quân Lục Chiến đã từ giã những người thân yêu vào chiều ngày 9 tháng 4 năm 2002 tại Richmond, Virginia. Buổi tang lễ cố Đại tá Nguyễn Thế Lương đã được tổ chức trọng thể vào trưa 13 tháng 4 năm 2002 với sự tham dự đông đảo của đồng hương, chiến hữu và đồng chí của ông.

Nguyễn Thế Lương sinh năm 1930. Tốt nghiệp Tú Tài năm 21 tuổi. Tốt nghiệp khoá 5 Võ Bị Thủ Đức và gia nhập binh chủng TQLC. Sau biến cố 75, CSVN bắt bớ tù ông 13 năm. Ông đến Hoa Kỳ định cư vào năm 1993 qua chương trình HO.

Cố Đại tá Nguyễn Thế Lương còn là đảng viên trung kiên và gương mẫu của Việt Nam Quốc Dân Đảng (Việt Quốc). Từ ngày tạm cư tại Richmond, ông là Thành uỷ viên Thành bộ VNQDDH-TĐ và là Uỷ Viên Trung Ương VNQD tại hải ngoại.

Ông mất đi, để lại vợ và 8 người con, 6 gái 2 trai.

### **Hội luận về Việt Nam tại Đại học Texas**

Hàng năm, Trung tâm Việt Nam thuộc trường Đại Học Texas Tech (Lubbock-Texas) tổ chức Hội thảo về Việt Nam để các học giả, viên chức quân sự và ngoại giao cao cấp cũng như các sinh viên tại đây có dịp tìm hiểu thêm

về những vấn đề liên quan đến Việt Nam trong thời chiến cũng như hậu chiến. Ba năm một lần, buổi hội thảo (conference) được nâng lên tầm hội luận (symposium).

Năm nay, chương trình Hội Luận lần thứ tư kéo dài trong ba ngày từ 11 đến 13 tháng 4 tại Lubbock Civic Center, quy tụ gần 300 quan khách từ các đại học toàn liên bang đến các học giả, tướng tá các quốc gia như Đại Hàn, Ba Lan, Đài Loan, Pháp, Đan Mạch, Anh và Campuchia. Phía Việt Nam Cộng Sản có phái đoàn gần 10 người, trưởng đoàn là ông Lưu Văn Lợi, cựu Cố vấn bộ Ngoại giao về các vấn đề Nam Á. Phía người Việt Quốc gia có các đoàn thể cộng đồng đến từ California, D.C, Texas, Oklahoma, Pháp, và Úc.

Trong 60 diễn giả trình bày tham luận, phía Việt Nam Cộng Hoà có Đại tướng Nguyễn Khánh (cựu thủ tướng), Trung tướng Lâm Quang Thi (cựu Tư lệnh Tiền Phương Quân đoàn 1), Cựu Bộ trưởng Nguyễn Xuân Phong (đến

từ Việt Nam), Bác sĩ Trần Ngươn Phiêu (cựu Bộ trưởng Y Tế), Luật sư Hoàng Duy Hùng (Chủ tịch Phong Trào Quốc Dân Hành Động), Tiến Sĩ Dương Quang Trọng (Cộng đồng VN tại Austin), Tiến sĩ Nguyễn Văn Tín, Tiến-sĩ đệ tam cấp Đỗ Văn Phúc (Chủ tịch Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH tại Austin), và Giáo sư Vũ Đình Hiếu (Dallas). Phía Cộng sản có ông Lưu Văn Lợi và Bác sĩ Trần Hữu Thăng. Đặc biệt có sự tham dự của Hoà thượng Thích Nhật Thiện, chùa Kiều Đàm (Việt-Nam) người được mời cầu nguyện trong buổi khai mạc và buổi tiệc chính của chương trình.

Các đề tài tham luận bao gồm nhiều lĩnh vực, từ quân sự, chính trị, xã hội, y tế, văn hoá,... Mỗi session có hai hoặc ba tham luận viên và kéo dài hơn 90 phút. Buổi sáng đầu tiên ngày 11 là chương trình khai mạc với diễn văn của Tiến Sĩ David Schmidly, Viện trưởng Đại học Texas Tech. Sau đó là ba bài tham luận của ông Lưu văn Lợi, cựu Đại tướng Nguyễn Khánh, và cựu Bộ trưởng



*Hội-luận về Việt-nam do Trung tâm Việt Nam thuộc Đại Học Texas Tech (Lubbock-Texas) tổ chức*



Nguyễn Xuân Phong.

Ông Lợi, 90 tuổi, với đề tài: "Hoa Kỳ bỏ lỡ các cơ hội để có thể tránh được hai cuộc chiến tranh Đông dương". Ông chỉ đọc bằng tiếng Việt một đoạn mở đầu ngắn, sau đó người thông dịch là Lê Hoàng Thạch đọc nguyên bản đã dịch sẵn sang Anh ngữ.

Bài nói chuyện của Đại tướng Nguyễn Khánh và ông Bộ trưởng Nguyễn Xuân Phong xoay quanh việc cổ vũ cho một thể chế dân chủ tại Việt Nam nếu Cộng sản Việt Nam muốn tránh các xung đột và phát triển đất nước để hoà nhập vào trật tự Thế giới mới.

Trong các bài tham luận, đặc biệt có bài của cựu Đại tá Ed Metzner về những năm tháng ông bị giam cầm trong trại cải tạo, vì lý do đã đến Việt Nam sau 1975 và bị nghi ngờ. Bài nói chuyện của ông làm sáng tỏ các vấn đề đối xử vô nhân đạo của Cộng sản đối với những người quốc gia bị chúng giam giữ nhiều năm.

Trong các buổi hội luận về đề tài chiến tranh, học giả Jay Veith đã trình bày diễn tiến trận Xuân Lộc và hết lòng ca ngợi tài năng của tướng Lê Minh Đảo và lòng dũng cảm của các quân nhân Sư đoàn 18 Bộ binh. Ông Nguyễn Văn Tín trong đề tài "Tại sao vấn đề Việt Nam Hoá Chiến Tranh thất bại," đã chứng minh chương trình Việt Nam Hoá thực chất là trối tay quân lực Việt Nam Cộng Hoà với những hạn chế tối đa về vũ khí và trang bị, trong khi Cộng quân thì được sự yểm trợ đắc lực của Sô viết và Trung cộng.

Với đề tài "Hoạt động Chiến tranh Chính trị trong chiến tranh tại Việt Nam", Kỹ sư Đỗ Văn Phúc, cựu Đại Úy Chiến Tranh Chính Trị Không quân, đã so sánh các hoạt động chiến tranh chính trị trong quân đội Hoa Kỳ, Cộng sản Bắc Việt, Việt Cộng và Quân

lực VNCH.

Rất nhiều quan khách đã tán đồng quan điểm do các tham luận viên Việt Nam nêu ra. Có vị cựu tướng lãnh đã đưa các trường hợp các tướng Phạm Văn Phú, Trần Văn Hai, Ngô Quang Trưởng để chứng minh phía Việt Nam Cộng Hoà không thiếu gì những người tài năng và dũng cảm. Họ thừa nhận sự thất bại phần lớn do phía Mỹ đã không yểm trợ hết lòng một đồng minh đã cùng mình chia sẻ nhiều năm trong cuộc chiến cho chính nghĩa Tự do.

Nhờ những chương trình hội thảo và hội luận này, người Mỹ và thế giới biết đến nhiều sự thực và rõ ràng hơn về chiến tranh Việt Nam. Quan điểm, cách nhìn của phía Việt Nam Cộng Hoà mà hàng chục năm nay bị cố tình bỏ qua nay được bày tỏ.

Các quan khách tham dự đã được hướng dẫn thăm "Việtnam Archive", nằm trong khuôn viên trường Đại học. Đây là cơ sở lớn nhất thế giới có đủ phương tiện tối tân để bảo quản, lưu trữ các tài liệu, chứng vật về Việt Nam. Trong đó hàng vạn cuốn sách quý mà các sinh viên và người Việt lưu vong sau này có thể tìm lại cội nguồn của mình.

Chỉ trong ba ngày ngắn ngủi, chương trình Hội luận đã thành công tốt đẹp. Trong đó phần thắng lợi của người Việt Quốc gia trước phái đoàn Việt Công là đáng ghi nhớ nhất. Dù đối mặt với kẻ thù, các chiến sĩ Quốc gia vẫn tỏ thái độ ôn hoà nhưng kiên quyết phù hợp với không khí của diễn đàn đại học. Trong các buổi tiếp tân và dạ hội, các thành viên VNCH đã đến nói chuyện thân mật với các đại biểu Cộng sản, vạch cho họ thấy nếp sinh hoạt dân chủ mà trong đó người ta tôn trọng các ý kiến đối nghịch, tranh cãi gay go nhưng không hề thù hận nhau, đưa

nhau vào tù như đã và đang xảy ra tại các nước Cộng sản.

Cũng cần ghi nhận rằng, Tiến sĩ James Reckner, Giám đốc Trung tâm Việt Nam đã rất nhiều lần cố mời cho được Võ Nguyên Giáp đến tham dự vì dù sao, ông Giáp cũng là một nhân vật trung tâm của cuộc chiến. Nhưng do sự e ngại về phía chính quyền Cộng sản đối với uy tín của ông Giáp mà nay đã có mầm mống bất mãn, ông Giáp nhiều lần nhận lời mà vẫn không đi được. Lần này, phái đoàn 6 người của ông hình thành, mà chuyến đi phải hủy bỏ vào giờ chót.

### **Toà Thượng Thẩm American Samoa buộc CSVN và Daewoosa bồi thường hơn 3.5 triệu mỹ-kim cho thợ VN**

Ngày 16 tháng 4, Toà Thượng Thẩm của American Samoa, một lãnh địa dưới sự bảo hộ của Hoa Kỳ, đã tuyên án là Công Ty Daewoosa Samoa, Ông Kil-Soo Lee, và hai công ty quốc doanh tuyển chọn công nhân lao động của Việt Nam phải bồi thường tổng cộng hơn 3.5 triệu mỹ kim cho 252 nạn nhân Việt và 18 nạn nhân người Hoa từ Trung Cộng. Các khoản bồi thường bao gồm tiền lương trả thiếu, tiền phạt vì trả lương thiếu, tiền bồi hoàn khoản lệ phí ghi danh khi ký giao kèo, tiền phạt vì điều kiện ăn ở thiếu tiêu chuẩn, tiền phạt vì bị thâu hồi giấy tờ tùy thân và tiền luật sư.

Theo án lệnh này, các công ty Việt nam phải chịu trách nhiệm chung toàn bộ số tiền bồi thường cùng với các công ty và cá nhân gốc Đại Hàn. Vì công ty Daewoosa đã khai phá sản và Ông Lee hiện đang bị cầm tù vì các tội buôn người (human trafficking), hai công ty Việt Nam



sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tổng số tiền bồi thường cho các nạn nhân người Việt.

Công ty IMS, viết tắt của International Manpower Supply, và TC12, viết tắt của Tourism Company 12, là hai công ty quốc doanh của Việt Nam.

Vì đây là án lệ đầu tiên, các bị can có thể làm đơn kháng cáo và thủ tục tranh tụng còn kéo dài. Ngay với một phán quyết cuối cùng, thủ tục thi hành án lệ để đòi tiền cho các nạn nhân sẽ rất khó khăn và gian nan, đặc biệt là khi các công ty Đại Hàn đã phá sản và các công ty Việt nam, kể cả chính quyền Việt nam, sẽ tìm mọi cách chống cự hay thoái thác để trốn tránh trách nhiệm vì việc bồi thường như vậy có thể sẽ tạo một tiền lệ cho các công nhân xuất khẩu đòi hỏi quyền lợi của họ.

Trong năm 2000, Việt Nam xuất khẩu 20,000 công nhân. Con số này tăng lên 36,000 trong năm 2001. Theo Cục Quản Lý Lao Động Với Nước Ngoài thuộc Bộ Lao Động, Thương Binh và Xã Hội thì chỉ tiêu họ đặt ra cho năm 2002 là 45,000 công nhân xuất khẩu.

Hiện nay UBCNVB và LAVAS cùng với các luật sư thiện nguyện giúp đỡ những công nhân từ American Samoa đang nghiên cứu nhiều phương thức khác nhau để tiến hành đòi tiền bồi thường cho các nạn nhân. Một phương thức là dùng áp lực ngoại giao và kinh tế để bắt chính quyền Việt Nam tự giác trả cho từng nạn nhân số tiền bồi thường theo lệnh Tòa. Một cách khác là xin án lệnh của tòa án Hoa Kỳ để tiến hành tịch thu các tài sản và cơ sở kinh tài của chính quyền Việt Nam tại Hoa Kỳ. Theo thủ tục này, Chính phủ hay Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ sẽ không có quyền ngăn trở. Theo luật quốc tế và Hoa Kỳ, nếu các

cơ sở quốc doanh của Việt nam hoạt động tại Hoa Kỳ với tư cách thương mại thì sẽ không được quyền miễn tố. Chẳng hạn, nếu Việt Nam mở cơ sở kinh doanh tại Hoa Kỳ theo tinh thần của bản Thương Ước Mỹ-Việt, thì Tòa án Hoa Kỳ có thể ra lệnh siết các cơ sở kinh doanh này để bồi thường cho các nạn nhân. Một biện pháp khác là vận động Quốc Hội Hoa Kỳ trích từ các ngân khoản viện trợ cho Việt Nam để bồi thường trực tiếp cho các nạn nhân trong vụ buôn người ở American Samoa. UBCNVB đã liên lạc với một số thành viên tại Quốc Hội để thăm dò ý kiến về biện pháp này.

Phán quyết của Tòa Thượng Thẩm American Samoa có thể ảnh hưởng gián tiếp đến vấn đề xin chiếu khán T cho các nạn nhân được định cư ở Hoa Kỳ. Chiếu khán T là một loại chiếu khán mới được ban hành nhằm bảo vệ cho những nạn nhân của sự buôn người trong thời gian họ được lưu lại Hoa Kỳ để ra làm nhân chứng giúp chính quyền Hoa Kỳ truy tố các thủ phạm buôn người.

#### **Hội-kiến tại Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, vận-động nhân quyền cho Việt-Nam**

Sáng ngày 5.4.02, một phái đoàn đại diện Cộng Đồng Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn, Maryland và Virginia và đại diện các hội đoàn tại vùng thủ đô như Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, Liên Hội Cựu Chiến Sĩ vùng Hoa Thịnh Đốn, và Nghị Hội Người Việt, đã đến Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ để hội kiến cùng Văn Phòng Đặc Trách Việt Nam. Phái đoàn đã được ông Allan Langland, Chủ Sự Phòng Việt Nam thuộc Bộ Ngoại Giao đón tiếp.

Phái đoàn đã trình bày những ưu tư hiện tại của cộng đồng người Mỹ gốc Việt trong vùng như:

1. Hiệp ước phân định lãnh thổ và lãnh hải giữa đảng cộng sản Việt Nam và đảng cộng sản Trung Hoa. Phái đoàn đã khẳng định lập trường của tập thể người Mỹ gốc Việt là phủ nhận giá trị của hai hiệp ước trên.

2. Vấn đề thiếu tiêu chuẩn vệ sinh, mang những hóa chất độc hại trong thực phẩm, đặc biệt là ngư phẩm từ Việt Nam. Hiệp ước thương mại song phương sẽ không thành công nếu Việt Nam không cải tiến tiêu chuẩn vệ sinh cho những hàng hoá xuất cảng và Hoa Kỳ cần có biện pháp để bảo vệ sức khoẻ cho công chúng.

3. Âm mưu văn hoá vận để che đậy tội lỗi và bôi xoá lịch sử của người Việt Nam tị nạn tại Hoa Kỳ mà điển hình là chương trình nghiên cứu của Trung Tâm William Joiner thuộc Đại Học Massachusetts.

4. Chuyển giao thư của chiến sĩ Lý Tống gửi Ngoại-trưởng Mỹ, các đại-sứ Mỹ tại CSVN và Thái, và Văn-phòng đặc-trách Thái Lan thuộc Bộ Ngoại Giao.

Ông Allan Langland đã ghi nhận những ưu tư do phái đoàn trình bày và đã thảo luận cùng phái đoàn quan điểm của chính phủ Mỹ liên quan đến những vấn đề trên. Ngoài ra, ông cũng đã cùng phái đoàn đàm thảo về Dự luật Nhân Quyền cho VN và vấn đề của bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh.

Trước khi rời Bộ Ngoại Giao, phái đoàn đã gửi đến Ngoại Trưởng Mỹ Bản Tuyên-cáo chung về vấn đề lãnh thổ VN với chữ ký của 31 hội-đoàn cựu quân nhân, đại diện chính quyền địa phương, các vị trong nội các chính phủ, các vị dân cử quốc hội, và 72 cựu tướng lãnh của QL VNCH. ●



# Báo Mỹ Đăng Tuyên-Cáo của PT Hưng Ca VN Khi Hồ Cẩm Đào Công-Du Hoa-Thịnh-Đồn

Ngày 30 tháng 4 năm 2002, đúng vào lúc Phó Chủ tịch Nhà nước Trung Cộng là Hồ Cẩm Đào công-du tại Hoa-thịnh-đồn, nhật-báo USA Today ấn-bản thủ-đô Hoa-thịnh-đồn đã đăng toàn văn bản lên tiếng của người Việt tị-nạn ở hải-ngoại trên section A của tờ báo, phản đối các hiệp ước biên giới giữa Việt Cộng và Trung Cộng.

Bản lên tiếng này được công-bố trong chiến dịch "Trả Ta Sông Núi" do Phong Trào Hưng Ca Việt Nam phát động, với mục đích xác-quyết lập-trường của đại khối dân-tộc trong cũng như ngoài nước, là quyết-liệt phủ-nhận giá-trị của các bản hiệp-ước do tập-đoàn lãnh-đạo hai đảng Cộng-sản ký-kết với nhau vì quyền-lợi riêng-tư của bọn chúng, hoàn-toàn đi ngược lại nguyện-vọng và chà-đạp lên danh-dự của nhân-dân Việt-nam.

Sau đây là nguyên-văn bản lên tiếng và phần chuyển-ngữ tiếng Việt.

## A LETTER OF PROTEST ON SINO-VIETNAM BORDER TREATIES

As a result of numerous secret negotiations and under the pressure of the Chinese Communist Party, the Vietnamese Communist Party recently ordered the government of the Socialist Republic of Vietnam to sign two treaties with the People's Republic of China. The first of these treaties, dealing with land borders, was signed on December 30, 1999. The second treaty, involving maritime territories, was signed on December 25, 2000. Both of these treaties did not become public until June 2001 when it was suddenly announced that the first treaty was ratified a few days earlier by a "Standing Committee" as opposed to the National Assembly. The Communist

regime of Vietnam has deliberately withheld all information regarding these treaties from the 400 representatives in the National Assembly, the international community, but mostly its people.

On December 27, 2001, the first demarcations officially took place at the border towns of Dongxing (China) and Mong Cai (Vietnam). The new dividing lines in the Gulf of Tonkin show that some 22,000 square miles of Vietnamese territorial waters were ceded to China. As a result, the Nam Quan Gateway, which separated China and Vietnam and has stood as a symbol of Vietnamese independence for thousands of years, now lies deep within this newly defined Chinese territory.

All of the world's Vietnamese condemn this act of treason committed by the Vietnamese Communist regime leaders, none of whom are democratically elected by the people. A number of dissidents were recently arrested in Vietnam for voicing their indig-nation against these border treaties on the ground that such important agreements would only ascertain validity if they were openly discussed and ratified by a national referendum.

A worldwide campaign has been launched by the Vietnamese communities to denounce and protest the sell-out of Vietnam's sacred land and maritime rights. For several months, in a common act of denunciation, thousands have demonstrated and petitioned at every Vietnamese and Chinese Embassy and Consulate in Europe, Asia, Australia, Canada, and throughout the United States of America.

Seventy-eight million people in Vietnamese overseas strongly demand that the governments of Communist Vietnam and China publicize the contents and provisions of these border treaties. We hereby declare our flat

denial to the signing of those treaties by an undemocratic and illegitimate government without the express consent of the Vietnamese people.

These treaties are a detriment to the national sovereignty, integrity and interests of Vietnam. We also demand that China give up its ambition to invade the territories of Vietnam and other countries with treaties that pose a serious threat to peace and stability in Southeast Asia.

## THE VIETNAMESE PEOPLE OVERSEAS

As voiced by Phong-trào Hưng Ca Việt-nam (Movement of writers and performing artists for the restoration of Vietnam)

Bản dịch Việt ngữ:

## BẢN LÊN TIẾNG CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI NHẪM PHẢN ĐỐI CÁC HIỆP ƯỚC BIÊN GIỚI GIỮA CSVN VÀ TRUNG HOA

Sau nhiều cuộc mật-đàm và bị đảng Cộng-sản Trung-Hoa gây áp lực, gần đây đảng Cộng sản Việt Nam đã ra lệnh cho chính phủ của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt-nam ký hai hiệp ước với Cộng hòa Nhân dân Trung-quốc. Hiệp ước thứ nhất về biên giới đất liền được ký ngày 30/12/1999. Hiệp ước thứ hai về lãnh hải ký ngày 25/12/2000. Cả hai hiệp ước này không được công bố mãi cho đến tháng 6 năm 2001, mới thấy loan báo rằng hiệp ước về biên giới vừa được Quốc hội phê chuẩn mấy ngày trước đó, nhưng thật ra chỉ được phê chuẩn bởi Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đã giấu giếm nhân dân các bản hiệp ước nói trên, kể cả 400 đại biểu Quốc hội và cộng đồng quốc tế.

Ngày 27/12/2001, lễ cấm mốc biên giới mới đã được chính thức tổ-chức tại Dongxing (Trung Quốc) và Mong Cai (VN). Đường phân ranh mới trong Vịnh Bắc Việt cho thấy vào khoảng 22.000 dặm vuông lãnh hải được nhượng cho Trung Cộng. Ải Nam Quan, bao nhiêu ngàn năm qua là điểm phân chia giữa hai nước



VN và Trung Hoa, và là một biểu hiệu của nền độc lập nước nhà, thì nay theo hiệp ước mới đã nằm sâu trong lãnh thổ Trung Hoa.

Người VN trong và ngoài nước đồng thanh lên án hành động phản quốc của tập đoàn lãnh đạo chế độ CSVN, những kẻ không hề được nhân dân Việt Nam bầu lên theo thể thức dân chủ. Một số người ở trong nước mới đây đã bị bắt giữ vì công khai bày tỏ sự bất mãn của họ đối với các hiệp ước biên giới dựa trên luận-cứ rằng những thỏa hiệp quan trọng như vậy chỉ có thể có giá trị sau khi được dân chúng thảo luận công khai và phê chuẩn qua một cuộc trưng cầu dân ý.

Để tố cáo và phản đối việc bán đứng các phần lãnh thổ và lãnh hải thiêng liêng của dân tộc, người Việt hải ngoại đã phát động một chiến dịch trên toàn cầu, trải dài từ các quốc gia Âu-châu, Á-châu, Úc-châu, Gia-nã-đại, cho đến các tiểu bang Hoa-kỳ. Trong mấy tháng vừa qua, ở bất cứ nơi nào có người Việt định cư, những cuộc biểu tình đã diễn ra liên tiếp trước mặt các sứ quán, lãnh sự quán Việt Cộng và Trung Cộng, đồng loạt với hàng ngàn thư và chữ ký chung, trong mục đích bày tỏ một sự phản kháng quyết liệt. 78 triệu đồng bào trong nước và hơn hai triệu người Việt hải ngoại cương quyết đòi nhà cầm quyền CSVN và Trung Hoa phải công khai hóa hai bản hiệp ước biên giới nói trên. Chúng tôi đồng thanh tuyên bố phủ nhận giá trị của các hiệp ước này vì chúng được ký kết bởi một chính quyền phi dân chủ, phi chính-nghĩa, không được sự đồng ý của nhân dân VN, và làm phương hại đến sự toàn vẹn lãnh thổ và quyền lợi quốc gia. Chúng tôi cũng đòi hỏi Trung Cộng phải từ bỏ tham vọng lấn chiếm lãnh thổ của Việt Nam cũng như các quốc gia khác vì những hiệp ước như thế sẽ gây nên một mối đe dọa nghiêm trọng cho hòa bình và sự ổn định tại vùng Đông Nam Á. (PT Hưng Ca VN)

*Tại Canada, Trung-tâm Văn Bút VN Canada đã yêu-cầu Tổng-lãnh-sự-quán Trung Cộng tại Toronto chuyển một bức kháng-thư cho chính-quyền Hoa-lục, nội-dung như sau:*

**INTERNATIONAL P.E.N**

**The World Writers Association**

**Vietnamese Writers Abroad P.E.N Centre, Canada Chapter**

**P.O. Box 218 Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada**

**Telephone: (905) 607-010 - Facsimile: (905) 607-011**

**LETTER OF PROTEST**

**To:**

**President Jiang Zemin**

**General Secretary of the Central Committee**

**Chinese Communist Party, and**

**Prime Minister Zhu Rongji**

**People's Republic of China**

**Your Excellencies:**

**WHEREAS:**

**That the Vietnamese Communist Party took over the government in North Vietnam in September 1945 by force rather than through a democratic election process,**

**WHEREAS:**

**That the Vietnamese Communist Party violated the 1954 Geneva Agreements and the 1973 Paris Peace Accord, by driving their troops across the 17th Parallel to finish their invasion of South Vietnam in April 1975, thus imposing their dictatorship on both North and South Vietnam,**

**WHEREAS:**

**That the present Vietnamese Communist government has never been acknowledged, either by the inland Vietnamese people or by the more than 3 million Vietnamese abroad,**

**WE SOLEMNLY DECLARE:**

**We, the Vietnamese people, do not acknowledge any treaty signed by the Communist party or government. We especially refute the 1999 Sino-Vietnamese land border treaty and the 2000 Sino-Vietnamese sea border treaty, as well as the letter that Pham Van Dong, Prime-Minister of the Democratic Republic of Vietnam, sent to Zhou En Lai, Prime-Minister of the People's Republic of China, in 1958 to recognize the sea border imposed by China.**

**We, the Vietnamese people, are fighting for a truly democratic and free regime in Vietnam, and only such a government that is elected by the people has the right to decide Vietnamese affairs of state.**

**Yours truly,**

**Toronto, the 22nd of April, 2002**

**Nguyen Huong**

**President**





## tin việt-nam

### Cắm Mốc Biên Giới: Để Ngừng Tranh Chấp Từ Ngàn Năm?

Truyền thông của CSVN loan báo VN và Trung Quốc đã khởi sự một tiến trình 3-năm phân định ranh giới từng là nguồn gốc căng thẳng đã lâu.

Nhà cầm quyền CS bị các nhà ly khai đả kích hiến đất cho Trung Cộng, cãi rằng biên giới mới sẽ cho thấy sự thật không phải vậy. Việc đặt mốc đã bắt đầu từ Tháng 12-2001, dựa theo thỏa ước đã ký năm 1998. Theo báo Tuổi Trẻ, hôm thứ ba Ngoại Trưởng Nguyễn Dy Niên báo báo tại Quốc Hội rằng thỏa ước 1999 sẽ giải quyết 1 trong 3 cuộc tranh chấp về biên giới đã có từ nhiều thế kỉ.

Theo lời Niên, thỏa ước biên giới Việt Hoa đáp ứng các quyền lợi của cả 2 nước, và đóng góp vào sự ổn định trong vùng. VN và Trung Quốc cũng có những tranh chấp ở vịnh Bắc Việt và biển Nam Hải. 2 thỏa ước về phân ranh và về lãnh hải đánh cá ký hồi Tháng 12-2000 chưa thi hành, mà còn thảo luận thêm.

Niên nói "Từ trước tới nay, những tranh chấp về đánh cá và

về dầu khí thường xảy ra, và càng trở nên phức tạp hơn vì vịnh Bắc Việt chưa được phân ranh."

Ấn bản ngày 3-4 của báo Quân Đội Nhân Dân viết rằng báo cáo của Nguyễn dy Niên đã nêu rõ nhận thức chính xác về các thỏa ước, trái với những quan điểm xuyên tạc của các lực lượng thù địch có ý đồ phá hoại tình đoàn kết dân tộc.

Trong tháng qua, chế độ CS Hà Nội bắt giam 2 nhà ly khai, là luật sư Lê Chí Quang và giáo sư Trần Khuê, vì họ đã công bố trên mạng Internet những chỉ trích đối với các thỏa ước biên giới, và đòi xét lại.

### Hiệp Ước Biên Giới Việt-Hoa Có Hiệu Lực Kể Từ 6-7-2002

Hiệp ước về biên giới trên đất giữa Việt-Hoa vào giữa năm nay mới hiệu lực, nhưng hiệp ước về ranh giới biển vẫn chưa được phê chuẩn.

Báo Tuổi Trẻ dẫn lời của bộ trưởng Ngoại giao CSVN Nguyễn Dy Niên, hiệp ước biên giới trên đất liền giữa VN và TQ có hiệu lực kể từ ngày 6-7-2002.

Báo TT cho biết, Nguyễn Dy Niên đã chính thức đưa ra thông tin trên trong một báo cáo được trình bày tại Quốc hội CSVN vào

thượng tuần tháng 4/2002 vừa qua. Qua báo cáo này, Nguyễn Dy Niên đã nêu ra những dấu mốc của tiến trình thương thảo giữa VN và TQ về vấn đề biên giới như sau: Ngày 30-12-1999, VN và TQ đã ký Hiệp ước biên giới trên đất liền và hiệp ước này có hiệu lực từ 6-7-2002. Ngày 27-12-2001, hai nước đã tiến hành cắm mốc quốc gia đầu tiên tại cửa khẩu Móng Cái-Đông Hưng và hai bên dự kiến trong ba năm sẽ hoàn tất việc phân giới cắm mốc.

Tuy nhiên hiệp định về ranh giới biển vẫn chưa xong.

Đối với vấn đề cực kỳ nghiêm trọng về biên giới đất nước, chúng tôi xin đăng nguyên văn một số trích đoạn trong báo cáo của ông Nguyễn Dy Niên về hiệp định biên giới VN-TQ được phổ biến trên báo Tuổi Trẻ.

"Ngày 25-12-2000, nước ta và TQ đã ký Hiệp định phân định vịnh Bắc bộ và Hiệp định hợp tác nghề cá. Hiện nay hai bên chưa tiến hành phê chuẩn hiệp định; đang đàm phán về hiệp định thư bổ sung hiệp định hợp tác nghề cá."

"Vịnh Bắc Bộ là vịnh kế cận giữa nước ta và TQ. Vịnh có diện tích khoảng 126,000 km<sup>2</sup>. Chiều ngang của vịnh nơi rộng nhất khoảng 320 km (176 hải lý) và nơi hẹp nhất khoảng 220 km (119 hải lý). Chiều dài bờ biển phía VN khoảng 763 km, còn phía TQ khoảng 695 km Phần vịnh phía ta có khoảng 2,300 đảo nhỏ ven bờ, đặc biệt có đảo Bạch Long Vĩ nằm cách đất liền nước ta khoảng 110 km, cách đảo Hải Nam (TQ) khoảng 130 km. Vịnh có vị trí chiến lược quan trọng đối với VN và TQ cả về kinh tế lẫn quốc phòng, an ninh."

"Từ trước đến nay do vịnh chưa được phân định nên các vụ tranh chấp về đánh cá và thăm dò



dầu khí xảy ra thường xuyên và phức tạp, ảnh hưởng không tốt đến sự quan hệ giữa hai nước. Nhu cầu bảo đảm sự ổn định trong vịnh, phát triển quan hệ hai nước đòi hỏi phải phân định rạch ròi phạm vi các vùng biên hai nước ở trong vịnh Bắc bộ.”

“Hiệp định đã khẳng định nghĩa vụ của hai bên tôn trọng chủ quyền, quyền chủ quyền, và quyền tài phán của mỗi bên đối với lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của mình theo đường phân định. Về khía cạnh tài nguyên, giải pháp phân định đạt được cũng bảo đảm việc phân chia lợi ích một cách công bằng.” “Việc ký Hiệp định phân định vịnh Bắc bộ và Hiệp định hợp tác nghề cá giữa VN-TQ là sự kiện quan trọng đối với nước ta cũng

như quan hệ Việt-Trung. Với việc ký kết Hiệp định phân định vịnh Bắc bộ, ta đã giải quyết dứt điểm vấn đề thứ hai trong ba vấn đề biên giới-lãnh thổ tồn tại lâu nay với TQ (biên giới trên đất liền, vịnh Bắc bộ và biển Đông). Việc phân định một cách rõ ràng biên giới, lãnh hải phía ngoài cửa sông Bắc Luân, phạm vi vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của hai nước trong vịnh tạo thuận lợi cho việc quản lý và duy trì ổn định lâu dài trong vịnh, góp phần tăng cường sự tin cậy giữa hai bên, và tạo động lực thúc đẩy, tăng cường hợp tác mọi mặt giữa hai nước.”

Cần ghi nhận, ông Nguyễn Dy Niên không nói gì nhiều về các chỗ tranh chấp, hay là về diện tích đã tranh chấp nay về lại ra sao.

## Hongkong trục xuất 33 di dân VN

Cảnh sát tuần duyên Hongkong đã bắt 33 di dân lậu từ Việt Nam xâm nhập gần đảo Lamma. Những người đàn ông này, tuổi từ 16 tới 50, đã bị bắt để điều tra. Cảnh sát lặp lại lời cảnh cáo rằng bất kỳ di dân lậu nào cũng sẽ bị trục xuất tức khắc.

Tính tới tháng 5-2001, Hồng Kông đã hồi hương 15.145 người về Việt-nam, theo một hiệp ước ký với CS Hà Nội hồi tháng 10-1991.

Tháng 6-2000, Hồng Kông cho phép 1000 dân tị nạn VN ở lại sau khi đóng cửa trại tị nạn Việt cuối cùng ở Hồng Kông và những người này không được nước nào khác cho định cư.

## Cam-Bốt cho 1000 dân Thượng đi định cư tại Mỹ

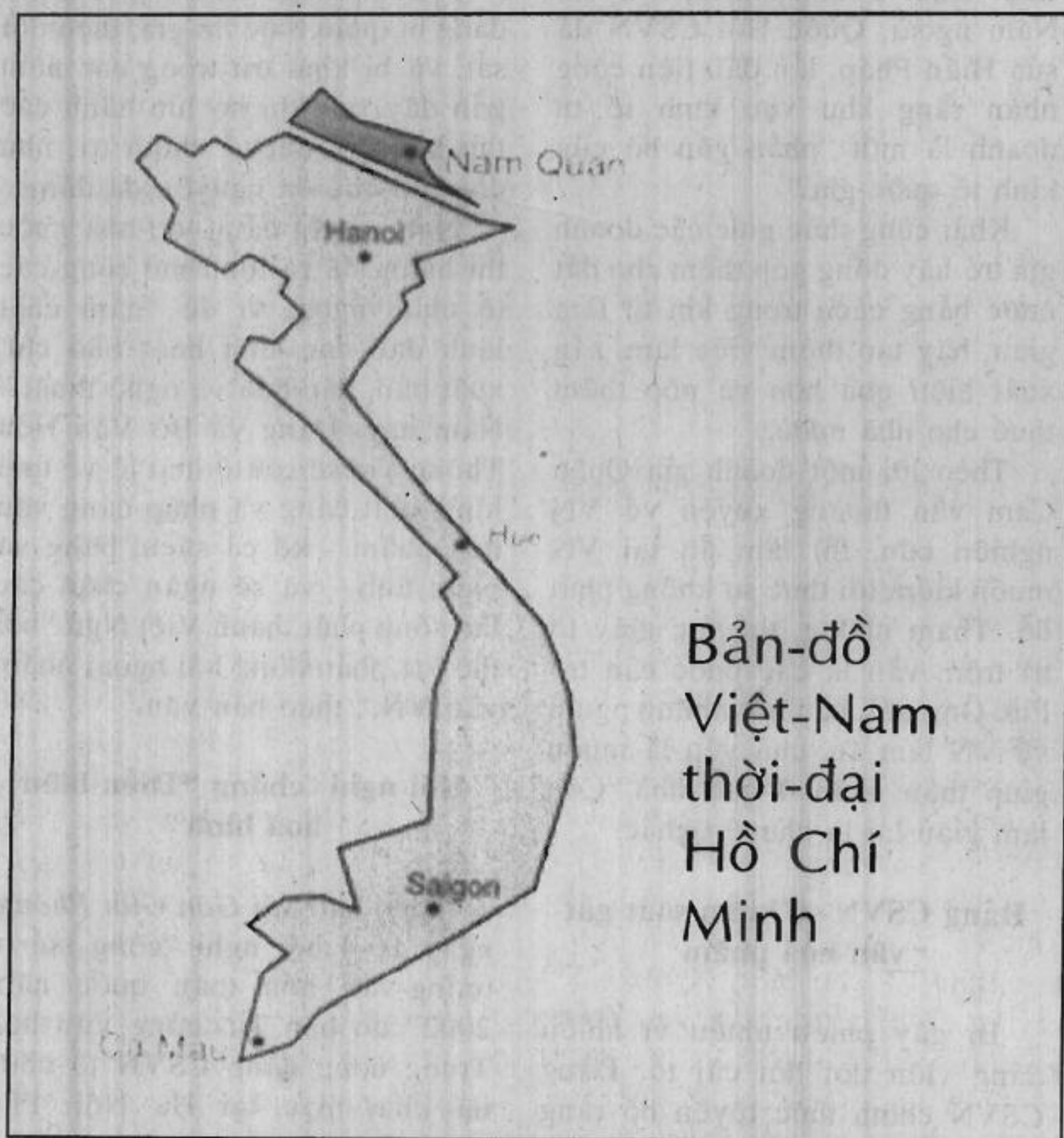
Thủ Tướng Hun Sen đồng ý để Hoa Kỳ nhận định cư 1000 dân Thượng tị nạn đã trốn vào Cam Bốt từ Tây Nguyên Việt Nam.

Nhóm 1000 người Thượng này trong 12 tháng qua đã đào thoát cuộc bố ráp quân sự của nhà nước CSVN.

Các viên chức Mỹ đề nghị nhận hết số dân tị nạn này hôm 26-3, sau khi Liên Hiệp Quốc rút khỏi thỏa ước hồi hương với Cộng-sản Việt-nam và Cam Bốt, tố cáo Việt-Miên vi phạm thỏa ước Tay Ba.

Bản tin Tân Hoa Xã ghi rằng một phát ngôn nhân bộ Ngoại Giao CSVN nói là vấn đề người Thượng phải giải quyết trên tính nhân bản và dừng chính trị hóa, “và cũng đừng làm tổn thương tới an ninh của Việt Nam và Cam Bốt.”

Ông hối thúc phải giải quyết vấn đề người Thượng một cách





nhANH chóng và kỹ lưỡng. Ông nói vớt vát rằng những ai muốn về nước thì nên giúp họ hồi hương, còn những ai muốn định cư ở nước thứ ba thì nên giải quyết thích nghi.

### **Cam Bốt: Cấm cửa tị nạn**

Cam-bốt cho biết để ngăn làn sóng di dân từ VN, người Thượng vượt biên sang Cambodia sẽ bị trả về VN. Ngoại Trưởng Hor Namhong tuyên bố: "Lập trường hiện tại của chính phủ Hoàng Gia Cambodia là không chấp nhận những người qua biên giới không có giấy tờ hợp lệ". Ông nói rõ hơn "Chúng tôi đuổi họ về vì coi những người đó là di dân trái phép".

Cam-bốt đóng cửa các trại tị nạn của LHQ và ra lệnh cho cảnh sát ngăn chặn người thiểu số VN vượt biên vào Miên. Ngoại Trưởng Hor Namhong nghĩ rằng không có lý do gì để người Thượng trốn khỏi VN. Ông nói "không chiến tranh, không khủng hoảng chính trị, hay tai họa đẩy những người Thượng đi tị nạn, ý nghĩ chính của họ là đi Mỹ qua ngã Cam-bốt."

### **Công an Cam-bốt chứng kiến trại tị nạn LHQ bị đốt**

Công an Cam Bốt đã đứng nhìn trại tị nạn Liên Hiệp Quốc ở tỉnh Mondulkiru bị đốt sạch và bị vơ vét đồ đạc chưa đầy một giờ sau khi 533 người Thượng tị nạn được đưa tới Nam Vang để chuẩn bị đi định cư tại Hoa Kỳ, theo tin LHQ cho biết.

"Trại này, trong đó có văn phòng Cao Ủy Tị Nạn UNHCR, đã bị vơ vét sạch và đốt rụi trong khi công an Cam Bốt đứng bên và quan sát." Thậm chí, bản văn viết, "Một nhân viên Cao Ủy UNHCR còn bị một người đàn ông vung dao hăm dọa".

Reach Samnang, cảnh sát trưởng tỉnh Mondulkiru, nói với Reuters rằng dân địa phương đã tháo gỡ trại và đốt những thứ vô giá trị. Ông nói, "Trại bị đốt bởi vì chúng tôi không cần trại nào ở Cam Bốt cả."

### **CSVN ca ngợi làm giàu**

"Sự thành công của quý vị trên thương trường thì cũng vinh quang như chiến thắng ngoài chiến trường," Phan Văn Khải tuyên bố trên đài truyền hình VTV, với hơn 300 doanh gia trẻ xuất sắc rằng thế hệ già đã chiến đấu cho độc lập và giải phóng, và bây giờ nhiệm vụ thế hệ trẻ là xây dựng VN hiện đại trong hòa bình.

Gần 40,000 công ty tư nhân mới đã thiết lập từ khi áp dụng Luật Kinh Doanh hai năm trước. Năm ngoái, Quốc Hội CSVN đã sửa Hiến Pháp, lần đầu tiên công nhận rằng khu vực kinh tế tư doanh là một "phần gắn bó của kinh tế quốc gia."

Khải cũng thúc giục các doanh gia trẻ hãy đóng góp thêm cho đất nước bằng cách trong khi tự làm giàu, hãy tạo thêm việc làm, sản xuất hiệu quả hơn và nộp thêm thuế cho nhà nước.

Theo lời một doanh gia Quận Cam vẫn thường xuyên về VN nghiên cứu, thì làm ăn tại VN muốn kiếm lời thực sự không phải dễ. Tham nhũng, thủ tục giấy tờ trì trệ... vẫn là các bước cản trở lớn. Ông nói, hầu hết những người về VN làm ăn, chủ yếu là muốn giúp thân nhân ở quê nhà. Còn làm giàu lại là chuyện khác.

### **Đảng CSVN sẽ kiểm soát gắt văn hoá phẩm**

Bị gây phiền nhiễu vì nhiều đảng viên đòi hỏi cải tổ, Đảng CSVN chính thức tuyên bố rằng

Đảng sẽ không khoan nhượng trước các nỗ lực "gây chia rẽ Đảng" và sẽ nghiêm ngặt cấm các sách, báo và tài liệu khác có "nội dung xấu".

Theo nghị quyết đăng trên báo Hà-nội mới, Ủy Ban Trung Ương Đảng CSVN cũng cảnh cáo về sự suy yếu ý thức hệ của đảng viên và hối ngăn cách ngày càng rộng giữa chính sách đảng và thực tế VN.

Kinh doanh tư nhân hiện chế ngự kinh tế VN, và đảng mới đây đã quyết định cho phép các đảng viên kinh doanh tư bản.

Bản văn viết Đảng sẽ đối phó nghiêm khắc với bất kỳ đảng viên nào mà "lời nói và việc làm trái nghịch nguyên tắc đảng," hay những ai gây chia rẽ hàng ngũ Đảng.

Nhiều đảng viên CSVN vẫn đang bị quản thúc tại gia, theo dõi sát, và bị khai trừ trong các năm gần đây sau khi họ lưu hành các thư kêu gọi cải tổ chính trị, như đòi dân chủ đa nguyên đa đảng.

Nghị quyết đảng, do nhà nước thi hành, đã ra lệnh mở rộng các tổ chức ngoại vi để "nắm chặt lãnh đạo các sinh hoạt báo chí, xuất bản, văn hóa và nghệ thuật." Năm nay, Đảng và Bộ Văn Hóa Thông Tin sẽ cải tổ luật lệ về tình hình xuất cảng và nhập cảng văn hóa phẩm - kể cả sách, băng và phim ảnh - và sẽ ngăn chặn các làn sóng phát thanh Việt Ngữ "bởi thế lực phản động hải ngoại nhắm vào VN," theo bản văn.

### **Hội nghị chống "Diễn biến hoà bình"**

Theo báo Sài Gòn Giải Phóng, ngày 16-4 hội nghị "công tác tư tưởng-văn hóa toàn quốc năm 2002" do ban Tư tưởng-Văn hóa Trung ương đảng CSVN tổ chức đã khai mạc tại Hà Nội. Phó



trưởng ban Tư tưởng-Văn hóa trung ương đã thông báo 6 chương trình hành động của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương trong năm 2002 thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, trong đó có "đấu tranh chống các quan điểm sai trái, chủ động tiến công làm thất bại âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch."

### **Bệnh AIDS tăng vọt**

Phúc trình tại hội nghị phòng chống bệnh AIDS, bác sĩ Chung Á, phó giám đốc thường trực của Ủy Ban AIDS thuộc bộ Y Tế CSVN, cho biết trong năm 2001, hàng ngày trung bình 34 người có kết quả thử nghiệm HIV dương tính.

Tính chung, năm ngoái có thêm 12,321 người lây nhiễm ở 61 tỉnh/thành toàn quốc, trong số này gồm 163 phụ nữ mang thai, và người nghiện ma túy chiếm 62%. Thống kê đến hết năm 2001 ghi nhận tổng cộng số người lây nhiễm HIV là 46,334.

Theo dự báo của Viện Vệ Sinh và Dịch Tế, vào năm 2005, số người lây nhiễm có thể lên tới 197,600.

### **4,200 mẫu rừng U Minh Thượng cháy rụi**

Chủ tịch Ủy Ban nhân dân địa phương Trương Quốc Tuấn cho biết hoả hoạn đã thiêu hủy 4200 hecta rừng của công viên quốc gia rộng 8500 hecta.

Ông nói: "Cháy rừng U Minh Thượng không khác một trận bom thời chiến tranh. Chúng tôi đã tìm cách chia cắt đám cháy bằng cách đào 1 con kinh dài 7 cây số".

Yếu tố nguy hiểm nhất là gió, làm lửa lan rất nhanh trong điều kiện thời tiết khô hạn hiện nay. Miền Nam đang chịu đựng tình trạng

khô hạn gay go nhất kể khi vùng này bị ảnh hưởng của hiện tượng El Nino, năm 1998.

Thiệt hại của cháy rừng U Minh Thượng chưa thể ước lượng, và nguyên nhân cháy phải chờ kết quả điều tra.

### **Lính Tàu giúp CSVN đánh Mỹ: 1400 tử sĩ**

Binh sĩ Trung quốc sang giúp CSVN đánh Pháp, đánh Mỹ, đã có mặt tại miền Trung VN và số tử vong lên tới cả ngàn người.

Theo tin Tân Hoa Xã loan từ Hà Nội, Đại sứ Trung quốc Qi Jianguo và tùy tùng, tháp tùng là những đại diện của Hội Hữu Nghị Việt-Trung, đã đến những tỉnh miền Trung như Quảng Bình, Nghệ An, và biên giới phía bắc tỉnh Lạng Sơn để tảo mộ cho những chiến hữu của họ.

Đoàn người cùng với chính quyền địa phương đã đặt vòng hoa và đứng mặc niệm những "liệt sĩ" Trung quốc đã hy sinh để giúp đỡ người Việt Nam chống lại "thực dân Pháp" và "đế quốc Mỹ" trong những năm 50, 60 và 70.

Hơn 1,400 binh sĩ Trung quốc đã được chôn cất ở miền Bắc Việt Nam. Trong chiến tranh chống Pháp, các binh đoàn Trung Quốc đã sang giúp Việt Minh trong nhiều cuộc hành quân, kể cả trận Điện Biên Phủ. Thời Mỹ oanh tạc miền Bắc VN, nhiều đơn vị Trung Quốc cũng đã có mặt tại VN, nhưng đây là lần đầu tiên con số tử sĩ bỏ mình ở VN được công bố. Đây cũng là lần đầu tiên việc các binh sĩ Trung Quốc có mặt tại các tỉnh miền Trung như Quảng Bình, Nghệ An được nhìn nhận.

### **Bằng tiến sĩ giả của Mỹ xuất hiện tại VN**

Theo báo *Người Lao Động*,

nhiều trường đại học Việt Nam cho biết: Một số ứng viên có bằng master (bộ Giáo dục gọi là thạc sĩ, hải ngoại thường dịch là cao học), và bằng tiến sĩ do nhiều đại học ở Mỹ cấp nhưng khi vào phỏng vấn tìm việc lại bị đánh rớt vì có vấn đề về trình độ lẫn Anh ngữ.

Tin này cho biết nhiều doanh nghiệp, đại học đã xin danh sách 35 trường đại học dỏm ở Mỹ, đồng thời bày tỏ sự lo ngại về vấn đề này. Một giảng viên Đại học Dân lập Văn Lang tiết lộ, ông đã chứng kiến nhiều trường hợp đưa bằng thạc sĩ, tiến sĩ của đại học nước ngoài, nhất là ở Mỹ, để xin ứng tuyển vào vị trí giảng dạy ở trường nhưng khi phỏng vấn thì trình độ tiếng Anh còn bập bẹ.

### **3 tháng: xuất cảng 8254 lao công**

Trong 3 tháng đầu năm 2002, 8254 công nhân đã được gửi đi làm thuê cho nước ngoài, gồm 1500 người đi Đài Loan, số còn lại làm việc tại Nam Hàn và Mã lai.

Năm nay, nhà nước CSVN dự định xuất cảng từ 40 ngàn đến 45 ngàn công nhân, và thăm dò cơ hội ở các thị trường mới gồm Đông Nam Á, Trung Đông và châu Phi. Năm ngoái, VN xuất cảng 37 ngàn lao công và kỹ thuật viên sang 40 quốc gia và lãnh thổ, thu trên 1 tỉ 200 triệu MK.

### **Đổi mới TV, Radio, Net: gia tăng nhuộm Đỏ hải ngoại**

Ủy Ban Việt Kiều của nhà cầm quyền CSVN ngày 9-4 đã tổ chức một hội nghị về tăng cường công tác truyền thông nhắm tới cộng đồng người Việt hải ngoại. Nhà nước CSVN sẽ toàn lực cải tiến phương tiện truyền thông TV, radio và Internet để tìm nắm khúc ruột xa ngàn dặm.



Nhân dịp này, viên chức của các bộ sở quan và các cơ quan CS đã chỉ ra nhu cầu đổi mới thiết bị phát sóng, cải tiến phẩm chất các chương trình truyền hình, truyền thanh, cũng như đa dạng hoá nội dung các phổ biến trên mạng điện tử.

Theo con số của Ủy Ban Việt Kiều, 2 triệu 700,000 Việt Kiều sinh sống tại 90 quốc gia, mọi cộng đồng đều muốn duy trì bản sắc văn hóa VN, và luôn luôn muốn có những thông tin mới về quê hương. Ủy Ban nhắc lại rằng đảng và nhà nước CS luôn luôn coi cộng đồng người Việt hải ngoại là một thành phần quan trọng của dân tộc. Tuy nhiên, Ủy Ban này không cho biết cụ thể chi tiết các chiến dịch sắp tới.

### **Khoảng cách giàu nghèo ở VN ngày càng lớn**

Theo báo cáo của Trung tâm Quốc gia về Khoa học Xã hội và Nhân văn với sự cộng tác của Chương trình Phát triển thuộc LHQ cho biết, khoảng cách giữa người giàu và kẻ nghèo đang ngày một lớn nhanh tại VN, quốc gia có 78 triệu dân.

"Khuynh hướng này đang đưa ra một sự thách thức về xã hội trong tương lai cho những nhà lập chính sách tại Việt Nam," theo lời ông Robert Glofcheski, một kinh tế gia lão thành của Chương trình Phát triển LHQ tại Việt Nam.

Ông Gordon Ryan, người đại diện cho chương trình này tại Việt Nam, cũng cho biết, "Khoảng cách giàu và nghèo đã không được quan tâm thực sự."

Theo các chuyên gia, giữa năm 1995 và 1999, có 31 tỉnh trong số 62 tỉnh tại Việt Nam có mức thu nhập không bằng gia tăng 10%. Khoảng cách giàu nghèo có thể nhận thấy rõ khi so sánh các

vùng nông thôn với thành thị.

"Năm nào, chúng tôi cũng phải mua phân bón và các hoá chất với giá cao hơn, còn bán lúa ra với giá rẻ mạt," theo như lời than phiền của anh Lê Văn Nam, một nông dân 48 tuổi tại tỉnh Đồng Nai. "Chỉ có dân ở tại thành phố Hồ Chí Minh càng ngày càng giàu hơn, còn chúng tôi những người nông dân càng ngày càng nghèo đi."

Trong khi đó các nhà làm chính sách của Việt Nam cho áp dụng mỗi vùng một phương sách khác nhau trong việc phát triển về nhân bản và kinh tế. Chính vì thế tại sao các đô thị lớn như Hà Nội và Sài Gòn tập trung để đẩy mạnh sản xuất, bảo vệ môi sinh và chống các tệ đoan xã hội, tạo ra tình trạng kiểm soát hộ khẩu đẩy dân vào những vùng nghèo khổ, thiếu bàn tay của nhà nước cho phép các tư doanh phát triển ngoài những đô thị này.

### **Hồ sơ con lai chưa yên**

Một nhân viên toà lãnh sự Mỹ ở Việt Nam cho biết rằng ông và những nhân viên khác đang cấp chiếu khán chiếu theo luật "The Amerasian Homecoming Act" (Người Mỹ gốc Á trở về nhà), được quốc hội ban hành vào năm 1987. Luật này đã đưa 91,000 người từ Việt Nam, gồm 24,000 người Mỹ lai Việt và 67,000 thành viên trong gia đình họ, đến định cư ở Hoa Kỳ theo "diện con lai."

Theo luật, những người Việt ra đời trong khoảng từ 1962 và 1976, cho rằng mình có "nét mặt Mỹ", được quyền nộp đơn xin cấp chiếu khán sang định cư ở Mỹ không bị giới hạn thời gian. Luật này không cho biết những điều khoản mà các viên chức dựa theo để quyết định.

Một phần tư thế kỷ sau, khi những toán quân cuối cùng của

Mỹ rời Việt Nam, vậy mà một số "hậu duệ" của họ vẫn còn ở đây. Họ đã nhận được những bức thư từ chối từ toà lãnh sự Mỹ với lý do: "Chúng tôi nhận thấy rằng bạn không mang nét mặt hay hình dáng của Amerasian (người Á lai Mỹ)."

Trần Văn Hai, có nước da đen, đang sống trong một căn nhà lụp sụp bần thủ, tại một khu nhà ổ chuột của thành phố, nói rằng anh được mẹ anh cho biết tên của cha anh là Mark. Mặc dù trông anh rất giống người châu Phi, toà lãnh sự Mỹ đã liên tiếp từ chối đơn xin của anh. Hai người nữa, cũng bị từ chối vì ngoại hình, là Tran Thi Phu, da đen có nét của người châu Phi, và Dương Hao Du, giống người Mỹ trắng (Caucasian).

Toà lãnh sự nhận được 20 đơn mới mỗi tuần và còn tồn đọng khoảng vài trăm đơn. Quyết định phần lớn dựa vào vẻ mặt của người nộp đơn. Bất cứ người nào nhìn "giống Mỹ" sẽ được chấp nhận ngay, không cần biết là người đó có đầy đủ bằng chứng hay không. Không có bảo đảm nào về mặt khoa học.

Bên cạnh lý do "không giống Mỹ", những người lai Mỹ còn ở Việt Nam bị từ chối vì họ đã nộp đơn giả mạo, sai sự thật, họ đã bị những kẻ 'buôn người' lợi dụng. Những tên này dùng trẻ lai như một phương tiện để hốt tiền của những người Việt Nam muốn được định cư ở Mỹ bằng cách giả làm thân nhân của trẻ lai Mỹ. Các trẻ lai, vì đói nát và nghèo đói, đã bị lợi dụng. Sau khi bị nghi ngờ đã khai gian, đơn của họ bị từ chối và sẽ không được chấp nhận nữa cho dù họ có nộp đơn lại.

Những người Mỹ cũng bức tức vì quá trình cứu xét. Dan Cobb, 74 tuổi, dân Texas, là cha của Nguyễn Tấn Phát, 32 tuổi. Đơn của Phát đã bị từ chối vào năm



1999 vì toà lãnh sự cho rằng anh không "giống Mỹ". Ông Cobb than phiền là nhân viên của toà lãnh sự không chịu gặp ông vì chỉ có nguyên đơn mới được hẹn gặp. Ông nói, "Phát mang dòng máu của tôi, một người Mỹ, và tôi muốn nó phải là người Mỹ."

### **Hoàn tất dự án đường hầm Thủ Thiêm**

Theo báo cáo của Ban Quản lý dự án Đại lộ Đông - Tây, đơn vị tư vấn thiết kế vừa hoàn thành thiết kế đường từ đầu hầm Thủ Thiêm đến ngã ba Cát Lái dài 6.3km. Tổng kinh phí xây dựng là 180 triệu đô.

Đường hầm Thủ Thiêm dài 1,590m, trong đó phần chìm dưới lòng sông Sài Gòn dài 370m và đường dẫn hai đầu hầm dài 540m. Đường hầm có 6 làn xe cùng hai dòng thoát hiểm cặp hai bên hầm.

### **Dân vây đồn quan thuế, tẩu tán hàng lậu**

Báo Tiền Phong ghi nhận rạng sáng 17.4, tại Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo Hương Sơn, khoảng 500 dân buôn lậu và cướp vạ đã xông đánh 20 cán bộ hải quan CSVN nhằm tẩu thoát hàng lậu từ biên giới Lào sang Việt Nam; làm 6 người bị thương nặng.

Biết lực lượng hải quan đang đứng chặn ở phía dưới các đầu đường tiểu ngạch, dân buôn lậu và cướp vạ đã ra hiệu cho nhau, sử dụng đá có sẵn trên núi lăn đổ xuống đường làm cho nhiều cán bộ hải quan bị thương nặng phải rời vị trí canh gác, sau đó tất cả ầm ầm lao toàn bộ số hàng hoá gồm quạt máy, nước giải khát, tủ lạnh xuống giữa mặt đường nơi có đoàn xe trên 50 chiếc không mui, không bạt, không biển số đang chờ sẵn để di chuyển số hàng lậu

này về xuôi.

Hàng trăm dân buôn lậu từ trên núi đổ xuống, kẻ dùng đá, người dùng dao, gây gộc, hô hoán đánh túi bụi vào 20 cán bộ hải quan, làm nhiều người bị thương, trong đó 6 người bị thương nặng. Toàn bộ số hàng hoá cùng bọn buôn lậu và cướp vạ đều tẩu thoát.

Ông Nguyễn quang Anh, giám đốc quan thuế tỉnh, cho biết thuộc cấp của ông phải rút lui, tránh bị ném đá, gỗ và các thứ khác. Ông Anh nói: trước đây cũng từng có đụng độ, nhưng lần này là lớn nhất chưa từng gặp.

### **Mỹ, Thái, Tân-gia-ba tập trận; CSVN tới quan sát**

Nhà nước CSVN và Trung

Cộng đã cử các phái-đoàn quân-sự ra Vịnh Thái-lan xem liên-quân Mỹ - Thái i- Tân Gia Ba tập trận.

Quân số Hoa Kỳ tham gia cuộc tập trận Cobra Gold chung với Thái Lan năm nay là khoảng 13.200 người, một con số lớn chưa từng có. Năm ngoái, chỉ cỡ 5000 quân Mỹ. Tin do tạp chí Viễn Đông Kinh Tế thu thập được cho biết, cuộc tập trận diễn ra từ ngày 14 đến ngày 28-5, và lần đầu tiên tập trung vào mục tiêu chống khủng bố.

Theo báo này, phía Thái-lan có 6000 quân và Tân-gia-ba 70 quân. Giới quan sát quân sự cũng đồng hơn mọi năm, đến từ 18 nước, lần đầu tiên có quan sát viên của Trung Quốc và CSVN. ●

**Xin giới-thiệu  
cho thân-nhân  
ở quốc-nội  
Vi-báo  
Làng Văn:  
[www.langvan.org](http://www.langvan.org)**





# Từ Mạc-tư-khoa Tới Thung-Lũng Ia Drang

Sơn Tùng

Ở Tây phương có lẽ ít người biết đến Alexander Yakovlev, một nhà ngoại giao Nga 78 tuổi, và công việc mà ông ta đang làm từ 13 năm nay.

Từng một thời là cố vấn tin cậy của Mikhail Gorbachev khi Liên Bang Sô-Viết chưa sụp đổ, Yakovlev được cử làm giám đốc một cơ quan của phủ chủ-tịch gồm nhiều trí thức và chuyên viên Nga có tên là Hội-Đồng Phục-Hồi Danh-Dự Tù-Nhân, có nhiệm vụ điều tra những tội ác của chế độ cộng sản thời Stalin. Yakovlev và hội đồng của ông bắt đầu làm việc từ năm 1989 dưới sự điều khiển của Bộ Chính-Trị do Gorbachev kiểm soát và tiếp tục công việc sau năm 1991, khi chế độ Sô-Viết sụp đổ.

Trong hơn một thập niên, hội đồng đã phục hồi danh dự cho 4.5 triệu người Nga, nạn nhân của Josef Stalin và những người kế vị. Nói rõ hơn, họ đều là nạn nhân của sự quy chụp do mật vụ của Stalin thi hành và của hệ thống "tư pháp điện thoại" rất thịnh hành vào thời ấy – một cú điện thoại gọi đến tòa án ra lệnh cho thẩm phán về bản án sẽ được tuyên xử. Theo ước tính đang còn khoảng 400,000 trường hợp cần được cứu xét và việc phục hồi danh dự có lẽ sẽ kết thúc vào cuối

năm nay.

Thực ra, ông Yakovlev tính rằng ít nhất 20 triệu người đã bị đàn áp chính trị trong suốt thời đại Sô-Viết tại Nga. Trong số này có 1.5 triệu quân lính Sô-Viết từng là tù binh trong các trại tập trung của Đức Quốc-Xã trong thời Thế Chiến II. Khi hồi hương, nếu may mắn và không bị xử bắn, họ bị ném vào các Gulag về tội "gián điệp và phản quốc", thay vì được đối xử như những anh hùng và được nhà nước chăm lo giúp đỡ. Hơn 200,000 tu sĩ Ki-tô giáo đã bị giết hại trong 70 năm ngự trị của cộng sản, bằng cách đóng đinh trên thập-tự giá, đầu tẩu, và bị "tra tấn tàn bạo" như cách gọi của Hội-Đồng Phục-Hồi. Căn cứ vào các hồ sơ để lại, Yakovlev cho biết: "Các giáo sĩ đã bị đóng đinh trên cổng nhà thờ, bị xử bắn, treo cổ, trấn xuống nước vào mùa đông cho đến khi chết cứng."

Ngày nay, chắc hẳn Yakovlev không khỏi rùng mình khi xem xét hồ sơ các nạn nhân của chế độ Sô-Viết trước khi gửi lên Tối Cao Pháp Viện Nga để được xóa bỏ bản án kết tội nguyên thủy.

Ông Yakovlev nói với tờ *London Times*: "Hầu hết các tên tuổi rõ ràng là những nhà chính trị đã bị xét xử, bị kết án tử hình và bị bắn trong những nhóm bị đàn

áp như Trotsky, Bukharin, vãn vãn. Nhưng, thỉnh thoảng cũng có một cái tên hiện ra hoàn toàn bất ngờ và chúng tôi đã phải truy tìm xem tại sao họ bị giết."

Một trong những trường hợp này, nạn nhân là người hàng xóm viên thư ký của Lazar Kaganovich, một trong những thủ hạ thân tín của Stalin. Viên thư ký này có nhiệm vụ đánh máy danh sách những người bị xử bắn trong ngày và đã thêm tên người hàng xóm của bà ta vào để giành căn hộ vừa bất ngờ bỏ trống trên lầu chung cư.

Kiểu "kết án tử" này không phải là bất thường dưới thời Stalin. Arkady Vaksberg, người viết tiểu sử của Andre Vishinsky, viên công tố khét tiếng tại các phiên tòa hắc ám ở Mạc-Tư-Khoa thời Stalin, đã tìm thấy một tài liệu kể chi tiết về cú điện thoại của Vishinsky gọi tới một bàn giấy tại Điện Kremlin yêu cầu chuyển giao cho y ngôi biệt thự của một viên tướng Sô-Viết mà y vừa kết tội "phản quốc" và sẽ bị xử bắn chiều hôm ấy!

Có lẽ bị kinh khiếp về tội ác mà cộng sản đã gây ra trong 70 năm tại Nga và số nạn nhân lên đến hàng chục triệu, Yakovlev đang thúc giục chính quyền Nga dựng một đài tưởng niệm những



nạn nhân của chế độ cộng sản bạo ngược tại công viên Lubyanka trước tổng hành dinh KGB tại Mạc-Tư-Khoa bởi vì, như lời Yakovlev, “chỗ kinh khủng này là nơi bộ máy tội ác của Stalin được tung ra”. Nhưng, ước muốn của nhà ngoại giao trí thức Yakovlev chắc khó thành tựu vì chính quyền Nga hiện nay đang bị tràn ngập bởi những cựu nhân viên KGB, kể cả chính Tổng thống Vladimir Putin.

Theo một số người am hiểu chuyện nước Nga thì có thể một đài kỷ niệm như vậy sẽ được dựng lên tại Công trường Đỏ ở Mạc-Tư-Khoa, nơi tọa lạc Lăng Lê-nin hiện nay mà người ta hy vọng sẽ bị phá hủy trong thời gian gần đây.

Có thể một đài tưởng niệm nạn nhân của chủ nghĩa cộng sản trên thế giới sẽ được dựng lên tại Hoa-Thịnh-Đốn trước khi Mạc-Tư-Khoa có một đài tưởng niệm như vậy, vì đang có một chiến dịch tại Mỹ vận động cho dự án này và được Quốc hội Hoa Kỳ hậu thuẫn.

Trong khi đó tại Nga, công việc của Alexander Yakovlev và các cộng sự viên của ông trong 13 năm qua có vẻ không được mấy ai nhớ ơn, vì người chết thì cũng

đã mục xương rồi, và người sống thì không muốn đối mặt với 70 năm hải hùng của cuộc Cách mạng Bolshevik. Thậm chí, như Yakovlev viết trước đây vài năm, một số người Nga còn hoài tưởng những năm thời Stalin, không chịu nhìn nhận tội ác của cộng sản Sô-Viết trong quá khứ.

Việc khước từ này cũng không khác gì thái độ của các trí thức thiên tả tại Mỹ đang lúng túng trước sự sụp đổ bất ngờ của chủ nghĩa cộng sản, và cố tìm cách cãi rằng Mỹ đã thua cuộc Chiến Tranh Lạnh và coi đó là hành động bành trướng bất hợp pháp của đế quốc tư bản vào phần đất mà đáng lẽ sẽ được phát triển thành một “thiên đường xã hội chủ nghĩa”.

Nhưng, những sự thật được Yakovlev và các cộng sự viên khai quật sau 13 năm làm việc, đã đưa ra những chứng liệu không thể chối cãi cho những tội ác khủng khiếp của cộng sản, bỏ xa những tội ác của Hitler, và đã khẳng định chính nghĩa của cuộc chiến đấu chống lại chủ nghĩa cộng sản.

Cuộc chiến đấu để cứu loài người khỏi họa cộng sản khó khăn hơn nhiều so với cuộc chiến đấu chống lại bọn Quốc Xã vì những tàn bạo của cộng sản ẩn núp dưới một chủ nghĩa được mệnh danh là “chủ nghĩa khoa học nhân đạo” đã lừa gạt được hàng triệu người trên mặt đất này, trong đó có nhiều khoa bảng, trí thức ở phương Tây. Nó khai thác những khuyết điểm của xã hội tư bản để lôi cuốn những người bất mãn và sống mộng mơ trong lý tưởng, và đã lập ra những chế độ tàn bạo nhất trong lịch sử loài người, từ Nga đến Đông Âu, từ Trung Hoa đến Cuba, đến Bắc Hàn, đến Campuchia, đến Việt Nam. Hàng trăm triệu người vô tội đã bị tàn

sát dưới những chế độ độc tài man rợ này. Nhưng, kể cả sau khi khối cộng sản Đông Âu và Liên-Sô sụp đổ, và những tội ác kinh khủng của “những nhà cách mạng vô sản vĩ đại” được phơi bày dưới ánh mặt trời, vẫn còn những kẻ chưa chịu thay đổi đầu óc, chưa chịu nhìn nhận đã sai lầm, và đang đi đến chỗ tự cô lập trước trào lưu dân chủ hoá của loài người.

Tại Mỹ, ảnh hưởng của số trí thức thiên tả cũng không còn mạnh như trước, và những sự thật bị họ che đậy, bóp méo trong nhiều năm đang được nói lên, tạo nhiều ảnh hưởng trong quần chúng, như cuốn phim *We Were Soldiers* đang được chiếu tại các rạp từ nhiều tuần nay.

Trước đây người ta chỉ thấy những phim như của Oliver Stone, vẽ ra hình ảnh người lính Mỹ trong Chiến tranh Việt Nam là những kẻ cuồng sát, hút xì-ke, chửi thề, đốt nhà dân quê, bắn giết trẻ em, hãm hiếp phụ nữ... *We Were Soldiers* đã mô tả đúng chân dung của người lính Mỹ trên chiến trường Việt Nam và làm xúc động hàng triệu khán giả, nhiều người đã khóc trong rạp. Nhất là những người trẻ, sinh ra sau Chiến Tranh Việt Nam, và nếu có chút hiểu biết về cuộc chiến xa xôi này thì chỉ qua những cuốn sách và phim ảnh mà sự thật đã bị bóp méo để tuyên truyền cho cộng sản Việt Nam.

Có những khán giả, sau khi xem phim *We Were Soldiers* đã tới Đài Tưởng Niệm Chiến Tranh Việt Nam (thường được người Mỹ gọi là Bức Tường – *The Wall*) ở Hoa Thịnh Đốn, tìm tên của những người lính có thật đã tử trận trong trận ác chiến đẫm máu ở thung lũng Ia Drang, cao nguyên Trunng phần Việt Nam, được dựng lại trong phim, giữa 450 quân nhân thuộc Lữ đoàn 7



Alexander Nikolaevich Yakovlev



Không vận Hoa Kỳ và 2,000 bộ đội Bắc Việt. Cuộc tử chiến này đã kéo dài 4 ngày đêm vào tháng 11 năm 1965 mà cuối cùng quân cộng sản Bắc Việt đã phải rút lui sau khi bỏ lại hơn một ngàn xác chết. Quân Mỹ cũng bị tổn thất hơn một nửa.

Cuốn phim được quay dựa theo cuốn sách viết về trận đánh này (*We Were Soldiers Once... and Young*) do Thiếu tướng hồi hưu Harold G. Moore và ký giả Joseph Galloway, hai người sống sót của trận Ia Drang.

Khi ấy, Moore còn mang lon trung tá và là chỉ huy trưởng Tiểu đoàn 1 của Lữ đoàn 7 Không vận Hoa Kỳ. Ông có vợ và ba con còn nhỏ sống trong khu gia binh ở Fort Benning, Georgia, cùng với vợ con của thuộc cấp. Đời sống của vợ con những người lính được mô tả trong phim rất cảm động. Đó cũng là đời sống của những gia đình bình thường khác trong xã hội. Tình vợ chồng, cha con, những lúc vui buồn, những hy vọng... cho đến khi người lính ra đi. Khán giả khó nên được xúc động trước cảnh Trung tá Moore (do Mel Gibson đóng) thức dậy trong đêm khuya, kéo mền đắp cho mấy đứa con còn say ngủ, rồi len lén thay bộ binh phục, xách túi quân trang, lẳng lặng rời nhà tới điểm tập hợp để lên đường sang Việt Nam. Bà vợ July (do Madeleine Stowe đóng) thức dậy, nhưng cũng không dám cho chồng biết, sợ làm chùn lòng người lính phút lên đường, núp nhìn theo bóng chồng trên con đường nhỏ hoang vắng giữa hai hàng cây trong doanh trại. Khi xúc cảm dâng lên tràn ngập, July chạy ra cửa định gọi tên chồng nhưng đôi môi cũng chỉ lắp bắp không thành tiếng trong lúc Moore đã đi khuất sau hàng cây. Ông là người đầu tiên tới điểm tập hợp, sau đó

những quân nhân khác cũng lần lượt từ già vợ con tới trình diện. Họ đã được huấn luyện kỹ trước khi lên đường sang Việt Nam mà sứ mạng là đột kích vào một căn cứ quân cộng sản Bắc Việt tại thung lũng Ia Drang. Moore đã nghiên cứu cả tài liệu về một trận đánh trước đây cũng tại địa điểm này mà Việt Minh đã phục kích tiêu diệt một đơn vị quân Pháp.

Trước khi lên đường, Moore cho quân nhân trong đơn vị biết mọi điều cần thiết và cam kết sẽ là người đầu tiên nhảy xuống đất và cũng là người sau cùng rời trận địa và sẽ không bỏ rơi một đồng đội nào lại chiến trường.

Ngay khi tới Việt Nam, tiểu đoàn của Trung tá Moore được trực thăng vận tới thung lũng Ia Drang và liền nhận ra đã lọt vào một cái bẫy, đối đầu với khoảng 2,000 bộ đội Bắc Việt bao vây chung quanh. Giữ đúng lời hứa, Moore là người đầu tiên nhảy ra khỏi trực thăng và không bao lâu sau, đơn vị bắt đầu giao chiến với quân Bắc Việt mở cuộc tấn công từ nhiều phía theo chiến thuật biến người.

Trận chiến mỗi lúc một trở nên ác liệt. Quân Bắc Việt tung hết đợt tấn công này đến đợt tấn công khác, bất kể ngày đêm, quyết tiêu diệt tiểu đoàn quân Mỹ bằng mọi giá. Trung tá Moore điều động quân sĩ chống trả quyết liệt, mặc dầu bị tổn thất nặng. Phi cơ trực thăng chở viện binh tới chiến trường và chở thương binh về giữa trận địa cực kỳ nguy hiểm. Lọt trong số quân nhân được thả xuống chiến trường, phóng viên Joseph Galloway của UPI là nhà báo duy nhất đã có mặt và chứng kiến trận đánh Ia Drang. Galloway khi ấy, cũng như các binh sĩ Mỹ, còn rất trẻ và đã bất ngờ tham dự vào một trận đánh tàn bạo nhất của Chiến tranh Việt Nam. Anh

bận rộn thu vào ống kính những hình ảnh sống thực khiếp đảm, và cuối cùng đã phải vứt máy ảnh để cầm khẩu súng bắn vào quân Bắc Việt sắp tràn ngập trận địa. Trung tá Moore phải xin phi cơ yểm trợ thả bom napalm sát chiến tuyến trong lúc hai bên đánh xáp lá-cà bằng lưỡi lê. Một quả bom xăng đặc nổ ngay cạnh vị trí quân Mỹ khiến Jimmy Nakamura (Mỹ gốc Nhật?) bị phỏng nặng. Galloway đỡ Nakamura trong tay và kinh hãi khi thấy da anh lính Mỹ đã bị cháy lòi thịt đỏ bên trong. Galloway rón bồng Nakamura ra phi cơ trực thăng.

Một buổi sáng lạnh sương cuối tháng 2 năm 2002, Galloway, nay 60 tuổi, tới thăm *Bức Tường* ở Hoa-Thịnh-Đốn trong khi phim *We Were Soldiers* đang được chiếu ở các rạp. Ông đứng trầm ngâm trước tấm đá hoa cương đen có khắc tên Jimmy Nakamura. Tình cờ ông nghe hai cô gái đứng bên cạnh (Alicia Porter và Sara Walls, cùng 21 tuổi) đang thăm thì tìm tên Jimmy Nakamura. Galloway chỉ giúp và nói:

- Chính tôi đã bồng anh ấy lên phi cơ trực thăng.

Một cuộc hội ngộ thật buồn. Hai thiếu nữ Mỹ vừa xem cuốn phim, đã thay đổi thành kiến về những người lính chiến đấu ở Việt Nam. Họ đã nhìn thấy sự thật, khác với những cuốn phim tưởng tượng trước đây, như *Apocalypse Now* của Francis Ford Coppola, như *Platoon* của Oliver Stone.

Joseph Galloway nay cư ngụ tại Falls Church, Virginia, cùng thành phố với tôi, và đã không có can đảm xem lại cảnh Jimmy Nakamura bị thương được mô tả trong phim. Ông được mời xem một buổi chiếu *We Were Soldiers* tại Bạch Cung, và đã bước ra ngoài khi chiếu tới đoạn này.

Từ năm 1982, Galloway đã



hợp tác với Tướng Moore để viết cuốn *We Were Soldiers Once... and Young*. Năm 1992, cuốn sách này được xuất bản và trở thành một *best seller*, và nay được đạo diễn Randal Wallace quay thành phim. Trong phim, Moore được mô tả là một người lính gan lì và kỷ luật, nhưng tình cảm và trí thức - một mẫu người đã chinh phục khán giả nhưng không phải là một nhân vật tưởng tượng.

Đó là người lính có thực mà Joseph Galloway đã chứng kiến và cả hai đã cùng sống sót như một phép lạ trong trận Ia Drang. Khi trận đánh kết thúc, trước khi bước lên phi cơ trực thăng - người sau cùng rời trận địa, Trung tá Moore đã nói với phóng viên Galloway:

- Có một điều tôi không bao giờ tự tha thứ cho mình là các binh sĩ dưới quyền tôi đã chết mà tôi thì không.

Moore đã trở về nhưng nhiều đồng đội của ông thì không. Hay đúng hơn, họ đã trở về trong cổ áo quan.

Cảnh những người vợ lính nhận được tin chồng tử trận trong phim

cũng là những đoạn gây xúc động. Ở một nơi xa chiến trường nửa vòng trái đất, vợ con những người lính Mỹ sống yên bình trong một xã hội yên bình, nhưng lòng họ không bình yên. Họ lo sợ đêm ngày chiếc xe màu vàng sẽ đem đến những bức điện tín của hăng Western Union, báo tin người thân yêu của họ đã không còn nữa. Chiếc xe taxi màu vàng ngày nào cũng đến khu gia binh ở Fort Benning với những bức điện không ai chờ mong. Mỗi người vợ lính phản ứng một cách khi nhận được điện tín. Người thì la hét như phát điên. Kẻ lặng lẽ ôm mặt khóc. Người tài xế già buồn rầu phân búa:

- Thưa bà, tôi không muốn làm công việc này, nhưng đó là nhiệm vụ của tôi.

Người vợ trẻ quả cảm của Trung tá Moore đã nhận lãnh nhiệm vụ ấy thay cho ông tài xế. July nhận tất cả các bức điện để tự tay trao lại cho các quả phụ tử sĩ và chia sẻ với họ những giây phút đau khổ nhất.

Cuối cùng, July nghĩ rằng bức điện tín của chính mình đã đến khi

thấy chiếc xe taxi màu vàng đậu trước cửa. Bà la hét, đuổi ba đứa con lên lầu, không muốn chứng kiến cảnh sẽ diễn ra trước mắt mà chính bà cũng không biết sẽ như thế nào.

Nhưng, thay vì bức điện, Moore đã đứng trước mặt khi July mở cánh cửa. Họ ôm siết lấy nhau, tưởng như trong một giấc mộng.

Trở về với gia đình, Moore không thể quên được trận tử chiến ở Ia Drang, cũng đã diễn ra như trong một cơn ác mộng, và những người lính đã ngã xuống.

Ông đã viết cuốn sách với tâm hồn một người lính và lương tâm trí thức. Không đề cao chiến tranh, cũng không kết tội chiến tranh. Ông viết về sự sống và cái chết của những người lính trẻ - phần đông chỉ mới 19, 20 tuổi. Ông cũng không bày tỏ hận thù hay hạ nhục đối phương. Trái lại, ông dành cho kẻ thù một cái nhìn kính trọng, nhân bản. Hai bên đều là những người lính phải thi hành nhiệm vụ.

Trong phim, người ta thấy quân lính Bắc Việt mặt mày sáng sủa, khoẻ mạnh, mặc quân phục sạch sẽ, và mang cả giày bố chứ không phải dép râu. Viên tư lệnh sư đoàn trông đẹp trai, mưu lược, và cũng có tinh thần thượng võ của một quân nhân chuyên nghiệp. Khi trận chiến chấm dứt, anh ta đã cầm lá cờ Mỹ đầm máu do kẻ thù bỏ lại, trầm ngâm nhìn ngắm một hồi rồi lại cắm vào chỗ cũ, và nói một mình:

- Từ đây, cuộc chiến này sẽ trở thành một cuộc chiến tranh giữa Mỹ và Việt Nam, và cuối cùng ta cũng sẽ đi đến đích.

Theo tôi, cảnh này đã cho kẻ thù một giá trị mà họ không có. Xem phim, nhìn cảnh hàng ngàn thanh niên miền Bắc bị lừa vào cái lò sát sinh ở thung lũng Ia Drang, tôi không thể không tự hỏi:



Joseph Galloway ngồi trong ngôi nhà ở Falls Church, bên cạnh chiếc mũ sắt đã đội trong trận đánh Ia Drang.



Họ chết cho cái gì? Họ có biết rằng họ đang chết cho một chủ nghĩa của những kẻ cuồng sát như Stalin?

Tôi nghĩ đến hàng triệu người vô tội đã bị giết như những con vật ở Nga mà Alexander Yakovlev đang làm thủ tục phục hồi (cái gì?).

Tôi nghĩ đến bài thơ mà Tố Hữu đã khóc Stalin thảm thiết như khóc một vĩ nhân của loài người.

Tôi nghĩ đến những tội ác mà những người cộng sản Việt Nam, nhân danh chủ nghĩa Mac-Lênin, đã gây ra cho dân tộc Việt Nam.

Người Mỹ đã chia rẽ, xâu xé nhau vì Chiến tranh Việt Nam.

Nhiều người đã cho rằng, và vẫn cho rằng Hoa Kỳ can dự vào cuộc tranh chấp ở Việt Nam là một lầm lẫn.

Tôi không nghĩ như vậy. Nước Mỹ không lầm lẫn khi giúp miền Nam Việt Nam ngăn chặn cộng sản. Có lẽ việc Mỹ đem quân tác chiến vào Việt Nam là một sai lầm chiến thuật, nhưng máu thanh niên Mỹ đổ ra trên đất nước Việt Nam không phải là vô nghĩa.

Công việc mà Alexander Yakovlev đang làm ở Mạc-Tư-Khoa đã vinh danh cho những người lính Mỹ trong trận đánh tại thung lũng Ia Drang - những người đã nằm xuống và những người may mắn trở về.

Muốn tìm hiểu thêm về Chiến-dịch thung-lũng Ia Darang, xin đọc "*Chiến-tranh VN toàn-tập*" của TS Nguyễn Đức Phương, Làng Văn xuất bản.

# Xung-Đột Do-Thái & Palestine

Minh Đạo

(theo Le Monde)

(tiếp theo kỳ trước và hết)

## Giai đoạn 1984-1993: Intifada, cuộc chiến tranh ném đá

Sau cuộc phiêu lưu vào đất Liban, Do Thái chìm vào tình trạng "ngủ gà ngủ vịt" không rõ ràng. Nhưng đằng sau tình trạng lờ mờ ấy ẩn chứa những hiểm nguy nào? Trong những năm 80, nhờ có hoà bình giữa Do Thái-Ai Cập, những nước Ả Rập khác (Liban chẳng hạn) không còn bị Do Thái tấn công. Tình hình Syrie và Do Thái vẫn căng thẳng nhưng có thể kiểm soát được. Dọc theo biên giới Jordanie, tình hình yên tĩnh và cũng có những cuộc trao đổi bí mật giữa vua Hussein và phía Do Thái. Liên minh chiến lược Mỹ-Do Thái vững chắc hơn lúc nào hết.

### Ghi-chú của toà-soạn:

- Cisjordanie: Westbank, Tây Ngạn
- Jordanie: Jordan
- Juifs: Jewish
- Koweit: Kuwait
- Le Caire: Cairo
- Liban: Lebanon
- OLP: PLO, Tổ-chức Giải-phóng Palestine.
- sionisme: Zionism

Về phía người Palestine, họ đã thất bại ở Liban. Khoảng 12.000 đến 15.000 du kích trong phong trào quốc gia giải phóng Palestine bị phân tán và cũng không có lấy được một cơ sở làm điểm tựa xuất phát dọc theo biên giới Do Thái. OLP còn giữ được tính thống nhất của mình trong một dân tộc phân rã đã là một thành tích đáng kể. Lo ngại vì tính thống nhất của mình có thể bị tổn hại, họ không chấp nhận một rủi ro nào. Họ đã không thừa nhận ngay cả hai nghị quyết Liên Hiệp Quốc số 242 và 338, trong đó đề ra một giải pháp hoà bình đối đất, đồng thời xác nhận các quốc gia trong vùng, kể cả Do Thái, được sống trong các biên giới chắc chắn và được xác định.

Do Thái được rảnh tay để phác thảo những nét chính yếu chương trình của cánh hữu: thuộc địa hoá các vùng đất ở phía đông Jérusalem, trong vùng Cisjordanie thuộc giải Gaza đã chiếm được năm 1967. Việc định cư dân Do Thái trong các vùng chiếm được của người Palestine tiến triển tốt. Do Thái cứ tuần tự chiếm dần đất đai rồi thiết lập những trại định cư Do Thái và không tỏ một dấu hiệu nào sẽ trả lại. Do Thái tự ru ngủ bằng ảo tưởng về một cuộc



“chiếm giữ êm ả”. Quốc gia “Do Thái mới” muốn kiểm soát gần hai triệu người Palestine với vốn vẹn khoảng vài trăm người võ trang thuộc lực lượng biên phòng và một số đơn vị quân đội. Việc quản trị các vùng đất chiếm được do một cơ quan hành chính trung ương đảm trách với khoảng 300 người và khoảng 1500 công chức người Palestine, (kể cả lực lượng cảnh sát). Cuộc “chiếm giữ êm ả” đã không gây tổn hại đến hình ảnh nước Do Thái, cũng không gây tổn kém nhiều về các phương tiện quân sự cũng như tài chính. Quân Do Thái chiếm đóng đã thắng tay đuổi đi, bắt bỏ tù hoặc đặt dưới sự kiểm soát nghiêm ngặt những người Palestine dám công khai đòi hỏi thành lập một phong trào quốc gia (nói rõ ra là OLP), họ muốn xác định mình không phải chỉ là kẻ “chuyên môn đứng làm trung gian”, một thứ “chầu rìa”.

Để loại trừ OLP, cơ quan tình báo Do Thái đã tổ ra dễ dãi, làm ngơ trước việc ra đời của một tổ chức Hồi giáo ngay trong giải Gaza.

### **Một tai nạn và một tin đồn**

Ngoại trừ một vài tay có tài tiên tri ra, người Do Thái không ai nhìn thấy bão tố từ xa. Chẳng ai dám nhìn nhận một sự thực: Đa số người Palestine trong dải Gaza và Cisjordanie dưới 18 tuổi. Thế hệ trẻ này đã chứng kiến cha anh họ bị khinh rẻ bởi những kẻ chiếm đóng. Họ không có chút tín nhiệm nào vào giới trung lưu đứng tuổi ở địa phương, thân với người Jordanie và cũng không có ảo tưởng về những chính thể Ả Rập. Tương lai của họ, về kinh tế, xã hội lẫn chính trị đã hoàn toàn bế tắc. Họ đã mệt mỏi vì những phiền lụy của đủ thứ giấy tờ, ngay cả việc di chuyển cũng phải xin

phép, kèm theo những lời nhục mạ, những vụ lục soát bừa bãi, những chốt chặn, trạm kiểm soát của quân đội Do-thái.

Tức giận, chua xót vì bị tước đoạt mọi tự do, niềm tuyệt vọng... tất cả bị dồn nén chỉ chờ cơ hội bùng nổ. Điều này đã xảy ra ở Gaza, trong khu tị nạn khốn khổ nhất trong vùng bị chiếm đóng: Jabaliya! Ở nơi đó, hơn 6000 người đang thương chen chúc nhau trong những căn nhà tạm bợ dựng lên với đủ mọi thứ linh tinh lượm lặt được. Và ở đây người ta cũng chẳng hiểu mà cũng chẳng cần đến những điều kiện gọi là vệ sinh! Đau khổ, tuyệt vọng nhưng người ta vẫn sống! Chỉ cần một tai nạn lưu thông, một tin đồn sẽ làm bùng cháy tất cả. Chuyện đó đã đến: ngày 8 tháng 12 năm 1987, một tài xế xe tải người Do Thái, trên lối vào trại tạm cư, đã đụng



*Vùng Tây Ngạn (West Bank, Cis-jordanie) ngày nay, lớp bị Do-thái lấn chiếm tận Jerusalem, nuốt gọn chung quanh Nazareth, lớp xâm-nhập lỗ chỗ trông như một chiếc mền rách*

vào một chiếc xe chở những người lao động Palestine (sống trong trại Jabaliya) làm 4 người chết. Một tin đồn lan ra: không phải là một tai nạn lưu thông mà thực ra là một vụ trả thù. Cha mẹ của người tài xế Do Thái đã bị ám sát hai ngày trước trong khu chợ trung ương ở Gaza. Tin đồn sai sự thực nhưng lại đủ làm một chất men tác động làm cuộc tranh chấp bùng lớn ra: suốt ngày 19, thanh niên ở Jabaliya xung đột với quân đội bằng gạch đá và bom xăng (cocktail molotov). Ngày hôm sau, tất cả dân trong trại xuống đường. Cuộc nổi dậy nhanh chóng lan ra trên toàn dải đất Gaza.

Giới trưởng giả giàu có ở Cisjordanie, thông thường ít đối kháng hơn, cũng nhập cuộc. Sau 10 ngày xung đột không ngừng, đã xuất hiện một hình thái chiến tranh mới: chiến tranh ném đá (Intifadat), lúc dũi đi, lúc bùng ra và kéo dài suốt 6 năm. Người Palestine đã không sử dụng tới vũ khí. Họ hiểu rằng cuộc xung đột sẽ được truyền hình trực tiếp. Trước các ống kính thu hình của báo chí thế giới, họ muốn cho thấy là họ chỉ dùng gạch đá và bom xăng (cocktail molotov) chống lại xe tăng, súng M16 và súng Galil. Họ huy động dân chúng, cả đàn bà lẫn trẻ em, xông lên tuyến đầu. Quân đội và các lực lượng võ trang biên phòng Do Thái đã không được huấn luyện chống lại hình thái chiến tranh này, mất bình tĩnh nên đối phó với các cuộc biểu tình bằng cách bắn đạn thật giết chết một số sinh viên ở ngay lối ra vào các khu học xá.

Từ trước, hàng năm đã có khoảng nửa tá nạn nhân tay không bị giết hại trong các cuộc biểu tình. Lần này, trong 10 ngày, có hàng chục người chết và hàng trăm người bị thương. Chính quyền Do Thái quyết định dập tắt mau



chống cuộc nổi dậy bằng các biện pháp mạnh. Nhưng các cuộc biểu tình vẫn tiếp tục: đường phố bị cắt đứt bằng những rào cản, bằng bánh xe cao-su đốt cháy. Cuộc xung đột có giảm đôi chút trong tuần thì lại bùng lên dữ dội vào ngày thứ sáu - ngày cầu nguyện của người Hồi giáo - và được tăng cường thêm các phong trào bất tuân lệnh dân sự: đốt thẻ di trú, từ nhiệm hàng loạt, không trả thuế, giới thương mại đình công từng phần (chỉ mở cửa 3 ngày mỗi tuần).

### **OLP từ trong nội địa**

Quân đội Do Thái dàn ra đông đảo. Bộ trưởng quốc phòng Do Thái Itzhak Rabin, thuộc đảng Lao Động, ra lệnh phải bẻ hết chân tay, quân đội đã thi hành y chang từng chữ! Hàng ngàn người bị bắt, bị đánh đập, đàn áp có hệ thống. Những binh sĩ trẻ Do Thái bị đưa vào một môi trường xa lạ, đã không ngần ngại dùng các biện pháp bạo hành với người biểu tình và triệt phá không thương tiếc các cơ sở vật chất và văn hoá trong vùng đất họ chiếm đóng. Toàn lãnh thổ được đặt trong tình trạng giới nghiêm. Nhưng các cuộc tấn công vẫn tiếp tục. Từ những cuộc biểu tình rầm rộ dần dà tiến tới các vụ tấn công các người Do Thái ngụ cư và cả các toán tuần tiễu.

Lực lượng Palestine ở ngoài lãnh thổ thường vẫn có thái độ kêu cả, coi các thành phần nội địa như một thứ "tay chân tùy thuộc", một thứ "đàn em"; mặc dù đã không tiên liệu được cuộc nổi dậy và cuộc chiến tranh ném đá, hay lại muốn nắm lấy phong trào này. Những ủy hội được lập ra nơi này nơi nọ, hoạt động rời rã, thiếu kế hoạch phối hợp hành động. Trước đòi hỏi của tình thế, người Palestine nhất loạt đòi sự lãnh

đạo của OLP. Những người lãnh đạo già nua trong các trại tạm cư phần đông thuộc cánh thân Amman (Jordanie) bị loại trừ. Những nhân vật mới như Faysal Hussein, Hanane Achraoui, Radouane Abou Ayache, Saeb Erakat, đều thuộc OLP. Tại chỗ, những ủy hội săn đuổi một cách không thương tiếc các thành phần đã từng cộng tác với cơ quan quản lý hành chính của Do Thái: Hàng trăm người bị sát hại bằng đạn hoặc bị đánh đập cho tới chết.

Đối với người Do Thái, cuộc chiếm đóng trở thành một gánh nặng. Về người, phải huy động 3 sư đoàn để duy trì một trật tự lỏng lẻo. Trước mắt quốc tế, Do Thái bị lên án, kể cả Hoa Kỳ. Cuộc chiến tranh ném đá đưa cuộc tranh chấp trở lại hình thái ban đầu: sự đối kháng giữa hai dân tộc sống trên cùng một lãnh thổ, sự va chạm giữa hai chủ nghĩa dân tộc bất dung, tìm cách loại trừ lẫn nhau và cùng phủ nhận tính hợp pháp của nhau. Nhưng đồng thời, người Do Thái lại thấy người Palestine là một địch thủ cần phải sống chung hoà bình.

Những hậu quả chiến lược rất quan trọng. Vua Hussein của Jordanie, bị các nhóm biểu tình nghi kỵ, dả đảo, đã không can thiệp và từ bỏ mọi yêu sách về lãnh thổ. Tháng 7 năm 1988, OLP từ bỏ cuộc chiến đấu vũ trang.



*Menachem Begin*

Tháng 11.1988, ở Alger, họ chấp nhận nghị quyết số 242 và 338 của Liên Hiệp Quốc, trong đó thừa nhận sự tồn tại của quốc gia Do Thái.

### **Sự thừa nhận hồ tương**

Từ năm 1989, Mỹ gia tăng không ngớt các cuộc liên lạc với các nhóm Palestine nội địa vốn không giấu giếm sự phụ thuộc OLP trung ương. Một năm sau, Mỹ công khai thương lượng với OLP. Âu Châu cũng nhập cuộc và đã biểu lộ quan điểm của mình từ vài năm trước. Cuối thập niên 1980, ở Do Thái, kể cả đảng Lao Động, cho rằng hoà bình phải qua các cuộc thương lượng với các quốc gia lân bang, không phải với OLP.

Mùa hè năm 1990, mối căng thẳng chuyển qua hướng đông. Irak xâm chiếm Koweit. Tổng thống Goerge Bush (cha) và bộ trưởng ngoại giao James Baker tập hợp một lực lượng chống Saddam Hussein. Syrie và Ai Cập gia nhập. Đối lại việc hỗ trợ này, Tổng thống Bush và Ngoại trưởng Baker hứa sẽ thúc đẩy tiến trình hòa bình giữa Do Thái và Palestine. Tháng 10.1991, hội nghị Madrid mở ra một cuộc thương lượng rộng lớn giữa Do Thái và các quốc gia Ả Rập lân bang và một phái đoàn Jordanie - Palestine (kể cả cánh nội địa, thuộc OLP). Hội nghị này đã được tiếp sức bằng các cuộc thương thảo bí mật giữa Do Thái và Palestine ở Oslo dẫn đến việc chính thức thừa nhận



*Bộ-trưởng Quốc-phòng Do-thái Itzhak Rabin với lệnh-lạc dẫm máu dân Palestine*



lẫn nhau giữa Do Thái và Palestine.

### **Giai đoạn từ 1994 đến 2001: Từ Oslo đến cuộc nổi dậy**

Việc ký kết một cách ngoạn mục hiệp ước Oslo trên bãi cỏ xanh tươi của toà Bạch ốc: Ngày 13 tháng 9 năm 1993 được đánh dấu bằng cái bắt tay lịch sử giữa Chủ tịch Asser Arafat và Thủ tướng Itzhak Rabin trước mặt Tổng thống Bill Clinton, chứa đựng một ảo tưởng chấm dứt cuộc tranh chấp Do Thái-Palestine.

Các thoả hiệp thực ra, như thể đánh đổ, dù không được viết rõ ra, việc thành lập vào tháng 5.1999 một quốc gia Palestine trong hoà bình. Nhưng sự khởi động chậm trễ đã làm cho tiến trình hoà bình vấp phải một cản lực tai hại: cuộc sát hại một số tín đồ Hồi giáo đang cầu nguyện trong khu hầm mộ các vị thánh ở Hébron năm 1994 tiếp nối bằng cuộc trả đũa của Do Thái, tiếp theo là cuộc khủng bố cảm tử của Phong trào kháng chiến Hồi giáo Hamas đã làm tiêu tan một cách uổng phí tất cả những hy vọng và niềm phấn khởi về hoà bình, mặc dù đã có các cuộc chuyển giao quyền hành năm 1994 và các cuộc giải toả đầu tiên các vùng Palestine bị phong tỏa.

Cuộc ám sát Thủ tướng Do Thái Itzhak Rabin do một người,



*Bénjamin  
Nétanyahou*

Do Thái cực đoan ngày 15 tháng 11 năm 1995 đánh dấu một giai đoạn mới: một hội đồng Lập hiến Palestine được bầu ra vào tháng giêng năm 1996. Nhưng cuộc tấn công cảm tử của cánh võ trang Hamas đã làm lung lay cơ quan non trẻ này. Mặc dù cơ quan tối cao Ả Rập trong vùng đã chống lại chính sách khủng bố, ở Ai Cập, niềm tin cậy lẫn nhau đã hao mòn. Cuộc bầu cử tháng sau đã đưa Bénjamin Nétanyahou, thuộc cánh hữu - người đã công khai chống lại thoả ước Oslo trong thời gian tranh cử - lên chức thủ tướng Do Thái. Tân thủ tướng hứa, một đảng tôn trọng hiệp ước đã ký, mặt khác sẽ giới hạn những tổn hại của thoả ước Oslo có thể gây ra cho Do Thái. Một lời hứa không thể thực hiện được, đã tác hại đến bản thoả ước ký 3 năm trước.

Nétanyahou tìm cách câu giờ. Việc thực dân hóa khu đông Jérusalem và các lãnh thổ bị chiếm đóng khác được thúc đẩy mạnh hơn. Việc chiếm đóng làm người Palestine tức giận trước chính sách "các sự việc đã rồi" của Do Thái và bị một lũ, ngột ngạt trong các khu bị phong tỏa, Yasser Arafat tỏ ra bất lực. Các cuộc khủng bố nhắm vào người Do Thái gia tăng gấp bội. Tháng 9.1996 xảy ra vụ tranh cãi liên quan tới việc khai mở một tầng hầm địa chất bên lề khu vực các đền thánh ở Jérusalem đã làm tăng thêm không khí ngột ngạt, chấm dứt sự tín nhiệm giữa hai bên. Các khó khăn và những biến cố bất ngờ trong chính sách đối nội của Do Thái đã có tác động cộng hưởng vào tiến trình hoà bình vào tháng 5.1999 sau khi chính phủ Nétanyahou sụp đổ, nhường chỗ cho chính phủ của đảng Lao động Ehoud Barak, chủ trương tiếp nối kế hoạch của cố thủ tướng Begin. Các cuộc thương

thảo được nối lại, trong khi hạn kỳ tự trị chấm dứt trên giấy tờ. Tháng 9.1999 một lịch trình mới được qui định: Do Thái rút quân, hai bên thả tù binh, các biện pháp tạm thời còn tồn đọng sẽ được giải quyết theo một lịch trình rõ ràng. Một thoả ước khung phải được ký kết vào tháng 2.2000 để dễ dàng hơn trong việc tiến đến một thoả ước toàn bộ ngày 13.9.2000, 7 năm sau thoả ước ký ở Washington.

### ***Phải quyết định đi!***

Cũng như các lần khác, thoả ước lịch sử này sẽ không được tôn trọng. Thủ tướng Barak chần chừ giữa hai phe: một bên là Palestine, bên kia là phe Syrie và Liban. Tình hình lại căng thẳng. Tháng 7 năm 2000, Tổng thống Clinton, do Thủ tướng Barak khẩn cầu và trái với ý muốn của Arafat, triệu tập cuộc họp thượng đỉnh ở Camp David. Cuộc thương thảo nhắm vào tất cả những điểm chủ yếu: giải toả khu đông Jérusalem và quyền hồi cư người Palestine. Đó là thời điểm "phải quyết định đi!" Chủ tịch Palestine từ chối ký vào bản dự thảo đã sẵn sàng.

Trong một cuộc thương thảo trước đó ở Taba (Ai Cập), các nhà thương thuyết hai bên đã đạt được ít nhiều điểm tiến bộ về một thoả ước hoà bình. Nhưng trong thực tế, người Palestine tức giận vì sau 7 năm thương thuyết đã không được lợi lộc gì mà tình thế ngột ngạt cứ không ngừng tăng lên. Ngày 28.9, được bảo vệ an ninh chặt chẽ, thủ lĩnh phe hữu Ariel Sharon đến thăm viếng quảng trường các đền thánh ở Jérusalem, bị coi như có thái độ khiêu khích. Các viên đá đầu tiên được ném ra. Lực lượng an ninh Do Thái trả đũa bằng đạn thật. Thế là cuộc chiến tranh ném đá lần thứ hai bùng nổ. Cuộc bầu cử trước thời hạn tháng



3 năm 2001 đã đưa Sharon lên làm thủ tướng. Các cuộc khủng bố, trả đũa, rồi lại khủng bố trả thù... cứ tiếp nối không ngừng và càng tăng cường độ. Chín tháng sau, mặc dù có sự can thiệp của quân đội Do Thái hùng mạnh, mặc dầu những thiệt hại nhân mạng nặng nề và các vụ hủy hoại hầu hết các cơ sở hạ tầng của Palestine, cuộc nổi dậy vẫn tiếp tục.

### **Những nhân vật chính**

*Yasser Arafat: Người du kích già sau cùng*

Từ 43 năm qua, Yasser Arafat là biểu tượng của Phong Trào Giải Phóng Dân Tộc Palestine. Trong suốt cuộc đời chiến đấu đầy thăng trầm, gian khổ của mình, có lẽ Arafat chưa bao giờ lâm vào một tình huống rối rắm, khó gỡ như hiện nay. Ông tưởng đã dẫn dân tộc mình tới độc lập vào năm 1999 như đã dự trù trong thoả ước Oslo. Nhưng chỉ vài tháng sau, bao nhiêu hy vọng lại trở thành một thảm họa. Từ đầu tháng 12 năm 2001, quốc gia Palestine phôi thai bỗng vỡ tan từng mảnh vụn và chỉ còn hiện hữu trên giấy tờ. Và cũng cuốn trôi theo tất cả những gì gọi là



*Yasser Arafat, Nobel Hoà-bình*

biểu tượng của Cơ Quan Quyền Lực Palestine!

Cuộc chiến tranh ném đá - cuộc nổi dậy của người Palestine - đã vấp phải một guồng máy quân sự khổng lồ của Do Thái: trên một ngàn người chết, hàng ngàn người bị thương hay tàn phế. Những cơ sở hạ tầng bị triệt phá, hàng trăm căn nhà, vườn cây của dân vô tội bị tiêu hủy; các vùng đất tự trị bị phong toả cả bên ngoài lẫn bên trong; cả một dân tộc bị sỉ nhục, bị thúc đẩy, xúi giục bởi các kẻ cuồng tín dẫn đến những vụ khủng bố cảm tử, các vụ trả đũa... cứ thế xoay một vòng xoáy bạo lực triền miên!

Sinh ở Le Caire (Ai Cập) ngày 4.8.1929, con thứ sáu trong một gia đình Palestine ở dải Gaza, Arafat đã cống hiến đời mình cho cuộc tranh đấu của người Palestine. Tốt nghiệp kỹ sư và làm việc cho một công ty xây cất Kowet, từ bỏ cuộc sống sung túc và bình an, Abdel Raouf Arafat Al Houdoua Al Hussein (tên đầy đủ của Yasser Arafat) bước vào cuộc tranh đấu ở tuổi 30. Từ năm 1950, ông ta đã nổi tiếng là một tay "kích động nhà nghề" trong giới sinh viên ở đại học Le Caire. Nhưng chỉ từ năm 1959, với hai bạn học - sau này là hai chiến hữu thân cận nhất và đều bị Do Thái giết hại - Salah Khalaf (Abou Iyad) và Khalil Alwazir (Abou Jihad) thành lập tổ chức Fatah (La conquête: Chinh phục).

Nắm quyền kiểm soát tổ chức OLP từ năm 1969, Arafat trở thành nhân vật lãnh đạo một phong trào quốc gia, đã phải lèo lái phong trào này tránh những bãi đá ngầm nguy hiểm sao cho không bị thực sự gắn bó tùy thuộc vào bất cứ quốc gia Ả Rập anh em nào. Ông ta đã từng trải qua những bước đột biến chính trị quan trọng và nhiều khi đành phải

cố tình nhắm mắt làm ngơ trước những hành động quá trớn của một vài thành phần cực đoan, bài Do Thái để giữ tính đoàn kết và thống nhất trong nội bộ Palestine.

Từ đầu những năm 1980, sau thảm bại ở Liban và bị buộc phải lưu đầy, người ta đã tưởng Arafat "thôi! thế là hết!". Nhưng ông ta đã tái xuất hiện trong cuộc "chiến tranh ném đá" đầu tiên ở Cisjordanie do sự đòi hỏi của OLP. Chính là nhờ được dân Palestine ủng hộ rầm rộ mà Arafat đã trở lại Gaza và được bầu vào chức vụ lãnh đạo Cơ Quan Quyền Lực Palestine.

Những vụ vi phạm nhân quyền liên tục gia tăng, những đả kích ngay trong nội bộ và giới thân cận của Arafat, bị qui trách nhiệm đã nhượng bộ Do Thái quá nhiều trong hiệp ước Oslo, trách nhiệm trong thái độ từ chối những đề nghị "không thể chấp nhận được" của Do Thái trong hội nghị thượng đỉnh ở Camp David, đã làm Arafat sáng chói trở lại trong giới thân cận, nhưng sự bất mãn về phía người Palestine lại tăng. Cuộc viếng thăm khu đền đài các vị thánh có tính khiêu khích của Ariel Sharon, thủ lĩnh phe hữu Do Thái, ngày 28.9.2000 đã là một mồi lửa châm vào thùng thuốc súng: cuộc chiến tranh ném đá lần thứ hai bùng nổ.

Sau cuộc bầu cử trước thời hạn, tháng 3 năm 2001, Ariel Sharon lên nắm quyền, thực hiện chính sách "quả đấm sắt" về chính trị, trả đũa quá trớn và không thương tiếc, các vụ oanh tạc, nã pháo liên tục, thâm nhập lòng vực hoành hành trong các vùng đất tự trị, trục xuất, thanh toán có chọn lựa, giết hại các nhân vật chỉ huy quân sự và chính trị của Palestine. Căm thù nối tiếp căm thù!



Những áp lực từ nhiều phía đè lên vai vị lãnh tụ già nua - “người du kích cuối cùng” - càng ngày càng nặng. Cuộc đời của Yasser Arafat là một cuộc đời đầy gian khổ, sóng gió và ông đã nổi tiếng về sức chịu đựng dẻo dai về tinh thần lẫn vật chất ngay cả trong những hoàn cảnh ngặt nghèo. Dù dưới áp lực nào mặc lòng, ông ta đã không hề bỏ cuộc. Dù cho chọn lựa hay bác bỏ giải pháp nào đi nữa, Arafat vẫn phải đối phó với mọi khó khăn và các cạm bẫy. Trước tất cả những hành vi khiêu khích, những lời lẽ ngạo mạn và sỉ nhục, cuộc phong toả, cô lập, cấm đoán di chuyển, đe dọa thanh toán vật chất của đối phương... trong cơn bão tố sau cùng này, cây cổ thụ của người Palestine vẫn đứng vững. Và có lẽ chỉ còn riêng chủ tịch Arafat, trong tâm tín của mình, còn tin tưởng ở một chiến thắng sau cùng!

#### *Ariel Sharon: Kẻ gây hấn*

Tương lai của vùng Cận Đông được hình dung trong hai kịch bản mà phần kết cục đều bi đát: một là kiểu Shakespeare, cuối cùng các nhân vật đều cùng chết bên nhau; hai là kiểu Tchekhov, còn

sống cả đấy, nhưng mệt lử, kiệt quệ! Với nước Do Thái, khó mà tưởng tượng được một Sharon trong kịch bản kiểu Tchekhov!

Ở tuổi 73, Thủ tướng Do thái Ariel Sharon, trong cuộc đời quân sự và chính trị của mình, đã được gán cho những tên “kẻ hiếu chiến”, “người dưng cảm”, “kẻ ngoan cố”, “người vừa hữu hiệu vừa vô kỷ luật”, “kẻ tàn nhẫn”, “xe ủi đất”, “kẻ gây hấn”... Hoặc có thể là tất cả những đặc tính ấy trong những tình huống khác nhau.

Ông sinh năm 1928 ở một làng lao động hợp tác phía bắc Tel Aviv, trong một gia đình lao động mới di cư từ Brest - Litovsk (Nga-xô) 6 năm trước. Năm 17 tuổi, Ariel Sharon làm cảnh vệ trong một trạm tiếp cư người di dân Do Thái ở Palestine. Nhưng binh nghiệp chói sáng đã giúp Sharon thành công trong chính trường. Năm 1953, Sharon chỉ huy đơn vị 101, ngăn chặn sự xâm nhập của du kích quân Palestine ở Kibya (Cisjordanie): 69 nạn nhân, trong số có 50 thường dân bị thiệt mạng vì nhà cửa bị đặt mìn. Năm 1956, trong chiến dịch Suez, Sharon chỉ huy một toán lính trấn giữ lạch

nước Milta. Nhiều sĩ quan dưới quyền chỉ trích chiến dịch này quá tốn kém về nhân mạng. Năm 1971 ông ta mang lại hoà bình cho dải Gaza bằng cách bắt bớ hàng loạt, trừng phạt tập thể người Palestine. Trong cuộc chiến tranh Kippour, Sharon chiến thắng trận kinh đào Suez sau khi bao vây quân đoàn III Ai Cập nhưng cũng gây ra lăm lăm phản nản kêu ca của đồng đội.

Chính cuộc tấn công tại Liban đã mang danh tiếng lại cho Ariel Sharon và giúp ông trở thành Bộ trưởng bộ Quốc phòng trong chính phủ Menahem Bégin. Bằng các thủ đoạn mặc cả, kể cả nói dối, ông ta giật dây vị thủ lãnh già nua của đảng Likoud, dựng ra tấn thảm kịch ở Cède, oanh tạc Beyrouth và làm ngơ cho đồng minh Phalangiste (cánh hữu bảo thủ Thiên Chúa giáo) mặc sức trả thù vụ ám sát chủ tịch Béchir Garmayel bằng cách tàn sát từ 800 đến 2000 người Palestine ở Sabra và Chatila năm 1982. Một ủy ban điều tra của Do Thái đã tuyên bố Ariel Sharon có trách nhiệm gián tiếp trong vụ thảm sát này.

Tín đồ trung thành của chủ nghĩa sionisme, Ariel Sharon lấy việc chiếm giữ đất đai làm mục tiêu tranh đấu chính trị: lấn đất, chiếm giữ rồi phân chia ra từng mảnh. Chính sách thực dân hoá các vùng đã chiếm được là mối bận tâm chính của Sharon. Trong các chính phủ Bégin, Shamir và Nétanyahou ông ta được rảnh tay và được khuyến khích thi hành chính sách “bộ phóng”: thôn tính - sáp nhập rồi lại làm bàn đạp thôn tính... bằng chính sách “những việc đã rồi”. Phương cách bao giờ cũng vậy: một ít xe móc cắm trại (caravane) có cắm những ngọn cờ Do Thái, một bể chứa nước, thế là thành một khu di dân mới ra đời! Mục tiêu của



*Shimon Peres, Ngoại-trưởng Do-thái (Nobel Hoà-bình)  
và Thủ-tướng Ariel Sharon, kẻ gây hấn*



Sharon rất rõ: biến vùng Cisjordanie thành một vùng "đa beo" chấp vá chằng chịt để không thể trở thành một quốc gia có thể sinh tồn được. Từ chối việc phân chia lãnh thổ Palestine trên vùng đất ủy trị trước kia của người Anh. Có thể nhượng bộ một vài quyền tự trị nội vụ nhưng không chấp nhận sự độc lập của Palestine. Trở thành thần tượng của người di dân Do Thái trong vùng đất tạm chiếm, Sharon mua hẳn một căn nhà nằm giữa khu Ả Rập ở Jérusalem, cấm một ngọn cờ vĩ đại, cho lính canh phòng cẩn mật nhưng không bao giờ ở.

Thủ tướng Do Thái Ariel Sharon là một người ưa nói thẳng, dứt khoát những gì mình nghĩ và làm đúng những gì mình nói. Độc đoán, khó kiểm soát và không ngần ngại khiêu khích dân Ả Rập: ngày 28.9.2000, xuất hiện trên khu "đền đài các vị thánh" là một thái độ khiêu khích vài trăm người Palestine đang cầu nguyện gần đó, những tiếng la ó phản đối, vài viên đá ném ra, lính Do Thái bắn trả bằng đạn thật, cuộc chiến tranh ném đá lần thứ hai bùng nổ.

Từ những thoả ước với Ai Cập năm 1978 tới thoả ước Oslo, với tư cách dân biểu, Sharon chống lại tất cả những điều khoản có thể mang lại hoà bình. Ngày nay ông ta tỏ rõ chính sách lợi dụng những



David Ben-Gurion

điểm yếu kém và những sai lầm của Yasser Arafat để tìm mọi cách loại trừ sự nghiệp chính trị của người mà ông ta đã không thể giết hại 19 năm về trước ở Liban. Ariel Sharon, gần đây công khai tuyên bố ân hận đã không làm điều ấy.

Trong tình thế cả hai dân tộc hàng ngày phải than khóc chôn những người thân của mình, hai dân tộc đang cùng nhau chìm ngấm trong hận thù và tuyệt vọng, không ít dư luận cho rằng Ariel Sharon đang đưa dân tộc Do Thái vào ngõ cụt, trước một thảm họa diệt vong.

#### David Ben Gourion

Chính trị gia quan trọng hàng đầu của Do Thái, sinh ở Balan năm 1886, mất ở Tel Aviv năm 1973. Sau cuộc nổi dậy thất bại của người Do Thái năm 1881 ở Balan, gia đình Gourion về định cư ở Palestine từ năm 1906. Phát ngôn nhân của chủ nghĩa Sionisme, từ năm 1917, ông cố gắng dàn xếp, dung hoà để thống nhất các khuynh hướng dị biệt tiến đến thành lập một tổ chức thống nhất: Histaderouth (1921), sau đó làm tổng thư ký đảng Xã hội Dân Chủ Do Thái (Mapai). Trở thành một trong các lãnh tụ chính của Haganah, Ben Gourion chủ trương đòi hỏi thành lập một quốc gia Do Thái vào năm 1948. Thủ tướng Do Thái từ năm 1948, và từ 1953 đến 1963, Gourion rút lui nhường chỗ cho Lévi Eskhod và sau đó cũng rút khỏi Mapai (1964) để lập ra đảng Rafi (1958), nhưng các đảng Rafi, Mapai và Achdul Haavoda thống nhất lại thành đảng Lao Động.

#### III: Bóng tối và ánh sáng

Từ mấy tháng nay, những hình ảnh tàn khốc của cuộc tranh chấp

Do Thái - Palestine trên các đài truyền hình đã trở thành một chuyện nhàm hàng ngày! Nhưng những người ngoài cuộc vẫn cứ bị những tình cảm vừa thương tâm, vừa phẫn nộ khuấy động và hy vọng về hoà bình càng ngày càng xa vời.

Nhìn hình ảnh những chiếc chiến xa Do Thái - được coi là tối tân nhất thế giới - chạy tới chạy lui trong các vùng đất tự trị của người Palestine; và trên bầu trời, các chiếc trực thăng chiến đấu - cũng thuộc loại tối tân bậc nhất - bắn hoả tiễn vào các cơ sở, nhà cửa không cần biết có ai ở trong; hình ảnh một Chủ tịch Arafat bị trời gô, bị vứt vào một xô và Thủ tướng Sharon ngồi trên bàn, súng cầm tay, bảo "Nào! chúng mình nói chuyện." trong một bức hí họa đã thể hiện tình trạng bi đát của "vị anh hùng" mấy chục năm trước từng được hoan hô nhiệt liệt trên diễn đàn LHQ, được các quốc gia trải thảm đỏ đón tiếp như quốc khách; và chỉ mấy năm trước, đã cùng cố thủ tướng Itzak Rabin tươi cười lãnh giải Nobel hoà bình... đã xa vời! Ngày nay người ta coi Arafat như là một thứ cùng đinh mặt hạng bị ruồng bỏ (paria) không có cả đến quyền di chuyển ra ngoài vòng đai các họng súng đại bác trên xe tăng chĩa vào ngay mặt! Người ta coi Chủ tịch Arafat như là một thứ thùng rác để vứt vào đủ thứ tội lỗi: bất tài, lừa đảo, điều hành một cơ quan quyền lực một cách độc đoán, gồm những người già nua tham nhũng. Bên "cứng" thì kết tội là "quá mềm", nhượng bộ Do Thái quá nhiều. Bên "mềm" thì tố giác là "phạm các sai lầm nghiêm trọng vì "quá cứng", đã bỏ qua các cơ hội "ngàn năm"! Là "không có chính sách, đường lối nhất quán gì ráo! chỉ có các chính sách nhất thời, đối phó từng ngày!" Nhưng đồng thời



người ta lại nhớ ra Chủ tịch Arafat là một nhân vật hợp pháp duy nhất đại diện cho người Palestine trên mặt quốc tế, “một thực tế không thể chối bỏ”, và trong tất cả các cuộc thăm dò, vẫn được đa số dân Palestine tín nhiệm. Hết thời ...nhưng cần thiết! Người ta nói như vậy!

Hình ảnh những binh lính Do Thái trang bị hiện đại đến tận răng, chạy rầm rập trong các ngõ hẻm tối tăm và tiêu điều trong các trại tị nạn Palestine chỉ còn lưu thừa đám đàn bà trẻ thơ hốt hoảng không biết trốn đi đâu... làm người ta chạnh lòng nhớ đến tấn thảm kịch năm 1948. Đằng sau những hình ảnh bộc lộ bề ngoài một sức mạnh quân sự lớn nhất trong vùng của Do Thái là một thực trạng không thể che giấu: Sharon đã kiệt sức, Do Thái đã sa lầy... như lời thú nhận ngay trong giới thân cận của Thủ tướng Do Thái bởi một lẽ giản dị: hoà bình ở Trung Đông không thể tìm thấy trên đầu súng!

Sự thất bại của chính quyền Sharon nằm ngay trong lãnh thổ Do Thái: nền kinh tế suy sụp, tỉ lệ thất nghiệp đã vượt quá 10%, đầu tư ngoại quốc tụt giảm trong lúc phải theo đuổi một cuộc chiến tranh quá tốn kém và không có triển vọng chấm dứt. Một chính phủ chấp vá bằng các thành phần quyền lợi mâu thuẫn trong một xã hội 6 triệu dân từ các nguồn gốc phức tạp, gồm hơn một triệu người di dân từ Nga-xô nổi tiếng là kỳ thị chủng tộc, một triệu người Do Thái gốc Palestine luôn bất mãn vì bị phân biệt đối xử và các thành phần khác di cư từ hàng chục quốc gia tây phương khác nhau.

Mặt khác, chính phủ luôn luôn bị sức ép của các thành phần tôn giáo cuồng tín và bất dung, các nhóm chính trị có khuynh hướng quốc gia cực đoan. Sự mâu thuẫn,

đối kháng có ngay trong nội bộ các chính đảng, kể cả hai chính đảng lớn nhất Likoud (19 ghế trên tổng số 120 dân biểu) và Lao Động (24 ghế cộng chung với cánh “tôn giáo tiến bộ”). Và ngay trong nội bộ chính phủ Sharon. Tính chất đa đảng, kết quả của thể thức bầu phiếu theo tỉ lệ phản ánh rõ nét tính phân hoá xã hội Do Thái. Sự mâu thuẫn công khai giữa Thủ tướng Sharon, đảng Likoud và ngoại trưởng Perès thuộc đảng Lao Động về đường lối đối phó với Palestine. Chính phủ liên hiệp tồn tại một cách gượng ép chỉ vì đảng Lao Động sợ rằng khi rút lui sẽ để lại cả một đại lộ thênh thang cho các nhóm cực đoan, cuồng tín thao túng (nếu liên minh lại, các đảng này chiếm 1/4). Chưa bao giờ ngân sách quốc gia được thông qua chỉ một lần. Người ta phải mặc cả dàn xếp, nhượng bộ nhau dẫn đến các chính sách thiếu nhất quán, tùy thời và nhất là tùy Washington: chỉ trong một năm bốn lần Sharon vội vã sang Washington “hợp kín” với Tổng thống Mỹ trong khi Arafat bị tẩy chay ra mặt (báo chí gọi đùa là Ariel thắng 4-0!). Tiếng xe tăng gầm rú không át được tiếng vang của các cuộc biểu tình đòi hoà bình ngày càng đông trên đường phố Tel Aviv. Hàng trăm cựu quân nhân, kể cả sĩ quan tướng lãnh, công khai từ chối thi hành nhiệm vụ trong các vùng Palestine bị Do Thái chiếm đóng. Nhưng điều mà Sharon sợ hơn cả đã đến: các cuộc thăm dò cho thấy con số tín nhiệm thủ tướng Do Thái càng ngày càng giảm, đã tới ngưỡng 50% và chính phủ có thể sụp đổ bất cứ lúc nào!

Những người thích dịch lý thì cho là đã tới kỳ “sự cùng tắc biến”: Ký giả Tom Friedman tiết lộ trên tờ *New York Times* ngày 28.2.2002 về một sáng kiến hoà

bình do Thái tử Abdallah của Arabie Saoudite, dự tính sẽ đưa ra trước đại hội tối cao Ả Rập vào cuối tháng 3 này.

Dù mới chỉ là một quả bóng thăm dò dư luận nhưng kế hoạch ấy sẽ là một kế hoạch hoà bình đứng đắn và là hy vọng duy nhất sau suốt 17 tháng đổ máu thường xuyên giữa hai bên Do Thái và Palestine. Vì thế, dù chỉ mới thăm dò, sáng kiến hoà bình này đã được đón nhận tích cực về phía Mỹ và Liên Hiệp Châu Âu, được Arafat đón nhận một cách phấn khởi, được Liên Bang Nga yểm trợ, cả Trung Quốc, Liên Hiệp Quốc và một số chính giới Do Thái hoan nghênh. Đó là một hỗ trợ rất lớn và đầy đủ cho một sáng kiến hoà bình hướng về Do Thái.

Đó là một kiểu trao đổi “bánh ít đi, bánh qui lại”: nếu Do Thái chịu rút quân ra khỏi các vùng đã chiếm đóng từ năm 1967 (Cisjordanie, dải Gaza, cao nguyên Golan của Syrie, gồm cả phía đông Jérusalem); đổi lại, các nước Hồi giáo sẽ bình thường hoá mọi liên hệ với Do Thái. Bình thường hoá không chỉ có nghĩa hoà bình hay ngưng chiến mà chứa đựng một nội dung quan trọng hơn nhiều: thiết lập liên lạc ngoại giao đầy đủ, tức là thừa nhận một quốc gia Do Thái về thực thể và pháp lý, một thành phần thường trực và bình đẳng trong vùng. Đó là điều mà Do Thái đòi hỏi từ lâu mà không được.

Thái tử Abdallah đề nghị hai bên thoát ra khỏi bạo lực và mối hiểm khích nghi kỵ lẫn nhau để cùng tiến đến một thoả hiệp lịch sử. Người Do Thái phải hiểu là Thái tử Abdallah công khai bảo đảm “người Ả Rập không từ bỏ và không nghi kỵ người Do Thái” có một giá trị rất lớn: chưa có một vị lãnh đạo Hồi giáo nào công khai



nói lên ý kiến ấy. Là một người lãnh đạo (từ khi vua cha Fahd bị tai nạn bại liệt) "cái nôi của đạo Hồi", do tư cách cá nhân, Thái tử rất được người Ả Rập kính trọng; và do tư thế bạn bè thân thiết và đồng minh chiến lược với Hoa kỳ từ 60 năm qua, tư thế chính trị của Thái tử Abdallah rất lớn, đủ bảo đảm cho tính chất nghiêm chỉnh của sáng kiến hoà bình này. Nhất là, trái với vua cha Fahd - vẫn bị coi là đồng minh dễ bảo của Mỹ - Thái tử Abdallah theo một đường lối tự chủ, giữ một khoảng cách vừa phải với Washington và cũng được coi là một nhà ái quốc Ả Rập, chính điều này đã gây được mối thiện cảm rất lớn trong thế giới Hồi giáo.

Đây không phải là lần đầu tiên có một sáng kiến hoà bình kiểu ấy: 20 năm trước khi vua cha Fahd còn là thái tử, đã đề xuất ý kiến "đổi đất lấy hoà bình", gồm 8 điểm đã được hội nghị thượng đỉnh Ả Rập thông qua ở Fès (Maroc) năm 1981. Nhưng phía Do Thái từ chối vì e ngại bị sụp bầy lừa của người Ả Rập, chỉ coi là một giai đoạn có tính chiến thuật trong cuộc trường chinh lâu dài chống Do Thái, một cuộc chiến một mất một còn với David Ben Gourion còn được theo đuổi tới ngày nay: vài tuần sau, quân đội Do Thái tấn công Liban dưới sự chỉ huy của Ariel Sharon!

Tình thế đã đổi thay. Nhiều yếu tố quốc tế mới nảy sinh khiến cách nhìn phải khác. Không phải vô cơ mà một đồng minh chiến lược vững chắc của Mỹ, vốn không thừa nhận và có thái độ rất cứng rắn với Do Thái, đưa ra một sáng kiến hoà bình trong khi hai bên đối phương đang trong tình trạng hoàn toàn bế tắc và mệt mỏi về những cuộc giết nhau hàng ngày. Không phải tự nhiên mà sáng kiến ấy đạt được sự ủng hộ

của tất cả các cường quốc đông tây vẫn thường có thói quen phản đối nhau trước đã, bàn bạc sau! Tổng thống Do Thái tỏ ra rất phấn khởi, đã tuyên bố sẵn sàng mời Thái tử Abdallah sang thăm Do Thái hoặc sẽ đi Riyadh để tìm hiểu rõ hơn về sáng kiến hoà bình này. Người ta có thể nói, nếu kế hoạch hoà bình được thông qua trong hội nghị thượng đỉnh Ả Rập vào cuối tháng 3 này, thì thủ tướng Do Thái Ariel Sharon sẽ phải đối phó với một đề xuất hoà bình không thể bị từ chối dễ dàng. Sharon sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước lịch sử!

### **Bổ sung phần kết luận**

Bài này được viết vào đầu tháng 3 năm 2002, trong tình hình cuộc xung đột hai bên Do Thái và Palestine lâm vào tình trạng ỉ ạch, bế tắc. Một kế hoạch hoà bình của thái tử Arabie Saoudite đã tạo ra một tia hy vọng, có thể mở ra một lối thoát duy nhất và hợp lý cho cả hai bên. Trong gần một tháng trôi qua, các cuộc khủng bố tự sát đẫm máu, các vụ tấn công trả đũa vẫn xảy ra. Hội nghị thượng đỉnh các quốc gia Ả Rập diễn ra trong hai ngày 27 và 28 tháng 3.2002 trong không khí lạnh nhạt. Kế hoạch hoà bình của Ả Rập Saudi không tạo được tiếng vang mong muốn. Sự vắng mặt của tổng thống Ai Cập (đồng minh và là quốc gia nhận nhiều viện trợ nhất của Mỹ, sau Do Thái), chủ tịch Arafat vẫn bị cầm giữ ở Ramallah và một vài trục trặc (cố ý?) trong tổ chức khiến người ta hiểu rằng: các yếu tố cần thiết cho một giải pháp chung cuộc chưa hội đủ. Hai bên tranh chấp vẫn chưa sẵn sàng từ bỏ bạo lực. Chiều tối ngày 27 tháng 3, ngày lễ Phục sinh của người Do Thái, một cuộc tấn công cảm tử của phong trào Hamas

trong một nhà hàng ở Nétanya: 27 người chết và 140 người bị thương. Ngày 29 tháng 3, một phụ nữ trẻ Palestine đã khủng bố cảm tử trong một siêu thị ở ngoại ô Netzarim: 2 người chết, 20 người bị thương. Ngày 30.3, khủng bố trong một tiệm cà phê ở Tel Aviv: 29 người bị thương ... Trong tháng 3.2002 đã có 110 người vô tội chết ở cả hai bên vì nạn khủng bố. Đó là con số nạn nhân cao nhất kể từ năm 1948.

Trong tháng 3, cũng có nhiều cuộc biểu tình rầm rộ chống chính sách bạo lực của chính phủ Sharon và kêu gọi hoà bình cho Palestine ở nhiều nơi trên thế giới, trong các nước Hồi giáo cũng như các nước phương tây. Nhưng cuộc khủng bố vào ngày lễ linh thiêng của người Do Thái đã làm đảo lộn tất cả: từ tâm trạng hoảng kinh vì nạn khủng bố, người Do Thái tức giận vì bị xúc phạm, các cuộc biểu tình "chúng tôi muốn chiến tranh", "tống cổ bọn Palestine ra biển!" đã cứu thủ tướng Sharon khỏi cảnh bế tắc và đang phải đối phó với các cuộc tấn công hoà bình: 3/4 người Do Thái đã quay lại ủng hộ giải pháp dùng vũ lực của chính phủ Sharon, "người có chính sách hợp lý duy nhất đối phó với người Palestine"! Tình hình này đã khiến cho thủ tướng Do Thái rảnh tay thi hành chiến dịch quân sự rộng lớn và không khoan nhượng trong tất cả các vùng đất tự trị của người Palestine. Chính sách liều lĩnh và đầy thảm họa này đã gây ra những cảnh tượng hoang tàn đổ nát, các hành động bạo lực bừa bãi, ngăn cấm ngang ngược mọi hoạt động nhân đạo và các hoạt động truyền thông quốc tế.

Châu Âu và Liên Hiệp Quốc tỏ ra bất lực với những lời "lên án mạnh mẽ" suông và những nghị quyết khẩn cấp chẳng ai thêm nghe! Tổng thống Bush đã 4 lần



lên tiếng “đòi hỏi mạnh mẽ” Do Thái rút quân nhưng không ngăn cản được hàng trăm xe tăng hiện đại của Do Thái tiếp tục tự do càn quét và lính Do Thái lùng sục, phá phách bắt bớ vô tội và người Palestine trong các vùng tự trị. Do Thái chống khủng bố không phải chỉ nhắm vào các cá nhân và tổ chức khủng bố mà áp dụng một chính sách khủng bố cấp quốc gia nhắm vào cả một dân tộc với sự hỗ trợ của cả một guồng máy quân sự mạnh nhất vùng Trung Đông và “sự thông cảm” của cường quốc hàng đầu thế giới. Các tổ chức phi chính phủ, giới truyền thông và dư luận quốc tế công khai tố giác Do Thái đã phạm tội ác chiến tranh, vi phạm nghiêm trọng và có hệ thống tất cả các qui ước quốc tế bảo vệ thường dân trong chiến tranh (Do Thái đã tự đặt mình trong tình trạng chiến tranh với Palestine). Người ta nghi ngờ về chính sách hai mặt của tổng thống Mỹ: một mặt kêu gọi suông Do Thái phải rút quân và phái vài nhân vật cao cấp chạy tới chạy lui “tìm một giải pháp ngưng bắn” không thể có được chừng nào Do

Thái chưa chịu rút quân. Mặt khác bật đèn xanh cho Sharon tiến hành đến cùng chính sách bạo lực, quyết liệt chống lại tất cả các biện pháp trừng phạt Do Thái và dọa dùng quyền phủ quyết nếu tổng thư ký LHQ đề nghị gửi một lực lượng quân sự quốc tế để bảo vệ thường dân Palestine. Vai trò của 5 triệu cử tri Do Thái trong cuộc bầu cử ở Mỹ vào tháng 11 này còn quan trọng hơn mọi nỗi bất hạnh mà dân Palestine đang phải gánh chịu.

Người ta cũng nhắc đến một thành phần có thể lực thân Do Thái đã gây ảnh hưởng tới chính sách về Trung Đông của chính quyền Bush, có thể chính sách này, cùng với chính phủ Sharon, lâm vào tình thế sa lầy về chính trị, làm liên minh chống khủng bố quốc tế do Mỹ đứng đầu bị đổ vỡ. Việc “tăng cường” nội các Sharon bằng một vài nhân vật nổi tiếng vì tinh thần quốc gia và tôn giáo cực đoan càng làm cho mối lo ngại này tăng thêm. Chính quyền của tổng thống Bush đã không đủ sức mạnh gây áp lực lên chính quyền Sharon hoặc ngấm ngấm đồng lõa với chính sách tội ác ấy. Cả hai trường hợp

đều tệ hại như nhau!

Lịch sử thật trở trêu! Hai mươi năm trước, ở Liban, Sharon đã chỉ cần vươn tay ra là bắt được Arafat. “chấm dứt vĩnh viễn chiến tranh với vương quốc khủng bố OLP” (lời Sharon). Ông ta đã không làm được. Hai mươi năm sau, sự việc lặp lại: 9 chiếc xe tăng tối tân hạng nhất vây quanh tổng hành dinh của Arafat, chỉ vỏn vẹn 200 thước vuông. Nhưng Sharon cũng không thể giết được Arafat vì ngày nay Sharon không phải chỉ đối phó với một cá nhân Arafat thâm thù của mình mà là một Arafat đứng đầu một chính phủ hợp pháp, một đại diện duy nhất cho dân tộc Palestine. Người Mỹ hiểu rõ hơn ai hết: triệt tiêu Arafat sẽ gây ra bất ổn trong toàn vùng, có hại cho quyền lợi Mỹ và nhất là chính sách chống khủng bố và kế hoạch tấn công Irak sẽ khó mà thi hành được trong tình hình còn lộn xộn ở Cận Đông. Thái độ lạnh nhạt của các nước Ả Rập trước chuyến đi vận động ngoại giao của phó tổng thống Mỹ Dick Cheney và nhất là sự thất bại trong chuyến đi vừa qua của bộ trưởng ngoại giao Mỹ Colin Powen và lời tuyên bố từ chối thẳng thừng của ngoại trưởng Ai Cập và Syrie trước lời kêu gọi tăng cường liên minh chống khủng bố của tổng thống Bush đã chứng tỏ chính sách ngoại giao nửa vời ngày nay của Mỹ về vùng Cận Đông là vô hiệu quả, thậm chí nguy hiểm.

Lỗi không phải ở Sharon. Ông ta chỉ thi hành một chính sách nhất quán từ xưa tới nay của đảng Likoud, thỏa hiệp với các thành phần quốc gia cực đoan và tôn giáo cuồng tín: sử dụng bạo lực để triệt tiêu tất cả những gì có thể hình thành một quốc gia Palestine; xâm chiếm và thực dân hóa các vùng đã chiếm được; mở rộng sự kiểm soát quân sự trên toàn lãnh thổ của



*TT Mỹ George W. Bush và Thái-tử Arabia Saudi, Abdullah, hàn chuyện xăng Á-rập và máu Palestine*



người Palestine bằng cách thiết lập các khu định cư người Do Thái, được bảo vệ bởi các toán dân quân (chính sách da beo). Chống lại việc hồi cư người Palestine tị nạn để giữ tỉ lệ vượt trội về dân số (Do Thái). Từ khi lên nắm quyền, Sharon đã cho thiết lập thêm ít nhất 34 khu định cư mới. Chính sách chống khủng bố toàn cầu của Mỹ đã bị Sharon lợi dụng, đồng hoá giữa khủng bố và phong trào giải phóng dân tộc để thẳng tay tiêu diệt không phân biệt quyền giải phóng dân tộc của người Palestine và tội ác khủng bố.

Ông Arafat không phải là người vô tội với dân tộc mình. Với tư cách lãnh đạo, ông ta đã phạm những sai lầm chính trị tai hại. Năm 1982 ở Liban, một thoả hiệp ngầm quốc tế đã cứu Arafat khỏi tay Sharon. Trong chiến dịch giải phóng Kuwait do tổng thống G. Bush (cha) lãnh đạo, Arafat đã phạm vào một lỗi lầm không thể tha thứ: Ông ta ủng hộ Saddam Hussein! Với tổng thống Clinton và bản dự thảo hoà ước Oslo đặt trước mặt, ông ta đã đạt được những điều trước đó không ai tưởng tượng được. Nhưng ông ta đã từ chối để phải đương đầu với ...Sharon! Yasser Arafat là một chiến sĩ, một biểu tượng cho tinh

thần chiến đấu của dân tộc Palestine. Nhưng ông ta không có khả năng lãnh đạo chính trị. Càng không có khả năng tiên liệu (viễn kiến) tối cần thiết cho một nhà lãnh đạo. Ông ta chỉ có một chính sách duy nhất: sử dụng bạo lực khủng bố làm vũ khí chính trị có từ ngày ông và các đồng chí lập ra tổ chức Fatah năm 1959. Yasser Arafat luôn luôn dùng chính sách thoả hiệp giữa các phe cực đoan không sao thoả hiệp được và bị kẹt cứng vì chính sách hai mặt "một cành ô liu (trụi cả lá lẫn quả) và khẩu súng cách mạng" như ông ta đã từng tuyên bố ở LHQ. Arafat vẫn luôn là người của... nửa thế kỷ trước; cũng như Sharon, vẫn mang tinh thần "hoà bình ở Liban" năm 1982. Ở Đông phương, người ta có thể hình dung hai nhân vật này như là một thứ "hàng mã" để cúng bái, cúng xong thì thành vô dụng, vứt đi. Có lẽ đành phải vậy!

Hai nghìn năm trước, trên mảnh đất hứa của Thượng đế này, mỗi ngọn đồi, mỗi dòng suối, mỗi hang động đều thấm đẫm những huyền thoại, tính thần bí về một vùng đất thánh, mảnh đất linh thiêng của cả 3 tôn giáo độc thần. Với người Do Thái, sau khi 3 bộ lạc Do Thái bị người Hồi giáo đánh bại, hai bộ lạc bị buộc phải chọn giữa việc cải

đạo hoặc bị lưu đầy. Bộ lạc thứ ba, tệ hơn, cải đạo hay là chết, 2000 năm qua câu thánh vịnh của người Do Thái "Năm tới chúng ta về Jérusalem" vẫn luôn luôn được nhắc nhở trên suốt quãng đời luân lạc lưu đầy đời này sang đời kia, phân tán khắp nơi trên thế giới. Người Ả Rập theo Hồi giáo cũng từ bốn phương hướng về "vùng đất thánh", nơi có những ngọn đồi linh thiêng vẫn được tin là nơi giáo chủ Mohamed "thăng thiên". Và người Ả Rập theo Công giáo, đầy thành kính nhắc đến "Jérusalem, nơi chúa Jésus chịu đóng đinh vì người". Hai nghìn năm nay, họ vẫn nói như vậy.

Nhưng cũng nơi đây, như trong một cái chảo dầu sôi, hai dân tộc Palestine và Do Thái đã đổ nhiều máu lửa để khẳng định nguồn cội và việc thủ đắc chính đáng vùng đất nhỏ xíu nằm giữa Địa Trung Hải và sông Jourdain của mình. Bao thế hệ đã qua, trong bóng tối của lịch sử và huyền thoại, một tình cảm bất dung nghi kỵ, đôi khi thù hận, vẫn cứ bập bùng trong lòng hai dân tộc, tùy thời kỳ, dẫn đến chiến tranh và bạo lực.

Cái tội của Sharon với dân tộc Do Thái và của Arafat với dân tộc Palestine là làm gia tăng mối hiểm khích và lòng thù hận lẫn nhau trong thế hệ trẻ thơ, sẽ là thừa kế của cả hai dân tộc. Nửa thế kỷ qua, người Do Thái không quên thảm họa Shoa (bị phát-xít tàn sát). Năm mươi năm sau, người Palestine sẽ còn nhớ tấn thảm kịch ngày hôm nay của họ. Cần phải thay đổi lối nhận thức về lịch sử và tôn giáo và có tinh thần trách nhiệm hơn để nhìn vào sự thật ngày nay: cả hai dân tộc không còn đường nào khác hơn là chấp thuận kế hoạch hoà bình của Ả rập Saudi, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng đó là một lối thoát duy nhất hợp lý và công bằng.



*Do-thái lập lại chính-xác những gì Đức-quốc-xã đã làm hơn 50 năm trước*



# Lược-Sử Kinh Dịch tại Việt-Nam

Việt Chi Nguyễn Hữu Quang

Giống như Nhật-Bản, Triều-Tiên và Đài-Loan ở phương Bắc, nước Việt-Nam ta, với bình-phong Trường-sơn về phía tây, chịu ảnh-hưởng sâu rộng của văn-hoá Trung-Hoa cả về ngôn-ngữ lẫn điển-tích, khác hẳn các nước ở phía tây bình-phong này (Lào, Kampuchea, Thái-lan) lại hấp-thụ văn-hoá Ấn-độ.

Vậy thử hỏi Kinh Dịch được truyền-bá sang Việt-Nam từ bao giờ? Sau đây xin nhắc qua tiến-trình Kinh Dịch ở Trung-Hoa trước cũng như sau đời Tần và tìm hiểu vì sao Kinh Dịch nguyên-thủy của thời Xuân-Thu (722 BC - 481 BC) bên Trung-Hoa được hội-nhập, duy-trì và liên-tục phát-triển trong xã-hội Việt-nam.

Cứ theo thiên Xuân Quan, chương Tông-bá trong sách Chu Lễ, quan Thái-bốc có nhiệm-vụ trong coi ba bộ kinh Dịch thời Tam Đati (Hạ, Thương/Ân, Chu):

1. Dịch nhà Hạ (2183BC-1752BC), mệnh danh là Liên-sơn, lấy quẻ Cấn kép (6 vạch) làm chuẩn và dùng Lịch Nhà Hạ với Kiến Dần là tháng giêng và khởi đầu bằng tiết Lập-Xuân;

2. Dịch Nhà Thương/Ân (1751BC-1112BC), mệnh-danh Quy-tàng, lấy quẻ Khôn kép (6 vạch rời) làm chuẩn và dùng Lịch Nhà Thương với Kiến Sửu là tháng giêng và khởi đầu bằng tiết Tiểu-Hàn;

3. Dịch Nhà Chu (1111BC-249BC), mệnh-danh Chu Dịch, lấy quẻ Kiền kép (6 vạch liền) làm chuẩn và dùng Lịch Nhà Chu với Kiến Tý là tháng giêng và khởi đầu bằng tiết Đại-Tuyết.

Hai bộ Dịch Liên-sơn và Quy-tàng đã thất-truyền từ loạn Vĩnh-gia đời Tấn mặc dù cuối đời Tây-Hán (206BC-8) cha con Lưu-Hương, Lưu-Hâm có nguy-tạo ra hai Kinh này, như luận-bàn của các danh-sĩ Tiền Mục hay Khuất Vạn-Lý. Vả thế che mắt thánh: trong khi Chu Dịch sinh sau mà Chính Kinh vốn vẹn có 715 chữ và toàn-bộ chỉ gồm 24107 chữ trong khi chính-văn, hai Kinh nguy-tạo lần lượt dài đến hai và bốn vạn chữ. Hơn ba ngàn năm trước chữ đâu ra mà lắm thế!

Thời Chiến-quốc (480BC-222BC), Tam-giáo Nho, Lão, Mặc lần lượt chọn Chu Dịch, Quy-tàng và Liên-sơn làm Thánh-kinh theo như luận-cứ của học-giả Trương-Lập-Văn. Kể từ Tuỳ, Đường đến giờ, Tam-giáo Nho, Đạo, Thích (hay đúng hơn Phật-giáo Thiền Tông) đều dùng chung một quyển Chu Dịch làm căn-cơ như ta thấy rất rõ khi đọc kỹ các danh-tác trong Kinh Bộ, Dịch-loại của Văn-Uyên-Các Tứ-Khố Toàn-Thư, hoặc gần ta hơn, trong bộ *Hoàng-Thanh Kinh-giải Dịch-loại Vựng-biên* hay bộ *Dịch-kinh Tập-thành* của nhà Dịch-học Nghiêm-Linh-



Phong biên-tập. Hay ít nhất cũng đọc qua các tác-phẩm về Dịch của các nhà Trị Dịch từ đời Tam-quốc đến nay như Vương-Bật (*Chu Dịch Chú*), Khổng-Dĩnh-Đạt (*Chu Dịch Chính-nghĩa*), Lý Đĩnh-Tộ (*Chu Dịch Tập-giải*), Thích-Trí Húc (*Chu Dịch Thiền-giải*), Lưu Nhất-Minh (*Chu Dịch Xiển-chân*), Nhóm Lý-Quang-Địa (*Chu Dịch Chiết Trung*), Lý-Đạo-Bình (*Chu Dịch Tập-giải Toàn-số*), Vương Phu Chi (*Thuyền-Sơn Dịch-học*, *Chu Dịch Bại Số*), Khuất Vạn-Lý (*Tiên Tần Hán Ngụy Dịch-lệ Thuật-bình*) v.v.

Chu Dịch gồm Cổ Kinh, tức chính-văn, hoàn-tất chậm nhất vào thế-kỷ 8 trước công nguyên, và Dịch-Truyện, còn gọi là Thập-Dực, tức phụ-lục cho Kinh Dịch, hoàn-tất chậm nhất vào thế-kỷ 3 trước công nguyên. Giáo sư David Keightley, một sử-gia có uy-tín của Đại-học California tại Berkeley, có dùng tiếng ghép "vô-nhiễm" (immaculate) để ám-chỉ việc "đi hia đội mào" cho các tác-phẩm không rõ tác-giả. Như vậy,



tác-giả vô-nhiễm của Cổ-Kinh là Văn-Vương Cơ Xương và con ông là Chu-Công Cơ Đán và tác-giả vô-nhiễm của Dịch-Truyện là Khổng-tử (551 BC - 479 BC). Từ cuối đời Đông-Hán (25-320), Kinh Dịch đã mặc-nhiên thống-lãnh quần-kinh kể cả Thập-tam Kinh, Tam-Huyền (Dịch, Lão, Trang), Tứ Huyền (Dịch, Lão, Trang, Thái Huyền) lẫn các Kinh-diễn Tiên-Tân-Hán khác cũng như kinh-tích các đời sau, kể cả Tráp-Nhất-Kinh do Đoàn-Ngọc-Tài (1735-1815) chủ-xướng. Họ Đoàn là một nhà Văn-tự-học, Thanh-vận-học và Huấn-hỗ-học trứ-danh đời Thanh.

Thế thì ai đã là người đầu tiên truyền-bá Kinh Dịch sang Việt-Nam và xứng-đáng làm Học-tổ của chúng ta

Đã từ lâu Sĩ-Nhiếp (187-226) tức Sĩ-vương, nghiễm-nhiên được Bắc-sử coi là "Giao-Châu Học-tổ" và chính ông là người đã xin với Hiến-đế thời Tam-quốc đổi Giao-chỉ thành Giao-châu. Nhưng ông chỉ là một viên Thái-thú Giao-Châu nhân-từ, am-tướng Tả-thị Xuân Thu là một quyển sử nước Lỗ và Thượng-Thư tức Kinh Thư là một quyển sách nói về vương-chế-sử Trung-Hoa thời Ngũ-Đế (năm Đế mà giải nghĩa phổ-thông nhất là: Hoàng-Đế, Chuyên-Húc, Đế Khốc, Đế Nghiêu, Đế Thuấn), Tam-Đại (Hạ, Thương, Chu). Nhưng đối với Khổng-Giáo, các sách này chỉ là 2 trong 13 Kinh trong đó có *Ngũ-Kinh*, *Luận-ngữ*, *Mạnh-tử*, *Nhĩ-Nhã* và *Hiếu-Kinh*, hoặc 21 Kinh (tức 13 Kinh cộng thêm *Đại-Đới-Ký* của Đới-Đức, *Quốc-ngữ* của Tả Khư-Minh (trùng tên với một hiền-triết đồng-thời với Khổng-tử), *Sử-ký* của Tư-mã Thiên, *Tiền/Hậu Hán-thư* của Ban-Cổ, Ban-Chiêu /Phạm-Diệp, *Tư-trị Thông-giám* của Tư-mã Quang, *Thuyết-văn Giải-tự* của

Hứa-Thận, *Chu-Bổ Toán-Kinh* của thời Tây Hán và *Cửu-Chương Toán-thuật* của thời Hán mạt). Ông không hề mở trường dạy học. Gia dĩ, trước ông cũng đã có các người Giao-chỉ như Lý-Tiến, Lý-Cầm, Trương-Trọng cũng đỗ-đạt ra làm quan như ông: Lý-Tiến làm đến Thứ-sử Giao-chỉ, Lý-Cầm làm đến Tư-lệ Hiệu-uy, còn Trương-Trọng làm đến Thái-thú Kim-thành.

Ngay đến Lưu-Hi, tác-giả *Thích Danh*, một quyển tự-vị dùng âm-huấn, phỏng theo Nhĩ-Nhã và cũng là một Thái-thú Giao-Châu khác, có mở trường dạy học đằng hoàng tại Giao-Châu, cũng không xứng đáng danh-nghĩa này, vì ông chỉ dạy vài kinh-diễn Nho và cách đọc chữ Nho theo lối Cổ-Hán-Việt thời đó mà thôi.

Người đầu tiên chắc-chắn có truyền-bá Kinh Dịch sang Việt-Nam và xứng-đáng làm Học-tổ của chúng ta chính là Ngu-Phiên (164-233), tự Trọng-Tường. Ông là người Cối-kê, Dư-diệu, nước Ngô (220-280) thời Tam-Quốc. Tổ-tiên ông giỏi Dịch năm đời liền. Ông là người hiếu-học, có chí-khí, giỏi Dịch và cũng giỏi luôn nghề binh-bị. Đầu tiên, ông thờ Thái-thú Cối-kê Vương-Lãng, cũng là người sành Dịch. Con ông này là Vương-Túc có chú-thích Kinh Dịch. Ông giữ chức Công-tào, quan ở quận coi việc tuyển-thực công-lao. Sau khi đánh bại Vương-Lãng; Tôn-Sách, em Tôn-Kiên, vẫn dùng ông trong chức-vị cũ, lấy lễ coi ông như bạn và luôn luôn nghe theo lời bàn-bạc cũng như can-gián của ông. Sau khi ông thi đỗ mậu-tài, Ngụy-Vương (220-265) Tào-Tháo có vời ông về kinh-đô làm Tư-không (coi bang-sự). Chẳng những ông không nhận lời mà còn nói mỉa: "Đạo Chích mà cũng biết dùng tiền dư dụ-dỗ con nhà lành sao?" Sau khi lên

ngôi, kế vị Tôn Sách bằng-tổ, Ngô Tôn-Quyền cho ông làm Kỵ-đô-uy. Tính ông thẳng nên sau nhiều lần can-gián bị huỷ-báng, ông xin về Đan-dương, Kinh-huyện dạy học. Ít lâu sau, ông lại được Tôn-Quyền cho phục-chức. Chứng nào tật nấy, ông lại còn mắc thêm tật nát rượu. Có lần say mèm, ông rút đoản-kiếm ra đâm Đại-tư-nông Lưu-Cơ (coi về bang-giáo). Nhờ đồng-liều tận tình nói giúp, ông mới được miễn-tội. Lại có lần Tôn-Quyền bàn chuyện thần-tiên với Trương-Chiêu, Ngu-Phiên chỉ thẳng vào mặt Chiêu mà nói rằng: "Các người toàn là đồ chết tiệt cả sao mà nói chuyện thần-tiên. Làm gì có người tiên trên cõi trần này." Tôn-Quyền nổi trận lôi-đình, tả-hữu chế-giễu thậm-tệ. Rốt cuộc ông bị đầy sang Giao-Châu, lúc đó đang là thuộc-địa Nhà Ngô.

Ngư-Phiên học rộng, biết nhiều, nên dù bị tù-đày cũng vẫn chăm việc mở trường dạy học không biết mệt. Có khi môn-sinh lên đến mấy trăm người. Sang Giao-Châu được hơn mười năm thì ông mất, hưởng thọ 70 tuổi. (Xin tham-khảo thêm tiểu-truyện Ngu-Phiên trong *Tam-Quốc-Chí* của Trần-Thọ đời Tấn cũng như Kinh-tích-chí trong *Tuỳ-thư*, *Đường-thư* cũng như *Tân-Đường-thư* của danh-tăng Nhất-Hạnh).

Ông có chú-giải các sách *Chu Dịch*, *Luận-ngữ*, *Quốc-ngữ*, *Lão-tử*, *Chu Dịch Tham-dồng-khế* của Ngụy Bá-Dương đời Đông-Hán, *Thái-Nguyên* tức *Thái-Huyền-kinh* của Dương-Hùng (53 BC - 18), có trước-tác các sách như *Chu Dịch Nhật-Nguyệt Biến-lệ*, *Chu Dịch Tập-lâm*, *Luật-lịch*, *Minh-dương Thích-Tống*. Nay các sách này đều thất-truyền cả.

Đời Thanh có Trương Huệ-Ngôn dựa vào các thư-tích đời sau mà viết ra bảy bộ sách về Dịch-



thuyết của Họ Ngu. Ngoài ra ta còn có các sách tương-tự của Giang Thừa Chi, Hoàng-Thích, Lưu Phùng-Lộc, Hồ Tường Lân, Từ-Ngang, Lý-Nhuệ, Lê Dương-Chính, Từ Cân-Đình và nhất là *Song-Kiểm-Di Dịch-Kinh Tân-chứng* của Vu Tĩnh-Ngô. Các sách này quan-trọng ở chỗ giữ lại được rất nhiều dật-tượng, dật-số thời Tây-Hán của Kinh Dịch nguyên-thủy mà ta không còn thấy trong đa-số các bộ Chu-Dịch khác hiện còn giữ được.

Phải chăng nhờ Ngu-Phiên mà 11 thế-kỷ sau, nền Việt Dịch vẫn tiếp-tục phát-triển với tác-phẩm thất-truyền nay có triển-vọng tái-truyền, *Tứ-thư Thuyết-ước* của Đại-Việt-Nho Chu-An (1292-1370). Số là trước khi Giáo-sư Lê Hữu Mục dời Việt-Nam sang Canada, ông Nguyễn-Văn Y, trước 1975, từng-sự tại Viện Khảo-cổ Sài-gòn, có trao tay cho cụ Mục một quyển sách nhan-đề là *Tứ-thư Thuyết-ước*. Sách đã được cụ Mục truyền tay cho nhiều vị trong học-giới Việt-Nam ở Montréal. Tôi không được nghe ai phát-biểu ý-kiến gì cả.

Mãi đến mùa Thu năm 1994 sách mới đến tay tôi. Sách khuyết mấy trang đầu và mấy trang chót. Mấy trang đầu được ai kia thế vào bằng mấy trang lạc lõng. Nay xin trình quý-độc-giả để tường và tôn-nghi. Bài Tựa sách được Xích-thủy Minh-viên Quang-nguyệt Lão-nhân viết xong ngày 22.12.1870 (Đồng-trị Canh-ngọ, Mậu nguyệt, Chí nhật), nghĩa là 500 năm sau khi Chu Tiều-ẩn qui-tiên. Một mất mười ngờ: phải chăng đây là một trong những quyển sách của ta, đã bị giặc Minh đem về Kim-lăng hồi đầu thế-kỷ thứ 15 cùng với các sách quý khác như *Bách-thế Thông-kỷ* của Trần Nguyên-Đán?

Sách thường được viết dưới

dạng vấn-đáp như *Dịch Đông-tử vấn* của Âu Dương Tu (1007 BC - 72) mà quý-vị có thể đọc trong *Tổng Nguyên Học-Án* của Hoàng-Tông-Hy. Cuối sách có 10 bài Tứ-tuyệt trong đó chỉ có mỗi một bài thứ hai là có một câu thất-luật (*Vô xú vô thanh lý hồn nhiên*), và dựa vào văn-khí toàn sách cũng như ngữ-học lịch-sử đối-chiếu, tôi nghi tác-giả là người Việt-nam hay cùng lắm là người Quảng-đông hay Hồ-Nam. Nhất là sách có vài điểm làm tôi ngỡ ngợ đây chính là sách thất-truyền của Chu-An vì tôi đã tìm ra được dăm luận-cứ không cãi lại được và ở ngoài tầm với của các nhà Hán Nôm nếu không rành *Thập-Tam-Kinh*, hay đúng hơn, *Tráp-Nhất-Kinh* và cổ-âm-vận-học lịch-sử thời Tiên Tần.

Trong sách có nhiều đoạn lý-luận hùng-hồn đả-kích Tống Nho Chu Hi (1130-1200) tức Chu-tử, không kém gì Lục Tượng-Sơn (1139-1192) trong cuộc tranh-luận với Chu-tử tại Nga-hồ-tự ở Tín-châu (1171).

Có vài yếu-nhân khác đời Trần cũng bàn đến Kinh Dịch. Như Hưng-Đạo Đại-Vương Trần-Quốc-Tuấn (1226-1300) có đề-cập Dịch trong *Binh-thư Yếu-lược*, hay gần ta hơn, trong lần ngự-bút tháng 12 năm 1965 tại Bình-nghị-thất, chùa Tam-Tông-Miếu, Sài-gòn mà tôi có vinh-hạnh tham-dự. Hay như Vua Trần Minh-Tông (1314-1329) có bài bát-cú *Độc Dịch*:

*Tam tuyệt vi biên Đại-Dịch-Kinh,  
Kiến Khôn toàn tại thử thân hình.  
Di thời tĩnh kiến dương tiêu-tức,  
Trấn nhật tiêm quan vật phát-sinh.  
Phủ ngưỡng nhược năng tâm bất  
tạc,*

*Hành tàng hà xú Đạo vô thành  
Phong lưu nhất trụ trầm hương niếu,  
Đề diếu sổ thanh xuân trú tình.*

Xin tạm dịch là: *Độc Dịch.*

*Dịch-Kinh ba bận dứt lẽ,  
Kiến Khôn toàn-bộ thu về thân ta.  
Lúc đi tĩnh thấy dương hoà,*

*Ngắm trông muôn vật dân-dà đối-song.*

*Xét xem lòng chẳng thẹn lòng,  
Hành tàng, chốn chốn ngoài trong  
Đạo thành.*

*Lò hương khói đã xoay vành,  
Ngày xuân chim hót trên cành lưu-lo.*

Đại-Việt-Nho Băng-hồ Trần Nguyên-Đán (1325-90), cháu bốn đời của Thượng-tướng Trần-Quang-Khải (1241-94) có viết *Bách-thế Thông-kỷ*, đề-cập rất nhiều hiện-tượng thiên-văn Tiên-Tần nhưng đã bị giặc Minh tịch thu đem về Kim-lăng mà đến tận bây giờ vẫn còn được các thiên-văn-gia Trung-cộng trích-dẫn.

Cháu ngoại Người, Ưc-trai Nguyễn-Trãi (1380-1442) trong *Quốc-âm Thi-tập* (QÂTT) thường gọi Chu Dịch là Hi-Kinh, Hi-Dịch hay Kinh gọn lỏn giống như ngày nay ta gọi đàn bầu tức đàn gáo hay đàn độc-huyền là đàn kinh vậy:

QÂTT20. Ngày nhân mở quyển xem Chu Dịch.

QÂTT107. Song mai hoa điểm quyển Hi-kinh.

QÂTT125. Một quyển Hi-kinh một triện hương.

QÂTT178. Dứt vàng chẳng chớ câu Hi-Dịch.

QÂTT156. Lấy phải thì-trung Đạo ở Kinh.

QÂTT166. Nối nghiệp tiên-nhân đọc một Kinh.

Đôi khi tiếng “chu” trong Chu Dịch lại phải đọc thành *chua* (âm-tổ tiếp-vỹ a) và có nghĩa là chú-thích, tương-tự như trường-hợp các cặp tiếng đơn Cổ-Hán-Việt/Hán-Việt Đường-Tống: ngự/ngựa, tự/tựa, cự/cửa, lự/lựa, chủ/chúa, cử/cửa, lữ/lừa, lệ/lịa v.v.):

QÂTT79. Tổ tường phiên sách con chua Dịch.

QÂTT119. Nha tiêm tiếng động yên chua Dịch.

Lúc thì Tiên-sinh dùng các quẻ



trong Kinh để diễn-ý như:

QATT2. *Dợ đứt Khôn cầm bà ngựa dữ* (quẻ số 2 tức Khôn).

QATT58. *Nên chăng dành lễ Kiện Thương Chu* (quẻ số 6 tức Tụng).

QATT144. *Cho hay Bĩ, Thái mãi lễ cũ* (quẻ số 11 tức Thái và 12 tức Bĩ).

Lúc thì Tiên-sinh lại dùng Dịch-lý để cấu-tứ. Nào là âm dương tiêu-trưởng, doanh-hư, nào là cương/nhu, mất/còn, đắc/thất, được/thua, được/mất v.v.:

QATT104. *Tiêu-trưởng, doanh-hư, một phút dời.*

QATT25. *Hỉ-nộ, cương-nhu tuy đã có.*

QATT182. *Cao thấp cùng xem sự mất còn.*

QATT57. *Đắc thì thân-thích chen chân đến;*

*Thất sở láng-giềng, ngoảnh mặt đi.*

QATT103. *Bành được thương thua con tạo-hoá.*

QATT109. *Được thú làm quan mất thú quê. v.v.*

Người diễn ca Kinh Dịch trước tiên hẳn là Trạng Bùng Phùng Khắc-Khoan (1528-1613) với tác-phẩm *Chu Dịch Quốc-âm-ca*, nay đã thất-truyền.

Ngoài ra ta còn có một số sách Hán Nôm khác giảng nghĩa Chu Dịch và các đề-tài liên-hệ, phần nhiều do các tác-giả vô-danh soạn như: *Dịch-kinh Chính-văn Diễn-nghĩa*, *Dịch-nghĩa Tồn-nghĩ*, *Dịch-truyện Tiên-chú Bị-khảo*, *Dịch Xuân Tinh-nghĩa* v.v.

Các danh-sĩ cũng để lại cho chúng một vài bộ Kinh Dịch như:

. *Dịch Phu Tùng-thuyết* và *Dịch-Kinh Phu-thuyết* của Quế-Đường Lê Quý-Đôn (1726-84);

. *Chu Dịch Vấn-giải Toát-yếu* và *Dịch-Kinh Đại-toàn Tiết-yếu Diễn-nghĩa* của Phạm Quý Thích (1759-1825);

. *Hy-Kinh Lãi-trắc* của Phạm

Đình Hồ (1768-1839);

. *Chu Dịch Quốc-âm Giải-nghĩa* của Đặng Thái Bàng;

. *Trúc-đường Dịch-Kinh Tuỳ-bút* của Tiến-sĩ Ngô Thế-Vinh;

. *Dịch Phu Tùng-ký* của Tiến-sĩ Nguyễn Nha;

. *Dịch-Kinh Giảng-nghĩa* của Phạm Đan Sơn;

. *Dịch-quỹ Bí-áo-tập* của Thái Thiện-Dương;

. *Chu Dịch Cửu-nguyên* của Lê-Văn-Ngũ.

Có những sách chỉ chuyên dạy làm văn sách về Kinh Dịch trong các kỳ Thi Hương như: *Hy-kinh Sách-lược*, *Dịch-kinh Sách-lược*, *Dịch-Xuân-kinh Sách-lược* v.v.

Có những sách chỉ chuyên về bói toán như: *Bốc Dịch Lục-biên*, *Dịch-số Cầu-thanh-pháp*, *Thái Ất Dịch-giải-lục* của Lê Quý-Đôn, Thái Ất Thống-tông Bửu-giám.

Còn các sách như *Tả Ao Phụ Hưng Tiên-sinh Địa-lý Quý-cơ Chân-truyền*, *An-Nam Cửu-long-kinh* v.v. lại chuyên về Kham Dư tức Phong-thủy.

Ngay cả về Đông-y chúng ta cũng có *Hải-thương Lãn-Ông Y-tổng Tâm-lĩnh Toàn-trật* của Lê-Hữu-Trác (1724-1791), trong đó thiên Vận-khí Bí-diễn có chép lại câu của cổ-thư: "Có học Kinh Dịch mới học được thuốc", vì lý-do giản-dị các lý-thuyết quan-trọng trong Đông-Y đều dựa vào Kinh Dịch cả.

Việt-Nho cuối-cùng hẳn là Tam-nguyên Vị-xuyên Trần-Bích-San (1838-1877), tác-giả của bài thơ bất-hủ:

*Tam niên tam thương Hải-vân-dài,  
Nhất điều thân khinh độc vãng hồi.  
Thảo thụ bán không dề nhật-nguyệt,  
Kiến-Khôn chích nhân tiểu trần-ai.  
Văn phi sơn-thủy vô kỳ khí,  
Nhân bất phong-sương vị lão-tài.  
Hưu-đạo Tân-quan chinh lộ hiểm,  
Mã đầu hoa tận đời yên khai.*

đã được cụ Tô-nam Nguyễn-Đình Diễm dịch:

*Nhẹ hồng mình chìm lối Hải-vân,  
Ba năm qua lại đủ ba lần.  
Nửa con mắt ngó trần-ai hẹp,  
Sát ngọn cây trông nhật-nguyệt gần.  
Chùa dạn phong-sương tài chưa  
luyện,*

*Không pha sơn-thủy bút không thần.  
Mây lồng cổ ngựa hòa đua nở,  
Có hiểm gì đâu lối ải Tân!*

Hồi còn làm Tuần-phủ Hà-nội, có lần Đề-đốc Dupré ở Sài-gòn dắt theo một con chó đến thăm Cụ. Chó quen thói nhẩy bàn độc nên bị Cụ sai lính lệ đập chết chó. Chính vì chuyện chó chết này mà Cụ phải nuốt giấy bản tự-tử khi được Vua Tự-đức triệu vào Kinh làm Chánh-sứ sang Pháp dự cuộc đấu xảo năm 1877 ở Paris, thể theo lời yêu-cầu của chính Dupré. Trong công-đường, lúc nào Cụ cũng cho treo Bài Hữu Minh mà tôi còn nhớ rõ qua cổ-giáo-sư Hoàng-Trần Hoạch, cháu ngoại Cụ, và ân-sư cụ Sơn-mai Hoàng-Khôi (1905-1970):

*Nhận độ hàn-đàm, nhận quá nhi đàm bất lưu ảnh; phong lai sơ trúc, phong quá nhi trúc bất lưu thanh. Cố quân-tử sự lai nhi tâm tắc ứng, sự khứ nhi tâm tuy không.*

Xin lược dịch là:

*Đàm thu nhận đậu rồi bay,  
Còn dấu bóng nhận, đàm hay không  
đám*

*Trúc thừa gió thổi âm-âm,  
Thoảng qua, tiếng gió khôn cầm,  
trúc ơi!*

*Cho nên quân-tử ở đời,*

*Sự lai tâm ứng, sự dời tâm không.*

Kể từ khi chữ Quốc-ngữ chính-thức thay thế chữ Nho và chữ Nôm, cũng có mười bộ Dịch được xuất-bản (xb), như *Kinh Dịch* của Ngô-Tất-Tố (Mai-lĩnh xb), *Chu-Dịch* của Phan Bội-Châu (Khai-trí xb), *Dịch-Kinh Tân-khảo* của Nguyễn Mạnh-Bảo (tác-giả tự xb và Nhà In Sen Vàng ấn-hành), *Kinh Chu-Dịch Bản-nghĩa* của Cử-nhân Nguyễn-duy Tinh (Trung-tâm Học-liệu xb), *Kinh Dịch*, *Đạo của Người Quân-tử* của Nguyễn



Hiến-Lê (Văn-ngệ xb), *Dịch-Kinh Đại-Toàn* của Bác-sĩ Nguyễn-văn Thọ (Tác-giả tự xb) v.v. Tất cả các bản Việt-Dịch duy có mỗi bản của cụ Cử Nguyễn-duy Tinh là tương-đối đầy đủ về kinh-truyện-văn và ít sai nhất về âm-nghĩa cổ.

Thập niên 1960, nhiệt-trào học Dịch sôi nổi với Hội Dịch-lý Việt-Nam do Giáo-sư Xuân-Phong Nguyễn-văn Mĩ lãnh-đạo với sự phụ-tá đắc-lực của kỹ-sư Lê Phú-Kính.

Cần nói ngay là Dịch của Văn-minh Hồng-hà (Hoà-Bình) giống Dịch nguyên-thủy của Văn-minh Hoàng-hà ở chỗ trọng âm-dương giao-biến mà coi thường ngũ-hành Kim Mộc Thuỷ Hoả Thổ, một thứ-tự rất Việt-Nam có ghi trong *Bách-hổ-thông* của Ban-Cổ, tác-giả bộ sử bất-hủ *Tiền-Hán-Thư*. Trong khi Dịch của Văn-minh Dương-tử-giang lại coi nặng ngũ-hành sinh-khắc mà xem thường lý-thuyết âm-dương. Chu-trình khắc đi theo năm cạnh ngôi sao (Kim khắc Mộc, Mộc khắc Thổ, Thổ khắc Thuỷ, Thuỷ khắc Hoả, Hoả khắc Kim), còn vòng sinh lại đi theo chiều kim đồng-hồ trên vòng tròn ngoại-tiếp ngôi sao Ngũ-hành này (Kim sinh Thuỷ, Thuỷ sinh Mộc, Mộc sinh Hoả, Hoả sinh Thổ, Thổ sinh Kim).

Vô-hình trung, Kinh Dịch vạn-biến, vạn năng dạy chúng ta Đạo Làm Người, bất chấp chủng-tộc, ngôn-ngữ, tín-ngưỡng, văn-hoá, chính-trị, giai-cấp, kiến-thức, v.v. Ta chỉ cần áp-dụng bốn nguyên-lý bất-dịch, tự-dịch, biến-dịch và giao-dịch của duy-biến biện-chứng-pháp (Dialectics of change) vào đời sống hằng ngày là bao ưu-hoạn đều tan biến hết.

Ngay như lá cờ Quốc-gia màu vàng ba sọc đỏ, luôn luôn nhắc nhở chúng ta là ba vạch liền biểu-tượng quẻ Kiền đơn Tiên-thiên ở

phương nam và tượng-trưng ba miền Bắc, Trung, Nam. Màu đỏ sặc son là chính-sắc của Viêm-thiên tức Trời Nam. Nền vàng biểu-trưng màu da của giống nòi cũng như màu Đất Việt. Trời đất, âm-dương đầy-đủ cả. Mà ta biết rằng quẻ Kiền kép dẫn đầu 64 quẻ của Kinh Dịch với Đại-tượng-từ: *Thiên hành kiện. Quân-tử dĩ tự-cường bất túc* nghĩa là: Trời vận-hành mạnh, quân-tử noi theo đó mà tự-cường không ngừng.

Trái lại, đảng-kỳ của Việt-Minh tức Cộng-sản Việt-Nam trá-hình, biến thành quốc-kỳ hồi Cách-mệnh tháng 8 năm 1945, lá cờ đỏ sao vàng, manh-nha âm-mưu cưỡng-chiếm Miền Nam ba mươi năm sau. Quả thật, cờ đỏ biểu-trưng cho Cộng-sản quốc-tế khát máu, còn sao vàng tượng-trưng, theo nghĩa hẹp, cho ba kỳ cộng với hai nước Miên, Lào cho đủ năm đúng theo mưu-đồ bất-thành của Lê-Đức-Thọ, và theo nghĩa rộng, cho năm châu mà Cộng-sản quốc-tế từng mong chiếm trọn đúng theo định-nghĩa hòa-bình thế-giới của chính Lénine. Hơn nữa, Hoả (đỏ) sinh Thổ (vàng): Nga-Hoa vốn dĩ là cha mẹ của CSVN như ta thấy rất rõ trong việc "dâng người, dâng tiền" năm xưa cho Liên-sô và CS Đông Âu; hay gần đây, trong việc "dâng đất, dâng nước" cho Trung-Cộng: nào là các quần-đảo Trường-Sa, Hoàng-Sa, nào là Ai Chi-lăng, Ai Nam-quan, Bản Giốc v.v., nào là 11% Vịnh Bắc-Việt. Ngôi sao biểu-đạt triết-lý ngũ-hành tương-khắc của CS: khắc cha mẹ, anh em, họ hàng, bạn bè và đồng-bào. *Hà chính mãnh ư hổ* (chính sách hà-khắc mạnh hơn hổ). Ước gì mỗi người Việt tự-do là một Võ-Tòng đả hổ. ●

## nhớ quân đoàn, 29.4

*Biên Hoà trưa hai chín tháng tư  
Bom đạn ì ầm thừa bóng người  
Ta chỉ huy sở Quân Tiếp Vụ  
Chánh sở vắng hơn tuần có dư.*

*Chục tay súng loại hai khắp khiêng  
Công sự xưa vũ khí sét nòng  
Dăm sĩ quan vốn là quan kiểng  
Trại gia binh nhốn nháo người đông.*

*Xế trưa súng nổ gần hơn nữa  
Đại pháo bùng lên mạn phi trường  
Ngã tư xa lộ xe tăng rú  
Lính tráng đi thất thểu bên đường.*

*Khoảng một giờ quân đoàn di tản  
Tiếp Vận 5 rời rã chạy sau  
Khu kỹ nghệ dùng đoàn lửa đạn  
Quân lẫn dân bồng bế lấy nhau.*

*Không lệnh lạc, chẳng còn đội ngũ  
Quan quân cùng áp lực lui binh  
Lặng quan sát công trình tử thủ  
Chiến trận này há thoả bình sinh.*

*Nhìn chiến sĩ vợ con dân chính  
Máy nổ xe chồm giục lên đường  
Tám lòng đau phát tay xuống lệnh  
Rời bản doanh đồn trú thân thương.*

*Từ khu kỹ nghệ ra xa lộ  
Có người lính khoẻ công thương binh  
Có bà ẵm cháu, em dìu chị  
Đạn hú, người kêu, đất chuyển mình.*

*Từ ngã ba xa lộ Vũng Tàu .  
Tăng húc xe, người khóc quẩn nhau  
Cầu Sài gòn gằm lên gãy đổ  
Hai biên thuý cách một sông sâu.*

*Về Sài gòn như người thất trận  
Gặp con thơ, vợ đại, mẹ già  
Sum họp tưởng chừng qua giấc mộng  
Mất ngầu lửa khói chiến trường xa.*

*Ngờ tạm biệt mà thành vĩnh biệt  
Chưa bao giờ trở lại Đồng Nai  
Hai tám năm đất trời sinh diệt  
Biết ta còn có một ngày mai?*

*cao hoàng nhân*



# Chuyến Bay Cuối

Bùi Xuân Vũ

*Viết cho ngày 30-4-1975, tặng cho những ai đi trên chuyến bay cuối cùng rời Đà-Nẵng vào trưa ngày 28-3-75. Đặc biệt, cho một người lính trẻ, đã trở về với sự sống bằng cách ôm... chân chiếc máy bay Boeing 727 trong chuyến bay có một không hai trong lịch sử chiến tranh Việt-Nam.*



Ảnh Bettmann - UPI

Cùng với lớp sóng người dân chạy giặc bằng đôi mắt trắng ngược xuôi trên đường là từng đoàn, từng toán quân bị tan rã bị đuổi bắt, hối hả kéo nhau về thành phố. Họ kéo nhau về từ nhiều ngả, nhiều lối và bằng nhiều phương cách khác nhau. Người trên xe, kẻ chạy bộ. Người còn vũ khí, kẻ còn ...tay không. Nhưng dù họ về bằng bất cứ phương tiện nào, hay bằng bất cứ con đường nào chẳng nữa, họ đều có chung một điểm: trên mắt môi họ còn in rõ dấu vết kinh hoàng. Tệ hơn thế, nổi kinh hoàng như không chịu

dừng lại khi họ đã thực sự bước vào trong lòng phố. Trái lại, lo âu còn tăng cường độ vì tin đồn, làm họ thêm choáng váng.

Thành phố Đà Nẵng không nhỏ, với mật độ dân cư khá đông đúc. Sinh hoạt thường nhật của Đà Nẵng được chia ra làm nhiều khu vực mang tính cách riêng biệt, khác nhau như vùng phi trường, khu bến cảng, khu thuộc bộ tư lệnh quân đoàn, khu toà hành chánh, trường học, chợ búa v.v. Sinh hoạt ở đây vốn dĩ ngột ngạt, phức tạp, nay bỗng nhiên cùng lúc phải đón nhận thêm những lớp

sóng người tràn về như thác lũ, thành phố như oằn mình, cong lưng, bẹp dí xuống vì dấu chân của những người vừa đè lên mình nó. Lúc ấy, Đà Nẵng hầu như không còn lấy một khu đất trống. Từ trường học, nhà thương, đến bến tàu, công viên, hè phố... đâu đâu cũng thấy người nằm la liệt. Đà Nẵng đang chìm vào hỗn loạn.

Người về chưa tìm được chỗ tạm dung thân, cư dân của thành phố đã lên cơn sốt, ngồi đứng không yên. Họ rơi vào trong cảnh hoang mang lo sợ. Lo sợ vì tiếng đạn pháo đã nổ gần sát đầu đây. Và nhất là lo sợ trước bản tin chưa rõ xuất xứ nhưng cứ lan đi vùn vụt: Đà Nẵng rồi ra sẽ chịu chung một số phận bị rút bỏ giống như Huế, Quảng Trị! Từ khúc quanh ấy, Đà Nẵng không còn là Đà Nẵng của yêu thương, của bao bọc, của bất khuất, của tự hào. Đà Nẵng sắp biến thành nơi của tính toán, nơi của lừa đảo phản bội. Đà Nẵng không còn hấp lực lưu giữ bước chân người ở lại. Kẻ mới đến, dĩ nhiên phải tìm đường đi tiếp, nhưng chính những người từng sống với nó thì cũng sắp sửa phải bỏ lại sau lưng khung trời và vùng đất đã bao bọc âm phần của họ qua nhiều đời mà đi.

Rồi Đà Nẵng thực sự chìm sâu trong cơn bão lửa vào đêm 27-3-1975. Đêm ấy cả thành phố rung chuyển. Đà Nẵng đã cuộn tròn theo ngọn khói bốc lên cao. Đến khi ánh bình minh vươn lên vào ngày 28-3-1975, Đà Nẵng đã thay hình đổi dạng. Hầu như không một nơi nào còn nguyên vẹn. Xác người Việt Nam nằm chết rải rác ở khắp mọi nơi. Họ đã chết một cách rất bất ngờ, chết chẳng một lời giới giã! Vào buổi sáng hôm ấy, Đà Nẵng chỉ còn lại hai địa điểm tạm gọi là an toàn. Và nó là cái đích cho mọi người đổ xô đến. Đó là phi trường và bến tàu.



Khi nắng vừa lên, một vùng bãi biển rộng lớn và khu vực chung quanh bến tàu Đà Nẵng không còn một chỗ trống. Người gồng gánh, kẻ tay bồng tay bế. Thêm người tay súng, kẻ lưng lựu đạn. Người buồn rầu, kẻ cao ngạo ngồi trên xe nhả răng ra cười chen lẫn nhau. Một nơi gần đó, từng đoàn xe tăng, xe kéo pháo đợi tàu di tản. Tất cả đều một lòng quyết chiếm lấy phần đất riêng cho mình. Khi ấy từ quân đến dân. Từ giàu sang đến khổ rách. Từ trí thức đến bần nông, lao động. Từ người sang đến kẻ hèn đều có chung một mục đích giống nhau: Phải giành lấy cho mình, cho con cái của mình một chỗ đứng trong chuyến tàu xuôi nam kia. Do đó, cảnh hỗn loạn và chết chóc càng thêm thảm hơn. Lính mất người chỉ huy: Dân không người hướng dẫn. Lợi dụng tình thế bất ổn định ấy, những thành phần bất hảo của xã hội đã ra tay hành nghề cướp của giết người. Chỉ cần một nụ cười, một ánh mắt kiêu bạc. Một gói hành lý nom giàu sang, một thân thể nõn nà duyên dáng là có đủ chất liệu tạo ra cảnh cuồng sát.

Ở cuối đường tuyệt vọng ấy, niềm tin được sống sót của người dân Đà Nẵng chợt bùng lên khi những chiến hạm, tàu thuyền đón đoàn người di tản xuôi nam từ từ hướng vào bờ. Dĩ nhiên chẳng cần ra lệnh. Họ vội vã kéo theo vợ con, cháu chắt, anh em ào ào lao vào dòng biển xanh và bơi ra chiến hạm. Lúc ấy, sóng biển không còn là sóng biển, thay vào đó là lớp sóng người nhấp nhô. Màu xanh biển đậm đã biến thành màu da người, màu quần áo, màu hành trang.

Niềm vui không kéo dài. Khi đoàn tàu chưa bắt đầu làm công tác vớt người thì cơn đạn pháo của giặc Hồ đã thi nhau réo gào. Nó đổ ập xuống trên thân người

giống như một trận mưa rào, hay như nắm cát ném xuống mặt thau nước. Kết quả, biển người, biển nước biến thành biển lửa, quện tròn theo cột khói, cột nước tung bắn lên cao. Trong phút chốc, đoàn tàu vội quay mũi ra khơi tránh đạn. Riêng đoàn người xuôi nam có số phận kém may mắn hơn. Họ bị vùi dập xuống lòng biển. Người để lại vợ con, anh em, cha mẹ. Kẻ để lại bạn bè chiến hữu lẻ loi, lênh đênh trong những ngày hoang tàn đổ nát của quê hương. Sau cơn cuồng pháo thảm sát của giặc cộng, máu đỏ loang thắm biển xanh, và trên sóng nước nhấp nhô là những thân xác vô thừa nhận! Dưới nước là biển đỏ, trên bờ là ruộng máu. Xác người, cánh tay, cái chân, cái đầu, khúc ruột nằm phơi mình đón nắng. Trên bãi nóng, mồ hôi đỏ thấm vào cát chảy thành dòng nối vào biển màu.

Ngoài bến tàu, phi trường Đà Nẵng được coi là nơi an toàn hơn. Gọi là an toàn thôi chứ thực ra nơi đây, trật tự, an ninh cũng không còn được kiểm soát. Nó cũng bị vùi dập, chìm trong khói lửa từ đêm trước. Nó chỉ may mắn hơn ở bến tàu là số tử vong chưa lên cao.

Đêm ấy, trong một căn hầm trú ẩn tại phi trường, những khuôn mặt quen thuộc như Phi, Trục, Danh, Đặng, Tiến... ngồi bó gối nhìn nhau. Họ là những người lính trẻ năng động, là biểu tượng anh dũng cho một quân đội đầy sức sống, bỗng dưng biến thành những cái xác không hồn co ro bất động!

Lúc đầu họ còn cười, còn nói, còn coi cuộc pháo kích của Việt cộng là một trò đùa không hiệu nghiệm. Nhưng cứ nhìn mãi cái máy liên lạc ở trong phòng luôn phát ra những tiếng rè rè thay vì một mệnh lệnh cần thiết, họ đâm ra bức mình. Cuối cùng Phi tức nói

như thét:

- Đ.M. giờ này không cho lệnh bay còn chờ đến khi nào? Chúng pháo thêm lúc nữa thì máy bay cũng thành tàu bò chứ hay ho gì!

Chuyện Phi nói ai cũng biết, nhưng không một ai dám nghĩ đến việc chui ra khỏi căn hầm, để tìm cánh chim lướt gió. Họ không dám bởi một lẽ đơn giản. Không có lệnh. Sự kiện này làm Danh nóng mặt:

- Đ.M., chỉ huy cái kiểu đêch gì mà không thấy lệnh lạc gì hết. Họ tính bắt mình ngồi chờ độc đắc hay sao đây?

Tiếng Danh oang oang xé tan bầu không khí ảm đạm. Mười con mắt nhìn nhau. Lát sau Tiến trả lời:

- Mày không muốn chờ, cũng phải chờ. Không có lệnh, mày vác tàu đi là tù rục sương con ạ. Hơn nữa, đang pháo thế này ai mở phi đạo cho mày chạy hả thằng ngốc?

Danh, một phi công khu trục, đỏ mắt nhìn Tiến. Sự thật phơi bày trước mặt. Đã là lính, Danh phải tuân hành lệnh. Danh đưa chân đá tung cái thùng đạn kê làm ghế ngồi trong phòng trú ẩn:

- Dĩ nhiên tao cần phi đạo. Nhưng cái thằng mặt mọt Ô tô kia, mày cũng muốn ngồi đây chờ lệnh chết nữa hay sao?

"Ô tô" là hõn danh bạn bè đặt cho Đặng. Đặng giới lại nổi tiếng gặp may và lì lợm vì món nghề đồ Lôi Hồ bằng cách đáp ô tô trong rừng. Đại khái, đáp "ô tô" là một cách đáp đùa giỡn với tử thần, chỉ những tay gan bằng trời mới dám thử. Bởi lẽ, sau khi nhắm được mục tiêu dưới đất; từ trên cao độ, viên phi công sẽ tắt máy. Con tàu chở đầy người rơi tự do xuống. Nếu không bình tĩnh tính toán và mở máy con tàu lại đứng lúc, tay mớ sẽ được đi tàu suốt. Số Đặng rất may, mới vào nghề bị vật cho một quả, con chuồn chuồn của



Đặng bị banh cang trên tuyến đường Trường Sơn. Hôm ấy, Đặng chết hụt và nổi danh. Hôm nay, gã ngửa mặt nhìn lên nóc hầm, vẻ hiền lành như con gái vừa lớn, giấu cợt:

- A, cái thằng này láo nhỉ? Vào giữa lúc tổ quốc lâm nguy, mày lại dám ngồi trong tàu của tao để xem tao đáp trật đường à?

Danh vênh mặt:

- Sợ máu gì! Có lạnh cang cũng không hơn lúc tao ném bom nhảm ở ngoài...biển!

Vài tiếng cười khô khan héo úa vang lên. Đặng vươn tay đứng dậy, ném điều thuốc cháy dở xuống đất, đi ra phía cửa hầm trú ẩn, ngửa mặt nhìn trời đêm. Lát sau, Đặng quay vào đứng giữa phòng, bàn tay kéo mạnh các dây khóa trước ngực:

- Tối giờ đi hành nghề rồi đây. Thằng nào dám theo tao đi tàu...suốt?

Danh đứng bật dậy:

- Tao!

- Khá lắm. Thằng bà già kia, - Đặng chỉ Tiến - mày có đi không?

Tiến lừng khừng trả lời:

- Thôi thì tao cũng liều giao tấm thân vạn thặng của tao cho cái cang gẫy của mày để thử thời vận một phen xem sao.

- Mày không ân hận chứ? Còn hai thằng chó chết dở kia, ngồi yên à?

Hỏi nhưng Đặng lại bảo Phi:

- Thôi mày ở lại. Chờ thằng an phi kia dẹp xong đạn pháo, mày làm ơn cho nó bám cang chuẩn chuẩn của mày mà dọt.

Tiếng Phi ngập ngừng:

- Khoan đã, đừng có vội!

- Khoan với dùi gì nữa. Tao đi đây!

Nói xong, Đặng lao mình ra khỏi căn phòng. Theo sau là Danh rồi Tiến. Có tiếng Phi đuổi theo sau:

- Cẩn thận nhá!

Ba bóng đen lao vút trong trời đêm, được soi sáng bằng những ánh lửa của đạn pháo đuổi theo. Vừa chạy, vừa tránh đạn pháo; cuối cùng, Đặng cũng an toàn leo lên mình cánh chim quen thuộc. Thật may mắn, con tàu còn đầy bình xăng. Đặng mở máy. Tiếng "rô to" rít đều trong gió làm Đặng phấn khởi. Cùng lúc ấy, Danh leo lên tàu, đến ngồi trên cái ghế phía tay trái. Theo sau Danh là hai ba người khác nữa. Đặng quay lại nhìn những người lính này, gã không hiểu những người này đến từ căn hầm nào mà nhanh thế. Con tàu đã sẵn sàng rời mặt đất. Đặng vẫn không thấy Tiến, gã bực mình chửi đổng:

- Đ.M., cái thằng bà già làm gì mà chậm như rùa vậy. Không nhanh chân, chúng pháo võ tàu của bố mày ra bây giờ!

Danh đặt bàn tay trên vai Đặng, ngậm ngùi:

- Dọt đi! Nó... ở lại... giữa đường rồi!

Đặng chết lịm người. Bàn tay anh ấn mạnh trên cần lái. Con tàu rung chuyển rời mặt đất giữa những tiếng ồn ào thúc giục từ phía sau lưng. Sau khi ghé đôi mắt nhìn chớp đỏ lên cao an toàn; Phi, Trục cô đơn trở lại phòng trú ẩn. Họ lặng lẽ vì những ẩn tình riêng tư. Phi chưa đi vì cả gia đình Phi ở Đà Nẵng. Phi dự tính, sáng mai gã sẽ lấy con tàu về nhà, bốc cả nhà cùng bay vào Nam rồi muốn đến đâu thì đến. Riêng Trục, có lẽ cái tên đã làm hại gã. Trục vào ca nào không trực, lại trực vào chính cái đêm này. Theo đó, Trục phải ở lại bảo vệ an phi như lời Đặng bông đùa.

Trời vừa tảng sáng, Trục chui ra khỏi căn hầm trú ẩn. Nghe từng dọt tiếng nổ vẫn vang dội quanh phi trường, Phi nắm cánh tay Trục kéo lại:

- Mày đi chịu chết à thằng

ngốc?

- Chết cũng phải đi!

- Mày định đi đâu?

Trục không trả lời, nhưng dặn Phi:

- Mày chờ tao một lát. Tao sẽ về ngay rồi mình cùng dọt.

Phi vỗ mạnh tay trên vai Trục:

- Nhớ cẩn thận nghe. Đừng đi lâu quá.

- Được rồi.

Sau khi đạp máy xe, Trục quay lại bảo Phi:

- Qua trưa, tao chưa về, thì đừng chờ nữa.

Nói xong, Trục lao mình trên chiếc xe Honda ra khỏi cổng phi trường. Đến lúc này, Trục mới thực sự bàng hoàng vì sự đổi thay khác thường của Đà Nẵng. Chỉ sau một đêm, Đà Nẵng không còn là Đà Nẵng ngày xưa. Tất cả mọi nơi đều thấy những cảnh hỗn loạn và người người giành giật nhau tìm đường chạy trốn. Họ chạy bởi vì từ phía đằng sau, bám sát theo gót chân họ là khói lửa và tiếng thét gào trong bi thương. Bên cạnh sự đổ nát tan hoang vì đạn pháo gây ra, người dân còn gặp những cảnh tai ương do bọn lao công đào binh, du đảng, tù vượt ngục,... lợi dụng thời cơ ra tay cướp của giết người dọc theo từng con phố. Đà Nẵng đã hoàn toàn mất an ninh. Các công sở trại binh đã bỏ trống!

Trục xả hết tốc lực, chiếc xe Honda chạy gấp, lao lên trên vũng máu và đám thịt nát vụn. Chiếc xe trượt bánh, hất tung Trục xuống mặt đường. Quên đau, Trục vội bò dậy. Dựng chiếc xe lên, chạy tiếp. Ngay lúc ấy, một toán người không rõ sắc phục xuất hiện ở cuối con đường, nổ một loạt đạn dài về hướng Trục. Hốt hoảng, Trục lao chiếc xe vào trong ngõ hẻm. Chiếc xe nằm quay ngang nổ máy. Chưa kịp hoàn hồn, một quả pháo nổ ngay trước mặt làm



bật tung cánh cửa. Thật nhanh, Trục chạy vào trong gọi lớn:

- Tâm, Tâm ơi!

Căn nhà vắng tanh không bóng người. Một cảm giác rợn lạnh đến với Trục. Trục rùng mình chạy ra phía sau. May mắn, Trục gặp ông bà Sinh, Tâm và mấy người em run rẩy trong căn hầm trú ẩn. Nghe tiếng người quen kêu gọi bên ngoài. Ông bà Sinh rồi Tâm lần lượt ra khỏi hầm. Sau phút bàng hoàng gặp gỡ nhìn nhau. Trục hỏi vợ:

- Thưa bác, hai bác có đi không?

Ông Sinh vẻ vừa lo âu vừa chán nản:

- Đi làm sao kịp nữa hả cháu. Đường phố đầy những cướp bóc, lại còn đạn pháo không dứt!

- Nhưng tụi nó sắp vào đến nơi rồi bác ạ.

Ông Sinh khoa tay trước mặt làm một cử chỉ buông xuôi:

- Thôi mặc. Tới đâu thì tới. Đi cũng chết, ở nhà có khi cũng chết. Xin chiều theo ý của trời đất vậy!

Trục chưa biết tính ra sao. Nếu ông bà Sinh không chịu đi, dự định của Trục đêm qua, khi không theo Đặng làm chuyến tàu suốt hoàn toàn mất ý nghĩa. Lý do, Trục muốn đến đón gia đình ông bà Sinh vào phi trường rồi cùng xa Đà Nẵng như đã bàn tính từ trước. Nhưng lúc này ông Sinh lại đổi ý làm Trục mất hứng. Như đoán biết được tâm trạng của Trục, Tâm bước đến trước mặt anh:

- Hay là anh đừng vào Sài Gòn nữa?

Trục lắc đầu:

- Không, anh phải đi. Hay em xin với ba mẹ để anh đưa em đi trước!

Nghe lời đề nghị của Trục, bà Sinh hỏi chồng:

- Hay là mình cho con nó đi với anh ấy?

Sở dĩ bà Sinh nói như thế là vì

bà có lý do của bà. Cách đây hơn hai năm. Khi đổi ra Đà Nẵng, Trục đã đến chào ông bà Sinh theo lời dặn của ông Tước, bố của Trục và là người bạn thân lâu năm của ông bà Sinh. Từ lần chào thăm hỏi ấy, Trục thường xuyên lui tới nhà ông bà Sinh. Rồi cả đôi bên, dù chưa có lễ hỏi cưới chính thức cho Tâm và Trục, nhưng họ đã mặc nhiên chấp nhận tình cảm ấy. Bà lại nghĩ rằng, Trục làm việc trong phi trường, hy vọng sẽ có phương tiện đưa Tâm vào Nam. Chết đuối thì vớt lấy bọt nước, bà nghĩ thế. Phần gia đình bà, lúc này nếu có muốn kéo nhau đi cũng chẳng còn phương cách nào khác, nên đành chịu. Nghe vợ hỏi ý kiến, Ông Sinh lặng lẽ một lát rồi hỏi con:

- Ý con thế nào?

Tâm ôm chặt lấy bà Sinh:

- Mẹ, hay cả nhà mình đi luôn đi, ở lại đây làm gì nữa?

Ông Sinh đôi đôi mắt đỏ nhìn lên trần nhà, rồi nhìn ra khung cửa đã bị sập, tiếng ông dứt khoát:

- Ba mẹ sẽ ở lại nha. Nếu con muốn, ba mẹ cho phép con đi trước.

Bà Sinh như hoàn toàn đồng ý với ý kiến của ông. Bà đi nhanh lại phía bàn thờ, thấp cây nhang đưa cho Tâm:

- Các con lạy ông bà, lạy trời đất rồi đi mau lên, kéo trẻ!

Nước mắt tuôn hai hàng. Tâm run run cầm cây nhang trong tay. Chưa kịp quỳ lạy trước bàn thờ, nàng đã oà lên khóc nức nở. Bà Sinh ôm xiết chặt con vào lòng:

- Thôi nín đi con! Mẹ khẩn cầu trời đất cho chúng con đi được bằng an. Nếu còn phúc còn phần, lo gì không có ngày gặp lại gia đình.

Tuy bà Sinh khuyên nhủ con nín đi, đừng khóc nữa, nhưng chính trên khuôn mặt bà, chẳng lúc nào với dấu lệ. Bà không nói nên câu

khi cầm tay Tâm đặt trong lòng tay Trục:

- Cháu Trục, hai bác giao Tâm cho cháu. Cháu thừa lại với ba mẹ cháu đôi lời giùm bác.

Tiếng nói của bà tắc nghẹn lại giữa cổ. Ông Sinh vội quay mặt đi. Tâm quỳ phục xuống trước mặt ông bà Sinh:

- Thưa ba mẹ... con đi!

Tiếng khóc vỡ oà trong giờ tiễn biệt. Những bàn tay vội rời nhau. Tâm đi. Nàng được coi như là về nhà chồng trong ngày chạy giặc. Nàng đi không quần áo cưới, không xe kết hoa, không bàn tiệc. Riêng những người ở lại cầu mong cho nàng có được hơi thở tự do, không cộng sản. Không phải nhìn thấy những cái mũ cối những đôi dép râu làm hoen ố đời người.

Ra khỏi nhà, thật may mắn. Chiếc xe của Trục vẫn còn nằm nguyên trong vị trí cũ. Trục đến, dựng chiếc xe lên. Đạp máy, nhắm hướng trở lại phi trường.

Dù đoạn đường không xa lắm. Trục cũng mất khá nhiều thời gian mới vào được đến phi trường. Lúc này cổng phi trường đã không còn lính gác. Lốp sóng người chạy giặc đang ùn ùn kéo nhau vào. Trục dắt Tâm chạy bộ vào khu hầm trú ẩn tìm Phi. Căn phòng trống trơn. Khi chạy lên phòng phi hành. Tấm bảng vẫn ghi rõ giờ bay cho các chuyến bay, nhưng không thấy một bóng người. Trục hoang mang nhìn ra bãi đậu, gã chỉ thấy khói lửa ngút trời. Giữa lúc đầy thất vọng, Trục giật mình vì tiếng gọi lớn từ phía sau lưng. Lúc quay lại, Trục nhìn thấy Phi, người bạn chung hầm đêm trước đang chạy đến:

- Mà làm gì bây giờ mới tới. Muốn ở lại à?

- Còn cái cánh quạt nào hay không? Mà ông già, bà họ mà đây đâu sao không thấy?

Phi nhún vai tỏ vẻ không hài



lòng:

- Rõ chán, đến giờ phút cuối  
ổng đổi ý. Khi tao trở lại đây,  
chúng nó đã đông hết rồi.

- Mình ra ụ chứa tìm trực  
thăng... dọt luôn chẳng?

- Ra đó là tan xác con ạ. Bọn  
đề-lô của chúng đã vào phi trường  
rồi. Bên an phi vừa tóm cổ được  
hai thằng khốn. Chúng giả dạng sĩ  
quan mình đứng gọi máy khơi  
khơi ngay đầu phi đạo.

- Không liều, đứng đây chờ  
chết à?

Phi buông xuôi:

- Đành vậy! Vì có ra được,  
cũng không thể cất cánh.

- Tại sao?

- Rất đơn giản. Không một  
chiếc nào còn xăng và không  
kiếm ra người đổ xăng. Tàu không  
có xăng cũng bằng không!

- Sao mày biết?

- Tao vừa từ ngoài đó trở về.

Trực buồn bã, đưa mắt nhìn  
quanh. Ý định theo con tàu tháo

chạy rời Đà Nẵng bị cắt ngang.

Trực đề nghị:

- Ra bến tàu chẳng?

Phi hất hàm cao ngạo:

- Hỏi câu ngu đến thế là cùng.

Mình dân bay, ở đây có phương  
tiện còn phải bó tay. Ra ngoài đó,  
ai cho mày đi nhờ.

Nói xong, đôi mắt Phi sáng  
lên, anh đập mạnh bàn tay trên  
vai Trực:

- Tao có cách rồi. Mày nhìn  
kia.

Theo hướng tay của Phi, một  
chiếc máy bay hàng không dân sự  
kiểu Boeing 727 đang rà rà đáp  
xuống phi đạo. Không chậm trễ,  
ba người kéo nhau lên chiếc xe  
Ford của quân cảnh Không quân  
đậu gần đó. Trực ngồi vào ghế lái,  
phóng hết tốc lực chạy ra phi đạo.

Lúc ấy, vào khoảng giữa trưa

ngày 28-3-1975. Sau khi đáp  
xuống, thay vì vào trong phi cảng,  
nó lại chạy vòng vòng dọc theo  
các con đường vào ra phi đạo.  
Đảo hết vòng nọ đến vòng kia.  
Từng lớp sóng người tìm sống,  
cuồn cuộn chạy đuổi theo sau  
lưng nó. Chiếc máy bay chạy  
không nhanh hơn người chạy bộ,  
nhưng không một ai lên được. Đã  
thế, từng mỗi vòng bánh máy bay  
chuyển động, là có từng đoàn  
người ngã gục. Họ ngã gục, một  
phần vì số người đông đảo, đứng  
dọc theo hai bên phi đạo, giành  
giật, chen lấn nhau đuổi theo  
chiếc máy bay; phần vì đạn pháo  
mỗi lúc một nhiều và chính xác.  
Cứ thế, tiếp theo từng tiếng nổ là  
những tiếng rú gào thảm thiết. Khi  
ngã xuống, người còn nguyên vẹn,  
kẻ nát tan. Mặc, kẻ còn sức sống,

## *nỗi niềm tháng tư*

*Tháng Tư về, đau đại tang Việt tộc  
Hăm bảy năm còn thống khổ hận căm  
Trán mẹ nhăn nheo, mắt sâu nỗi nhớ  
Nát rữa da vàng, cha đứng lặng câm.*

*Nhân loại văn minh, bán buôn máu đỏ  
Triệu dòng sinh mệnh nằm đáy vô tâm  
Tháng Tư đen mở lối vào địa ngục  
Vạn xác Việt Thường biển rộng mù tăm.*

*Tháng Tư về, đau Việt Nam bức tử  
Trời ập hải hùng, sông núi bão đông  
Biển Thái Bình xác người trôi hung nhúc  
Dải Trường Sơn xương trắng trải mênh mông.*

*Ôi Việt Nam đau thương vòng lửa thép  
Việt Nam bức tử ngày đêm nhục hình  
Trả đòn thù, sói lang tràn thôn xóm  
Xé xác người, oan nghiệt triệu sinh linh.*

*Tháng Tư về, quê hương sầu chất ngất  
Trời u buồn, đất thảm thiết thương than  
Đời văn minh sao như đời mạt thế  
Người giết người, uống máu sống nghênh ngang.*

*Nay còn đâu một giang sơn cẩm tú  
Còn đâu ngày no ấm của dân Nam  
Bìm bịp kêu chiều đau thương thảm thiết  
Văn hiến ngàn năm thoáng chốc hoang tàn.*

*Còn đâu những rừng vàng, sông bể bạc  
Huế, Sài gòn đâu vẻ đẹp ngày xưa  
Đâu nơi trang nghiêm phụng thờ Chúa Phật  
Bọn giáo gian phản các vị dư thừa.*

*Tháng Tư về, ôi đau thương Việt tộc  
Thế kỷ này còn lưu lạc năm châu  
Hãy chung lòng dấy lên cơn bão lốc  
Cùng nhân dân diệt Cộng mở công đầu.*

*Đốt nén hương nguyện anh linh tổ quốc  
Phù hộ dân tranh đấu thắng vinh quang  
Muôn năm Việt Nam nhân quyền dân chủ  
Cờ tự do phát phới khắp giang san.*

*phạm cây trâm*



lại thế chỗ trống ào ào tiến lên. Họ xô lẫn nhau, đạp trên xác người; lội qua vũng máu để đuổi theo chiếc máy bay là hy vọng duy nhất của họ đang rề rề chạy trước mặt. Cái chết gần kề trong gang tấc. Nhưng không ai sợ hãi và nghĩ đến việc bỏ cuộc. Bởi lẽ, nếu họ không nhanh chân bắt kịp chiếc máy bay kia, họ sẽ bị bỏ lại. Như thế, thảm nạn của cố đô Huế trong tết Mậu Thân năm nào, sẽ tức khắc tái diễn trong cuộc đời của họ.

Lúc đầu, chiếc xe Ford an phi mở còi hú chạy đuổi theo sau máy bay. Không chạy được bao xa. Trục đối hướng, anh chạy vòng qua các công sự chiến đấu, rồi theo ngã tắt, Trục lái xe ra "taxi quay" chặn ngang đầu chiếc máy bay. Trong toan tính của Trục, anh muốn dùng chiếc xe làm vật cản đường, bắt chiếc máy bay phải dừng lại.

Khi máy bay đến khá gần. Phi đồng dặc đứng lên trong bộ quần áo và cái nón sắt có chữ QC. Tay Phi cầm súng chĩa thẳng vào chiếc máy bay như có ý ra lệnh cho viên phi công phải dừng lại, nếu không Phi sẽ nổ súng. Phi nhăm, Viên phi công như coi thường cái lệnh ầm ố của Phi. Máy bay vẫn tà tà tiến đến, nó đang thách thức với hiệu lệnh và chiếc xe của Trục. Đến lúc nghe tiếng thét của Tâm. Trục hốt hoảng ấn mạnh chân ga. Chiếc xe lao thẳng vào ụ cát bên đường vào đúng lúc chiếc máy bay chạy ngang trước mặt. Cả ba chưa hết bàng hoàng, bỗng thấy chiếc máy bay như ngừng hẳn lại. Hơn thế, cánh cửa ra vào của máy bay từ từ mở ra. Không một chậm trễ. Trục nhảy xuống khỏi xe, đỡ Tâm xuống, rồi cùng Phi chạy như lao vào trong lòng chiếc máy bay cứu tinh.

Niềm hy vọng được cứu sống bỗng bùng lên trên những đôi mắt

kinh ngạc. Đoàn người chạy giặc như thác lũ đổ ào đến chung quanh máy bay. Họ không còn thì giờ thẩm định xem, đâu là cửa vào trong thân máy bay, đâu là lối đi lên khoảng trống bên cạnh nơi đặt chân dưới thân máy bay. Họ chỉ cần biết một điều. bất cứ cái gì của máy bay họ có thể bám vào được, là họ sẽ bám thật chặt. Chẳng ai dại dột buông tay ra khỏi cái vị trí họ nắm được! Bởi lẽ, nếu họ buông tay ra, người khác sẽ sẵn sàng thay thế và họ sẽ mất hẳn chỗ đứng.

Trục và Phi cũng không ngoại lệ. Khi vừa bám vào được thân máy bay; Phi, Trục rồi Tâm dật dứu nhau lên. Họ là một trong những người đầu tiên lên và chiếm được chỗ dung thân an toàn nhất trên chiếc máy bay đó.

Chỗ "an toàn" này do chính lời của Trục kể lại như sau:

- Vì hốt hoảng chúng tôi trèo vội lên chiếc máy bay. Nhưng sau khi leo lên máy bay, đi được vài bước, Phi và tôi biết là lầm. Nơi tôi đang đứng là khoảng trống nhỏ dưới thân máy bay bên cạnh khu vực chứa cang và chân máy bay thay vì trong lòng của nó. Tôi quay đầu bước trở ra để tìm lối lên khác, nhưng không thể trở lại được. Lý do. Phía bên ngoài đã chật cứng người. Nếu tiếp tục lách ra, tôi sẽ không có cơ hội trở lại và sẽ mất luôn vị trí sẵn có. Tôi và người bạn đành ở lại, giữ lấy chỗ trong cùng của khoảng trống nhỏ đó, rồi muốn tới đâu thì tới. Tuy thế, chúng tôi không cô đơn, vì có vào khoảng ba mươi người đã chen chúc nhau trong một căn buồng không mấy thú vị chung quanh nơi để chân máy bay này. Như thế, so với những người còn ở dưới đất. Tôi đã... may mắn hơn họ nhiều.

Chỉ trong khoảng thời gian ngắn, hút chưa tàn một điếu thuốc,

chiếc máy bay như đã bị đè bẹp bởi làn sóng người di tản. Bên trong chật như nêm cối, bên ngoài hàng hàng lớp lớp người vẫn nổi gót giành giật, kéo đẩy nhau lên. Ngay lúc ấy, một quả pháo nổ làm rung chuyển mặt đất và thân tàu. Nhiều người có mặt tưởng tiếng nổ ấy đã xé tan tành chiếc máy bay ra hàng trăm nghìn mảnh vụn. May mắn, nó chỉ bị thủng một vài mảnh nhỏ bên thân cánh trái. Viên hoa tiêu vội vàng cho phi cơ chuyển bánh trước khi đóng cửa tàu.

Ai diễn tả nổi những tiếng gào thét trong kinh hoàng, đôn đầu lúc bánh của con tàu bắt đầu lăn trên phi đạo. Bởi lẽ, dưới mỗi vòng quay của bánh tàu bay là một đoạn dài những máu, những thịt của người Việt Nam chạy giặc. Họ là những người đang đứng trên đường hay là người bám vào trụ bánh, chân máy bay? Không ai có thể phân biệt được. Tuy nhiên, dưới sức nặng của con tàu và sự chuyển động mỗi lúc một nhanh đều của những vòng bánh đang quay là từng thớ thịt, lớp xương tan ra như cám trên đường. Vòng chuyển động tăng thêm, chiếc máy bay như lướt trên mặt đường từ từ rời phi đạo. Lúc rời phi đạo, nó còn mang theo lên không một số người vẫn bám chặt vào các trụ của chân bánh xe, hoặc là khung cửa.

Thử hỏi, cánh tay sắt nào có thể khóa chặt được thân người vào với những vị trí như thế? Chiếc máy bay lên cao dần, thân người mỗi lúc một nặng thêm. Những cánh tay mệt mỏi rã rời kia bắt buộc phải từ giã chân máy bay, và từ giã cuộc sống. Từng người, từng người, nối tiếp nhau lơ lửng giữa không gian không dù. Tiếng kêu cứu không một ai nghe. Tiếng gào khóc không một ai hay biết. Chỉ thấy những cánh tay,



cánh chân quờ quạng đảo ngược giữa trời xanh. Họ đang... bay. Bay với giấc mơ tự do không cộng sản. Bay với hơi thở cuối trên phần đất nặng đau thương nhưng lắm vương vấn này.

Máy bay đã lên cao, xa rời mặt đất. Nhưng không hiểu tại sao viên phi công không cho rút chân vào ụ chứa và đóng cái vỏ bọc phía bên ngoài lại. Phi bực mình chửi đồng:

- Đ.M. cái thằng lái tàu này, nó không biết rút chân và đóng cái bửng phía dưới lại cho bố nó nhờ một tí hay sao? Bộ nó không biết hàng chục mạng sống trong cái lỗ hổng nhỏ này sẽ chết vì sự ngu ngốc của nó à?

Phi chửi để mà chửi. Thằng phi công ngoại quốc ấy nó hiểm lắm. Nó biết rõ trong cái khoảng trống dưới thân máy bay của nó có Phi, Trục và nhiều người khác nữa. Nó thừa biết Phi và những người ở trong ấy cầu cho nó co chân, đóng cái bửng phía dưới lại cho khỏi rét. Nhưng nó vẫn không đóng. Lý do:

- Thứ nhất, nó sợ khi co chân lại sẽ kẹp chết người Việt Nam. Kẹp chết người nó phải tội và Chúa sẽ phạt nó.

- Thứ hai, nó sợ khi co lại sẽ kẹp dính người vào trong các trục chuyển động của bánh. Việc ấy sẽ gây ra trở ngại lớn khi nó muốn mở ra và đáp xuống.

- Thứ ba, nó phải chờ cho gió cuốn hết đám người đang bám vào chân máy bay rơi hết xuống đất, nó mới co chân đóng nắp lại!

Thật nhanh, Phi bảo Trục cởi nút khoá dây thắt lưng ra, rồi khoá chặt thân người vào những trụ giằng điện chằng chịt trong ụ bánh. Sở dĩ, Phi bảo Trục như thế vì khi bay lên cao độ, với áp suất thay đổi, vị trí không an toàn, sẽ không thể nào điều khiển cánh tay của mình được như ý muốn.

Khi máy bay đã lên cao, trong độ bình phi, chân máy bay vẫn không co lại. Những cơn gió mạnh như ngàn cơn lốc xoáy, theo nhau ào ào tràn ập vào khoảng trống. Khi vào chỉ có gió lộng, nhưng lúc trở ra, nó cuốn theo những thân người lỏng tay, không một bầu vú hoặc không thể cột người vào trong những vị trí khả dĩ vững chắc trong ụ tàu. Càng bay cao, gió càng làm lạnh buốt những thân người bé nhỏ. Rồi dù không muốn, những con người khôn khổ kia đành chấp nhận định mệnh khe khát, rời tay, xa nơi có sự sống khổ đau. Trong khi đó, Trục, Phi may mắn hơn. Thân họ đã được khoá chặt vào trụ giằng điện bằng những giây ba chạc, thắt lưng còn mang trên người, nhưng bốn cánh tay còn lại phải vòng qua, ôm chặt lấy và níu kéo sự sống lại cho Tâm. Chỉ một lúc sau, Tiếng phi thét lên:

- Mày cởi nửa áo bên trên ra, cột người Tâm vào trụ giằng điện. Nhanh lên, nếu không thì chết cả lũ bây giờ.

- Được, mày ôm chặt Tâm nhá. Tao bỏ tay ra để cởi áo đây.

Phi thét lớn hơn:

- Mau lên!

Tuy bảo Phi là ôm lấy Tâm để cho mình cởi nửa phần áo bay ở bên trên ra, nhưng Trục vẫn không dám buông Tâm ra. Một tay Trục ôm ngang người Tâm. Cánh tay còn lại, cố gắng lắm, Trục chỉ mở được hàng nút áo trước ngực. Cởi một cái áo, công việc tưởng chừng như dễ dàng, lúc này Trục thấy vạn nan. Lý do, người Trục đã khoá chặt vào trụ giằng điện. Nếu mở ống khóa, có lẽ Trục sẽ tức khắc được nhảy không có dù về mặt đất. Nhưng không mở khóa, Trục làm sao cởi được áo?

Khoảng trống chung quanh ụ chứa chân máy bay, lúc đầu chen chúc nhau có tới ba chục mạng

người, lúc này nhìn lại còn lác đác năm ba người. Tình cảnh ấy càng làm Trục lúng túng. Rồi khi nhìn xuống khuôn mặt xinh đẹp của người nữ sinh công lập Đà Nẵng, Trục không giấu nổi cơn đau. Trên nét mặt tái mét, xám xanh của nàng đã có vết máu đỏ chảy ra từ hai bên lỗ mũi. Trục biết, Tâm đã hoàn toàn tê liệt. Nếu không có cánh tay của Phi, của Trục, Tâm không còn có mặt ở nơi đây. Trục chợt hối hận vì việc trở lại nhà ông bà Sinh và đưa Tâm ra đi. Trong khi đó, phía bên kia, chừng như sốt ruột vì mỗi lúc người Tâm một nặng, nhưng Trục vẫn chưa cởi xong cái áo. Phi lại chửi thề ầm ĩ, hét lên:

- Tao bảo mày buông tay ra, cởi áo mau lên, chết hết cả đám bây giờ.

Không hiểu nghĩ sao, Trục khẽ lách cánh tay giữa hai cột giằng điện. Từ từ gỡ tay Tâm ra khỏi người Trục. Cùng lúc, Trục nhào người đẩy Tâm xoay mặt về phía trước, bảo nàng:

- Em quay sang ôm đỡ lấy Phi để anh cởi áo.

Tâm mở lớn đôi mắt nhìn Trục khẽ gật đầu. Sau cái gật đầu ấy, Tâm nới lỏng vòng tay qua người Trục. Nàng từ từ xoay người sang phía bên Phi. Nhưng đúng lúc Tâm nới vòng tay, quay người. Trục thấy hụt hẫng, rồi bàng hoàng nhìn theo. Cơn cuồng phong, đầy phần nộ giữa lưng trời đã nhanh tay cuốn người Tâm ra khỏi cánh tay của Trục và Phi.

- Á.....

Trục lao người đuổi theo:

- Tâm...!

Cùng theo tiếng thét kinh hoàng giữa khung trời ấy là toàn thân Trục treo lơ lửng giữa cái hộp không đáy đang bay. Đôi mắt Trục như muốn rách toác ra theo bóng hình của người yêu dấu giống như một điểm đen, đang mờ



nhật giữa lưng trời.

Trực không nghĩ đến việc phải tìm cách chống đỡ với cơn cuồng phong và phải trở lại vị thế đứng cân bằng. Thay vào đó là tiếng cười đến điên dại. Trực cười vì sự bị lừa lọc tráo trở. Trực cười vì những phản bội ngây ngô. Và cười vì biết cái sống đầy hận tủi này sắp chấm hết. Trực muốn chấm dứt nó hơn là sự việc phải trả lời câu hỏi của ông bà Sinh.

Tiếng cười điên dại chưa dứt, Trực cho tay vào túi áo, lôi ra một trái lựu đạn loại mini, cầm gọn trong tay ngắm nghía. Trực lạnh lùng, nhìn trái lựu đạn trên tay, rồi nghiêng rằng, cắn, rút cái chốt khóa ra khỏi then cài ra. "Tách", tiếng kêu khô khan, làm bật tung tay gài chốt an toàn ra khỏi trái lựu đạn. Trực cười rợn lạnh, Phi hét lên:

- Buông tay ra!

Theo tiếng hét là một bàn chân Phi nhào ra đập mạnh trên cánh tay Trực. Trực giật mình buông tay. Trái lựu đạn, nếu trong vị trí trên mặt đất, có lẽ nó chỉ vừa chạm chân Trực là phát nổ. Cũng thế, tiếng nổ chát chúa giữa lưng trời đã bộc phát ngay khi chiếc máy bay vừa lao ra khỏi tầm sát hại. Cả hai cùng nhìn nhau và không ai nói một lời nào. Một lúc sau, chân máy bay co rút vào trong thân tàu và cái cánh cửa phía bên ngoài cũng được đóng lại.

Sau hơn một giờ bay, con tàu chở người di tản về đến không phận Sài Gòn. Nắp đậy và chân máy bay lại mở ra. Đợt gió mạnh, lạnh cắt da tràn ập vào ụ cánh. Nó đánh thức Trực và Phi dậy. Khi nhìn thấy nhà nhìn thấy phố, niềm vui được sống sót căng tràn lên đôi mắt đỏ, Phi quên mọi lo âu. Khi chiếc máy bay là là sát trên mặt đất, Phi phấn khởi đứng thẳng người dậy. Anh cởi tung dây khóa

## trăng núi mây ngàn

Vòng vo chưa hết cuộc đời  
Hỏi đâu đoạn cuối, đâu nơi kiếm tìm?  
Lặng nghe mạch máu chuyển tim  
Và nghe mạch đất chưa ghim bước chân  
Bút còn hoa nở mùa xuân  
Mực còn tuôn chảy bao lần mưa thu  
Đôi khi cảm nỗi phù du  
Giòng thơ bay bổng hư phù đã sao?  
Nghĩ rằng cuộc sống tào lao  
Thì quên hiện thực đi vào mù sa!  
Thế rồi chấp bút giao thoa  
Trách chi cho khỏi sa đà lộng ngôn!  
Sương thu như cũng có hồn  
Vằng vặc Lý Bạch vẫn tròn rằm xưa.  
Mỗi khi tâm trạng vật vờ  
Lại hân hoan được Nàng Thơ gọi mời  
Đã không liên hệ tới người  
Chỉ xin trăng núi mây đồi cảm thông.

vân nương



ngang người ra khỏi trụ giây điện, nhảy bổng sang bên Trực hét lớn:

- Mình sống....ừ...

Giữa lúc ấy, chân máy bay chạm mạnh trên mặt phi đạo. Sức va chạm quá mạnh, thân máy bay rung chuyển, chồm lên. Nó hất tung người Phi lên cao và lộn ngược vào trong góc trống. Phi gập người xuống không nói năng, chỉ còn lại đôi mắt trũng mở. Rồi một tia nước nóng tạt vào mặt Trực. Trực run người, hai tay ôm chặt lấy trụ giây điện. Gọi hỏi:

- Phi... mày có sao không...?

Phi không trả lời. Tiếng Trực gọi Phi lần nữa, Phi vẫn làm ngơ! Phi đã bỏ Trực, Phi đã bỏ đàn chim. Phi đã bỏ chuyến bay cuối đầy kỷ niệm. Và Phi đã già từ giấc mơ tự do, hoà bình không cộng sản trong phút cuối cùng của chuyến bay di tản, khi nó đã đưa Phi an toàn về đến miền đất tạm dung.

Ra đón chuyến bay lịch sử này tại phi trường Tân Sơn Nhất là

đoàn xe cứu thương, xe cứu hỏa và xe quân cảnh tại phi trường nối đuôi nhau hộ còi inh ỏi. Kế đến là đội quân báo chí trong nước và ngoại quốc. Chiếc phi cơ được lệnh dừng lại cuối phi đạo thay vì vào trong phi cảng. Khi nhìn thấy bóng người và tiếng nói xôn xao chung quanh thân máy bay, Trực mới dám buông tay ra khỏi trụ giây điện. Anh đưa đôi bàn tay buốt giá lên chà xát trên mặt. Nhìn lại bàn tay, máu hồng tươi đỏ vẫn chưa khô. Trực hiểu, tia nước nóng vừa tạt vào mặt anh chính là máu của Phi! Trực run rẩy, đôi chân từng chập đạp vào nhau. Anh cố gắng tháo sợi dây khóa an toàn ngang người ra khỏi trụ giây điện. Cái giây khóa vừa rời ra. Trực ngã đổ thảm hại xuống bên xác Phi. Trực nấc lên từng chập, nhưng không còn nước mắt, dù là giọt nước mắt thống khổ, dành cho người bạn đã bỏ Trực trong đoạn cuối cuộc hành trình đầy thê lương, kinh hoàng này... ●



# Cuối Xuân

Vũ Nam



Mừng về nước khi trời đã cuối xuân. Nhưng lòng ước mong gặp lại Mối, người yêu cũ cũng rộn ràng trong lòng anh như hoa mai chớm nở. Thời gian hơn mười lăm năm xa cách cho một mối tình không là dài sao?

Từ xóm anh ra xóm Mối khoảng chừng ba cây số. Khoảng đường khá dài đối với một người có tật nơi chân, nhưng anh không dùng xe gắn máy của ba, của em. Anh muốn đi bộ để hưởng lại không khí làng quê trong ánh nắng xuân muộn màng được trọn vẹn. Không khí mà mười mấy năm qua ở xứ người anh thiếu vắng. Dọc đường, dù đã trở thành người có tật nhưng mọi người trong xóm vẫn chào hỏi anh thật ân cần làm lòng anh thấy ấm áp và cảm động vô cùng.

- A, Mừng địa hồi nào dậy con?

- Dạ con mới về chiều hôm qua.

- Nghe nói mầy ở Tây Đức hả?

- Dạ.

- Ở không được nữa sao con?

- Dạ phải về!

-Thôi địa quê làm ăn. Thanh niên tụi bay bây giờ địa nào cũng khổ! Tất cả cũng do mầy ông nội này. Một bác cạnh nhà đã hỏi và nói với anh khi buổi sáng vừa gặp nơi sân nhà.

"Anh về chắc là chị Mối mừng lắm! Chỉ chờ anh dữ lắm! Ai đi hỏi đi cưới cũng không chịu, nói chỉ chờ anh". Cô gái quen có nhà nằm dọc đường đi, đứng ở bờ rào chặn anh lại, đã nói như thế. Ánh mắt cô để rơi trên thân thể anh, nơi chân anh, tràn ngập niềm thương hại. Chắc làng xóm, các cô đều biết tất cả mọi chuyện về anh. Anh thấy vui vì lòng chung thủy của Mối được mọi người nơi đây thừa nhận. Còn anh? Suốt thời gian đi lao động ở Tiệp và mấy năm xin tị nạn ở Đức anh có thủy chung không? Anh hơi ngượng khi đặt câu hỏi như thế cho mình. Những ngày anh bị tai nạn nằm nhà thương, ai, nếu



không phải là Hà, cô bạn gái quen từ hồi còn lao động ở bên Tiệp, đã tức trực ngày đêm lo cho anh đến khi lành hẳn. Bây giờ mỗi người mỗi ngả! Và Hà ra sao trong ngày hôm nay? Gần gặp lại Mới, chỉ còn giấy lát nữa thôi, nhưng tâm tư Mừng vẫn còn vẩn vương hình bóng Hà. Gặp lại Mới chắc ai ở đây cũng nghĩ mỗi tình của hai người đẹp thật. Một cô gái quê và một anh chàng cùng làng đã có bằng tốt nghiệp trung học. Sau mười mấy năm xa nhau ai cũng còn giữ lòng chung thủy để chờ ngày gặp lại hôm nay. Nhưng có ai biết sự thật bên trong. Nhất là lòng Mừng trong hiện tại. Còn Mới, có thực sự là chờ Mừng, hay là còn có sự khúc mắc nào đó trong cuộc đời cô?

Mười mấy năm xa quê quả là Việt Nam có nhiều thay đổi! Làng quê Mừng mà đôi lúc anh còn nhận không ra. Mặt đường cái được làm lại, cao hơn mặt các sân nhà để phơi lúa. Nhà cửa dày đặc hơn. Như vậy thì tình cảm của con người, ai có thể cả quyết là không có sự đổi thay? Suốt đêm qua Mừng trần trọc không ngủ được, không phải vì sự rạo rực mong gặp lại Mới, mà vì cảnh quê có quá nhiều thay đổi đến nỗi anh có cảm giác rất xa lạ, chưa thể thấy thân quen ngay. Đến khi tiếng gà gáy bên cạnh nhà mới làm anh thức giấc. Khi đó mặt trời đã lên cao. Nhưng sao qua một đêm trần trọc, sáng thức dậy anh lại thấy không mệt mỏi chút nào. Có lẽ nhờ không khí lòn vào các khe cửa, suốt đêm.

Trước khi xuống giường, như thói quen, Mừng rờ rẫm lên chỗ thương tật của mình, nay đã để lại một mảng sẹo lớn. Anh xoa xoa trên đó như vỗ về niềm cay đắng, mong nó hãy lắng đọng để lòng anh được niềm vui trọn vẹn với Mới trong buổi sáng hôm nay, khi

gặp lại. Ai mà không ngại ngừng khi mang thương tật trở về nước? Nhưng anh vẫn lại không quên được Hà mỗi khi để bàn tay lên nơi này, và dù giờ này Hà đã ở rất xa, Hà đã săn sóc vết thương cho anh bằng tất cả tấm lòng yêu thương của cô. Thật trọn vẹn. Đã bao lần cô đã rửa ráy, thay băng giùm sau ngày anh từ nhà thương ra. Lúc nào cô cũng vui vẻ làm giúp như người mẹ chăm sóc con, như vợ chăm chồng. Cô nói: "Anh bị tai nạn xe cộ như vậy, nếu không có ai ở bên mình chăm sóc thì em không biết anh sẽ ra sao? Dẫu sao có em anh cũng đỡ khổ hơn phải không?" Mừng nhớ lúc tỉnh lại sau lần tai nạn chết người nằm mê man cả tuần lễ, khuôn mặt hiện ra trước tiên bên giường anh không phải là của người nữ y tá Đức mà là của Hà. Khuôn mặt cô rõ ràng bừng lên một niềm vui, khi thấy mắt anh mở ra, tỉnh lại. Như vậy Hà đã ngồi đó tự bao giờ? Đã xin bao nhiêu ngày nghỉ để ngồi chờ anh tỉnh lại? Mừng không còn nhớ có phải Hà đã khóc khi thấy anh tỉnh hay mắt anh chưa nhìn rõ mọi vật sau một tuần nhắm nghiền trong mê man. Sau này, khi biết rõ Hà thường rơi nước mắt khi nhìn vào vết thương, anh đã an ủi Hà y như tự an ủi mình: "Em đâu phải là vợ anh, không ở chung với anh đến suốt đời, nên em đừng buồn đừng khóc. Mọi tai nạn rồi từ từ cũng qua, cứ để anh tự lo liệu." Cô trả lời: "Ừ, nhưng chừng nào không còn ở với nhau nữa thì thôi, chứ giờ này anh bị như vậy hỏi ai không buồn không lo cho được." Khi ấy chính Mừng cũng rơi nước mắt.

Mọi chuyện rồi cũng phải qua, đúng như Mừng nói, cũng đúng như định luật của trời đất. Mảng sẹo đông bao sau tai nạn chết người đã tan đi. Nhưng ngày mai là ánh nắng hồng ấm áp hay cơn đông sắp về, Mừng vẫn chưa biết

được. Anh chỉ biết rằng sau khi vết thương anh lành lặn, Hà sẽ lấy một người Đức làm chồng chỉ vì cô muốn ở lại Đức để làm lụng có tiền phụ giúp cho gia đình. Thời gian cấp bách lắm rồi! Hầu hết mọi đơn tị nạn của những người đến từ Tiệp đều bị Đức bác. Muốn ở lại đàn bà con gái chỉ còn cách đó thôi! Còn đàn ông con trai đành chịu một đời sống dật dờ nổi trôi theo định mệnh. Làm kiếm tiền được ngày nào hay ngày nấy và chờ ngày về lại Việt Nam theo hiệp ước hồi hương. Mừng và Hà chia tay không một chút giận hờn nhau. Cả hai đều thông cảm cho hoàn cảnh của nhau.

Buổi chia tay không có rượu tiễn đưa! Để tránh mọi người dòm ngó, nhất là những thằng bạn "trời đánh" trong trại, Mừng lén dẫn Hà đi bộ ra đám đất trống, ở cuối làng, trên đồi cao, nơi có sân chơi cho trẻ em. Tuyết trắng xóa còn đọng cả khu vực lớn. Xa xa đám trẻ nhỏ Đức đang ồn ào với trò chơi trượt tuyết. Nhưng nơi hai người đang đứng cảnh vật thật yên tĩnh và lạnh: Mừng nắm tay dẫn Hà vào nơi căn nhà gỗ nhỏ, nơi để trẻ em trốn những cơn mưa bất thần. Lúc đầu anh chỉ nghĩ nơi này kín đáo, dễ dàng cho hai người tâm sự, nhưng khi vừa vào trong lều, như có sức mạnh vô hình nào thật mãnh liệt lôi kéo anh sa ngay vào thân thể Hà. Anh để nụ hôn dài trên môi cô. Anh hồ đồ ham muốn vì anh biết anh không còn dịp nào nữa để gặp Hà, khi người cảnh sát Đức đến trại chờ anh đi ra phi trường trong ngày mai, như họ đã gửi giấy hẹn. Hà đứng yên chấp nhận nụ hôn thật bình thản, y như chấp nhận cuộc hôn nhân mới trong nay mai khi Mừng rời khỏi đất nước đầy sương tuyết này, để trở về lại vùng nắng ấm. Rồi căn nhà gỗ, đêm ấy hai người cứ đi lang thang ngoài đường dù trời



đang lạnh cắt da. Đi để mà đi chớ không có mục tiêu. Gặp một chồi tranh trong vườn ai họ ngừng lại, vào trong, rồi ôm nhau hôn hít, trò chuyện. Sau đó họ lại tiếp tục đi. Họ lẩn mò trong đêm đi trên những bờ ruộng. Càng xa đường xe chạy càng tốt. Gặp những cuộn rơm, mặc dù chung quanh đóng đầy tuyết, họ cũng ban sạch tuyết rồi ngồi xuống, dựa vào, lại tiếp tục hôn hít trò chuyện. Cảm giác họ

như là trời không bao giờ sáng, mặt trời sẽ không lên, và đêm sẽ xuyên suốt. Trong đêm, những âm thanh từ xa thỉnh thoảng vọng về nhưng vẫn không kéo được hai người về thực tại phũ phàng của ngày mai đang chờ đón. Khi họ về đến trại bị nạn áo quần lấm lem ẩm ướt, mọi người vẫn còn ngủ dù trời đã bắt đầu rạng sáng.

Trời mới hơn mười giờ mà

không khí đã nóng rực. Nhưng nhờ gió xuân còn phảng phất nên cái nóng cũng bớt đi. Sắp gặp lại Mới nhưng Mừng vẫn chưa biết mình sẽ phải phản ứng ra sao, và cô nàng sẽ phản ứng ra sao; dù qua tin tức thư từ cả hai đều biết hôm nay là ngày trùng phùng của hai kẻ yêu nhau sau mười mấy năm không gặp. Nắng cuối xuân rất sáng, loang loáng trên mặt đường đi. Anh đi mà thấy trong lòng lâng lâng vui.

Khi gặp lại Mới, thấy mặt cô không vui, Mừng ngạc nhiên vô cùng. Mọi việc đều ngoài sức tưởng tượng của anh. Ít ra nếu không có cử chỉ vô vấp khi gặp người yêu thì Mới cũng thể hiện niềm vui khi gặp lại anh sau một khoảng thời gian dài xa cách. Dẫu sao trước ngày anh đi Tiếp lao động cô cũng đã hẹn với anh là sẽ chờ đến khi anh về. Và hôm nay anh đã trở về đây. Hay là... vụ tai nạn? Đúng như anh đã nghĩ: mọi việc đều có thể đổi thay! Nhưng mọi thắc mắc của anh đã được Mới giải toả ngay sau đôi lời thăm hỏi:

- Chị Hà nào đó có viết thư về cho tui! Tui có ý định gặp anh mới nói. Bây giờ tui rút lại lời hứa hẹn của tui lúc trước với anh, để anh yên tâm. Chị Hà nói chỉ lấy chồng Đức vì việc riêng của chị, nếu hợp chị ở, còn không chị sẽ xin ly dị. Khi đó chị sẽ bảo lãnh anh qua Đức đoàn tụ. Chỉ mong tui nhường anh lại cho chị hoặc chờ chị vì chị thật lòng thương anh, có nhiều kỷ niệm với anh từ lúc hai người còn ở Tiếp lận. Tui thấy giải quyết như vậy là tốt nhất. Đời sống một người như anh, ở đây rất khổ. Anh biết ở đây, bây giờ mà! Ở Đức còn hơn. Tui đã quyết định là sẵn sàng hy sinh. Tui cũng mong anh nên chờ chị Hà.

Mừng biết mọi lời nói và mọi giải thích bây giờ với Mới đều vô nghĩa.

## núi sông tổ truyền

Đất nước ta người xưa phán cuối  
Từ Nam Quan đến mũi Cà Mau  
Nam Quan nay chẳng thấy đâu  
Chỉ còn đất mũi Cà Mau muôn phần  
Người Bắc quốc của quyền Đại Hán  
Lại đàn anh vô sản công nông  
Đất đai tài vật của chung  
Đàn em tặng hiến cho ông anh nhờ.  
Suốt một giải cõi bờ Bắc Lạng  
Từ Đồng Đăng đến mạn Kỳ Lừa  
Có nàng Tô thị sớm trưa  
Trông người Bắc tiến nắng mưa không sờn.  
Thác Bản Giốc nước non thẳng cánh  
Cũng ra đi khỏi mảnh dư đồ.  
Trường sa đảo cát san hô  
Hàng sa hải phận đều xô qua Tàu.  
Xưa họ Mạc châu hầu ngoại chủng  
Tiến cống nhiều châu động thượng du  
Xứ danh lưu lại nghìn thu  
Làm gương hậu thế tự tu thân mình.  
Nay Cộng Việt nội tình bát nháo  
Bán ải quan, nhượng đảo biển Đông  
Còn chẳng đất nước Lạc Hồng  
Máu rơi lệ đổ người trong kẻ ngoài.  
Há chẳng lẽ đánh bài tấu mã  
Ấm đô-la xa giá đào vong  
Con dân Đại Việt một lòng  
Đứng lên bảo vệ núi sông tổ truyền.

nam chi thượng nhân





# Chuyện Kể Bên Khung Cửa Hổng

Nguyễn Hoài Phương



Đấy là một ngày tháng Hai ẩm ướt và giá lạnh đến khó chịu. Cái lạnh gần 20 độ âm như muốn giam chân con người ta ở trong nhà. Gã vừa hí hục chữa cái cánh cửa sổ bị hỏng vừa nhìn ra sân trại ngập đầy tuyết. Trong mùa rét này, tuyết đã tan ra rồi đông lại không biết bao nhiêu lần nên đã ngả màu đen như bùn. Một thứ bùn nhớt nhúa bắn thiu được trộn với đủ thứ lổn nhổn từ vỏ chai vỏ lọ vỡ, vỏ đồ hộp méo mó đến quần áo, sách báo rách nát, lẫn lộn cả đồ gỗ, đồ kim loại, đồ nhựa, đồ sứ, đồ gốm, đồ ni-lông... tạo thành một hỗn hợp khó tả trông như tác phẩm ngẫu hứng của một gã họa sĩ cầu thả nào đó lúc gã đang trong cơn chán đời hay biếng biếng trong men cay.

Cái cánh cửa sổ này hỏng từ mấy tháng trước. Lúc mới chuyển về đây gã đã thấy nó không thể đóng chặt được. Theo cả hai chiều, dọc cũng vậy mà ngang cũng vậy, vặn kiểu gì thì kiểu cũng chỉ được một lúc là nó đã tự động oải ra. Nhưng dạo ấy đang là mùa hè và gã để ý đến chuyện đóng được hoặc không đóng được của cái cửa sổ là ở khía cạnh an toàn. Có thể là vì ngôi trại cũ kỹ ọp ẹp đã đến thời kỳ phải đại tu nên người ta đã lắp sẵn một hệ thống dàn giáo rất vững chắc ở xung quanh. Chẳng cần phải điều luyện gì, với những thanh ngang, thanh đứng, thanh chéo chằng chịt của loại giáo này, với đủ loại thang ngắn, thang dài, một thằng bé có tính tất mết nào đó có thể chui vào nhà gã mà chôm chĩa đồ đạc dễ dàng như trở bàn tay. Tuy nhiên, sau một thời gian theo dõi, thấy không có đối tượng nào để ý đến cái cửa sổ hỏng, gã thấy yên tâm. Thôi! Không đóng được cũng chẳng sao. Được cái là con vợ gã cũng dễ dãi. - Hở một tí càng mát. - Nó tỏ vẻ đồng tình.



Cái cánh cửa sổ này hỏng một cách oái oăm. Từ dạo chuyển nhà về đây, gã đã để ý, thấy nó chỉ có thể tự động mở ra chứ chưa một lần nào tự động đóng vào được. Hồi mùa thu, nó còn oải ra hết cỡ, để gió cứ thế mà thổi thông thốc vào mấy gian phòng một cách tự do. Lúc đầu, gã thấy khoái. Đúng là mát như đàn. Nhưng càng về cuối mùa thì gió càng lạnh. Nhất là về ban đêm, gió lạnh làm gã đau hết cả đầu. Lúc ấy, gã thấy gió thổi vô tội vạ quá. Và để hạn chế sự vô tổ chức ấy, gã phải kiếm một chiếc đinh. Gã đóng chiếc đinh ấy vào khung cửa sổ, chỗ ngang ngang với chiếc tay nắm của cánh cửa rồi buộc cả hai lại bằng một sợi dây giầy. Từ đấy, gió thổi kiểu gì thì nó cũng chỉ có thể mở trong giới hạn của sợi dây. Hay nói đúng hơn là trong phạm vi cho phép của con vợ gã. Lúc trời nóng, nó bảo gã thả sợi dây ra thì gió được vào nhiều. Lúc trời lạnh, nó bảo gã rút ngắn bớt lại thì gió được vào ít. Cứ như thế, có những lúc không thích gió nó sẵn giọng bảo gã: “Thôi thì ông buộc chặt con mẹ nó lại”.

Dây buộc là một trong những loại liên kết kém tin tưởng nhất. Gã đã quan sát cả mùa thu và thấy nhiều khi sợi dây giầy không giữ được cánh cửa sổ ở khoảng cách như ý muốn của vợ chồng gã. Nhiều hôm, gã đã cố ý buộc thật chặt, nhưng gió cứ rập rình, rập rình, dần dần rồi cũng làm sợi dây tuột hẳn ra rồi thổi thốc vào làm cả nhà thất điên bát đảo. Nhiều hôm, gã chỉ để một khe rất nhỏ gọi là có chỗ để không khí ra vào cho căn phòng khỏi quá ngột ngạt, vậy mà chẳng hiểu sao chỉ được một lúc đã bị gió nới dần nới dần rộng toang hoác... Bị năm bảy lần như thế, con vợ gã tức lắm. Lúc đầu, nó nghiêng răng nghiêng lợi đổ tại gã. “Rõ cái đồ hậu đậu.

Đàn ông gì mà trời gà không chặt!”

Nó mắng xơi xơi như thế. Nhưng gã im không nói không rằng. Không gì hơn là để nó tự thử sức mình. Có thực tế rồi may ra nó mới sáng mắt được. Mấy lần sau, dây lại bị tuột, gã vẫn ngồi yên, giả như không biết gì. Tức mình, nó mới đứng dậy. Nó hùng hục đi tới bên cửa sổ sắp đến rầm một cái rồi mồm môi mồm miệng trông hết vòng này đến vòng khác, xoắn xoắn buộc buộc hàng năm sáu nút. Đến khi tưởng là đã chắc chắn lắm nó mới ngồi xuống thở. Nhưng chỉ được một lúc, có lần nó chưa kịp vượt lại mở tóc xù lên như cái tổ quạ đã thấy cánh cửa sổ vẫn từ từ hé ra. Rồi gió lại sông sộc thổi vào. Nghĩa là vẫn chứng nào tật ấy. Lúc đó, nó mới đi đến quyết định: “Thôi! Thà ông kiếm mấy cái đinh đóng chặt con mẹ nó lại cho tôi”.

Nhưng sức đinh nhiều khi vẫn chẳng lại được với sức gió. Cái cửa sổ nhà gã cả cánh lẫn khung đều vênh vênh vào vào không chỗ nào ăn nhập với chỗ nào nên cứ đóng được phần trên thì phần dưới lại hở ra, gò mãi mới được bên phải thì lúc ngó lại đã thấy đinh ở bên trái nhe ra cười trông thật tức mắt. Mà một khi đinh đã xộc xệch, đã bị hở như thế thì dễ bị gió nhổ ra lắm. Gã nghĩ thế, và y như rằng chưa được ba bảy hai mốt hôm, lúc sáng sớm hôm nay một cơn gió mạnh đã thổi bay cả đinh để mở cánh cửa sổ ra y như cũ. Nhìn những đầu đinh nhọn hoắt, chiếc đâm lên, chiếc đâm xuống, xiêu xiêu vẹo vẹo vừa bị gió nhổ ra, con vợ gã tức lắm. Nhưng nó không làm gì được. Đối với nó, đến đinh còn bị thổi bật đi như thế này thì thật phải chịu gió.

Chịu gió nhưng không có nghĩa là nó đã chịu chống. Quay ra quay

vào một hồi, con vợ nói với gã:

- Thôi tôi mặc kệ ông. Ông muốn làm cái gì cho đóng được cái cửa sổ này lại thì làm.

Rồi nó vùng vằng bỏ đi.

Gã khép tạm cánh cửa sổ vào rồi vừa nhìn ra ngoài vừa nghĩ kế. Trại của gã nằm bên cạnh trại bò. Hai cái trại, một cho người một cho bò này được ngăn cách nhau bởi một hàng rào vững chắc bằng những tấm tôn cao quá đầu người. Hàng ngày, từ cái cửa sổ nơi tầng ba này nhìn sang, gã nắm được hầu hết những sinh hoạt của trại bò. Mùa này, những con bò không được lùa ra đồng nữa. Chúng bị nhốt trong những dãy chuồng thấp lợp phibro xi măng. Ngày nào cũng có mấy chiếc xe chở thức ăn tổng hợp và nước đến cho chúng. Ngày nào cũng có mấy chiếc xe kéo xitec không đến rồi kéo xitec đầy sữa đi. Rồi xe chở phân rác, xe chở công nhân, xe chuyên dụng của bác sỹ thú y...

Ngoài chuyện vênh vào, một lý do nữa khiến cánh cửa sổ này không đóng được vào là nó bị vướng nhiều quá. Có một bọn thợ sơn ấu nào đó đã để lại trên cả cánh cửa lẫn khung cửa những cục sơn vón lại to như những cái đầu đũa. Gã nghĩ là phải lấy con dao gọt những cửa sổ này đi. Nhưng sơn là loại vật liệu mà mỗi khi gặp thời tiết lạnh thì trở cứng ra như đá. Mấy lưỡi dao cùn của nhà gã động vào chẳng khác chi gãi ghe không giải quyết được vấn đề gì. Trong khi đó thì ở bên kia trại bò vang lên những tiếng rống ầm ầm. Gã biết đấy là tiếng rống của những con bò bị cương sữa. Nếu không phải đánh vật với cái cánh cửa sổ, thì như mọi sáng thứ hai thứ tư hoặc thứ sáu khác, vào giờ này gã đã xách cái xô cùng mấy ông bạn cùng trại xếp hàng ở bên đó để mua sữa tươi. Loại sữa chưa tách bơ, tách mỡ, chưa bị pha một



tí hóa chất nào này ngon hơn bất kỳ một thứ sữa ở cửa hàng nào, uống rất ngon, thích đến phát nghiện lên được. Bất giác gã liếm mép. Gã đang tính là có khi phải bỏ cái cánh cửa sổ đây một lúc để chạy đi tìm con vợ về bảo nó đi mua thì nghe có tiếng gõ cửa rất gấp gáp. Rồi một cái đầu vừa to vừa đen xì xì thò vào. Đây là ông láng giềng sát vách với nhà gã, một ông bác sĩ gần năm chục tuổi và khó tính đến kinh người. Gã chưa thấy ông cười với ai bao giờ. Và nói với bất kỳ ai ông cũng chỉ nói trống không. Việc phải hạ cố nói với ai một câu có chủ ngữ, vị ngữ tử tế đối với ông như một sự thiệt thòi mất mát to lớn không thể bù đắp nên không bao giờ ông nói. Gã chào ông một câu và chẳng lấy làm ngạc nhiên tí nào khi ông không hề có một cử chỉ nào như chào lại. Ông chỉ nói:

- Có mua sữa thì đưa xô đây...

Như thế có nghĩa là con vợ gã đang ngồi lê bên nhà ông. Mà đối với nó thì mọi phép xã giao, lịch sự của loài người coi như chết. Ông có nói trống không, có nói mà như không-nói-với-ai với nó nhưng một khi nó muốn thì nó cũng cứ nhờ vả nhờ bằng được mới thôi. Có lẽ lúc xúng xoảng chuẩn bị xô thùng để đi mua sữa ông đã không giấu được nó.

Gã cố nuốt cái cười khẩy, chạy vào bếp lấy cái xô bằng i-nốc đã đánh sáng choang ra cho ông:

- Em đang bận với cái cửa sổ này quá. May mà có bác. Bác mua giúp em tí nhé.

- Bao nhiêu đây?

- Bác cứ mua giúp em một chục lít cho dễ tính.

Thấy ông còn hơi ngần ngừ. Gã hiểu ý:

- Em có tiền ngay đây. Xin gửi bác. Một chục lít chần bác ạ. Bác đếm lại giúp.

Một chục lít thì hơi ít cho ba

## giả hình giả tướng

*Ngồi ở công viên nhìn suối chảy, nghĩ buồn điện cúp: suối khô rang. Việt Nam mình đã là như vậy, tất cả buồn sau cuộc chiến tàn!*

*Chủ nghĩa chẳng ai khơi lại lửa: người vì người chỉ nói nghe chơi! Sống hay là chết, chia ranh giới, kẻ thắng là giun đội lột người!*

*Tố Hữu làm thơ "hay nhất nước", eo sèo khi gọi giấc chiêm bao: "Còn gì đẹp trên đời hơn thế nữa, người yêu người sống để yêu nhau!"*

*Công viên ở Mỹ - công viên máy. Cỏ biếc hoa thơm, máy tạo hình. Đất trống hôm nào nay biến dạng: chỗ này con suối, kia non xanh!*

*Đất nước mình tươi từ Bản Giốc tới đàn cò trắng ruộng Cà Mau, nay thì Nam Bắc toàn sa mạc, cảnh đẹp đem dâng hiến lũ Tàu!*

*Giả tướng, giả hình ôi thế giới! Thực tâm, đốt đuốc, thấy nào ai? Công viên đẹp thế - công viên giả! Thì nước non ơi, hết cảm hoài!*

*Ngồi ở công viên nghe thác đổ, tựa lưng không thấy nữa Trường Sơn! Bưng tai mà được thì không có một phiến thơ đây, cúi xuống, buồn!*

nguyễn tân trãi

ngày. Vừa uống, vừa ử chua, vừa nấu nướng..., như những gia đình khác ở đây, một ngày nhà gã cũng phải tiêu thụ hết ít ra là năm lít sữa. Nhưng gã lại nghĩ, đã đi nhờ người ta thì cũng phải biết điều. Có ít ra thì nhà ông bác láng giềng đây cũng phải mua đến hai chục lít. Thêm một chục lít của nhà gã nữa là ba chục. Gã có muốn gửi nhiều thêm ông cũng chẳng có sức nào mà mang.

Mấy con dao cùn không ăn thua. Gã tính là phải có dụng cụ gì đó tương đương với một cái đục

mới trị được cái giống sơn vừa cứng vừa khô đét này. Và gã tìm mãi mới được cái tuốc-nơ-vít một cạnh. Gã đặt cạnh cái tuốc-nơ-vít vào chỗ sơn quánh lại rồi lấy búa gõ. Thật may là lực xung kích có tác dụng, dù sao thì cũng làm tróc được một mảnh nhỏ ở cục sơn chướng ngại vật.

Vừa tí tách rĩa từng mẩu sơn nhỏ gã vừa thỉnh thoảng đánh mắt sang phía trại bò. Bây giờ thì không còn những tiếng rống thống thiết nữa và trong hàng người xếp hàng dài để mua sữa tươi gã thấy



ông bác sĩ xếp ngay ở gần phía trên cùng. Hôm nào cũng vậy, bao giờ ông cũng là một trong số những người đến sớm nhất. Theo ông thì có bao nhiêu chất béo bỏ trong sữa của con bò đều nằm ở lớp váng sữa cả. Và chỉ có đi sớm thì mới bảo người ta múc cho cái lớp váng sữa ấy được.

Lúc những chiếc xe kéo theo những xitec sữa tươi vừa nối đuôi nhau rời khỏi sân trại để đi về nhà máy chế biến sữa gần đấy thì cũng là lúc những chiếc xe chở phân bò tiến vào. Trong trại của gã phải có đến hơn chục gia đình có người làm bên trại bò. Nhà ông bác sĩ sát vách với nhà gã đây thì có hai thằng con. Vợ chồng nhà ông phó tiến sĩ hoá học ở tầng dưới. Ông giáo sư thổ nhưỡng học ở cuối dãy. Con trai và con gái ông chuyên viên bảy tổng cục địa chất ở cạnh toilet. Hai ông kỹ sư nông nghiệp ở chân cầu thang. Hai ông bà giáo viên đại học sư phạm ở cạnh phòng phơi quần áo. Hai cha con ông ca sĩ ở cạnh phòng tắm... Tất cả đều làm ở bộ phận chế biến phân. Một ngày gần nghìn con bò của trại thải ra hàng tấn phân rác và nhiệm vụ của mấy chục người Việt Nam ở đây là "tiêu hoá" cho hết con số ấy. Một số làm ở bộ phận vệ sinh chuồng trại. Nghĩa là, cào phân, cào rác từ trong từng ô chuồng ra rồi xối nước rửa cho sạch. Một số khác làm ở bộ phận ủ phân. Việc làm ở chỗ này cũng căng thẳng như ở nhà máy điện nguyên tử. Vì người ta tận dụng khí mê-tan sinh ra trong quá trình phân hủy chất thải nên phải thường xuyên theo dõi, phải có biện pháp xử lý thích đáng mỗi khi nồng độ mê-tan lên cao quá giới hạn cho phép. Một số khác nữa làm ở bộ phận vận chuyển. Phân bò thường xuyên cần phải chuyển từ lò này sang lò kia hoặc chuyển từ các lò trong

trại ra ngoài đồng.

Phải có đến bốn năm đám sơn bám quá dày ở cánh cửa sổ cần tẩy cho sạch. Cái khó của gã là phải đứng trên một cái ghế để làm. Nhà gã có đến ba cái ghế nhưng chân căng cái nào cũng xuệch xoạc, long la long lay như răng bà lão, cái nào cũng khập khiễng, chân cao chân thấp, đứng không khéo là lộn cổ xuống đất như chơi. Trong khi đó thì gió vẫn cứ thổi vù vù. Cái lạnh vẫn cứ thốc vào nhà. Gã phải đội mũ dạ, đi giầy lông, mặc hai ba cái quần, ba bốn cái áo len mà vẫn thấy rét run cầm cập.

Mặc dù cái tước nơ vít hai cạnh và cái búa khá tốt nhưng vất vả lắm gã mới tẩy được một đám sơn vón. Gã ngồi xuống ghế, móc túi lấy bao thuốc lá và cái bật lửa ra định nghỉ một tí thì thấy ông bác sĩ xách xô sữa đi vào.

- Bác đã về đấy ạ. Trời hôm nay gió và lạnh quá bác nhỉ?

Gã chào hỏi đơn đả như vậy, nhưng ông bác sĩ vẫn làm như không nghe thấy gì. Thì đã bảo tính ông vậy. Không bao giờ ông vốn vã với ai hoặc đáp lại sự vốn vã của ai. Ban cho ai một nụ cười, một câu nói tốt lành ông cũng sợ thiệt và là việc không bao giờ ông làm.

- Mười lít đấy.

Ông bác sĩ đặt cái xô xuống sàn nhà, nói với gã mà như là nói với ai. Nhìn nét mặt nặng nề chẳng chút vui vẻ gì của ông, gã hiểu ông cố tình làm như vậy để lần sau gã đừng nghĩ gì đến chuyện nhờ vả nữa. Thế nhưng, như một kẻ vô tình nhất trên đời, như chẳng để ý gì đến sự khó khăn của ông, gã vẫn nhơn nhơn:

- Vâng! Bác cho em xin. Ôi! Sữa đặc quá bác nhỉ. Toàn váng là váng. Loại này mà làm kem thì hết ý. Cả nhà em chưa bao giờ mua được loại nhiều váng như thế

này đâu.

Rồi tuy biết là ông sẽ chẳng thêm hưởng ứng cái sự nhiệt tình đến như xun xoe của mình, gã lại tiếp:

- Trời lạnh thế này giá có ngô rang mà ăn thì cũng tốt bác nhỉ? Bên nhà bác có còn nhiều ngô không?

Với loại câu hỏi cụ thể như thế này, ai cũng nghĩ rằng ông bác sĩ sẽ trả lời một cách cụ thể là bên nhà ông còn hay hết ngô. Nhưng không, ông vẫn có thể nửa chừng được:

- Ngô rang mà làm gì? Ngô rang chỉ tổ bắn nhà...

Ông bác sĩ nói thế nhưng gã biết bên nhà ông phải còn cả tạ ngô chứ không ít. Mùa hè vừa qua, ngày nào mà cha con ông chẳng vác xe đi thồ về hàng bao tải. Đất này là đất chăn nuôi. Ngoài những cánh đồng cỏ bạt ngàn, người ta còn phải trồng hàng trăm héc-ta ngô để lấy thân và bắp làm thức ăn dự trữ cho hàng nghìn con bò vào mùa đông. Ngô trồng hết đời này tiếp đời khác mà chẳng có ai canh giữ để dân tị nạn muốn lấy bao nhiêu thì lấy. Lúc đầu là lấy về để luộc nhưng sau thì luộc ăn không xuể mới tẽ lấy hạt xay khô để ăn dần. Chính hai vợ chồng ông bác sĩ đây là những người sáng tác ra nhiều món ăn từ ngô của bò nhất. Có thể ông không ăn ngô rang vì ở nhà bà đã làm món ngô bung hoặc đồ xôi với ngô rồi.

Cả buổi sáng, hì hục mãi rồi gã cũng tẩy sạch được mấy chỗ sơn gồ lên và nhổ hết gần chục chiếc đinh đã đóng từ mấy tuần trước. Nhưng cái cánh cửa sổ vẫn không sao đóng chặt lại được vì vẫn còn vênh váo quá. Giải pháp dây buộc thì coi như là vứt đi rồi. Đinh đóng cũng không xong. Cứ đóng được chỗ này thì chỗ khác lại bật ra. Chỉ còn cách là lấy ốc vít bắt chặt



cánh cửa vào khung cửa là may ra còn được. Không giống như đinh, ốc vít có độ mút và vì thế mà có thể cánh cửa không bị bật ra. Gã đã tìm, kiếm được bốn con vít thật dài, loại mười phân với những đường xoắn thật sâu. Nhưng muốn bắt được loại vít này thì phải khoan lỗ sẵn. Mà khoan thì nhà gã không có. Lại đành phải đi mượn.

Cả trại chỉ có mỗi cái khoan của lão chủ nhà. Nhưng lúc gã chạy xuống hỏi thì lão bảo ông

kiến trúc sư trên mái nhà mới mượn hôm đầu tuần. Chạy lên nhà ông kiến trúc sư thì lại nghe nói đang ở dưới nhà ông kế toán trưởng. Xuống nhà ông kế toán trưởng lại chỉ sang nhà ông ca sĩ. Sang nhà ông ca sĩ lại trở sang nhà cô diễn viên múa ba-lê... Loanh quanh, chạy tứ chạy tung không ngờ đến địa chỉ cuối cùng lại là nhà ông bác sĩ ở ngay bên cạnh.

Nghe gã hỏi, bà vợ ông đang ngồi đan len ở giường, nói mà

không ngẩng đầu lên:

- Ông ấy không ở nhà. Mà tôi thì chẳng biết mặt mũi cái khoan cái khiếc nó ra làm sao. Chú chịu khó đợi tí nữa ông ấy về rồi sang mà hỏi.

Ngày còn ở Việt Nam ông bác sĩ này là chủ nhiệm khoa tiêu hoá của bệnh viện một nhà máy, còn bà vợ ông thì là hộ lý hay y tá gì đó ở trong khoa. Chức vụ chẳng là gì, nhưng vì cậy thế chồng, bà nhiệm phải thói hách dịch, cửa quyền và thích gây khó dễ cho người khác, tuy sang đây đã lâu mà vẫn chưa sửa được.

Tuy thừa biết là ông bác sĩ đang ở đâu nhưng gã vẫn hỏi:

- Chắc bác trai đang bên trại bò phải không ạ?

Để rồi biết chắc là sẽ nhận được câu trả lời. Bà bác sĩ đáp trong khi vẫn cầm củi đan, nghĩa là không hề ngẩng mặt lên:

- Tôi chẳng biết. Ông ấy đi là đi, có nói với ai cái gì bao giờ đâu...

Ông bác sĩ vẫn tự đánh giá mình thuộc loại năng động, thông minh, tháo vát, sáng tạo hơn người. Tuy không thuộc biên chế của trại bò nhưng nhân sự bên ấy có bao nhiêu thì thấy đều quen biết với ông cả. Từ ông giám đốc phụ trách trại đến mấy bà vắt sữa bò gặp ông ở đâu cũng ha-lô ha-lô, bắt tay bắt chân ra chiều rất thân thiết. Thân thiết đến mức ông có thể bồ bã nói với họ rằng:

- Ở Việt Nam tao là bác sĩ. Nhưng một khi đã sang đến đây thì chỉ có vì tiền mà thôi. Chúng mày có việc gì cứ bảo tao làm. Đừng ngại. Khó khăn bản thủ bao nhiêu tao cũng làm được hết.

Chẳng biết vì cảm động trước lời bộc bạch hết sức chân thành ấy, hay vì đúng là trong trại có nhiều việc quá khó khăn bản thủ không ai muốn động tới mà ông bác sĩ rất hay được gọi sang làm.

## cuộc vàng thau

Non sông quận thất thời đô hộ  
Mấy lần cúi mặt hoạ ngàn năm  
Mấy lần dáo thét, gươm cuồng nộ  
Quân "thiên triều" tán mặt nhiều phen.

Ông cha vẫn trấn hồn ngoài dải  
Tử sĩ còn cầm chắc gươm thiêng  
Ngựa đá sỏi chân chiều nắng quái  
Tre ngà roi sắt chẻ màn đêm.

Biên ải người xưa khóc tiễn biệt  
Quay về thảo hịch cứu non sông  
Lời hịch trùng trùng rừng lá biếc  
Lê Lợi vì quân, Trãi vì thần.

Chém tướng, Chi Lăng rền trống lệnh  
Bạt ngàn giáp trụ trấn biên cương  
Sóng lấp, mây giặc trôi bờ Bắc  
Xưa, ai từng đoạt áo Chương Dương.

Quên được sao, ngàn năm đằng đẳng  
Xiềng xích khua mãi đến nghìn sau  
Quên được sao, người đem giá máu  
Của cha ông nhào cuộc vàng thau!

"Kiếp trước ông cha mua để lại  
Mà sau con cháu lấy làm chơi"  
Thuở trước ông cha mua bằng máu  
Đời sau "triều cống" trả ơn hời!

phan thịnh





Nhiều hôm, ông phải lặn cả xuống đáy thùng phân để xử lý những cái van bị tắc. Ông cũng có thể ngồi hàng giờ trong những cái máy làm lông bò ngọt ngạt đầy hơi nước hay trong những gian nhà kho lạnh hàng hai ba chục độ để làm một việc gì đó. Tuy nhiên, nhiều khi người ta gọi ông sang không phải để làm việc mà vì những lý do rất đơn giản. Có thể là bên ấy họ vừa ngã thịt một con bò và có nhiều thứ nếu ông không lấy về ăn thì cũng đến nước phải quẳng vào thùng phân.

Trong khi chờ ông bác sĩ về lấy khoan, gã phải gá tạm cánh cửa sổ bằng một sợi dây vải. Bên trại bò những xe phân đã hoai, bốc hơi nghi ngút đang nổi đuôi nhau ra đồng. Trên thùng xe, hai thằng con ông bác sĩ và mấy đứa bạn của chúng trêu chọc nhau cười ngặt nghẽo. Từ ngày có bọn này vào làm, bọn tây bên trại bò mới biết câu làm nghề thì gì ăn nghề ấy. Bây giờ thì chúng cũng biết đánh quả và trong số hàng chục chuyến xe chở đầy phân bò loại hảo hạng kia, không biết có bao nhiêu chuyến tới đích còn bao nhiêu chuyến sẽ tạt ngang tạt

ngửa rẽ vào cánh đồng của một ông nông dân nào đó để đổi lấy mấy chục Mark.

Gã có thói quen cứ khi nào không có việc gì làm thì lại ra đứng bên cửa sổ mà nhìn sang trại bò. Nó phải rộng đến mấy héc-ta chứ chẳng ít. Kia là dãy nhà hành chính. Kia là những dãy chuồng nuôi bò thịt. Kia là những dãy chuồng nuôi bò sữa. Kia là nhà xe. Kia là những kho chứa cỏ khô. Kia là lò mổ. Kia là những tháp mê-tan... Tất cả đều nằm trong một dây chuyền liên hoàn mà đầu vào là cỏ còn đầu ra là thịt và sữa.

Khi đoàn xe chở phân vừa đi khuất thì cũng là lúc gã thấy ông bác sĩ xuất hiện ở phía cửa sau của cái kho lạnh. Có lẽ ông lạnh lắm. Vì thỉnh thoảng gã lại thấy ông nháy lên tung tung. Mà đấy là ông đã được vũ trang bằng một loạt những giày bông, găng bông cùng mũ bông, quần bông, áo bông thật dày. Gã không biết ông làm gì ở chỗ cái kho lạnh này. Khắp nơi đầy những tuyết là tuyết, chẳng lẽ người ta lại bảo ông ra đây mà xúc tuyết. Mà xúc tuyết thì phải có xẻng chứ, đằng này ông đứng chỉ với hai bàn tay không.

Không có việc gì làm thì chắc là ông bác sĩ phải có hẹn với ai. Nhưng lúc này đã hơn mười hai giờ trưa, đang thời gian nghỉ ăn trưa của công nhân trong trại. Có ai quá sốt sắng với công việc đến mức phải bỏ ăn mà hò hẹn với ông. Nửa giờ đã trôi qua, trong khi ông bác sĩ vẫn vừa đứng vừa run và gã thì đưa ra hết giả thiết này đến giả thiết khác thì cánh cửa sau của cái kho lạnh chợt mở ra. Rồi hai người trong đó có thằng con trai lớn của ông bác sĩ xuất hiện. Chúng lễ mễ khiêng ra một thùng carton, để đấy rồi quay trở vào ngay.

Chẳng cần phải ai bảo gã cũng

thừa biết trong thùng các-tông ấy đựng cái gì. Có điều là lượng thịt bò ở trong đó khá nhiều. Nhiều đến mức mang một lần không xuể, ông bác sĩ phải xé ra để giấu bớt xuống tuyết.

Ngày hôm ấy gã phát hiện ra đường dây tuần thực phẩm từ kho lạnh của trại bò ra. Thảo nào mà dạo này trong trại nhà nào cũng có thịt bò xơi rầm rầm. Ngay ở nhà gã cũng vậy, con vợ gã thay đổi thực đơn liên tục, bữa tái, bữa xào, bữa sốt vang, bữa nhúng dấm, bữa luộc... nhưng quanh đi quẩn lại cũng chỉ có bò. Hỏi thì nó nhăm nhẩn: "Bò Đức chính cống đấy, không điên đâu mà lo!"

Tham gia đường dây tuần thực phẩm từ trại bò ra, ngoài cha con ông bác sĩ còn có thêm cả bà vợ của ông. Thằng con lớn của ông móc nối với gã giữ chìa khóa của kho lạnh và có trách nhiệm mang thịt bò từ trong kho ra. Ông bác sĩ đảm nhận vận chuyển trên quãng đường từ cửa kho lạnh đến hàng rào ngăn cách giữa trại ty nạn và trại bò. Ở chân hàng rào này có những lỗ thùng mà một con bec-giê bốn chục ki lô có thể chui qua chui lại dễ dàng. Từ bên trại bò, ông bác sĩ đút thịt bò qua cái lỗ thùng ấy để bà bác sĩ đón lấy mang lên giấu ở trên nhà.

Nhưng cái sự gã biết cũng chỉ để mà biết không hơn không kém. Đợi đến chiều, đồ chừng ông bà bác sĩ đã giấu kỹ hoặc tẩu tán xong xuôi mỡ thịt bò gã mới lần sang mượn cái khoan điện. Gã hỏi rất lịch sự, nhưng như mọi khi, ông vẫn ngồi bên bàn vừa phì phèo nhả khói thuốc vừa trả lời trống không:

- Ở trong này... Vào mà lấy...

Còn bà bác sĩ thì vẫn mãi miết đan len không hề nhìn lên. Cả hai ông bà đều thần nhiên như hồi trưa họ không mấy may làm điều gì trái với lương tâm. ●

## *khi em đến*

*Khi em đến  
cây bên đường xao xuyến  
Mở muôn ngàn  
con mắt lá  
nhìn em  
Hoa bẽn lèn  
vì hờn ghen thua kém  
Thắm cỏ xanh  
chờ hôn gót  
chân em*

*từ lê ngô*



# Một Góc Quê Người

Phùng Nhân



Chưa lúc nào Kim Liên bình tĩnh như lúc này, thần nhiên rút điều thuốc Winfield nhả đỏ ra bật lửa. Từng làn khói mỏng bay lên phủ mờ gương mặt với đôi

lưỡng quyền cao làm Kim Liên càng có vẻ tự chủ; khiến cho ba tay nhà con cứ tưởng rằng cây bài của nó nhỏ lắm cũng là hai cái thùng, hoặc phú-lũ cội. Họ có biết

đâu rằng đó là một cây bài xà-bát, chỉ có một cái sảnh nhí thủ đít mà thôi, còn chi giữa chỉ có hai đôi, chi đầu bắt buộc phải dương phé già râu quạp...

Trong khi đó thì mấy người Tàu Macau đang ngồi rút bài binh tới binh lui, như là đang bắt rệp. Thỉnh thoảng có người lại liếc mắt nhìn Kim Liên để mong bắt mạch, nhưng gương mặt nó vẫn lạnh như tiền. Không đoán nổi cây bài Kim Liên đang cầm trên tay lớn hay nhỏ, họ đành làm bộ binh chậm rãi để tìm cách câu giờ.

Bất ngờ gã luật sư Bill thò tay xuống hốt cây bài lên xoè ra binh lại, làm cho Kim Liên ngồi không yên, nhưng không biết làm sao để ngăn. Vì trong kinh nghiệm đánh bài, hễ người nầy binh xong mà người kia bắt lên binh lại, tức thời mấy tay nhà con họ sẽ đoán ra ngay. Chỉ trong khoảnh khắc, ba người Tàu Macau đã đoán được cây bài, cho nên họ đồng loạt rút từng cây bài ra giắt lại.

Ngần ngừ một lát rồi Kim Liên hỏi:

- Mấy ông binh xong chưa? Để tôi gỡ cây bài. Ăn thua gì thì chỉ có một cây bài nầy thôi. Hễ may thì tôi còn ngồi hơi nữa, còn không thì xin hẹn mấy ông bữa khác.

Đến khi lật bài lên thì Kim Liên xuất mồ hôi hột, bởi luật sư Bill sửa lại thủ gốc cho nên hai chi đầu chỉ còn hai phé nhí, nhờ vậy mà ba nhà con ăn khít nút. Tức quá, Kim Liên buông cây bài xuống rồi trừng mắt dòm luật sư Bill chửi:

- F.! Mấy thấy chưa? Cãi tao nữa thôi?

Chửi một câu cho hả giận, rồi Kim Liên cũng đành phải đếm từng xấp tiền chung ra mà giọt mồ hôi rịn ra trên chun tóc.

Hai vợ chồng mệt mỏi đứng dậy xô cửa ra về, bỏ lại phía sau lưng tiếng cười nói xí xô của mấy



người Tàu vừa mới ăn cây bài bắt mạch.

Từ trong sông bài bước ra ngoài cầu thang chỉ có mấy bước, vậy mà sao Kim Liên cảm thấy quá đổi nặng nề, hai bắp chun giữ hết muốn lên, nên nó vừa bước đi mà vừa muốn tìm vật gì đó đá cho một phát để hả bớt cơn giận dữ! Cái tức của Kim Liên không phải thua tiền, mà tức giùm cho luật sư Bill từng là một tay chơi, vậy mà hôm nay binh cây bài để cho người ta bắt mánh. Cách nay ba bữa, cũng tại sông bài đó Kim Liên đã làm cái chung một ván hết 9.000 đô nhưng vẫn tỉnh bơ, vì cây bài đó bắt buộc chỉ có một đường binh, chứ không còn đường nào khác. Còn hôm nay cây bài này lại khác, không thể dương ầu để hù người ta, mà phải tùy cơ ứng biến.

Chỉ có mấy chục nấc thang lâu vậy mà luật sư Bill với Kim Liên cảm thấy quá xa xôi, khiến cho hai cái bắp vế nó gồng lên dường như đang leo dốc. Nhiều lúc Kim Liên muốn quay lại, tát cho luật sư Bill một bạt tai để cảnh cáo, nhưng rồi rón dẩn lại kịp. Dù sao thì trước mặt mọi người, Bill vẫn là một luật sư, nếu làm quá sợ mất thể diện, mai mốt đây đụng chuyện cũng khó bề ăn nói. Mặc dầu cái bằng luật sư của Bill đã bị treo giò từ lâu, nhưng ở trong vùng China Town này thì người Tàu chưa biết, nên hễ có chuyện gì về mặt di trú thì họ lại kiếm luật sư Bill, nhờ vậy mà hai vợ chồng Kim Liên còn có đường chạy chọt tìm đất sống!

Trên đường về hai vợ chồng không ai nói lấy một lời. Chiếc xe âm thầm nuốt hết đoạn đường dài, quẹo vô một con đường quen thuộc lồi lõm ổ gà đã từ lâu lắm nhưng nha kiêu lộ chưa có tiền tu bổ. Khi Bill giảm chân ga để cho chiếc xe từ từ bò vô sân, thì đó

cũng là lúc hai vợ chồng trực diện với nỗi buồn phiền, vì trong mấy tháng nay tiền bạc làm vô chẳng có bao nhiêu, còn nợ nần cờ bạc thì mỗi ngày thêm chồng chất. Kim Liên gương mặt quau đeo, mở cửa xe bước xuống rồi đóng lại nghe một cái rầm, dường như muốn trút bỏ bớt cơn giận buồn phiền bên ngoài cánh cửa.

Bà Chín Hên vừa nghe tiếng xe của con Kim Liên de vô cửa Garage, là bà đã mừng thầm trong bụng. Bởi bà đã suy nghĩ tự nãy giờ, mấy cái việc quan trọng như vậy thì hãy để cho Kim Liên quyết định, chứ còn một mình bà tự làm, rồi mai mốt đổ bể ra thì biết đổ thừa lại cho ai...

Trong lúc đợi con Kim Liên vô nhà, bà Chín Hên đứng lóng ngóng bên cạnh bếp, để hâm lại nồi canh rau Bắp Cao Kỳ nấu với thịt băm, mà bà biết con gái bà ưa thích. Đây là loại rau có mùi vị giống như rau bồ ngót, lại vừa là thuốc bổ thì phết tâm can.

Bà Chín Hên ngọt ngào hỏi nhỏ:

- Đói không con, để má dọn cơm lên ăn luôn thể?

Kim Liên vừa ngáp vừa trả lời:

- Má có đói thì ăn trước đi. Tụi con chưa đói...

Bà Chín Hên nhìn con ái ngại hỏi lại:

- Bữa nay có canh rau Bắp Cao Kỳ nấu với thịt nạc xay, chắc là vừa miệng con dữ lắm. Thôi rón ăn một chén dằn bụng đi con, chờ ăn ba cái nhắm-xà nhiều quá, sợ có ngày chắt mỡ trong máu quá cao, tới chừng đó phải tốn tiền lo thuốc thang điều trị!

Kim Liên nhìn bà hỏi trống:

- Vụ hội hè con nhờ má tới đâu rồi?

Bà nhỏ nhẹ trả lời:

- Má đã rủ được 70 phần rồi. Tính một lát nữa rà lại mấy chỗ thân quen, rồi kêu mọt thêm

chừng vài người nữa, dạng mình chia ra làm hai đầu cho nó dễ...

Kim Liên mừng rỡ nói thêm:

- Mình tính khui sớm được không má?

Bà Chín Hên chép miệng tính nhẩm một hồi rồi nói:

- Được ... má tính thứ bảy này khui một đầu, thứ bảy tuần tới khui một đầu. Còn mấy chun hội của con định nhờ má chơi giùm đó, rồi bây giờ mình lấy địa chỉ ở đâu?

Kim Liên nhìn bà cười mơn rồi nói:

- Cái đó để con đưa địa chỉ cho má sau. Còn bây giờ con biểu thằng Bill đánh danh sách hội viên bằng máy computer, sau đó nó chở má đi ra ngoài tiệm thuốc tây để xin thị thực chữ ký đảng hoàng luôn thể.

Bà Chín Hên cãi lại:

- Như vậy rồi sau này có rắc rối gì tới má không con? Hay là mình cứ việc làm giấy hội viết tay như từ trước tới giờ, má thấy bà con mình cũng đâu có ai tranh tròn hay trách móc gì đâu, bây giờ mình làm đúng nguyên tắc quá sợ sau này sanh ra rắc rối.

Kim Liên vui vẻ phân trần:

- Má ơi ... hồi trước tới giờ là hội năm trăm, còn lần này là hội một ngàn, mình phải làm sao coi cho được. Má chỉ cần ký một bản gốc thôi, sau đó mình copy lại bao nhiêu mà hỏng được.

Bà Chín Hên chán nản đáp xuôi:

- Ờ ... con tính sao cũng được, còn thằng Bill đâu rồi sao nãy giờ má không thấy?

Kim Liên nhìn bà mệt mỏi trả lời:

- Nó còn ở trong phòng lo làm mấy cái hồ sơ, bị ở văn phòng gấp quá tụi con làm không kịp. Mấy người Hồng Kông ông nào cũng muốn di dân qua Úc để làm ăn vậy mà kiệt quá sức; tụi nó trả giá



còn hơn mấy bà già trầu của người Việt Nam mình nữa.

Bà Chín Hên thấy con không được vui, nên bà tìm lời an ủi:

- Thôi con lo tắm rửa rồi ngủ một giấc cho khỏe, má còn mắc xích xe chạy lại mấy chỗ này để rửa tiếp cho rồi, bởi ở phòng mạch của mấy bà mình đâu có nói chuyện bằng điện thoại đông dài cho được.

Con Kim Liên đợi cho bà Chín Hên đi một lát, rồi nó mới mò vào trong chiếc áo lót lôi ra một gói xì ke đưa lên mũi hít. Quả thật chất xì-ke có hiệu lực như thần, chỉ trong phút chốc mà mọi sự mệt mỏi tiêu tan, tinh thần lâng lâng sáng khoái.

Giờ thì Kim Liên chưa ghiền nặng lắm, nó bị thằng Bill dụ chơi thử chỉ mới có mấy tháng nay. Những lúc bình thường thì nó không nhớ tới, và chỉ cần hút một điếu thuốc loại Camel là đủ. Tại hôm nay bị thua một cây bài non làm nó bực bội không sao chịu được, cho nên nó phải hít một liều xì ke để quên hết chuyện đời.

Khi liều bạch-phiến đã ngấm vào trong mạch máu, Kim Liên đi lại mở tủ thay đồ. Thằng Bill đang nằm bồng ngốc đầu dậy nói:

- Hồi nãy ở ngoài sông bài bồ nóng quá. Bồ làm như vậy tại Hồng Kông biết tấy, mai mốt tôi làm sao ăn nói với người ta. Hơn nữa cây bài đó tại nó bình xâm thì mình phải chịu thôi, chớ bộ tôi muốn thua sao mà bồ quạu với tôi dữ vậy!

Kim Liên vẫn còn tức nên nạt lại:

- Cờ bạc mấy phải biết tại Hồng Kông, trong phim tập tại nó còn dám đánh cá với nhau một cây bài bằng một mạng người. Cây bài đó tao đã bình rồi mà mấy còn bắt lên bình lại, thì nói làm sao tại nó không biết tấy. Thua tiền tao không tiếc, nhưng

## tạ người tâm hoa

Thân kính tặng nữ sĩ Vân Nương

Thời gian vút cánh mây qua  
Tháng Tư năm ấy đã xa chợt gần  
Dòng sông Bến Hải cách phân  
Quê hương nạn kiếp thăng trầm dài năm.

Người đi biệt xứ ai tâm  
Người buồn ở lại âm thầm chờ mong  
Giậu vàng tường cánh bông bong  
Thu chiều lạc phố sâu đông cuối ngày.

Có tình ai gửi ý mây  
Tháng năm ngùi ngẫm niềm tây ơ hồ  
Xuân mơ quang phục đợi chờ  
Nguồn thương nỗi nhớ bao giờ mới thôi.

Gối hương quan, giấc mộng vơi  
Cố hương hoài tưởng chơi vơi bút sầu  
Bốn phương cát bụi về đâu  
Ráng chiều nhuộm sắc trên cầu lá rơi.

Mệnh mang mây nước một trời  
Mấy vần thơ tạ, tặng Người Tâm Hoa  
"Vượt qua biển nhớ" thấy hoa  
Hoa sen nở trắng ngát toà Như Lai

Hương bay thơm mấy tầng trời  
Vần thương trang trọng trao Người Tâm Hoa...

tuệ nga



mai mốt mấy đừng có ngu như vậy nữa...

Luật sư Bill biết lỗi nên vói tay ghệt Kim Liên nằm xuống nói:

- Bớt giận chưa chừng, lỡ thua thì thôi, mai mốt mình gỡ lại.

Kim Liên còn giận nên nạt tiếp:

- Không phải tao tiếc tiền, nhưng tao tức mấy là một tay chơi, mà cây bài đó lại bình như vậy!

Luật sư Bill năn nỉ:

- Thôi bớt giận đi chừng, để anh thưởng cho chừng cái này. Nó

sướng còn hơn bất được cây bài thùng phá sảnh nữa...

Kim Liên vội la lên:

- Tao hỏng giỡn à ghen. Đồ cái thằng mắc dịch, tối ngày chỉ trông có bao nhiêu đó.

Sau một hồi vầy vẩy trên mặt nệm, Kim Liên ngồi dậy mặc đồ và bước ra phòng khách, mở nút chiếc TV màu đa hệ để xem tin tức cập nhật hằng ngày. Trong lúc đó thì Bill đang nằm trong phòng ngủ say như chết, còn bà Chín Hên thì đi gom hụi chưa về. Bất



giác Kim Liên nghĩ tới mấy đầu hụi chết vừa qua, mà nó với thằng Bill đã mượn tay bà Chín Hên hốt sạch. Nếu như cái đà này kéo dài thì nó không biết phải làm sao, thôi thì hễ lỡ đạp gai rồi lấy gai mà lể mới mong dứt được...

Bất cứ người Việt Nam nào làm chủ hụi cũng vậy, ngày khai hụi đầu tiên phải làm một tiệc nhậu cho vui, trước là để giới thiệu mấy người hụi viên với nhau cho biết mặt, sau nữa là để phân phát mấy tấm hụi giao kèo, mà bất cứ người chủ hụi nào cũng đều thuộc qua bài bản. Có làm được những thủ tục như vậy mới tạo được niềm tin, còn không thì chỉ làm chủ được một lần, sau đó rủ hụi viên chơi nữa họ sẽ tìm lý do để mà từ chối.

Buổi sáng ngày khai hụi hôm nay hai vợ chồng Kim Liên cũng có mặt ở nhà, để lo phần quạt than nướng thịt. Mấy miếng thịt trườn bị lửa than tấp hốt, mỡ chảy xuống xèo xèo, thơm điếc mũi, trong lúc mọi người ồn ào chào

### *mùa xuân của em*

*Chim về  
ngậm cọng cỏ non,  
Thấy em ngồi đó  
vẫn còn thương anh?  
Mơ  
đêm nguyệt-bạch  
yên lành,  
Hai tay ôm  
trái tim xanh-xao,  
chờ...  
Đến nhau  
một thuở σ-hờ,  
Lỡ tay đánh mất  
nên giờ cách xa!*

*nguyễn tư*

hỏi, trò chuyện um sùm.

Đang ăn vui vẻ thì bà chủ shop Rạng Đông nói tới mấy bản tin thời sự vừa qua, đó là chuyện ông dân biểu John Newman thuộc đơn vị Cabramatta tiểu bang NSW vừa bị người ta ám sát. Đầu đuôi chưa biết ra sao, vậy mà tụi báo chí với đài phát thanh chĩa mũi dùi về phía cộng đồng Việt Nam mình vậy thôi dữ quá, khiến cái bọn đầu trọc kỳ thị nổi lên, làm con cái mình đi học mà phải ngó trước trông sau, vì sợ bọn đó đón đường bắt cóc thủ tiêu để trả thù vụ ông dân biểu Newman mới vừa bị giết! Rồi không đợi cho ai nói, bà Rạng Đông cất tiếng hỏi trống:

- Vậy chớ hồi đêm hôm qua có ai xem truyền hình trên đài số 9 không nà?

Có nhiều người hưởng ứng, nói góp:

- Có chớ. Nhưng mà nó ồn ào quá làm tụi tôi hông hiểu gì mấy...

Tức thời bà Kim Châu chủ tiệm vàng vọt miệng nói lớn:

- Cái vụ này chúng ta phải hỏi dượng Bill cho ra lẽ, chớ còn không thì mấy thằng nhà báo với đài truyền hình mắc dịch này, chưa gì mà tụi nó đã trút lên đầu cộng đồng Việt Nam của mình là thủ phạm!

Trong lúc mọi người còn đang nôn nóng, thì luật sư Bill lại giở thói chậm chạp cố hữu của kẻ am hiểu mọi vấn đề, từ tốn hớp một ngụm bia, sửa lại bộ vó ngồi cho thật trịnh trọng rồi mới cất giọng nói:

- Theo như tin tức của báo chí mấy ngày nay, thì ông Newman bị bắn tới bốn phát đạn trước cửa nhà, trong lúc ông ta cùng người bạn gái đi ra lấy tấm bạt để phủ mui xe. Như vậy chứng tỏ là hung thủ đã theo dõi và phục kích sẵn. Nhưng cái quan trọng là ai chủ mưu trong vụ án? Giết hại ông Newman với mục đích gì? Tranh

giành chiếc ghế dân biểu ở đơn vị Cabramatta này chăng? Hay đây là một vụ án để thanh toán món nợ máu giang hồ, mà ông Newman đã vay bây giờ phải trả?

Bất ngờ ông Ba Phước chủ hãng may ngó luật sư Bill hỏi:

- Theo như dượng Bill thì tụi cảnh sát nó nghi ngờ ai là thủ phạm trong vụ án này?

Luật sư Bill trầm ngâm một hồi rồi nói nhỏ:

- Hiện nay bên phía cảnh sát thì họ nghi ngờ ông Ngô Cảnh Phương, nghị viên của Hội Đồng Thành Phố Fairfield chủ mưu, cho nên đã mời tất cả nhân viên thân tín của ông Phương ở Câu lạc bộ Mê-kông về đồn cảnh sát Cabramatta điều tra, nhưng cho đến nay thì họ cũng chưa tìm ra manh mối, điều đó chứng tỏ rằng đây là một vụ án rất khó, vì bọn sát thủ quá sức khôn ngoan trong khi hành động.

Bà Chín Hên này giờ chỉ đứng nghe chớ không góp ý, thỉnh thoảng bà bưng đĩa thịt trườn đi lại rồi thêm, rồi bà nhỏ nhẹ nhắc:

- Thôi ... tới giờ bà con mình chuẩn bị khai hụi đi nghen. Có mấy chỗ người ta mắc bận, nên điện thoại lại nhờ tôi gọi thăm đây.

Rồi bà nói tiếp:

- Cô Năm chủ shop Rạng Đông sẵn ngồi gần đĩa bốc thăm giùm coi, chớ mượn mấy ông nhậu này mắt nhắm mắt mở đọc lộn thăm mới là nguy cho tôi đây nữa...

Vừa dứt lời bà Chín Hên, thì bà chủ shop Rạng Đông lên tiếng liền, giọng giễu hớt:

- Nửa ... chị lại cũng biểu em bốc nữa. Rồi mấy ông nhậu này khiêu nại, rồi ông xã của em ổng ghen, em không biết phải làm sao giải thích nữa đây...

Một tràng cười phụ họa nổi lên ầm ĩ, mọi người hầu như quên hẳn vụ án đâm máu có liên quan đến



cộng đồng Việt vừa xảy ra. Bà chủ Shop Rạng Đông mở từng lá thăm ra rồi đọc, giọng vang lên lạnh lạnh. Đến khi lá thăm cuối cùng chấm dứt, thì bà Chín Hên đứng lên tuyên bố kết quả ai là người hốt được hui. Sau đó bà Chín Hên bắt đầu đi gom tiền. Bà cẩn thận gom của người nào thì ghi ngay vào một cuốn sổ tay, thỉnh thoảng bà mỉm cười rồi nói khời khời: "Người Việt Nam mình sống ở đây nhờ biết cách chơi hui để dành tiền cho nên việc mua nhà nó mới dễ. Chờ còn như mấy người Úc hoặc người Tây, tụi nó làm được bao nhiêu tiền chỉ có việc ăn xài, nên phần đông ở nhà mượn, mỗi lần dọn đi thật là vất vả".

Tiệc nhậu rồi cũng tàn dần, bà con chọn rộn một hồi rồi cũng chia tay, hẹn tháng sau khui hui thì lại gặp. Chẳng mười phút sau thì căn nhà của Kim Liên đã trở lại quang cảnh bình thường. Trong khi luật sư Bill lo dọn dẹp mấy lon bia, thì Kim Liên cầm vòi nước lên rửa đường đi cho sạch sẽ. Bà Chín Hên kéo mấy cái ghế xếp vào một góc vườn sau, rồi vô ngồi vào bàn ăn để cộng tiền lại. Bất ngờ con Kim Liên bước vô hỏi:

- Được bao nhiêu vậy má?

Bà Chín Hên ngược lên nói nhỏ:

- Mới gom được có ba chục ngàn. Còn lại 8 phần nữa, chắc chiều nay má phải chạy đi gom tiếp.

Kim Liên nhìn bà nói:

- Chiều nay má có đi gom hui lấy chiếc xe Toyota Cressida của con tập lái, còn chiếc xe cùi của má thì đậu bỏ đó đi, để ngày mai con gọi điện thoại lên tờ *Trading Post* đăng mục *For Sale* cho rồi, chờ chiếc xe cùi đó có ngày nó nằm đường mới báo!

Bà Chín Hên chưa tin lỗ tai mình nghe rõ nên hỏi lại:

- Con nói sao? Má làm sao mà dám cầm tay lái chiếc xe đó, nội chỉ thấy cái nước sơn của nó má cũng đủ lo rồi, thôi để má lo tu bổ chiếc xe cùi đi thêm một năm nữa rồi tính sau. Nó coi cũ kỹ vậy chờ máy móc còn bền dữ lắm...

Kim Liên ngược lên cười rồi nói nhỏ:

- Con tính cho luôn má đó. Tụi con sẽ mua chiếc Mercedes khác, chờ còn làm ăn với tụi Hồng Kông, tụi Tàu Macau mà mình đi xe của Nhứt cà tàng thì tụi nó không tin nên cũng khó lòng bàn sâu vô công chuyện...

Bà Chín Hên chắc lưỡi than:

- Chà ... bộ làm ăn với nhau, họ cũng chú ý đến cái vỏ ở bề ngoài như vậy sao con?

Kim Liên nhún vai nói:

- Bởi vậy cho nên con mới mệt. Với lại tụi con cũng vừa định sang một cái gift shop để cho má đứng bán, chắc còn vài tuần lễ nữa thì thủ tục sang tên xong, rồi mình chọn ngày lành tháng tốt khai trương cũng được.

Bà Chín Hên há miệng ra hỏi lại:

- Trời đất! Tiếng Anh má nói được bao nhiêu mà dám đứng bán hàng, hơn nữa từ hồi nào tới giờ má có quen với cái việc buôn bán lớn như vậy đâu con!

Kim Liên trấn an:

- Chuyện đó má khỏi lo, tụi con đã có sắp đặt trước hết rồi. Phần má chỉ có việc ngồi giữ cashier mà thôi, còn chuyện ngoại giao hay việc lấy hàng thì con sẽ giao hết cho thằng Chải.

Bà Chín Hên vốn tánh đa nghi nên hỏi gặng:

- Úy ... thằng Chải là thằng nào. Người lạ biết có tin tưởng được không, mà con dám giao như vậy?

Kim Liên làm bộ lắc đầu than:

- Chuyện làm ăn của tụi con còn lòng vòng dữ lắm, tới chừng

đó rồi má sẽ thấy chờ bây giờ con không thể giải thích được đâu. Bây giờ sẵn đây con giao luôn chìa khoá xe cho má luôn, còn tụi con thì lo đi ra ngoài dealer lựa mua chiếc khác.

Con Kim Liên từ trước tới giờ có thói quen, là khi quyết định một điều gì trong gia đình, nó không cần đợi xem coi bà có ưng thuận hay không. Nói xong, nó đứng dậy đi vô phòng tắm xả nước ra bồn tắm Spa rồi bước vô nằm xuống ngâm mình trong nước thật là thoải mái.

Bà Chín Hên ngồi tần ngần một hồi mà cũng không tin đây là sự thật. Bởi đâu có một người đàn bà nào biết lái xe thấy xe đẹp lại không ham, nhứt là chiếc Toyota Cressida cái gì cũng xài bằng điện tử. Hồi nãy tuy ngoài miệng bà nói chiếc xe cùi đó máy còn tốt, chờ thật ra cách nay chừng nửa tháng bỗng nhiên nó nằm vạ dọc đường, làm bà lo sợ muốn hết hồn luôn, nên bà đã có ý định đăng báo bán chiếc xe cùi này, rồi kiếm mua một chiếc xe khác để làm chun, nhưng ngặt nỗi tiền bạc để dành chưa đủ nên bà chưa thực hiện.

Bà Chín Hên đứng kế bên ngắm nghía chiếc xe Toyota Cressida một hồi, rồi bà cầm vòi nước lên xịt rửa, sau đó bà cầm miếng móp lau khô, để lộ ra nước sơn bóng dợn. Sung sướng lâng lâng, bà bước vô ngồi dứt chìa khoá vô ổ máy để thử.

Trong lúc bà còn đang ngây ngất mùi xăng, thì con Kim Liên bước ra đứng cạnh chiếc xe nhìn bà cười, nói:

- Má cứ việc de ra chạy thử cho dạn đi, nếu có cọ quẹt thì đem vô garage cho tụi nó sửa. Xe này bảo hiểm hai chiều mà má sợ gì...

Bà Chín Hên nhìn con cười tươi tắn rồi hỏi cho có lệ:

- Vậy hả con.



Bà đạp nhẹ chân ga, chiếc xe từ từ ló đầu ra đường cái rồi mất hút trên đường, bỏ lại sau đuôi một chút bụi xăng.

Giờng đời cứ lững lờ trôi qua. Những thứ tiện nghi vật chất tập cho con người nhanh chóng thay đổi, kể cả tấm lòng. Ngày xưa bà Chín Hên hiền hậu, ngay thật bao nhiêu! Ngày nay bà chẳng còn kể gì đến lương tâm, đạo đức, cứ việc nhấm nháp làm theo những gì con Kim Liên sắp đặt, như con ngựa già đã bị người chủ kềm chặt dây cương, chỉ còn có việc cật vó chạy hoai.

Ngồi trong tiệm rảnh rang, bà Chín Hên xoè bàn tay ra ngắm nghía, thì thấy mấy cái móng hơi cùn chớ không được dài có mũi viết như mấy người sang trọng. Bà nghĩ bụng bữa nào biểu con Kim Liên giữ cashier cho bà một bữa, để bà đi vô tiệm bỏ tiền ra cho họ chăm sóc, chớ còn không biết kỹ thuật thì không thể nào có bộ móng tay đẹp được. Đang suy nghĩ thì bất ngờ có tiếng chuông điện thoại reo. Bà bắt lên hỏi nhỏ:

- Alo. Chín Hên nghe đây. Xin lỗi ai ở bên kia đầu dây đó?

Tức thời một giọng nói cà mà cập mập run lên:

- Em đây. Shop Rạng Đông đây, đằng chị có gì lạ không chị Chín?

Bà Chín Hên chưa rõ chuyện gì nên hỏi lại:

- Không ... bình thường. Bộ ở đằng có chuyện gì rồi hả cô Năm?

Bà Rạng Đông run run nói tiếp:

- Nguy rồi chị Chín ơi. Tụi em bị mấy thằng cảnh sát mở chiến dịch Núi Đất, hốt tại trận ông xã em đang ghi phôi đề. Theo như tin tức sơ khởi của tay trong mình đưa ra, thì nó ụp một lượt từ ngoài China Town vô tới trong Cabramatta 63 shops. Cái này em

nghĩ chắc có người Việt Nam nào mách nước, chớ còn việc đánh số đề này tụi cảnh sát Úc không thể nào biết rõ để mở chiến dịch hành quân lớn như vậy, khiến toàn bộ phôi đề bị tụi nó hốt sạch!

Bà Chín Hên buộc miệng thốt lên:

- Cũng may cho chị là ngày hôm qua có ông huyện đề người Tàu, đi lại đây biểu chị ghi đăng ăn huê hồng, chị đã nhận lời rồi tính thứ hai tuần này là bắt đầu ghi, phải nó hốt trể vài bữa nữa thì có chị dính vào trong đó luôn rồi!

Bà Rạng Đông cà mà nói tiếp:

- Tụi em có ăn có chịu thì không sao, chớ còn chị mà rủi dính vô kỳ này thì kẹt lắm, rồi còn chi danh giá của hai vợ chồng Kim Liên nữa...

Bà Chín Hên nói nhỏ:

- Nghĩ lại cũng may cho chị chớ hả em!

Bà Rạng Đông than:

- Nhưng tụi em đang kẹt cứng ở đằng này nè chị ơi. Số tiền mặt và Phôi Đề bị cảnh sát tịch thu tại chỗ lên tới trên mười ngàn lặn. Vậy khi nào tụi nó có đưa em ra toà, nhờ chị nói giùm chồng con Kim Liên rán giúp cho em nhen!

Bà Chín Hên vội trấn an:

- Ờ ... chuyện đó để chị nói lại với tụi nó cho, nhưng tối nay cô Năm phải đi lại đây gặp mặt thằng Bill để nói rõ tình hình cho nó liệu, chớ còn cuộc hành quân lớn như vậy cũng khó dữ đa.

Bà chủ shop Rạng Đông đang có khách đi vô mua đồ nên vội nói:

- Thôi em goodbye chị nhen, không chừng tối nay thì chị em mình gặp lại...

Bà Chín Hên đã tắt cái điện thoại tự nãy giờ, mà vẫn còn ngồi thừ một chỗ. Liên tưởng đến cái shop của bà mà bà đâm lo, vì con Kim Liên đã liên kết với mấy thằng Ý đặt 5 cái máy chơi games,

nhưng thật ra đó là 5 cái máy đánh bài, rồi thằng Chải còn bày bán xì ke chích choác. Trong lúc bà Chín Hên còn đang lo sợ, thì thằng Chải nhìn bà nói:

- Ở đời này mà lạ gì dì Chín! Trâu cọt phải ghét trâu ăn. Tụi Ý chơi tụi Tàu chớ ai. Hề phong trào chơi số đề lên cao chừng nào, thì mấy cái máy đánh bài này bị ế. Vì thế mà tụi nó phải cạnh tranh, phải bỏ tiền ra dẹp theo đúng luật giang hồ, có như vậy tụi nó mới bảo toàn được địa bàn hoạt động!

Bà Chín Hên còn đang thần thờ với bao ý nghĩ trong đầu, thì có ba thằng nhỏ Việt Nam, tuổi trạc chừng 17-20 tuổi gì đó bước vào trong shop, ngó bà rồi theo thói quen đi thẳng ra phía sau để tìm thằng Chải. Như một con chuột cống đã nhiều lần ăn quen hũ gạo, nên bộ điệu nó rất dạn dĩ, chẳng cần nhìn trước ngó sau, mà chỉ một mạch đi tới chỗ có thức ăn dự trữ sẵn...

Trong lúc đó thì thằng Chải quả là một thợ chích lành nghề, nó đâm mười phát không sai một. Cho nên khỏi cần phải cột sợi dây thun, để cho gân tay nổi máu; nó chỉ cần lấy ngón tay trở ấn xuống chỗ khuỷu tay có chùng, rồi nó ấn mũi kim vào ngọt sớt, khiến thằng nhỏ ngồi đó sượng lim dim, tưởng như đi lên tới cõi thiên đàng ảo giác.

Trong số đó thì lại có một thằng, vì cơ thể bạc nhược đã lâu, nên khi gặp loại xì-ke loại xịn, nó chịu không nổi, sùi bọt mép. Nếu gặp người nào chưa từng trải, thì có lẽ phải quỳnh quáng gọi xe cứu thương, nhưng thằng Chải đã quá quen với những "ca" "sốc" như vậy, cho nên nó chỉ cần vạch họng thằng kia ra, đổ vô vài hộp Coca Cola rồi xô qua bỏ đó, trên gương mặt chẳng lộ chút xiu lo âu nào, rồi nó thần nhiên đi lo làm những công chuyện khác... ●



# Ngược Dòng

Hải Ngữ



Tú thắc mắc mãi không biết chuyện gì mà Khả lại hẹn gặp nàng gấp chiều nay. Chàng chỉ nói có chuyện quan trọng anh cần phải nói với em. Giọng của chàng trên phôn sáng nay nghe có chút run rẩy, ngập ngừng và Tú linh cảm được một chuyện gì đó quan trọng sẽ ảnh hưởng đến tình yêu của hai người. Tú không muốn tưởng tượng được nó ra sao nhưng cái cảm giác bất an đó, trên đường lái xe đến hãng để gặp Khả, đã dần dần rõ nét trong tâm trí nàng. Nó mới nhú lên từ sáng, nhưng đến trưa thì sự bất an đã lớn hẳn. Cả ngày Tú không tập trung tư tưởng để làm được một việc gì. Nàng yêu Khả. Đó là một trong những tình cảm lớn của đời nàng. Tú cũng tin tưởng một tình yêu như thế đang ở trong tim Khả và chắc chắn sẽ không có một trở lực nào có thể chia cách Khả với nàng. Vậy mà Tú đang mơ hồ một chương ngại nào đó như đám mây đen kéo đến báo hiệu trước một cơn dông bão. Nàng rung mình nhẹ nhẹ...

Cơn mưa bất ngờ đổ xuống khi Tú lái xe gần đến hãng của Khả. Đậu xe ngang hông hãng, Tú băng mình chạy ngang qua bãi đậu xe. Chỉ mới thoáng đó mà cơn mưa đã ào ạt đổ xuống như thác. Những hạt mưa trắng xóa vỗ vụn trên mặt đường nhựa đen ngòm văng bắn ướt đôi giày màu xanh của nàng, đọng lại từng giọt trông như nạm cườm. Cả gấu quần của nàng cũng đã lấm tẩm ướt mưa. Nàng nhìn đồng hồ, chưa đến 5 giờ, sớm hơn mười phút. Tú có thể chờ Khả ở phòng đợi nhưng nàng vẫn không thích ngồi co ro trong chiếc ghế bành to tướng đặt chễm chệ ở góc phòng. Hơn nữa, nàng muốn tránh những con mắt tò mò của những nhân viên vào ra cửa chính. Đứng ở đây, vừa là lối Khả thường ra vì nàng trông thấy chiếc xe của Khả đậu ở phía trái, vừa có thể ngắm cơn mưa đang đổ tràn nước lên bãi đậu xe. Bỗng dưng, Tú nhớ lại ngày quen Khả cũng vào một buổi chiều ướt đẫm cơn mưa như thế này...

Cả hai tình cờ gặp nhau trong một buổi seminar về nghiệp vụ. Mặc dù Tú và chàng dự hai seminar khác nhau, nhưng ở trong cùng một toà nhà. Giờ giải lao, Khả đang rót cà phê vào ly thì Tú bước đến. Mãi nói chuyện với một người bạn nên vô tình nàng đụng vào cánh tay Khả. Cà phê nóng sánh



khỏi ly đổ ướt bàn tay chàng. Tú nói sorry rồi rút. Nàng chụp vội lấy mảnh giấy chùi miệng thấm lên bàn tay Khả. Chàng nhả nhận nói không sao mặc dù da tay đã phơn phớt đỏ. Nhìn vào bảng tên gắn trên ve áo, Khả biết ngay nàng là người Việt. Rồi chàng bắt chuyện hỏi thăm, Tú vui vẻ trả lời. Buổi ăn trưa hôm đó Tú và Khả chọn riêng một bàn ở góc cafeteria. Đến chiều, khi cả hai bước ra bãi đậu xe thì mưa vẫn vũ. Khả trao cho nàng một tấm danh thiếp, nói là tôi rất muốn làm quen với Tú, nếu không có gì trở ngại thì tôi và Tú sẽ liên lạc với nhau qua địa chỉ điện toán này. Tú nhìn nơi Khả một mẫu người đàn ông bất thiệp, lịch sự, điềm đạm nên không ngại ngừng gì khi Khả muốn kết thân. Ngay ngày hôm sau, Tú gửi cho chàng

e-mail đầu tiên, hỏi thăm về vết phỏng. Chàng trả lời ngay cho Tú. Từ đó, cả hai chia sẻ cho nhau những ưu tư, khắc khoải về tương lai, về gia đình, về xã hội... Rồi tình thân trở thành tình yêu, lớn dần. Thế mà đã gần hai năm kể từ ngày quen Khả... Tú giật mình khi nghe tiếng Khả bên tai:

- Nghĩ gì mà thờ người ra vậy?

Tú quay lại:

- À! anh. Mãi nghĩ đến ngày quen anh cũng mưa tầm tã như thế này.

Chàng nhếch môi cười, đôi mắt mơ màng:

- Ừ! Tú nhớ dai ghê. Thôi! ra xe anh đi Tú. Đi một chiếc đủ rồi. Lát nữa vòng về sẽ lấy xe sau.

Tú níu lấy cánh tay Khả:

- Nhưng anh phải cho em biết chuyện gì đi chứ!

- Thì ra xe cũng có muộn màng

gì đâu.

Tú miễn cưỡng bước theo Khả ra xe. Nàng nóng lòng muốn biết ngay chuyện gì. Vừa ngồi vào xe, Tú lại nhắc nhở:

- Chuyện gì vậy anh?

- Mình đi ăn. Trên xe rồi anh sẽ cho Tú biết.

Nhập xe vào dòng lưu thông, Khả thở dài nhẹ nhàng:

- Tú ạ! Đã đến lúc anh phải nói rõ về thân thế của anh. Thoạt tiên khi mới quen Tú, anh muốn cho Tú biết nhưng lại sợ ảnh hưởng đến tình cảm của anh và Tú. Rồi anh cứ lẩn lữa, mãi cho đến hôm qua anh nhận được thư nhà, báo cho biết là nên chuẩn bị về để lập gia đình.

Tú hơi sửng sốt:

- Lập gia đình?

- Ừ! Lấy vợ.

Tú biết là cha mẹ Khả vẫn còn ở Việt Nam, nhưng không ngờ ông bà cụ lại bắt thằng con về để dựng vợ cho nó. Tú nhìn thẳng về phía trước, vuốt lại mái tóc:

- Thế anh quyết định thế nào?

- Thì còn gì mà suy nghĩ. Anh yêu Tú và dĩ nhiên anh muốn chúng ta lấy nhau.

Nàng quay lại nhìn Khả, nét mặt thoáng chút thoả mãn:

- Thế anh liệu nói chuyện với hai bác ra sao?

Khả lắc đầu:

- Chuyện đó không khó, Tú ạ! Vấn đề ở chỗ là gia đình Tú có chấp nhận anh không?

Nàng luồn tay vào tóc Khả phía sau ót, gãi nhẹ nhàng:

- Anh đã đến nhà Tú nhiều lần rồi. Em tin chắc là ba mẹ rất bằng lòng anh.

- Anh cũng mong như thế nhưng Tú nên biết rằng bố anh hiện là...Thứ trưởng của nhà nước.

Mới thoát nghe, Tú chỉ nghĩ đó một chức vụ hành chánh trong chính quyền đương thời, dù có cao cấp cũng chẳng thể xoay chiều

## *cơn mưa*

*Đêm qua nghe tiếng thở dài  
Nhoài trên cơn gió rớt ngoài hiên mưa  
Vi vu lá xác xơ đưa  
Lay bao niềm cũ giấc chưa ấm nồng*

*Mưa xưa lối hẹn, mưa đông  
Bụi mưa vương vất, chạnh lòng thương nhau  
Từ khi tao loạn bể dâu  
Cơn mưa xa cách, bạc đầu hai phương.  
Cơn mưa bỏ phố, bỏ phường  
Như đàn chim nhỏ bỏ vườn quê xưa  
Đi tìm hạnh phúc lúa thừa  
Chờ qua bến vắng cho vừa yêu thương.*

*Buồn trong ánh mắt đêm chiều  
Đêm qua lạc lối những chiều mưa rơi  
Chờ nhau mòn mỏi cuộc đời  
Xa xăm bạc áo mù khơi mưa nhòa  
Tan trong nỗi nhớ xót xa...*

*biển bắc*



được vận mệnh đất nước. Nhưng khi nghĩ đến chức vụ Đại tá của ba nàng trong chế độ cũ, nghĩ đến chứng bệnh nan y của ông là kết quả của hơn 18 năm trời bị dày dạn trong trại tù, nghĩ đến những cảm hờn ba nàng và số bạn bè của ông thổ lộ trong những lần chuyện trò tại nhà nàng, thì Tú mới hình dung được sự to lớn và nghiêm trọng của vấn đề. Nó thành linh bao trùm lấy nàng trong một cảm giác choáng ngợp, hụt hẫng. Tú có cảm giác thiếu dưỡng khí. Nàng há miệng to hớp lấy chút không khí. Đầu óc nàng lúng búng, khó chịu rồi bỗng nhiên tối sầm lại. Tú lại thấy nàng đang đứng bên này của bờ đá, kêu gào Khả đứng ở phía bên kia, dưới chân là vực thẳm. Tú hoảng hốt bấu chặt lấy cánh tay Khả. Đôi mắt mở lớn kinh hoàng, Tú thảng thốt kêu lên:

- Anh ơi!

Khả hơi lạng tay lái đi vì Tú đang bấu chặt lấy cánh tay. Khả đã đoán trước được nỗi kinh hoàng của nàng. Qua những lần tiếp xúc với ông Lam, ba của Tú, chàng hiểu rõ những suy tư và quan niệm của ông về tình hình chính trị tại quê nhà. Đôi lúc cả hai có những bất đồng nhưng Khả cảm phục ông ở chỗ ông rất tôn trọng quan niệm chính trị của chàng. Ông thường nói đất nước bây giờ muốn khá là nhờ những người như anh; thế hệ tôi già rồi không thể làm gì được nữa. Nhưng có lẽ ông cũng không ngờ rằng có một ngày phải làm thông gia với một tay cán bộ cấp lớn trong chính quyền mà ông đang thù ghét. Nhìn sang Tú đang ngồi thừ người trên xe, chàng hỏi:

- Tú còn muốn đi ăn nữa không?

Nàng thở dài:

- Ăn uống gì nữa anh. Thế chúng ta tính sao đây?

Khả quay xe về hăng:

- Tất cả là tùy Tú và gia đình. Anh thì dứt khoát rồi. Anh sẽ viết thư nói với bố mẹ anh đừng lo cho anh nữa. Đã hơn 4 năm nay anh có về nhà đâu.

- Tối nay, Tú sẽ cho mẹ biết và xin ý kiến. Rồi mẹ và Tú sẽ liệu nói với ba xem sao. Tú nghĩ anh không nên nói với ba Tú chuyện này.

Giọng Khả thiếu náo:

- Anh cũng nghĩ thế! Hy vọng là mọi chuyện sẽ êm xuôi.

Hôn chia tay ở bãi đậu xe, Khả thở hắt ra một hơi dài. Chàng thầm trách mình không nói chuyện này sớm hơn. Vì quá yêu Tú, chàng cứ nhùng nhằng mãi, ngại đối diện với sự thật. Trong thư nhà, bố mẹ chàng nói rõ ràng là về càng sớm càng tốt để chuẩn bị đám hỏi, mẹ kiếm cho con một người vừa đẹp lại vừa sang, con gái Hà-nội chính gốc, tốt nghiệp khoa ngoại ngữ tại Nga. Khả rất biết ơn bà mẹ nhưng trong tim chàng không còn hình bóng nào khác ngoài Tú. Còn đối với bố chàng, Khả đã có những rạn nứt. Ông mãi mê công việc, ít khi để ý đến chàng và đứa em gái. Ông cố kiếm thật nhiều tiền, cho dù đồng tiền bất chính, để gởi hai anh em chàng du học. Khi du học về, chàng có chia sẻ một vài tư tưởng với ông, ông nạt ngang cho rằng trứng đòi khôn hơn rắn. Năm 75, chàng mới 15 tuổi, đang học năm cuối cùng của bậc trung học. Vào miền Nam thăm ông bác, chàng mới có dịp thấy sản phẩm của chế độ tư bản. Khả học được trên ghế nhà trường về một chế độ bóc lột người tinh vi, uống máu người không tanh nhưng Đảng lại không cho bọn chàng biết những tiện nghi và phồn vinh mà chế độ tư bản tạo ra cho tầng lớp công nhân. Cho dù mới lớn nhưng chàng đã có những suy tư về chân lý, và

biết yêu quý sự thật. Ể lại miền Nam mấy tháng, Khả đã khám phá ra những nghịch lý trong dòng tư tưởng cách mạng. Chàng âm thầm giữ kín tâm tư, không dám chia sẻ với ai. Lên đường du học sang Nga, chàng lại có dịp chứng kiến những thành quả hạn chế của chế độ cộng sản. Những buổi sáng mùa đông, trời lạnh cắt da ở Moscow, nhìn hàng người đứng nối dài để mua bánh mì mà chàng chán ngán thở dài. Có những ông già trong chiếc áo dạ đã bạc màu, lấm tấm lũng nhiều lỗ, đứng co ro, lết theo hàng. Thêm vào đó những bà già khăn trùm kín đầu vì lạnh, da mặt nhăn nheo, miệng lẩm nhẩm những gì không biết. Chẳng hiểu bà đang cầu kinh hay đang nguyện rửa chế độ. Bánh mì đối với dân Liên-xô cũng giống như gạo với dân Việt, không thể thiếu trong những bữa ăn hàng ngày. Thế mà vẫn thiếu. Tiềm nghi của đời sống nhân dân hình như vẫn không cải thiện được bao nhiêu kể từ sau ngày Cách Mạng tháng Mười. Nhà nước rõ ràng không đủ sức đáp ứng những nhu cầu vật chất căn bản cho quần chúng. Con người Cộng sản Bôn-sơ-víc chỉ chú trọng đến một sức mạnh quân sự tuyệt đối mà quên đi rằng chính nhân dân đã trực tiếp đóng góp công sức vào việc bảo vệ thành trì tổ quốc. Khả nghĩ đến thành quả vật chất thật khiêm tốn tạo cho nhân dân Nga sau 60 năm dài đảng đảng xây dựng xã hội chủ nghĩa của một nước Liên-xô đàn anh thì không biết đất nước mình còn phải mất đến bao lâu mới lết đến được. Cả trăm năm không biết chừng. Xây dựng cả trăm năm cho cái bao tử bữa đói bữa no mà thôi thì đáng buồn quá!

Trong những năm ở Nga, Khả đèn sách miệt mài, cố trau dồi kiến thức kỹ thuật mà chàng tin chắc rằng sau này sẽ giúp ích



nhiều để xây dựng đất nước. Khoảng giữa năm 1980, giới sinh viên Nga thường lên lút bàn tán đến glasnost, perestroika. Đối với Khả, đổi mới là một vấn đề lớn, sống chết. Trong thâm tâm chàng đã manh nha một tư tưởng gần gần như thế nhưng Khả vẫn còn mơ hồ về những đường nét cấu tạo một đường lối chính trị. Giới trí thức Nga và một số nhà chính trị có lẽ đã thấy ngõ cụt của con đường mà họ lầm lũi bước đi qua bao nhiêu năm. Khắc khoải, ưu tư cho tiền đồ của đất nước khiến họ mạnh dạn bàn đến một đường hướng mới, quan niệm mới. Khả thấy nó rất phù hợp với triết thuyết duy vật biện chứng Mác-Lê. Những mâu thuẫn nội tại sẽ là sức bật chính để phá vỡ cái cũ thoát thai sang một hình thức khác, mới hơn, mạnh hơn, hiệu quả hơn, như con gà mổ vỏ trứng để bước ra ngoài.

Chàng trở về nước khoảng cuối năm 1980 và chứng kiến sự thất bại ê chề của kế hoạch ngũ niên lần thứ nhất. Khẩu hiệu đảng và nhà nước đưa ra làm chủ điểm của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa như ăn no mặc ấm và chỉ cần ba bốn kế hoạch ngũ niên thì nhân dân ta sẽ ăn ngon mặc đẹp, chàng thấy không thực tế lắm, nặng về hình thức lý thuyết hơn là những biện pháp phát triển kinh tế thiết thực. Khả đem chuyện đổi mới bên Nga bàn với bố chàng, ông nạt ngang cho là tư tưởng xét lại, phản động. Khả yên lặng không nói gì, âm thầm nuôi dưỡng tư tưởng mới...

Về đến nhà, Khả mệt nhọc nằm vật ra sofa ở phòng khách. Chàng không biết Tú mở lời ra sao với mẹ nàng. Rồi bà Lam sẽ nghĩ gì về thân thể chàng. Khả không bao giờ tủi hổ vì gia thế mình, trái lại chàng rất biết ơn bố mẹ đã cho chàng cơ hội và phương

tiện để mở mang kiến thức, may mắn hơn những thanh niên đồng trang lứa. Nhưng Khả vẫn muốn độc lập về lập trường chính trị, cho dù trái ngược với lập trường của bố chàng. Vì thế chàng cố thoát khỏi những ràng buộc về kinh tế từ gia đình. Khả quan niệm rằng, nếu muốn có lập trường về chính trị, trước hết phải độc lập về kinh tế. Khả quay trở lại Nga để hoàn tất văn bằng Phó Tiến sĩ. Vào những năm cuối ở Moscow, Khả đã chứng kiến những chuyển mình trong dòng tư tưởng của giới trí thức Nga. Tình hình chính trị ở Nga có vẻ ngột ngạt hơn kể từ khi Andropov giữ chức Tổng Bí thư, nhưng vấn đề đổi mới vẫn được lên lút bàn đến nhiều hơn, sôi nổi hơn. Khả suy nghĩ nhiều về bầu khí chính trị mới mẻ này. Chàng đọc được trên nét mặt của sinh viên Nga những phấn khởi, hăng hái của khí thế chính trị đang trưởng thành. Năm 1983, chàng trở về nước. Kế hoạch ngũ niên lần thứ hai đang đâm đầu xuống vực thẳm. Sau hơn 8 năm kể từ ngày thống nhất đất nước, bộ Chính Trị đang lún sâu vào vũng lầy của thất bại kinh tế. Họ quanh quẩn với một mô lý thuyết lỗi thời và cố sống bám vào hào quang của những chiến thắng đang đi dần vào quên lãng. Thực tế vẫn là làm thế nào nâng cao nếp sống của nhân dân, họ bế tắc. Cầm mảnh bằng trên tay, chàng không biết phải làm gì với tình trạng tan hoang của đất nước. Khả nói với bố, chàng cần học hỏi thêm nữa, và xin đi du học ở Canada. Ra đi, chàng muốn có thời gian để những tư tưởng chính trị chín mùi, trưởng thành; để tự lập thân và cũng để nhìn xem những thành quả của chế độ tư bản; chế độ mà bố chàng thường nói đến với giọng miệt thị, chứa đầy khinh bỉ.

Khả đến Canada vừa đi làm, vừa đi học Anh văn. Ế được mấy năm thì Khả lại mày mò tìm đường qua Mỹ. Vất vả mấy năm đầu rồi cũng qua. Chàng hoàn tất thêm một mảnh bằng Cao học trên đất Mỹ. Chàng kiếm được việc làm tương đối khả quan. Bố mẹ Khả có viết thư hỏi thăm, chàng trấn an để cả hai yên tâm. Khả chỉ tội cho mẹ thường hay băn khoăn về cuộc sống của chàng. Đứa em gái giờ cũng đã ra trường, hiện làm trong bộ Ngoại giao ở Hà Nội. Mai này, nó lấy chồng thì mẹ chàng sẽ sống âm thầm như một cái bóng. Mẹ Khả muốn sang Mỹ một chuyến để thăm con. Khả cản, nói không nên vì bầu khí chính trị ở đây còn phức tạp lắm. Rồi chàng về thăm mẹ. Khả nhìn đất nước đang đi vào ngõ cụt mà không biết phải làm gì. Tầng lớp cán bộ thoái hoá không thể tưởng được. Những chàm ngôn như cần kiệm liêm chính, cán bộ là đầy tớ của nhân dân giờ đây nghe quá lạc điệu giữa một rừng đảng viên chỉ biết thồn tiền cho đầy túi. Tầng lớp cán bộ hình như không nhớ đã có một thời họ nhiệt thành cổ vũ cho một đạo đức cách mạng triệt để. Họ tranh nhau vợ lấy những tệ đoan thối rữa của chế độ cũ mà họ đã từng lên án. Nói cho cùng, Khả nghĩ rằng họ cũng chỉ là con người với những khao khát vật chất; nhưng thay vì sống thực với con người tâm thường của mình, họ lại đạo đức giả, tiếp tục lên án chế độ cũ và khoác cho mình bộ áo cách mạng hơn người. Chàng ghê tởm cho những hành vi trái ngược với điều mà họ đã dạy khi chàng còn ngồi trên ghế nhà trường. Đạo đức đã không, họ lại không có một chút kiến thức và kinh nghiệm gì về việc điều hành kinh tế cả. Thế thì tương lai của đất nước này sẽ đi về đâu? Chàng không thiết tha ở lại mảnh đất đã rách tươm.



Khả thăm mẹ có hơn tuần rồi quay trở lại Mỹ. Chàng vui đầu vào công việc để tạm quên đi những khắc khoải và trăn trở của một người ưu tư về tương lai đất nước. May mắn là cuộc sống của Khả đỡ nhàm chán hơn kể từ ngày quen và yêu Tú...

Đã hơn hai ngày rồi mà Tú và mẹ nàng không biết phải mở lời thế nào với ba Tú. Cả đến mấy ngày sau Tú mới báo tin cho Khả là ba muốn gặp anh để nói chuyện. Tú kể:

- Ba em ngồi yên như tượng đá đến mấy phút. Mẹ em gọi bên tai mà ba vẫn không nghe gì cả. Cuối cùng ông ngả người tựa lưng vào thành ghế, thở hắt ra một hơi dài. Ba chống cùi tay vào thành ghế bóp trán. Ông ngồi trong một tư thế mà em có cảm giác là nếu bàn tay không đỡ lấy đầu, có lẽ cả người ông sẽ đổ gập xuống. Rồi ba đứng lên đi vào giường nằm, không nói với ai lấy một câu. Ngày hôm sau, ba tư lự hơn, dăm

chiều hơn. Mãi đến tối hôm qua mới nói với em là mời anh đến gặp ba.

Khả đến nhà thì ông Lam đã ngồi ở phòng khách đợi chàng. Ông đưa tay:

- Mời anh ngồi.
- Cảm ơn bác.

Ông với tay nhắc bình trà, rót gần đầy cái ly đã để sẵn trước mặt Khả:

- Dùng nước đi anh!
- Cảm ơn bác.

Từ nãy giờ, Khả chỉ nói được tiếng cảm ơn. Chàng không biết phải mở lời thế nào. Ông không lãnh đạm nhưng không còn sự vồn vã thường ngày nữa. Bà Lam tạt ngang hỏi anh Khả đấy à, rồi rút lui. Cả Tú cũng không có mặt ở phòng khách. Khả hộp một ngụm nước, ngồi hơi ngả người ra phía sau, hai tay đan vào nhau, chờ đợi. Với giọng bình thản, ông Lam mở lời:

- Con gái tôi đã cho tôi biết chuyện từ hôm kia, nhưng đầu óc

tôi độ rày tẻ lắm nên mãi đến hôm nay mới nói chuyện với anh được.

Ông Lam nhìn thẳng về phía trước, giọng đều đều:

- Thú thật với anh, tôi không ngờ bố anh lại làm chức lớn đến thế. Nghe Tú nói, tôi cứ tưởng mình nghe lầm. Nó phải xác định với tôi đến mấy lần, tôi mới tin. Tôi đã từng nói nhiều lần trước đây với anh, thế hệ chúng tôi đã qua rồi, chỉ trông nhờ vào thế hệ của anh. Chính vì vậy, tôi hay bố anh cũng thế thôi, nghĩa là vẫn có những thành kiến chưa gột rửa được, và chẳng bao giờ gột rửa được. Thế hệ của chúng tôi dứt khoát không đứng chung một chiến tuyến. Anh biết chứ gì, chúng tôi thân tàn ma dại như thế này là do chế độ của bố anh. Còn bố anh thì khinh khi chúng tôi ra mặt với uy quyền của kẻ chiến thắng. Nói như người xưa thì dứt khoát không thể đội chung một trời hoặc đạp cùng một đất. Anh cứ bỏ qua cho thế hệ già này đi, đừng chấp làm gì. Cứ để cho chúng tôi sống với ý thức hệ riêng của chúng tôi. Tôi biết như thế là không có lợi cho đất nước, nhưng chế độ của bố anh đã tách biệt chúng tôi hẳn ra. Riêng chúng tôi cũng vậy, thế sẽ chiến đấu đến cùng.

Ông Lam nói một hơi dài không nghỉ. Tất cả tư tưởng ông gói ghém bấy lâu nay được tuôn ra mạch lạc. Ông hộp một ngụm trà, lấy sức rồi tiếp tục:

- Thoạt tiên, tôi không muốn thông gia thông giếc gì hết. Nhưng tôi biết anh là người có lòng. Nỗi ưu tư của anh về đất nước khác hẳn với suy nghĩ của một số thanh niên đương thời. Vả lại, anh và Tú đã yêu nhau lâu rồi. Tình yêu quý hoá lắm. Tôi không thể nào nhẫn tâm làm cái công việc ác đức là chia rẽ anh chị. Nhưng anh cũng

## *nắng ấm*

*Nắng lên ấm cả đất trời  
Ấm tôi bé nhỏ, ấm đời bao dung  
Luân lưu cái lẽ vô cùng  
Tia vui lại chiếu trên vùng lắm than.*

*Nắng lên thắm chút dung nhan  
Dài thêm chút tuổi trần gian làm người  
Lệ khô lại thấy nụ cười  
Nở trên môi héo của người, của tôi.*

*Nắng lên vũ trụ tình khôi  
Cành đông tỉnh giấc đâm chồi tái sinh  
Vàng soi muôn vạn sắc hình  
Hồn xuân là đó: bình minh cõi lòng.*

*b.h.t.*





hiếu cho, tôi không thể nào ngồi chung bàn với bố anh được. Tôi tin chắc rằng bố anh cũng có cái tự hào như thế.

Khả nhìn thẳng vào mắt ông Lam, trong khi ông vẫn còn chìm đắm trong dòng tư tưởng:

- Đó là những thực thể trái ngang mà cháu và Tú phải đối diện. Cháu rất hiếu bác. Nhiều lúc cháu vô phép phê bình những người như bố cháu và bác, cho rằng họ cực đoan, nhiều tự ái. Nhưng nghĩ cho cùng những tư tưởng, nghĩ suy nghĩ hấp thụ qua bao nhiêu năm khó thể một sớm một chiều bỏ đi được. Cho dù thế nào đi chăng nữa, bố mẹ cháu nuôi nấng và dưỡng dục, cháu phải biết ơn. Tú cũng thế.

Ông Lam ngắt lời:

- Không, tôi không muốn anh phải bất hiếu. Tôi chỉ mong anh hiếu cho tình trạng của tôi, không thể nhận bố anh làm thông gia được. Còn anh và Tú, tôi vẫn chấp nhận để anh chị yêu nhau. Tôi chỉ sợ bố anh lại không bằng lòng nó kia, vì nó là con nguy, không xứng đáng với anh.

Câu nói sau cùng của ông Lam pha lẫn chút mỉa mai, cay đắng. Khả biết chứ, bố chàng có thể không bao giờ chấp nhận Tú chỉ vì một lý do đơn giản như ông Lam vừa nói. Nhưng Khả đã quyết định. Người vợ phải là do chàng chọn lựa. Mẹ chàng thì không thành vấn đề. Bà cụ hiền như đất, lại thương con. Chàng lại là con trai duy nhất. Đám cưới của chàng và Tú chắc chắn sẽ không có lễ nghi truyền thống, vì thiếu bên đàn trai. Khả ân cần bày tỏ:

- Có lẽ bác nói đúng và cháu cảm ơn bác vì thương cháu mà bỏ qua những tiểu tiết. Đám cưới của bọn cháu, hai bác sẽ không vừa ý vì không có đàn trai. Cho dù mẹ cháu muốn sang dự nhưng bố cháu chẳng bao giờ cho phép đâu.

Riêng giữa cháu và bố cháu thì đã có những bất đồng. Nói về tư tưởng thì cháu nghĩ rằng cháu gần với bác hơn là với bố cháu. Bố cháu đã có lần mắng cháu có tư tưởng xét lại, phản động. Chỉ tội cho những đứa con khi ra đời và hiểu được sự thù hận giữa hai bên nội ngoại chỉ vì không cùng một ý thức hệ.

Ông Lam nhăn mặt khi Khả nói đến con cái tương lai. Ông thở dài:

- Đó cũng là điều làm tôi suy nghĩ nhiều. Hy vọng là khi nó lớn khôn, tôi và bố anh đã mất nên chúng sẽ không hiểu gì về những đối nghịch cũ.

Rồi cả hai ngồi lặng thinh không nói gì nữa. Một lúc sau, Khả xin phép ông Lam ra về. Gọi Tú ra tiễn Khả xong, ông Lam ngồi thừ người suy nghĩ. Bệnh tật đã làm cho ông Lam cần cỗi trước tuổi nay lại bị định mệnh trở trêu hành hạ nên trông ông già xạm hẳn đi. Chỉ mới có mấy ngày mà người ông tiêu tụy thấy rõ. Lúc mới qua Mỹ, bác sĩ chẩn bệnh và cho biết ông bị viêm gan, hậu quả của những năm tù đầy ở trên rừng thiêng nước độc, ăn uống thiếu vệ sinh. Có ngày nào mà ông không uống thuốc. Hơn 18 năm đi tù, ông Lam thấy thấm thía cuộc đời. Sự bội phản của cấp trên, lòng trung tín của anh em đồng đội, sự ngu xuẩn của đám cán bộ... tất cả làm ông hiểu rõ thêm về cõi đời, về lòng người và số mệnh. Thời gian ở trại tù giúp ông nghiền ngẫm và rút tỉa được nhiều bài học thương đau, để đời. Ngày chúng ập vào giữa đêm để bắt ông đi, con Tú, đứa con gái duy nhất của ông mới 8 tuổi. Ông nhớ lại chuyến xe buýt dừng chờ ông ra Bắc. Ngồi trên xe gặp ghềnh, ông nhớ vợ con quay quắt. Mãi đến mấy năm sau, ông mới bắt liên lạc được với gia đình và biết vợ ông đã gọi Tú theo

người bà con vượt biên. Bà Lam hy sinh ở lại tần tảo kiếm tiền đi thăm nuôi. Những lần gian truân vợ ông đi xe lửa ra Bắc, theo xe lên mạn ngược vào đến tận nơi để thăm chồng. Vợ chồng chỉ nhìn nhau, nước mắt doanh trông. Chức vụ đại tá của ông không biết đến khi nào bọn Việt-cộng mới tha. Ngày đi tù ông mới bốn mươi lăm thế mà thấm thoát tuổi ông đã trên sáu mươi. Cái tuổi lục tuần người xưa cho là thọ, an nhàn; ngày nay ông sống còm cõi, kiệt lực vất vả lao động trên những mảnh đất khô cằn. Cho đến khi trại quyết định đẩy mạnh sản xuất bằng cách bỏ trồng mì để trồng cây thuốc lá và cải tiến kỹ thuật bằng cách dùng phân người để bón, gã quản giáo kêu gọi tù nhân tự nguyện. Suy nghĩ mãi, ông Lam quyết định xung phong vào tiểu đội phân bón. Chỉ còn cách "phấn đấu" thế mới hy vọng có ngày về để gặp lại vợ con. Ngày ông lên gặp tên quản giáo bày tỏ ý định xung phong, hắn cười cười nhìn ông bảo:

- Nhất trí nhưng anh có chắc hoàn thành nhiệm vụ không? Khiêng vác, tưới phân không dễ đâu nhé!

- Anh cứ giao cho tôi. Nếu làm không xong tôi xin chịu kỷ luật.

Tiểu đội của ông gồm mười người. Cứ sáng sớm là khuôn thùng đi đến từng nhà vệ sinh để lấy phân. Gọi là nhà vệ sinh cho nó lịch sự, chứ đó chỉ là một cái chòi che bằng rơm được đặt lên một miếng đất vuông đắp cao độ hơn thước. Phía dưới là một thùng sắt tây. Phân người cứ rơi tòm vào đấy. Tên quản giáo khuyến khích tù nhân nên đi vào thùng, đừng đi ra ngoài vừa mất vệ sinh lại vừa... phí của. Cả trại tù độ 200 người tính ra có khoảng 20 thùng. Ăn có bao nhiêu đâu mà phải xây nhà cầu cho nhiều, nhưng từ khi trại



phát động chiến dịch thu hoạch phân nên các đội phải xây thêm nhà cầu. Mỗi sáng, đến nơi, ông lòn ra phía sau, nín thở, thò tay nắm lấy thùng kéo ra ngoài. Ruồi nhặng vo ve bay theo bám đầy mặt mũi. Nhiều khi đang kéo, ở phía trên có người đang đi cầu la ới ới. Có lần vội kéo thùng, cả cục phân nhão, nóng hổi rơi nát choẹt trên lưng bàn tay. Lấy lá, lấy đất chùi tưởng chừng lột cả da tay mà vẫn còn mùi khắm. Đám tù nhân ăn chẳng bao nhiêu nên phân cũng chỉ vơi vơi thùng. Gặp ngày bồi dưỡng hoặc thăm nuôi thì tiểu đội ông mệt vào ngày hôm sau. May mắn là một năm chỉ có dăm ngày như thế. Đổ phân xong trả thùng về chỗ cũ. Ngay việc khiêng cũng khổ. Người khiêng đằng sau, gặp cơn gió thổi ngược, bao nhiêu mùi phân bốc lên bay thốc vào mũi, chỉ còn nước cúi đầu, bịt mũi để tránh. Còn ruồi nhặng thì khỏi nói. Chúng vo ve bên tai suốt trên đường đi. Có khi vừa há miệng gọi người bạn, đã có con nhặng bay tọt bổ vào mồm. Khắc nhỏ đến mấy ông vẫn có cảm giác lợm lợm ở cuống họng. Khiêng phân về đến nơi, tiểu đội ông lại pha chế với nước tiểu cho đúng liều lượng, đánh loăng phân thành một dung dịch vàng sền sệt. Tuổi già như ông, chỉ đứng cầm cây khoảng thùng phân một lát thì đã mệt đến rũ người. Vậy mà ông vẫn cắn răng nuốt nỗi nhọc nhằn xuống tận đáy lòng. Sau đó, ông sốt ra từng thùng nhỏ, khiêng đi dọc theo luống thuốc lá, dùng lon nhỏ múc đổ vào từng gốc một. Những buổi trưa nắng gắt, hơi phân bốc lên hôi thúi đến chóng mặt. Ưu tiên vẫn là những gốc cây thuốc lá, nếu phân còn thừa mới đem tưới hết vào gốc cải. Theo lời tên quản giáo, không nên bỏ phí một tí phân hữu cơ nào. Vén lá cải để tưới phân, ông Lam mới thấy ớn,

## cho mình

*Những năm đèn sách xa rồi  
Bảng đen bụi giăng khó rời giấc mơ  
Đâu đây chim hót bao giờ  
Cái ta vô định, hồn thơ vô cùng...*

việt thao



vì chỉ thấy toàn dòi với dòi. Có con chết nằng nằm phoir bụng trắng hếu, có con bò lổm ngổm trông đến rợn người. Vậy mà có người đói quá lén ngắt những lá cải hự, phải sơ cho sạch rồi bỏ vào miệng nhai ngấu nghiến. Dòi, phân, đất trộn lẫn với nhau trôi xuống dạ dày vẫn còn hơn là để bụng đói.

Tiểu đội ông Lam đổ công sức cho sào cải và mẩu thuốc lá độ một tháng thì kết quả trông thấy rõ. Những cây thuốc và bẹ cải cứ thi nhau mọc vươn lớn. Tàu lá to, xanh mướt. Quả thật như lời đảng dạy, phân người quý hoá thật. Ban ngày ông gần như tắm phân. Chiều đến, ông nhảy ùm xuống suối rửa sạch phân. Có rửa cũng đứng ở cuối dòng, không thì bạn bè chúng la toáng lên. Tắm rửa cho có lệ chứ còn mùi hôi thối vẫn không sao tẩy sạch được. Nó quện vào tóc, dính vào áo quần, có gội giặt đến mấy cũng bằng thừa. Ông có cảm giác là phân nó đã bám hết vào da, ăn sâu vào từng lỗ chân lông. Khiêng, đổ phân mãi đâm quen việc, nhưng mỗi khi nhớ lại những ngày đầu, ông vẫn rùng mình. Công việc nghe qua thì dễ, bắt tay vào làm mới thấy thấm thía. Buổi sáng đầu tiên, đứng ở phía sau nhà cầu, ông không thể nào cúi người kéo cái thùng phân ra được. Vừa hơi thối,

vừa ruồi nhặng, vừa tui cho thân phận con người. May có người bạn giúp đỡ nên cũng qua được tuần đầu. Ăn uống cũng đến khổ gần cả tháng. Phần cơm thì ít, tù nhân quý trọng hạt cơm như giọt máu, thế mà ông không thể nào nuốt trôi hết bát cơm. Nhìn vào bát cơm độn ông chỉ thấy phân nhưng nhúc nhúc những dòi. Hậu quả của những ngày khiêng và đổ phân. Nó ám ảnh ông ngay cả trong giấc ngủ. Nhiều đêm khuya, ông chỗi dậy chạy ra khỏi lán mưa thốc mưa tháo. Khủng khiếp đến vậy mà chỉ cần một tháng thì mọi việc đâu lại vào đấy. Tuy có nhờm gớm và buồn nôn thật nhưng cứ nghĩ đến ngày đoàn tụ với vợ con, ông Lam thấy đôi chút phấn khởi...

Khiêng và đổ phân gần hai năm thì nó cho ông về thật. Có lẽ tên quản giáo thấy ông đã quá già. Cũng có thể đã đến hạn ông được thả cho dù nếu ông không xung phong vào tiểu đội phân bón. Ông Lam không cần biết lý do, chỉ biết rằng hơn 18 năm vất vả lao động ở vùng sơn lam chướng khí, đã có lúc ông chẳng còn một chút hy vọng nào về ngày đoàn tụ. Vậy mà ông sắp sửa được gặp lại vợ con nhờ tấm giấy phóng thích ông đang cầm trên tay. Về đến Sài Gòn, ông thấy thật ngỡ ngàng vì thành phố trông lạ lẫm



quá. Ông ngơ ngơ ngáo ngáo như bộ đội thuở mới tiến chiếm thủ đô. Chung quanh ông từ người ngợm, nếp sinh hoạt, thái độ, đến sự đối xử đều khác hẳn. Ông ngao ngán thở dài. Ôi! cuộc đời dẫu bề, sao lại thay đổi mau chóng đến vậy. May mắn ông không phải ở lâu để chứng kiến những cảnh chương tai gai mắt. Gia đình ông ra đi theo diện nhân đạo dành cho những quân nhân trong chế độ cũ. Đến Mỹ gặp lại đứa con gái sau gần 20 năm xa cách, ông Lam mừng mừng tủi tủi. Nhìn Tú lớn hẳn, xinh tươi trong vóc dáng thiếu nữ, ông bà Lam thấy an ủi thật nhiều. Sau bao nhiêu năm bị vùi dập trong đau khổ, ông Lam chớm thấy một chút hạnh phúc trong nếp sống gia đình mặc dù số phận lại buộc ông vào căn bệnh viêm gan hiểm nghèo. Ông an phận với hiện tại khi nhìn Tú, đứa con gái lớn lên có những khắc khoải và hoài bão về dân tộc như ông hơn 40 năm về trước, khi quyết định nhập ngũ để bảo vệ quê hương. Nhìn Tú yêu Khả vì cả hai cùng chí hướng, chia sẻ chung một quan niệm sống, ông Lam cảm thấy thật mãn nguyện. Thế hệ của ông cuối cùng không làm được gì nhiều cho đất nước nhưng thế hệ của chúng hứa hẹn những thành quả thiết thực cho tiền đồ. Cho đến khi biết Khả xuất thân từ một gia đình cán bộ cao cấp, ông nguyên rủa định mệnh sao lại trở trêu sắp xếp một cuộc lương duyên nhiều ngang trái. Ông phân trần với người bạn:

- Bác nghĩ xem, nhìn chúng nó đẹp đôi thế, chúng tôi còn mong muốn gì hơn. Thế mà bố nó lại..., thật chán!

Ông bạn chép miệng:

- Duyên số cả, ông ơi! Nhưng nghĩ cho cùng, thằng Khả nó khác hẳn với những đứa khác. Tôi thấy nó không những có ăn học mà lại

biết suy nghĩ nữa. Cái khó là thông gia với bố nó.

Ông Lam thở dài:

- Thì tôi cũng nghĩ như bác. Nếu nó là người không ra gì thì lại dễ cho tôi. Bà nhà tôi cũng quý nó lắm. Chúng nó làm đám cưới rồi không biết anh em bạn nghĩ sao về tôi?

- Ông cứ lo! Đất nước sau này có vươn lên được là nhờ những người như thằng Khả. Chỉ ngại là khi đám cưới mà không có ai bên đằng trai thì trông cũng khó coi.

Ông Lam bàn luận với vợ và bạn bè thân thích làm thế nào để tổ chức đám cưới cho xuôi chảy

mà vẫn không tìm được cách nào ổn thỏa. Ông cứ than vãn than dài cả ngày. Người ông bạc nhược hẳn đi. Tú an ủi ba nằng là đừng lo, chỉ cần anh ấy yêu con là được rồi; sau này con sẽ tìm cách để gặp mẹ anh ấy để giải bày; nếu cần bọn con chỉ tổ chức sơ sài với họ hàng thân thuộc, chẳng cần rình rang làm gì. Ông Lam chán nản:

- Chị nói thế cũng không được. Tôi còn người quen biết ở vùng này chứ. Ý tôi chẳng muốn linh đình làm gì nhưng cũng phải có bữa tiệc với bà con họ hàng. Đến khi rước dâu rồi rước về đâu?

## *hành trang ta về*

*Hành trang ta về, một túi tâm tư  
Gió lộng bốn mùa cuộn sóng kinh thư  
Nhục thể oán cừu cạn niềm cực lạc  
Còn lại trong ta hạnh phúc... đá mù!*

*Hành trang ta về, đầy ắp hoang mang  
Một bức tranh quê, cảnh trí bẽ bàng  
Manh áo tro xương, khô cạn hy vọng  
Mảnh vụn tương lai - vỡ nát hoang tàn!*

*Hành trang ta về, tay nải hư vô  
Mặt nạ hoàng hôn phủ kín huyết mỗ  
Tiếng nấc nghẹn lời, vực sâu hấp hối  
Ôi điệu ru Hời chỉ là ban sơ!*

*Hành trang ta về, rỉ máu tâm linh  
Ngõ sống cuối cùng, vách núi lặng thinh.  
Thượng Đế vác thêm một lần thập tự  
Cho kẻ vô hồn say máu nhân sinh!*

*Hành trang ta đi, sông núi xôn xao  
Thấp lửa niềm tin giữa biển khốc gào  
Thập giá oằn vai khắp cùng lịch sử  
Hạnh phúc nhục hình - công lý ngày sau!*

*xuân ngữ*





Người ta sẽ thắc mắc là cha mẹ hoặc đại diện nhà trai đâu? Thế lấy nhau không có phép tắc gì hay sao? Chị thấy không! Biết bao nhiêu lời thắc mắc, dị nghị. Ăn ở thì dễ nhưng sống không dễ đâu chị ơi!

Riêng Khả lúc ở nhà Tú thì chàng mạnh miệng nhưng về sau chàng vẫn cảm thấy một cái gì không ổn. Ao mặc không qua khỏi đầu, chàng nghĩ thế. Cho dù bố chàng thế nào đi chăng nữa, Khả không thể cưới Tú mà không có phép. Nếu Tú chỉ là con nhà dân già thì dễ, đằng này Tú lại là con của một tay đại tá thuộc chế độ cũ. Cuộc hôn nhân của Khả sẽ ảnh hưởng trầm trọng đến bước đường thăng quan tiến chức của ông. Hiện tại ông làm Thứ trưởng, nhưng chàng biết ông bố vẫn còn nhiều tham vọng chính trị lắm. Biết đâu vì chàng mà ông hụt chức Thủ tướng nhà nước thì sao! Chàng chỉ biết thư cho bố mẹ là con đã có người yêu, sẽ có dịp đem về ra mắt. Chàng muốn nói rõ một lần để khỏi lỡ duyên cô gái mà bà mẹ đã chọn cho Khả.

Một tuần sau khi nói chuyện với ông Lam, Tú hốt hoảng báo tin cho Khả:

- Anh ơi! ba em vừa lên bàn mổ.

Khả xin phép nghỉ một ngày và tất tả lái xe đến bệnh viện. Khi đến phòng cấp cứu thì thấy bà Lam và Tú đang ngồi ủ rũ ở phòng đợi. Khả hỏi:

- Thế bác sĩ nói khi nào thì xong ca mổ?

- Khoảng hai ba tiếng, cũng tùy theo tình hình của ba nữa.

- Anh xin nghỉ trọn ngày rồi. Anh sẽ ở lại đây với em.

Tú sốt ruột cứ đứng lên ngồi xuống. Bà Lam chấp hai tay thì thầm cầu nguyện. Tất cả đều chờ đợi tin tức từ phòng mổ.

Cuộc giải phẫu kéo dài đến

trưa. Người y tá đẩy ông Lam đang nằm mê man sang bộ phận sản sóc đặc biệt. Hai chai nước biển đang treo lủng lẳng nhỏ từng giọt tiếp sức cho ông. Khả, Tú và bà Lam đi theo sát ngay bên giường nhưng không ai dám lên tiếng gọi. Vị bác sĩ gọi Tú ra ngoài để nói chuyện. Tú và Khả lắng nghe ông giải thích:

- Cuộc giải phẫu có thể xem là thành công nhưng sự nguy hiểm chưa qua hoàn toàn. Tôi đã cắt bỏ phần gan bị chết và hy vọng phần gan còn lại vẫn làm việc. Phải đợi qua một vài ngày mới biết chắc chắn được.

Tú lo lắng:

- Bác sĩ thấy hy vọng nhiều không?

Ông thành thật:

- Theo tôi, ba của cô có năm mươi phần trăm hy vọng.

Rồi ông chào từ giả. Tú và Khả quay trở lại phòng sản sóc đặc biệt. Bà Lam ngồi cạnh giường nắm tay chồng khóc sùi sụt. Tú ôm lấy mẹ:

- Mẹ về nghỉ một chút đi mẹ. Để con sản sóc ba được rồi.

Bà Lam chùi nước mắt:

- Không, để mẹ ở lại đây. Con và anh Khả nên nghỉ ngơi để mai còn đi làm.

Khả xen vào:

- Cháu nghĩ là bác nên nghỉ ngơi, tịnh dưỡng vì bác trai rất cần bác trong những ngày sắp tới. Nếu bác đau nữa thì chúng cháu không biết xoay xở làm sao.

Rồi Khả nhấn mạnh:

- Bây giờ bác phải ăn chút gì đã. Để cháu dặn y tá rồi chúng ta đi ăn.

Bà Lam ngăn lại:

- Không, không. Anh cứ dẫn chị ấy đi. Nhớ mua cho tôi cái gì nhẹ nhẹ là được rồi.

Trên giường ông Lam vẫn nằm mê man. Tối hôm đó, bà Lam ngủ lại và dứt khoát bắt cả hai ra về

để mai còn đi làm.

Chia tay Tú xong, Khả lái xe một mạch về đến nhà. Chàng mệt mỏi ngồi phệt xuống sofa, chẳng buồn thay quần áo. Bệnh tình của ông Lam không ngờ lại trở nặng mau chóng như vậy. Chỉ mới tuần trước đây, ông còn ngồi chuyện trò với chàng, thế mà giờ đây nằm mê man trên giường.

Khả biết chắc chắn rằng chuyện của chàng có ảnh hưởng đến căn bệnh của ông Lam. Khả nghĩ nếu gia đình chàng không xuất thân từ thành phần cán bộ cao cấp, có lẽ ông Lam lại không liệt giường liệt chiếu mau chóng. Chàng không hãnh diện nhưng cũng không bao giờ xấu hổ về giai cấp của gia đình. Bỗng nhiên, Khả thấy mình hơi lập dị vì chàng đứng tách biệt hẳn ra ngoài thế giới của những thanh niên con nhà giàu, có thể lực. Chàng biết thằng Vạn, bố nó làm bên bộ Công Nghiệp chuyên ký khế ước hợp đồng với các công ty ngoại quốc để xây dựng nhà máy, chỉ biết lấy tiền gia đình rong chơi tối ngày. Nó cầm đầu băng đảng, chuyên đóng đô ở các vũ trường, dùng tiền của bố nó vung vít cho các em gái nhảy, đung độ thường xuyên với bọn ma cô. Đánh lộn, đâm chém, tổng tiền, hống hách với nhân dân, nó có đủ cả. Rồi thằng Thước, bố nó làm ở bộ Nội Vụ, sang bên này du học. ế bên nhà, nó học mãi mới xong lớp mười. Thằng này, tài không đợi tuổi. Ngay từ thời trung học, nó lũng thũng xách chim đi chơi rong và làm không biết bao nhiêu cô gái có bầu. Bố nó phải dùng tiền vừa đầm mồm, vừa hăm dọa cha mẹ của những cô gái xấu số. Sợ đảng, sợ nhà nước hầu hết các gia đình đó đều đưa con đi phá thai. Nghe đâu có lần một cô vì mất máu nhiều nên chết. Cha mẹ cô gái làm toáng lên nhưng chỉ một



tuần sau mọi chuyện lại êm thấm. Người ta đồn rằng cha của cô gái phải đi cải tạo tư tưởng vì tung tin hại đến uy tín của đảng. Vụ đó đã làm xôn xao một thời ở đất Hà-thành. Rồi còn biết bao nhiêu đứa khác, có bố làm lớn, chẳng làm được một chút gì cho đất nước. Đúng ra bản thân chàng cũng chưa làm được gì nhưng ít nhất chàng còn chuẩn bị cho mình một kiến thức căn bản để ứng dụng sau này và nhất là chàng không làm gì hại đến dân tộc. Nghĩ cho cùng, Khả không trách những đứa như thằng Vạn, thằng Thuộc, kể cả những thanh niên vô ý thức trong thế hệ chàng. Đạo đức cách mạng họ được dạy dỗ tận tình khi còn ngồi trên ghế nhà trường xem ra trái ngược với thực tế xảy ra ngoài xã hội. Thực trạng mĩ mai ở ngoài khuôn viên nhà trường đã đẩy những thanh niên trong thế hệ chàng dần dần đi đến chỗ mất niềm tin. Ngay cả đến thầy cô cũng không còn tin tưởng vào những luận lý cách mạng mà họ giảng dạy hàng ngày cho học sinh nữa. Học sinh hầu như không biết đến một giá trị đạo đức nào ngoài giá trị của bạc tiền. Sau hơn 20 năm, thế hệ chàng bước vào đời không những đã mất căn bản đạo đức mà cũng không được trang bị một kiến thức chuyên môn phổ cập. Bước vào đời mà tài năng và đạo đức đều không có thì làm sao trở thành rường cột của đất nước? Khả may mắn hơn, chàng có cơ hội để mở mang kiến thức chuyên môn. Hơn nữa, chàng còn tìm tòi đọc sách thánh hiền để biết thêm nhân, lễ, nghĩa, trí, tín và quý trọng những giá trị đạo đức căn bản khác. Khả biết yêu quý sự thật và sẵn sàng bảo vệ chân lý.

Nhớ lại năm 1985, lúc chàng còn ở Canada, có xem phóng viên Ted Koppel của đài ABC phỏng vấn Thủ tướng Phạm văn Đồng

nhân dịp kỷ niệm mười năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Lúc đó chàng biết kế hoạch ngũ niên lần thứ hai đã đâm đầu xuống vực thẳm như xe không phanh. Nhà nước đang loay hoay không biết phải làm gì để cứu vãn nền kinh tế nhưng vẫn cố ý rầm rộ phô trương dư âm chiến thắng năm nào. Mặc dù đã hơn mười năm qua, Khả vẫn còn nhớ rõ mồn một mẩu đối thoại ngày hôm ấy vì nó để lại trong chàng một ấn tượng sâu sắc về con người cách mạng.

Khi Ted Koppel hỏi vị Thủ tướng làm thế nào để hạ pháo đài bay B52 thì ông Đồng trả lời một cách thần nhiên rằng:

“Với một que diêm và ổ bánh mì, một em bé có thể bắn hạ pháo đài bay B52 khổng lồ của Mỹ”.

Phóng viên mặc dù kinh ngạc nhưng vẫn bình tĩnh đặt tiếp câu hỏi:

“Ông có thể nói rõ thêm được không?”

Hình như ông Đồng chỉ chờ có thế. Đây là dịp may bằng vàng để ông giải thích cho nhân dân Mỹ cũng như nhân dân trên toàn thế giới kỳ công bắn hạ pháo đài bay B52 của nhân dân Việt nam. Đôi môi của ông Đồng mấp máy như tụng kinh:

“Em bé chạy xa chỗ đóng quân của bộ đội rồi dùng diêm đốt lửa. Giặc lái tưởng là chỗ đóng quân nên sà xuống bỏ bom và dân quân dùng súng trường bắn hạ ngay”.

“Thế còn ổ bánh mì có ảnh hưởng gì đến việc bắn hạ máy bay?”

“À! ngồi rình lâu đói bụng nên em phải có bánh mì để ăn”.

Ted Koppel ú ớ không biết phải hỏi thêm gì nữa. Khả tin chắc cả đời của ông Koppel chưa từng và sẽ không bao giờ nghe một câu trả lời ấu trĩ, trơ trẽn và ngu xuẩn đến thế, nhất là từ miệng của

đương kim thủ tướng của một quốc gia. Chắc hẳn ông ta phải nghĩ: Người lãnh đạo mà như thế thì nhân dân nước ấy còn ngu si đến đâu nữa? Khi nghĩ đến đó, Khả đỏ mặt vì ngượng. Căn phòng riêng vắng lặng vậy mà Khả nhìn quanh quất như sợ có ai đang rình mò, đọc được ý nghĩ của chàng. Khả cúi gằm mặt xuống không còn nghe cuộc phỏng vấn nữa. Cả đời chàng hãnh diện vì thuộc giòng giống Tiên Rồng với bốn nghìn năm văn hiến, thế mà nghe chưa xong buổi phỏng vấn chàng đâm tự xấu hổ vì mình là người Việt!

Ngày hôm sau đi làm, Khả ngượng tránh không muốn chuyện trò với ai. Con nhỏ Mỹ đồng nghiệp nhìn Khả cười cười. Chàng có cảm giác như nó đã xem buổi phỏng vấn tối hôm qua và đang mỉa mai nghĩ trong đầu: “Thằng này là người Việt nam đây! Tay thủ tướng hôm qua trả lời vui quá. Thằng này chắc có khá hơn không!”

Khả đâm ra ít nói, ít giao thiệp cả đến mấy tuần. Những suy tư đó chàng giữ riêng cho mình và ôm hoài bão một đất nước Việt nam tươi sáng hơn. Cách đây không lâu, báo chí nói đến một bà giám thị người Đại hàn dùng dép đánh đập sỉ vả công nhân Việt nam, Khả xem xong giận dữ vò tờ báo trong tay. Giòng giống dân Việt không thua ai trên quả địa cầu. Thống kê mới nhất cho biết chỉ riêng tại Mỹ có khoảng gần hai chục ngàn thanh niên nam nữ Việt tốt nghiệp đại học, trong đó có độ một nghìn năm trăm tiến sĩ. Với số lượng chất xám như thế mà để một con mụ Đại hàn tung hoành như chỗ không người. Lần Thủ tướng họ Lý tham quan Việt nam đã phải thốt lên kỹ thuật của Hà nội thua kém kỹ thuật nước Tân-gia-ba đến... năm mươi năm. Ông Thủ tướng còn chê rằng có mười



ông tiến sĩ Việt thắp từng, không một người nào biết sử dụng ngoại ngữ. Những tin tức như thế đọc xong càng làm Khả chán nản.

Giờ đây, trong căn phòng vắng, ngồi ôn lại hoài bão, Khả thấy rõ mình đang lội ngược dòng. Cả một trào lưu biến chất và thoái hoá trong nước từ thế hệ cha ông đến thế hệ con em, thế mà chàng lại đứng riêng ra một cõi, tay quyết không nhúng chàm. Khả lại cố làm cái công việc đội đá vá trời là mưu đồ một nền dân chủ tự do để xây dựng một nước Việt hùng cường. Rõ ràng từ dòng tư tưởng đến chuỗi hành động, chàng khác biệt hẳn với mọi người nhưng có một điều Khả biết chắc chắn là chàng không cô đơn. Sát cánh bên chàng còn có Tú. Rồi một số ít sinh viên trí thức ở Sài Gòn ôm ấp một hoài bão như chàng. Giai cấp nông dân ở Thái Bình và Xuân Lộc. Các vị tướng lĩnh về hưu tuy không còn quyền hành trong tay nhưng đã thổi một luồng gió mới dân chủ vào tầng lớp nhân dân. Từng ấy người tuy ít ỏi nhưng cũng đủ gom lại tạo thành một lực lượng để chuẩn bị một tương lai xán lạn cho đất nước. Khả thở dài và hy vọng ngày ấy không xa và dân Việt sẽ tự hào góp mặt ở mọi diễn đàn trên toàn thế giới...

Ông Lam nằm mê man ở phòng săn sóc đặc biệt đã hơn hai tuần. Tú và Khả thay phiên nhau túc trực để chăm nom ông sau giờ làm việc. Bà Lam thì hoàn toàn ở bên cạnh ông.

Tú đứng nhìn ông Lam mà lòng thấy xót xa. Chỉ mới hơn hai tuần mà khuôn mặt ba nàng gần như không nhìn ra. Quảng mắt ông trộm sâu làm nổi bật gò má xương xẩu. Nước da vàng vọt vì phần gan còn lại không chịu làm việc. Hệ thống tiêu hoá và bài tiết của ông gần như kiệt quệ. Theo lời bác sĩ thì tình trạng của ông Lam

## nghe tiếng ve sầu

Đến đây nghe tiếng ve sầu  
Nhớ mùa phượng vĩ xây lầu uyên ương  
Đôi ta khác lớp chung trường  
Rủ nhau trốn nắng lạc đường vào yêu  
Cho nhau chẳng biết bao nhiêu  
Qua cơn nắng hạ lửa thiêu nhạt màu.  
Giờ nghe lại tiếng ve sầu  
Nhớ quê nhớ cả niềm đau thuở nào!

phan long yên



gần như tuyệt vọng. Mọi bộ phận bên trong gần như ngưng trệ. Tất cả những sinh tố, khoáng chất và lượng đường trong cơ thể ông cạn dần nên ông nằm thoi thóp như cá mắc cạn.

Vào một buổi chiều, Tú vừa quay lưng kéo tấm màn cửa sổ để che vạt nắng vàng thoi thóp cuối ngày hắt vào đầu giường bệnh thì bỗng nghe tiếng ông Lam gọi nàng. Tiếng gọi tuy nhỏ nhưng nghe rõ mồn một. Nàng quay lại và bắt gặp ánh mắt của ông Lam. Mẹ nàng đã đứng bật dậy chồm người về phía đầu giường. Khả đứng ngay phía sau Tú, nét mặt bồn chồn. Khuôn mặt ông nhuốm chút sinh khí, rạng rỡ. Tia mắt của ông Lam đảo một vòng, bắt đầu từ Tú, Khả rồi sang phía mẹ nàng. Anh mắt dừng lại ở đó, như nhấn nhủ, như van lơn thật tha thiết. Tú thấy mẹ nàng gật gật đầu, nước mắt doanh tròng, răng cắn lấy môi cố ghìm sự xúc động. Khi tia mắt quay sang phía Tú, cả hai cúi người trên khuôn mặt của ông Lam. Và rồi Tú và Khả nghe ông Lam nói tuy nhỏ nhưng rõ từng tiếng một:

- Anh coi sóc... Tú và... cố... xây... dựng đất... nước.

Khả gật đầu nhẹ nhẹ. Khuôn

mặt ông Lam nhạt nhoà qua làn nước mắt Khả. Chàng nhắm mắt lại. Khi giọt nước mắt của chàng rơi rụng trên thân thể ông Lam là lúc ông thở hắt ra, đôi mắt nhắm lại, vĩnh viễn đi vào giấc ngủ ngàn thu. Viên mãn.

"Cầu cho hương hồn bác an nghỉ ở chốn vĩnh hằng và ước nguyện của bác trở thành hiện thực trong một ngày không xa". Khả lẩm bẩm những lời cuối cùng với ông Lam. Chàng ôm vội lấy Tú đang vật vã trên ngực bố. Hình như không còn gì kìm hãm bà Lam được nữa, bao nhiêu đau đớn, lo âu từ nhiều ngày qua đều tuôn ra qua tiếng khóc nức nở. Khả mơ hồ nghĩ đến một chia ly từ lúc ông Lam nhập viện, lên bàn mổ nhưng chàng vẫn không ngờ nó lại xảy ra đột ngột và đau đớn đến thế. Ông Lam tỉnh lại trong những giây phút cuối cùng để cố nhấn nhủ chàng đôi lời, rồi nhắm mắt thiên thu. Khả bỗng thấy trách nhiệm trên vai nặng nề hơn nhưng chàng cũng thấy mình hăng hái hơn, quyết liệt hơn trên con đường dài mà chàng sẽ vươn mình đi tới.

Trong khoảnh khắc, Khả như nhìn thấy mảnh đất hình chữ S sáng rực ở phía trời Đông.



## xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

# Nhớ Cốm Tuy-An

Diên Khánh



Tuy-An là một quận của tỉnh Phú-Yên. Ngày xưa, Phú-Yên được chia làm bốn quận, quận lớn được gọi là "phủ", quận nhỏ được gọi là "huyện": Phủ Tuy-Hòa, phủ Tuy-An; huyện Đồng-Xuân và huyện Sơn-Hòa. Nói về thổ sản chính, thì Tuy-Hòa nhiều lúa, Tuy-An nhiều bông, Đồng-Xuân

nhiều muối, Sơn-Hòa nhiều gỗ. Nói về đặc sản, thì Tuy-An có xoài Đá-Trắng, có hầu Ô-Loan; Đồng-Xuân có đường muống La-Hai; Sơn-Hòa có mật ong Củng-Sơn. Riêng Tuy-Hòa, từ sau ngày nhà máy đường Đồng-Bò bị quân đội Nhật phá, không có sản phẩm gì đặc biệt. Nếp Vườn-Trầu ngon

thật, nhưng số lượng không được nhiều.

Tuy nhiên, nói về đặc sản, tôi nghĩ chúng ta cũng nên đồng ý trước với nhau một điều: Khi nói vùng này có món này ngon, vùng kia có thứ kia đặc biệt, thì chẳng qua cũng chỉ là một sự so sánh rất tương đối, hoặc giới hạn trong một địa phương nào đó mà thôi. Như khi nhà thơ Tản-Đà nói "Lấy chi vui với thu tàn; Phú-Câu cước cá, Ô-Loan miếng hầu", thì có lẽ ông chỉ muốn kể một lần vào dịp cuối thu, ghé Phú-Yên, ông đã thưởng thức món vi cá của làng chài Phú-Câu (thuộc phủ Tuy-Hòa) và món hầu nướng của đầm Ô-Loan (thuộc phủ Tuy-An), chứ không hề có ý xếp hai món ấy vào hàng tuyệt phẩm. Cũng như trong một bài ca dao phổ biến ở Khánh-Hòa có câu "Cá trầu Võ-Cạnh, nai khô Diên-Khánh" cũng chỉ là những nhận xét cục bộ, không chắc được công nhận rộng rãi. Là người Diên-Khánh, tôi nhận thấy ở quê tôi, nai khô cũng không ngon, không nhiều gì hơn những nơi khác, nhất là từ sau khi vùng Đồng-Trần không còn nhiều nai để cho thợ săn hạ đem tới bán ở chợ Thành nữa. Còn Võ-Cạnh là một làng quê chỉ cách nhà mẹ tôi mấy cây số, tôi đã có dịp ghé hỏi người dân sở tại về cá trầu. Họ cười trả lời tôi: Chắc ông nào đó đặt có ca có kệ nghe cho vui, chứ cá trầu ở đây cũng không nhiều không to gì hơn những làng lân cận. *Cô ra chợ Ông Bộ sẽ thấy.*

Nhưng nếu kể riêng sản phẩm chế biến, thì cốm Tuy-An quả là một món đứng hàng đầu toàn tỉnh Phú-Yên, về cả lượng lẫn phẩm. Tuy nhiên, cũng có một điều cần nói rõ: Không phải ở các quận khác của Phú-Yên không có ai làm cốm, và cũng không phải trong toàn quận Tuy-An, làng nào xã nào cũng làm cốm. Sở dĩ người



trong tỉnh đề cập nhiều tới “cốm Tuy-An” chỉ vì nó biết “tiếp thị”. Tôi những chợ lớn trong tỉnh, như chợ Tuy-Hoà, chợ Sông-Cầu, chợ La-Hai, chợ Củng-Sơn, hỏi những hàng bán cốm, thì mười hàng đã có sáu, bảy hàng lấy cốm Tuy-An. Gặp những người đi bán cốm dạo trong tỉnh, hỏi họ là dân ở đâu, thì chín trong mười người sẽ trả lời là dân Tuy-An. Cốm Tuy-An giỏi tiếp thị, và người Tuy-An rất chịu khó “du thương”, “du công”. Khác với dân những nơi khác, họ chịu đem hàng hóa đi bán ở nơi xa, và cũng chịu đi xa làm công cho thiên hạ. Cũng có thể nói hoàn cảnh đã khiến họ trở nên năng động, nhưng trong thực tế, họ đã nhờ vậy mà khá giả.

Cốm là thứ đồ ăn ngọt, luôn luôn là ngọt, hễ là “cốm” thì là ngọt, không có cốm lạt, cốm mặn bao giờ. Bánh tráng thì có bánh tráng lạt, bánh tráng ngọt; bánh chưng thì có bánh chưng mặn, bánh chưng ngọt; bánh ít thì cũng có bánh ít mặn, bánh ít ngọt. Nhưng cốm thì chỉ làm với đường, không có đường thì không có cốm. Nhưng dù thế, khi nói tới cốm, không phải người Việt nào cũng hình dung ra một thứ giống nhau. Vậy, trước khi nói về “cốm Tuy-An”, chúng ta cũng nên nhắc qua vài thứ “cốm” khác.

Trước hết, là một thứ quà miền Bắc có tiếng là ngon: Bánh cốm. Ngày xưa, nổi tiếng nhất là bánh cốm Hà-Nội. Thời trước chiến tranh, người Trung, người Nam đi Hà-Nội, mua đem về quê làm quà cho bà con, ai cũng mua bánh cốm. Món quà này chẳng những ngon, mà hình thức cũng đẹp và sang. Trước 1945, tôi có được ăn mấy lần, nhưng hồi ấy còn nhỏ quá, không tự mình nhớ được hương vị. Tôi chỉ nghe chị tôi kể lại rằng người anh bà con trong họ đi Hà-Nội học, đem về biếu. Chị

tôi nói: “Bánh gói bằng giấy kính, trông rất sang. Bánh được làm thành từng tấm đẹp, dày không quá nửa phân. Hình thức không khác bây giờ bao nhiêu. Nhưng hồi đó màu xanh của vỏ bánh là màu xanh của nếp non chứ không phải màu pha, và tuy nhai trong miệng rất mịn nhưng nhìn kỹ vẫn thấy rõ từng hạt nếp. Như là đậu xanh thuần màu vàng dịu, không trộn thứ gì khác. Đưa miếng bánh lên ngửi, chỉ thấy mùi thơm tự nhiên của nếp, của đậu, của đường. Không có mùi va-ni như bây giờ”. Chị tôi nay đã tám mươi lăm, thường nghĩ cái gì của thời xưa cũng hơn cái của thời nay, cái gì tinh cũng hơn cái pha. Nhưng về bánh cốm Hà-Nội, thì có lẽ chị tôi nói đúng. Về sau, thay vì ăn bánh cốm chánh tông của Hà-Nội, tôi đã được ăn bánh cốm cũng do người Bắc làm, bán ở Nha-Trang, Mỹ-Tho, Qui-Nhơn, Sài-Gòn, và bây giờ ở Ca-Li, nhưng tôi không thấy ngon như mong đợi. Tôi không biết là bánh cốm không còn được như xưa, hay là khẩu vị của tôi đã thay đổi.

Trên kia, tôi có nói cốm là phải có đường. Nhưng có một thứ chưa có đường, mà cũng được gọi là cốm: Cốm dẹp. Đây là một thứ mà các bà trước đây có người thân ở tù cải tạo đã phải đi tìm mua để tiếp tế. Người ta lấy nếp non đem rang chín, giã cho bóc vỏ trấu ra, hạt nếp non bên trong bị dẹp lại, nên gọi là “cốm dẹp”. Người ta ăn cốm dẹp với đường hoặc với mật. Có người kiểu cách, còn trộn thêm dừa. Ăn như vậy là ăn chơi. Nhưng ở trại tù, cốm dẹp được coi là món ăn no. Mỗi tháng, chỉ được vài lần ăn cơm, nên ai cũng quý những món bằng gạo, bằng nếp. Nhưng không phải cứ được tiếp tế là được ăn. Bọn cán bộ lấy cơ cốm dẹp là món chín có thể ăn được ngay, cũng như cơm sấy, có

thể đem theo khi vượt ngục, nên có khi lại sinh sự tịch thu. Cái đau mất nước, cái đau mất nhà, cái đau mất địa vị tài sản, là những cái đau rất lớn, nhưng qua nhiều ngày tháng cũng đã nguôi nguôi, không đau bằng cái đau hiện hành bị tịch thu mấy gói cốm dẹp. Khi kể lại cho tôi nghe cái tâm sự này, nhà tôi thở dài kết luận: Hồi ấy, anh cũng cố gắng nhưng cảm thấy mình chưa làm người quân tử được. Ý nhà tôi muốn nhắc lại lời Khổng Tử “người quân tử ăn chẳng cầu no”.

Bây giờ, xin nói đến cốm chính danh.

Ở đôi nơi, ngoài tỉnh Phú-Yên, người ta làm cốm bằng bún khô. Bún nói đây cũng giống như các loại bún dùng để nấu canh, hay để xào, làm bằng bột gạo, bột mì, hoặc bột đậu xanh, có hình thức sợi. Chỉ khác bún dùng làm cốm thì to sợi hơn. Sau khi rang, sợi bún phồng lên và có mùi thơm. Người ta dùng đường dẻo trộn vào, thế là có một thứ cốm, gọi là cốm bún. Loại cốm này không được thông dụng lắm, ít nơi sản xuất, không được nhiều người ưa chuộng, cũng không được dùng trong các lễ cúng.

Hai thứ cốm thông dụng là cốm nếp và cốm bắp (ngô). So hai thứ với nhau, thì cốm nếp sang hơn, mắc tiền hơn, nhiều hình thức hơn cốm bắp. Vậy, xin nói về loại đơn giản và bình dân trước.

Bắp làm cốm thường là bắp tẻ. Hạt có màu cam đậm, có khi gần như đỏ hồng, khác với bắp nếp hạt có màu vàng lợt hoặc màu trắng sữa. Bắp tẻ không dẻo như bắp nếp, nhưng khi rang thường nổ đều và nổ to. Vả lại, bắp tẻ có nhiều, dễ tìm, và giá rẻ hơn bắp nếp.

Ở quê tôi, những lúc rảnh rỗi, nhiều gia đình cũng có khi tự làm cốm bắp mà ăn. Đem một mớ bắp



khô rang cho chín, sàng lấy riêng những hạt không nổ ra, đem mở hạt nổ ngào trong đường đen thắng dẻo vừa phải (chưa thành kẹo), vắt lại thành từng vát. Thế là có cốm bắp để ăn liền, vừa nóng, vừa giòn, vừa dẻo, chắc chắn là ngon hơn cốm mua. Những hạt bắp không nổ lọt sàng lúc này, cũng có khi được dùng chung. Nhưng làm như thế, thì vát cốm sẽ kém ngon, vì khi nhai sẽ gặp chỗ cứng. Người ta đem số bắp không nổ ấy (có nơi gọi là bắp búp) giã cho nát ra rồi mới trộn vào, trước khi làm thành vát. Hoặc giã thành bột, đem trộn với đường khô, thành một món ăn khác, ăn rất dễ mắc nghẹn, gọi là "lớ". "Lớ" có nghĩa là "không ngọt lắm", có lẽ trại từ chữ "lợ" mà ra. Bạn nào đã từng nhìn thấy tận mắt một gia đình nghèo ở thôn quê, vào buổi xế trưa, xúm xít trên thềm nhà để ăn "lớ", thì mới cảm nhận đủ cái mộc mạc của ruộng đồng. Các bạn có biết người dân quê không sẵn muống, xúc "lớ" bằng cái gì không? Bằng những chiếc lá ổi dấy các bạn. Lễ

ốc bằng gai cam, xúc lợ bằng lá ổi, là đúng điệu chân quê "hoa chanh nở tại vườn chanh" như Nguyễn Bính nói.

Cốm do người Tuy-An làm đem bán khắp nơi trong tỉnh, cũng có cốm bắp. Vật liệu và cách làm không khác gì ở nhà tự làm như đã nói. Chỉ khác ở chỗ mỗi lần họ sản xuất thật nhiều. Bắp nổ rang xong chờ trộn đường có đến mấy nong. Ở lò cốm, người ta rang bắp bằng chảo gang thật to, thắng đường cũng vậy. Mỗi lần đường sôi được mức ra xối vào nong bắp, phải có hai người dùng những tấm gỗ dẽo thành hình bơi chèo trộn thật nhanh tay, để đường khỏi đóng thành cục. Nhưng làm động tác thật nhanh, và chịu nóng cũng thật giỏi, là những người vát cốm thành vát. Họ dùng hai bàn tay trần, bốc bắp nóng dính đường cũng nóng vừa mới trộn, nắn thành vát tròn, lớn thì bằng trái bưởi, nhỏ thì bằng trái cam, rất đều. Trước mỗi lần cho tay vào nong bắp, họ nhúng tay vào nước lạnh. Cứ thế, những trái banh bắp ướt đường dẻo đều đều được

những bàn tay kia ném ra, lăn tròn trên một cái nong có trái sắn bột áo bằng bắp rang chín giã thật mịn, để những vát cốm không dính vào nhau. Khi cốm đã khô, người ta đem xếp vào nùng, để chờ đếm lại cho các bạn hàng tới mua sỉ, hoặc gánh đi chợ bán.

Nói tới nghề làm cốm, bán cốm, không thể không nói tới "nùng". Đây là thứ đồ để chứa, và để gánh đi, riêng thích hợp với nghề làm cốm, bán cốm. "Nùng" là một thứ đồ đan bằng nan tre, có hình ống tròn, cao chừng bảy tấc, đường kính chừng già năm tấc, trên miệng hơi túm lại một ít. Dưới đáy có chân bằng hai mảnh tre hoặc gỗ đóng chữ thập, trên miệng có nắp hình hơi bầu dẹt kín. Tất cả trong ngoài cái nùng đều được trét dầu rái. Người ta gánh nùng không phải bằng gióng, mà bằng dây thừng (dây dừa) buộc sẵn vào nùng. Gánh cốm tới chợ, hoặc gánh cốm đi bán dạo, ai cũng phải có một đôi nùng như thế. Đựng cốm bằng thúng, ruồi lẫn bu vào, người mua sẽ chê dơ.

Cốm làm thành vát tròn cũng có cốm nếp. Tất nhiên đây là nếp rang còn để nguyên hạt, chỉ bóc vỏ trấu. Thường thì giá bán cũng chỉ ngang với cốm bắp. Chỉ khác cốm nếp thì mềm hơn, người già yếu răng ăn được. Nhưng ở đây, hình thức quyết định giá trị: Dù làm bằng nếp, mà đã vát thành vát, thì không bao giờ được coi là sang, không được dùng để cúng. Muốn được coi là sang, muốn được dùng để cúng, phải đóng thành từng tấm.

Cốm nếp nguyên hạt Tuy-An, cũng được làm thành tấm, vị ngọt đậm, hơi dai, có thể để được khá lâu mà không bị mốc. Phẩm chất sẽ được coi là cao, nếu ăn trọn miếng cốm, mà không gắp chút vỏ trấu nào. Vỏ trấu là một nhược điểm của loại cốm nếp. Vị cốm

## *bốn chữ một đời*

*Anh gửi em, lâu lắm, bốn câu này: "Chữ nào chôn dưới đất, chữ nào cất trên trang, chữ nào mang không nổi, chữ nào gió thổi không bay".*

*Em vẫn còn cầm đó trên tay. Khi anh hỏi lại, em phớt trên bàn! Cảm ơn em chẳng vội vàng. Xưa, nay, chuyện đó, thời gian của Trời. Hai ta, một kiếp con người, ca dao - nhớ bốn câu hỏi Mẹ ru!*

*Hai ta rồi sẽ Thiên Thu, cái mang không nổi rơi từ trên vai. Nặng thì gió đâu có bay? Nhẹ thì hai đứa mình ai đã buồn? Cái không mất, giữ cho còn: Trái Tim anh với Lòng Son của mình!*

*Dễ thương em ở cái nhìn. Dễ thương anh ở cái tình trong thơ. Chiều về qua phố có mưa, bốn câu anh gửi, không chờ hồi âm. Bởi em, tình đẹp trăm năm. Bởi em, trong tiếng mưa thấm, đã vui!*

*lê phụng an*



ngon, mùi thơm, nhưng còn sót vỏ trấu, thì không ai thích. Nhưng làm sạch vỏ trấu không phải là việc dễ.

Nếp làm cốm được phơi thật khô, khi rang nếp nổ bung, không sót hạt nào thì mới coi là tốt. Dù sẽ làm cốm bột, hay cốm nguyên hạt, người ta cũng cho cốm mới rang vào cối để giã, cho bong hần vỏ trấu ra. Rồi bằng cách sàng và sảy, người ta tách riêng vỏ trấu khỏi những hạt nếp đã chín và nở phồng. Nếu chỉ làm cốm vắt, người ta để chung. Nếu làm cả cốm vắt và cốm đóng miếng, thường lò cốm dùng cốm dưới sàng (hạt nếp không nở to) làm cốm vắt, và cốm trên sàng (hạt nếp nở to) giã nát thành bột làm cốm đóng miếng. Nói tới cốm Tuy-An, chính là nói tới loại cốm nếp giã thành bột và đóng thành miếng này.

Nghề làm cốm cũng lắm công phu. Nhưng trước hết, xin nói về một vài từ địa phương liên hệ đến nghề làm cốm. Cái khuôn đóng cốm thành tấm được gọi là cái "học". Đây là một cái hộp bằng gỗ hình chữ nhật, trống trên trống dưới, thành rất dày, đóng thật chắc để chịu đựng được sức ép mạnh mà không bung ra. Cái "học" làm cốm thường không lớn lắm, lọt lòng dài chừng 20 phân, rộng chừng 8 phân, sâu chừng 35 phân. Khi bắt đầu đóng, người ta để vào lòng học một tấm gỗ mỏng hình chữ nhật vừa vặn với bên trong. Tấm gỗ này có công dụng giữ láng mặt dưới của miếng cốm, vì học được đặt trên một cái nia mặt nang lồi lõm. Bột cốm được trộn sẵn với đường, thường ủ qua đêm để có một độ ẩm đủ cho bột dính. Người ta dùng một cái tô bằng gỗ đã được định phân lượng, xúc bột cốm đổ vào học. Lượng bột nhiều ít tùy theo bề dày của miếng cốm người ta định đóng.

Chẳng hạn, hai tô bột, miếng cốm sẽ có bề cao một tấc; một tô rưỡi, miếng cốm sẽ dày tám phân ... Dùng tay san bột cho đều, đặt lên trên một tấm gỗ mỏng như mặt dưới, ấn cho lún hần vào lòng học, đặt một cục gỗ lớn có tiết diện gần bằng lòng học lên trên làm cái nòng (giống như cái piston), nén thật mạnh xuống, bột cốm sẽ khuôn theo lòng học, và dính chặt vào nhau thành một khối. Để tắt cả nguyên tại chỗ, dùng cả hai tay, hai ngón cái ấn cái nòng gỗ xuống, những ngón kia kéo cái học lên, tấm cốm sẽ lòi ra ở phía dưới. Mỗi lần đóng, đều phải thoa bột áo trong lòng học và hai tấm gỗ đệm trên dưới, để bột cốm không dính, miếng cốm tuột ra dễ dàng.

Động tác dùng sức nén để đóng cốm, tiếng địa phương gọi là "dện" (có nghĩa như "nện"). Làm công việc này thường là những người đàn ông lực lưỡng. Và những người này dùng chân. Một khi học cốm đã sẵn sàng để "dện", người thợ cốm đứng dậy đưa tay níu lấy sợi dây cột thông từ mái nhà xuống để giữ thăng bằng, bước đứng hần lên cục gỗ nòng, nhún người dồn sức nặng toàn thân cho cục gỗ lún xuống, rồi thay đổi hai chân dậm thêm mỗi bên vài cái cho sức nén đạt tới mức tối đa. Khi được nhìn thấy cảnh này, cũng như khi đến những nhà "thùng" làm mắm, trông thấy những người làm trèo dậm đập trong thùng, tôi mới hiểu được câu "khuất mắt là sạch" của ông bà chúng ta.

Những miếng cốm đóng xong, miếng nào miếng nấy đều vuông bìa sắc cạnh. Dày thì được gọi là "cốm học", mỏng thì được gọi là "cốm thẻ". Cốm thẻ thường chỉ dày chừng 3 phân; cốm học thường to bằng cục gạch lỗ. Cốm thẻ được dùng quanh năm, để ăn

chơi, để đãi khách; cốm học thường được mua để cúng vào những dịp kỵ giỗ, ngày Tết, hoặc để làm quà biếu. Những gia đình nghèo ngày xưa cũng dùng cốm trong những dịp cưới hỏi, hoặc quà cáp giữa sui gia với nhau. Tôi có một nhận xét: Người ta hay dùng cốm trong lễ cúng đưa Ông Táo về trời tối 23 tháng chạp ta. Chẳng bao giờ người ta nấu món gì, mặn hay ngọt, để cúng Ông Táo. Tôi thật tình không hiểu tại sao người ta không chịu lấy lòng vị thần có quyền nói ra nói vào với Ngọc-Hoàng. Cho nên Ông Táo của quê tôi đã có lời than: *Đội nổi cho nó cả năm, hăm ba ăn cốm cắn nhăm trấu không* (ca dao).

Bây giờ, xin mời các bạn nhìn vào bên trong đôi nùng của một cô gái Tuy-An gánh cốm đi bán dạo.

Nếu là trước chiến tranh, bạn sẽ thấy những thứ này: - Cốm bắp vắt thành vắt; cốm nếp nguyên hạt vắt thành vắt; hai thứ bằng giá, nửa xu một vắt to bằng trái banh quần vợt. - Cốm nếp nguyên hạt đóng thành thẻ, thành học, được gọi chung là "cốm nặng" (vì nặng hơn cốm bột). - Cốm nếp bột hơi to đóng thành thẻ, thành học và cốm nếp bột thật mịn đóng học. Thứ cuối cùng là thứ cao giá hơn hết, thường được mua để cúng, hoặc để làm quà tặng nhau.

Nếu là sau chiến tranh, khi mức sống ở Miền Nam và trong tỉnh đã khá hơn trước, thì trong đôi nùng của cô hàng cốm Tuy-An có thể cũng còn thứ quà bình dân là cốm bắp, nhưng có thể thêm cốm nếp bột mịn trộn quế, mứt thập cẩm đóng bánh như cốm thẻ, bánh in bột đậu xanh có hình chữ thọ ... Làm ăn theo thời thượng, những lò cốm Tuy-An đã lần lần chuyển mình thành những xưởng bánh ngọt. Nhưng cô gái bán dạo trước



sau vẫn chỉ rao: "Cốm Tuy-An đây! Cốm Tuy-An đây!"

Cuối bài, xin nói tới ăn cốm. Ăn cốm, trước hết phải là người thích ăn ngọt. Nhưng ăn ngọt mà chỉ lấy ngon, không lấy no, không lấy nhiều, thì cũng không ăn cốm. Cốm không phải là món quà dành cho dân thành thị, dân nhà giàu, dân ăn nên làm ra ở hải ngoại ngày nay. Cốm chỉ dành cho những gia đình nghèo ở nông thôn. Một người mẹ quê đi chợ về, cho đứa con chờ ở đầu ngõ. Một gia đình nông phu ăn bữa xế trước khi ra đồng làm việc. Một thanh niên nghèo đi tết vợ cũng nghèo như mình. Một học sinh trường phủ nhà ở xa, trưa ở lại trường chờ học buổi chiều, ăn bữa trưa thay cơm ... Người quê tôi ngày xưa ăn cốm như thế.

Nhưng ngày nay, cốm Tuy-An vẫn còn được bán dạo khắp nơi trong tỉnh. Khoảng giữa tháng tư năm ngoái, trong một lần đi bộ qua làng quê ngoại của nhà tôi (làng Phước-Khánh, Tuy-Hòa), vợ chồng tôi ngồi nghỉ trên một cây

cầu gỗ bắc qua một con mương. Nhà tôi gọi lại chuyện cũ: "Em còn nhớ những lần câu cá ở cái cầu này không?" Tôi nhìn quanh chưa kịp trả lời, thì một chiếc xe đạp kèn cang đi tới. Kèn cang vì chở hai cái nùng. Người đạp xe mời: "Ông bà ăn cốm không? Cốm Chợ-Đèo chánh hiệu đây". Chúng tôi nhìn lên và ngạc nhiên nhận thấy người bán cốm đã khá già, ít ra cũng bảy mươi. Chúng tôi vội vàng đứng dậy, và người bán cốm liền mở nắp cả hai cái nùng buộc cứng hai bên bánh xe sau. Mùi cốm nếp toả ra thơm ngọt. Nhà tôi giành chọn, lấy hai hộc cốm đường cát bột mịn gói giấy có nhãn "Chợ-Đèo", nói để cho, và một thẻ cốm đường đen nguyên hột, nói để ăn liền tại chỗ. Nhưng lại nói: Ăn ở đây, khát nước không có gì uống. Người bán cốm cười: Xin ông bà cứ việc ăn liền, sẽ có nước trà *free*. Ông ta chỉ cái bình thủy cột trước tay lái.

Do chữ "*free*", mà câu chuyện trở nên thân mật. Ông ta cho biết goá vợ từ hồi còn trẻ, trước 75 là

giáo viên tiểu học, sau 75 mấy năm thì mất việc, vì người con trai duy nhất liên can trong một vụ chống đối bị bắt bỏ tù. Tiếp theo, là những lần chạy vạy để cho con trai vượt biển, nhưng lần nào cũng thất bại, lần cuối cùng tới được đảo thì anh lại bệnh chết. Những năm gần đây, ông ta làm đủ nghề, từ hớt tóc tới sửa xe đạp, bán vé số, nhưng với nghề nào thì cũng chật vật. Mới đây, nghe người trong xóm nói bán cốm dạo kiếm ăn được, nên ông bắt chước. Ông đem cốm ở Chợ-Đèo, đi xe lam từ Quán-Cau vào thị xã Tuy-Hòa, rồi từ đây dùng xe đạp chở cốm đi bán khắp các làng lân cận.

Tôi hỏi:

- Sao ông không bán ở những vùng gần mà phải vào tận trong này?

Ông cười:

- Dân Tuy-An chỉ nghe mùi cốm đã ớn, đâu còn ăn nữa.

Khi biết chúng tôi từ nước ngoài trở về thăm quê, ông hỏi:

- Ăn thử quà bình dân này, chắc ông bà nhớ tới những món ngon bên đó?

Nhà tôi cười buồn:

- Không. Tôi đang nhớ lại cái lần trong trại tù, vì thèm đường quá, tôi đã phải lấy thuốc Sorbitol ra mà uống.

- Đúng rồi. Lao động chân tay mà trong người thiếu đường thì mỗi mệt lắm. Những lúc ấy, mà có loại cốm nặng ngọt gắt này thì ...

Nhà tôi lại cười, nhưng lần này thì vui vẻ thật tình:

- Ông biết quảng cáo lắm đó. Ông gói cho chúng tôi thêm mấy thẻ cốm nặng nữa.

Trên đường về, tôi hỏi nhà tôi:

- Anh có tìm thấy hương vị quê hương trong miếng cốm không?

Nhà tôi im lặng một lúc thật lâu, mới đáp:

- Tìm thấy, nhưng hương vị rất buồn.

## *vẫn là tháng tư*

*Em thương dân mình. Hiểu nhục, vinh  
Tháng tư. Ôi tháng của bao tình?  
Đổ vỡ, lạc bầy, chim tan-tác  
Xác người đầy, quỷ đỏ thành tinh  
Tội ơi! Éch nhái nằm góc ao  
Đục nhờ sắc đỏ một chốn nao  
Đêm tủi, hoài than lời cùng Nước  
Ngày buồn, có lạy Trời mưa mau?  
Em hiểu người "rót máu vào thơ" \*  
Miệt-mài như con nhện giăng tơ  
Bao nhiêu cho đủ tình Sông Núi?  
Bao nhiêu dựng lại được màu cờ?*

*ý nga*

\* Chữ của TVL





# BÊN TRE XANH THẮM BÓNG DỪA

XUÂN VŨ



(tiếp theo)

Tôi viết đoạn này nhân dịp xem một cuốn băng video bên nhà gửi sang hôm tháng 3 vừa rồi. Những gương mặt thơ ấu nay đã bạch phát. Nhiều người đã qua đi. Nhiều người không biết tản lạc phương nào. Còn tại làng xóm không mấy người thuộc lứa tuổi tôi. Chú chín Bùi Văn Vĩnh con của ông Sáu bà Sáu là em của ông nội tôi. Tuy vai chú nhưng học chung lớp với tôi ở trường làng Cầu Mống. Nhà chú ở cách nhà tôi ba giây đất: ông Tư Cang, bà Bảy Song tu Cao Đài, ông Nhứt Cọt người Tàu rồi mới tới nhà ông Sáu bà Sáu. Bên ranh là nhà ông Bảy Năng.

Tôi đi thường xuyên trên con đường này, mỗi ngày hai lần đi và về trong ba năm không lỗi một ngày nào. Đi học trường làng thuở đó sang trọng và vui lắm.

Để tôi nhắc cho chú Chín nghe chơi ghen. Bữa sáng nào, bất kể mưa nắng đường lầy hay đường khô thì từ ngoài cuối ấp bắt đầu có thằng Tư và thằng Kiệu. Tụi nó ở làng Minh Đức nhưng đi học trong Cầu Mống gần hơn và trường đủ lớp. Qua ranh Minh Đức Hương Mỹ là một cái cống có bắc tấm ván gỗ lót rơm cho trâu đi đứng trượt. Tấm ván gỗ là của ông Mười, em vợ của ông Sáu. Chỉ có ông mới đem ván gỗ ra lót cho trâu đi qua như vậy. Chơi điệu mà! Ông bảo con trâu giá hơn một tấm ván gỗ. Nhà ông ở cuối cùng

ấp Thạnh Đông.

Thằng Kiệu thằng Tư vô đến đây thì kết bè thêm với chú Năm con ông Mười. Đi qua nhà bà Tám Bính, ông thầy Éch có chú Trần chú Phòng nhưng không hiểu sao hai chú chề trường Cầu Mống không đi học, kể đến là nhà tôi. Bữa sáng nào tôi cũng nghe chú Năm réo tên: "Triết ơi, đi học!" Thế là tôi - bữa thứ hai thường hay ngủ quên vì chúa nhật đi cưỡi trâu đàng nhà ông nội tôi nên dậy trễ - nghe kêu mắt nhắm mắt mở vọt xuống đất ra quơ đầu ván gỗ chụp 2 đồng xu mát lạnh ở đó, phóng ra đường đang có chú Năm chờ ngoài ngõ. Thường ngày hễ tôi ra trễ thì chú đi tới cổng đặt nò của bà Tư là tôi chạy theo kịp.

Chú thường hỏi tôi:

- Mày có mấy xu?

Má tôi thường cho 2 xu, 1 xu ăn xôi sáng, 1 xu ăn quà buổi chiều. Tôi xoè tay ra cho chú thấy. Thế là chú có kế hoạch bán cu li ăn đạn đá. 1 xu 4 cục mua ở tiệm chú Au. Đạn xanh đạn đỏ, lựa những cục thật tròn, mê lắm.

Chú Năm vô tới nhà chú Chín Vĩnh, cũng đứng ngoài mặt đường kêu: "Anh Chín ơi, đi học!" Nhưng chú Chín không bao giờ đi chung bè với tụi tôi, vì chúng tôi đi muộn, còn chú đi sớm như đàn bà đi chợ.

Trên đường đi tới trường, chú Năm không dừng lại kêu ai nữa. Tuy còn có thằng Cu con ông Bảy Lục, thằng Tư Huỳnh con ông

Mười Sô, anh Tư On con bà Chín Mỹ, thằng Bông và thằng Thổ suyễn hò he con bà Bảy Chức, nhưng mấy trự này không ăn bầy với tụi tôi.

Về tới mỗi đường lên lộ đá thì đã thấy thằng Hoà con chú thợ Thiệu; thằng Cẩn, con Cam con chú Liếp sửa xe đạp; con Ảnh thằng Đại con chú Lục bán tiệm nước. Thằng Nghĩa con bà Tư Gìn ở đầu đường. Con nít chợ học trường Cầu Mống đông lắm. Sau này tản lạc đi đâu hết. Nghe nói thằng Ninh theo má nó về Tàu. Tôi quên kể con Hoá có thằng anh khùng khùng con của Chín Tín nữa chớ, ở gần tiệm chú Đặng cuối dãy phố chú Au đó.

Chú còn nhớ chú Bàu ở bên chùa Bà không (tục gọi là Bàu Thúng ấy mà), còn thím Bàu bán mía nửa xu một khúc - trưa nào mình cũng mua nửa xu xước cho mát ruột, trống đánh ăn không kịp, ném luôn xuống sông, tiếc hết sức! - thì có hỗn danh là Bàu C. Ngựa, nghe tục thiệt, nhưng để phân biệt với thím Bàu đàng chùa Bà.

Để tôi lược sơ lại cái chợ Cầu Mống của chúng mình cho chú nhớ ghen. Không biết bây giờ đã thay đổi bao nhiêu rồi! Đã trên 48 năm kể từ ngày mình đi học trường Cầu Mống.

Đi đến hông chùa Bà thì thấy hai con lân bằng sành ngồi trên trụ đá, miệng ngậm trái châu (mình kêu là ngậm kẹo dừa). Cửa vào chùa có cổng cao đồ sộ ngó xuống Giồng Luông. Nếu theo con đường đá đỏ đi thẳng thì tới đàng sau nhà việc. Phải qua nhà bà Ba Đồn có thằng Tây học lớp Nhứt. Mất nó đục, da nó trắng như Tây, không rõ nó là Tây lai hay là người mình. Má nó bán thuốc rê, mỗi sáng nó vác ra chợ để trên sạp rồi mới đi học.

Bên này hông nhà việc là sân



cỏ chùa Bà. Những gánh hát Tiểu ở đâu tới đây hát thả giàn vào những ngày lễ của Chết, cả chợ tha hồ coi ké. Sân cỏ rộng và cỏ chỉ nên ngồi coi hát êm đít lắm, mà lại khỏi tốn tiền. Buồn ngủ thì ngoẹo xuống đó ngủ; thức dậy, trên sân khấu vẫn còn hát.

Coi hát Tiểu có hiểu quái gì nhưng vẫn coi. Thấy ông tướng đeo 5, 6 cây cờ ở sau lưng thì cứ đoán là *Địch Thanh ngũ hổ bình Nam*... Có cô đào nào ra thì cho đó là Thoại Ba, nhưng không có ai cả. Ai biết gì mà cãi! Sáng hôm sau mấy đứa chết con vô lớp, mình hỏi, tụi nó cũng không biết là tuồng gì. Có lần một gánh hát Thổ lại, cứ gọi là "hát Thổ" chứ không có kêu Cao Miên Cao Mót gì ráo! Hát Thổ cũng như hát Tiểu, nghe như vẹt nghe sấm chứ biết gì, nhưng nghe đàn kéo ong ong thì cứ cho đó là Thạch Sanh đi chém chàng. Bữa sau vô lớp ngủ gục, trả bài không thuộc là chắc rồi, nhưng hể thấy hát là mê.

Xin nói tiếp bên hông nhà việc, phía trong đồn thì có nhà thầy giáo Chấn dạy lớp nhứt trường làng, Tây nó gọi là "Le chargé de l'école" oai lắm. Thầy nói chuyện với Hội Đồng và Hương chức Hội tề trở lên chứ còn dân thường ít khi lại gần. Ở chợ lúc bấy giờ coi thầy là đại trí thức. Chỉ có thầy là có bằng thành chung thôi. Thầy ăn lương một tháng 60 đồng. Trong nhà thầy có cái tủ kiếng lớn, đi ngoài đường nhìn vô thấy người. Còn chung quanh nhà thì bao bọc một hàng rào keo xấp rất bằng phẳng xanh ngắt như tóc mới cúp. Thầy là rể của ông hương sư Trà, một nhà giàu có tiếng ở Vàm Nước Trong xã Định Thủy. Vợ của thầy là con gái ông Hương sư. Bà sang trọng lắm. Từ trong nhà bước ra khoảng 10 thước là đụng chợ nhưng bữa sáng nào bà cũng mặc áo dài lụa

trắng, quần xa-teng trắng, chân mang guốc gù. Chú nhớ guốc gù không? Nó không có quai như guốc thường mà mỗi chiếc có một cục gù trắng (nghe đồn là bằng ngà voi). Muốn đi guốc gù chỉ cần kẹp nó giữa ngón cái và ngón trỏ là nó cũng dính vào chân như guốc thường. Ở chợ Cầu Mống thời đó có hai người đàn bà mang guốc gù rất sang, da mu bàn chân trắng còn hơn da mặt tụi mình. Đó là bà vợ thầy Chấn và bà Bảy Góp. Bà Chấn thì thỉnh thoảng mới mang, còn bà Bảy Góp thì mang thường xuyên mỗi khi đi ra chợ. Ai trông thấy guốc gù cũng lấy làm lạ, đứng coi tới mẩn nhãn mới thôi.

Bà Bảy Góp có ba người con: anh Ba Tây làm công cho tiệm chết Vạn Thương; chị Thơm nhỏ người rất xinh, ai thấy cũng nhìn; con Sen học chung với tụi mình.

Kế nhà thầy Chấn là tiệm thuốc bắc không có bằng hiệu, chỉ phơi thuốc trước cửa. Kế đó là nhà bà Bảy Mên có mấy người con tên Tòng, Hường và Xê. Anh Tòng thì nhỏ người nhưng to miệng. Anh đi rao quảng cáo cho nhà thuốc Ông Tiên ở đâu trên Bến Tre. Một hôm xe thuốc về, anh Tòng đứng trên mui xe, tay cầm ống loa thiếc chơ xuống chợ đang đông, rao: "Cù là Ông Tiên đây! Ai bị đánh bầm da xẻ thịt, thoa vô liền lại lành da..." Anh vẽ hình gọng kiếng đen quanh mắt như người ta đeo kiếng, xoay ống loa qua bốn phía. Người ta bu nghe nhiều lắm. Có người trong xe đưa chai cù là nắp thiên cho mỗi người quẹt một cái xức lên lỗ mũi. Học trò cũng quẹt một cái hít hít cho thơm chơi. Người ta chỉ quẹt cù là chứ không thấy ai mua thuốc.

Kế nhà ông Bảy Mên có vài ba căn chủ nhà không trừ danh nên không biết, nhưng thấy thằng

Hường và thằng Xê ra vô nên chắc là bà con. Hai ông nội này nổi tiếng là con nít chợ nên rất oai. Hai đứa ở trần đi khắp chợ, học trò không dám gây gổ vì sợ tan học bị đòn đường đánh.

Kế bên nhà đó là nhà của Xã Xin. Chú còn nhớ bà Xã Xin chứ? Bà có bốn người con. Ba Tốt là chồng của bà Ba Trạnh ở gần nhà anh Tư On đó. Sau anh Ba Tốt làm thủ lãnh Thanh niên Tiền phong ấp, nổi tiếng là Cò Tốt. Em của Cò Tốt là anh Tư đi lính hồi 1946 về đóng đồn tiệm mới đó. Người em kế là thằng Phú Huỳnh học chung lớp với mình. Con út là con Rạm, sau vô ở trong đồn bị chết cháy.

Ông Xã thì làm trên nhà việc, còn bà thì dọn dẹp cho học trò. Số là dãy phố này và trường học quay lưng lại với nhau nên bà sang trường rất tiện. Thường bà lượm được cái kéo, cây viết chì hay cục gôm thì bà đem nộp cho thầy để mỗi buổi sáng trước khi nghe bài thì có một trò đứng lên cầm từng món giơ lên: "Thưa thầy, cây kéo của ai bỏ quên...", hoặc "Thưa thầy em lượm được cục gôm." Ai mất thì đứng ra nhận lại.

Kế bên nhà ông Xã Xin là nhà bà Từng Khạo, không biết tên gì nhưng bà có khắp nước rất mát. Trưa nào học trò cũng đến: "Thưa bà cho con tô nước", thế là ực no. Cũng có khi khắp nước cạn, tụi mình lên nhà việc. Ở góc sân gạch dưới bóng cây măng cầu ta có cái lu mốc, lá măng cầu rơi đầy đáy lu, lãng quăng kết đoàn đi dạo trong đó nhưng sá gì! Mỗi hồi nhể nhại, chụp lấy cái gáo làm bằng lon sữa bò sét vàng nghính, múc đầy một gáo, ngửa cổ ra ực một hơi, mấy con lãng quăng vô bụng mặc tình bơi lội, ném cái gáo ù té chạy lại trường ngồi vào lớp cho kịp giờ. Bà Từng Khạo



không buôn bán gì hết, cổ lúc nào cũng đeo xâu chuỗi tuy trong nhà không thấy bàn thờ Phật, nhưng bà làm phước cho học trò uống nước buổi trưa.

Xế bên nhà bà Từng Khạo là nhà ông thợ bạc tên Khả. Ông làm thợ nghe nói là khéo lắm nhưng không treo bằng hiệu. Bên trong nhà tối ám như đóng khói đèn dù không phải vậy. Ông thợ bôi dầu tóc, có hai người con gái trắng như bông bưởi. Người chị có chồng ở đâu không biết, còn người em là con Lẹ học chung với tụi mình.

Kế nhà ông thợ Khả là nhà của thím Bầu C. Ngựa như đã nói ở trên. Thím là người Tàu. Hễ Tàu thì cứ gọi chú thím là đúng boong, chứ không có anh hoặc bác gì hết ráo.

Đó là mấy nhân vật trứ danh bên hông trái nhà việc; còn hông bên phải nhà việc tức là bên chạy dọc từ mé sân chùa Bà tới bờ sông cũng có một dãy phố như vậy nhưng là phố ngói. Đầu hồi có tiệm may của Sáu Khi. Có cái tên như vậy vì hình dáng ông ta ốm o, nhưng tài may khéo lắm. Khi tôi lên trung học bị bắt may đồ tây thì ba tôi cũng nhờ ông Sáu Khi trang điểm cho.

Kế tiệm Sáu Khi, cách một vài căn thì tới nhà bà Mười Giỏi. Bà cũng mang guốc gù nhưng ít khi ra chợ vì bà thuộc hạng sang trọng, không phải nấu ăn. Trong nhà bà có nuôi một con heo bồ rất khôn. Nó nằm dưới sàn ván không đi đâu trừ khi phải ra sau nhà mỗi ngày một lần. Bà Mười hút thuốc lá, điếu nhỏ như chum nhang, quấn với giấy tếp rất vừa khổ và trên môi bà lúc nào cũng có một điếu đang cháy. Không biết bà có ăn cơm hay chỉ sống bằng thuốc lá.

Bên cạnh nhà bà là nhà chú Houli người Tàu chuyên đi mua lúa, nghe nói là đi mua cho hành tiệm ăn huê hồng. Chú Houli nhỏ

người, đặc biệt lúc nào cũng đội nón cối quay ngang, mũi và lái quay ra hai bên chứ không xoay đúng hướng. Không hiểu đó là sự cố ý hay vô tình nhưng mỗi lần thấy chú ngoài chợ thì lại thấy tội nghiệp cho thợ nón. Sau này khi lên trung học, tôi lại gặp một ông "đồng nón" của chú Houli là ông giám thị đội nón cũng bất cần mũi lái như chú Houli, thêm một đặc thù khác nữa là ông mặc đồ tây không ủi và nhều nhò như từ trong hũ lấy ra.

Cách cái hẻm có bắc một chiếc cầu bằng đá xanh là tiệm của người Việt Nam độc nhất ở chợ này. Đó là tiệm ông Chín Cận, vừa là thợ cắt tóc vừa là chủ tiệm tạp hoá. Dựa lưng với tiệm Chín Cận là tiệm thuốc bắc không biết chủ là ai nhưng do hai thầy Ba Xã và thầy Năm Cứng thủ tiệm, coi mạch hốt thuốc, tới tận nhà thăm bệnh... Phía sau thang lầu của tiệm có một hàng lu nước. Học trò ra vào tự do mức nước uống. Thằng Nhăn con của thầy Ba học trên tụi mình một lớp nên bạn học của nó được nó mách cho lu nước mưa, còn những đứa khác thì xới nước sông, cũng ngon vậy.

Kế đó là tiệm Vạn Thương chiếm ba căn phố liền rất phồn thịnh và đồ sộ bậc nhất ở chợ này. Ai cũng biết chủ nó là chú Au độ 45 tuổi, người trắng trẻo cao ráo, đầu tóc cắt ngắn lúc nào cũng xanh rờn như mạ. Ông ta mang kiếng gọng vàng hao hao giống hình Tưởng Xénh Xáng treo trong tiệm. Ông có bà vợ người Việt là bà Mười Cục lúc nào cũng ăn trắng mặc trơn và hai hàm răng "cười ra lửa" vì bít vàng dày kín. Cô Mười tánh tình hiền hậu, ăn nói ngọt ngào không mất lòng dù đứa con nít. Cô ra vào tiệm không hề lớn tiếng với người làm và cũng không hề động móng tay bán một món hàng dù lớn dù nhỏ.

Nghe nói chú Au có cưới một người vợ Tàu ở Chợ Lớn nhưng cô Mười vẫn bình chân như vại với địa vị chánh cung.

Tiệm Vạn Thương là nơi sản xuất bánh kẹo phân phối đi khắp vùng. Đặc biệt bánh in Vạn Thương nổi tiếng ngon. Vào mùa trung thu thì Vạn Thương sản xuất bánh trung thu có nhân nguyên một cái trứng đỏ hột gà, cái bánh to bằng chiếc đĩa bàn.

Một năm nọ Vạn Thương bị mang tiếng là trong cái bánh trung thu có cái đuôi con chuột. Nhưng chẳng sao, thịt chuột tìm không ra để nhậu. Vả lại khi đã có uy tín rồi thì những khuyết điểm dễ bị che lấp hoặc được chạy án chệch đi. Người ta đồn rồi cũng chính miệng người ta cải chính: đó là cái đuôi "cặc bần". Vạn Thương khỏi cái án đuôi chuột thì lại chịu án cặc bần. Nhưng rồi cũng qua. Quận tỉnh, thầy cai Hội đồng hay Thống đốc Nam kỳ vẫn ăn c. bần không sót mạng nào.

Trước cửa tiệm Vạn Thương là rạch Tân Hương. Rạch này như sợi thắt lưng bằng bạc buộc ngang eo "cô gái" cù lao Minh. Lộ quán hạt chạy suốt bề dọc cù lao cắt qua rạch này ở ngay chợ Cầu Mống mà điểm chiến lược đường bộ lẫn đường thủy là tiệm Vạn Thương.

Rạch Tân Hương một đầu đổ ra sông Cổ Chiên (phía nam giáp Trà Vinh), một đầu đổ ra sông Hàm Luông (phía bắc giáp cù lao Bảo) mà Vạn Thương là trung tâm điểm, tiện lợi cho cả giao thông đường bộ lẫn đường thủy.

Bây giờ già rồi tôi mới thấy người Trung Hoa rất khôn ngoan trong việc lớn, kiên nhẫn trong việc nhỏ. Trên khắp thế giới, người Trung Hoa chỉ là người ở đầu nhưng dần dà họ trở thành chủ nhân, thuê người chủ cũ làm công cho họ. (còn tiếp)





# LUẬT GIANG-HỒ

**TỔNG MINH LONG QUÂN**  
(khởi đăng từ số 222)

(tiếp theo)

Chuyện xảy ra như vậy. Ở một làng nhỏ hẻo lánh ở Sicily, phần đông dân chúng nghèo và ít học. Cầm đầu một băng đảng thổ phỉ ở đó là tên Fido, rất hung dữ nên ai cũng sợ. Ở nơi vùng quê xa xôi không giao thiệp nhiều với dân giang hồ ở các thành phố lớn nên Fido không biết các tên tuổi chúa sơn lâm oai trấn ở đâu đâu. Hắn ta chỉ lo cướp vật dân chúng ở khu vực của mình để kiếm ăn qua ngày. Tên tuổi của bố già Aprile, dân xã hội đen trên thế giới nghe đến ai cũng gờm nhưng Fido nào có biết khi khô gì. Dù hắn có nghe tiếng, đời nào hắn nghĩ một bố già cỡ Aprile mà có việc gì phải mò đến vùng chó ăn đá, gà ăn muối của hắn. Bởi vậy hắn bắt cóc Aprile mà cứ nghĩ là bắt một du khách về nước thăm nhà, bắt để đòi chút tiền chuộc đó mà. Fido chỉ ngại một điều là mình bắt ông du khách này ở vùng hoạt động của băng đảng khác, có thể tạo xích mích. Nhưng đối thì phải làm cần. Dân chúng trong vùng hắn ai nấy nghèo xơ nghèo xác, có cướp thì cũng chỉ vơi được vài manh áo rách hay chút vật tùy thân chứ có ai dư giả gì đâu. Fido chỉ nghĩ đơn giản là ông khách này ăn mặc sang trọng chứng tỏ dân từ nước

ngoài về. Đòi tiền chuộc thì gia đình sẽ lo sợ mà bỏ tiền ra, sau đó mọi người im hơi và tìm cách chuồn đi chỗ khác, làm sao băng đảng vùng này biết được? Dân nhà giàu phần nhiều hay chết rét. Hừ một cái là đủ sợ rồi.

Theo truyền thống từ xưa ở Sicily, tổ chức Mafia khởi đầu chỉ là một nhóm thảo khấu gồm toàn anh em, bà con trong gia đình hợp nhau lại để đi ăn cướp. Nhưng theo luật bất thành văn, bác sĩ và luật sư trong gia đình không được tham gia tổ chức để bênh vực quyền lợi cá nhân cho nhóm của mình. Mỗi nhóm là một tổ chức riêng biệt với những kỷ luật, lễ lối làm ăn cũng như phân chia lãnh địa. Các nhóm nhỏ, yếu thế thường liên kết với các nhóm lớn thành lực lượng mạnh hơn để khỏi bị tiêu diệt, vì thế tổ chức Mafia mới ra đời. Nhưng tổ chức Mafia không có vị lãnh tụ tối cao nào mà chỉ bao gồm những bố già, những ông trùm của mỗi gia đình, nếu hòa thuận nhau thì sống, còn không thì cá lớn nuốt cá bé theo luật đào thải. Nói chung, mỗi gia đình Mafia chia lãnh vực làm ăn khác nhau để tránh đụng chạm. Sicily là một đảo nhỏ khô cằn, không tài nguyên nên đời sống dân chúng nghèo khó. Một gia đình Mafia bao thầu về giá cả

cung cấp nước ngọt, không cho chính quyền nâng cao hay hạ giá như ý muốn. Gia đình Mafia khác thì nắm quyền kiểm soát về thực phẩm và hàng hóa. Thời đó, gia đình Mafia lớn và có thế lực nhất gồm có: ở Sicily là gia đình Clericuzio, đại bản doanh ở tại thành phố Palermo, nắm hết hoạt động trong ngành xây cất. Gia đình Corleone, khuynh đảo mấy nhà chính trị ở thủ đô La Mã, nắm về giao thông và buôn bán ma túy trên khắp thế giới. Ngoài ra còn bao nhiêu gia đình nhỏ khác, nắm những ngành hoạt động khác nhau. Nhưng có một điều mà tất cả gia đình Mafia đều đồng ý với nhau là bất cứ tên lính nào phạm tội ăn trộm ở nhà những thường dân vô tội đã đóng thuế đầy đủ dưới quyền bảo vệ của một gia đình nào đó sẽ bị trừng phạt nặng nề. Dân giang hồ cho đó là tội lười biếng, gà què ăn quần cối xay. Những tên lính trong tổ chức mà lỡ phạm tội đâm chém, cướp giết hay hãm hiếp thì sẽ bị trừng trị bằng cái chết. Còn nữa, các gia đình Mafia không chấp nhận việc ngoại tình giữa các gia đình, đàn ông hay đàn bà gì cũng vậy. Ngoại tình với ai thì không kể chứ dính đến người của tổ chức mình hay gia đình khác thì cả hai sẽ bị treo cổ.

Gia đình Fido là một tổ chức nghèo và nhỏ, kiếm sống bằng cách bán những tượng ảnh Chúa cùng ăn tiền thuế bảo vệ của các nông dân trong vùng, đóng để bảo đảm cho gia súc của họ khỏi bị mất cắp. Fido có thêm một hoạt động phụ là bắt cóc các du khách láng cháng đi lạc vào miền quê để đòi tiền chuộc. Chuyện bắt cóc thì năm thuở mười thì mới có một con nọ nhận là đã lạc vào vùng sỏi đá này chứ có du khách diên nào thích vào vùng này để ngắm cảnh đâu?



Bởi vậy chiều hôm đó, bố già Aprile cùng thằng cháu nhỏ Astorre đang nắm tay nhau đi dạo trên những con đường quê vắng vẻ thì một chiếc xe nhà binh cũ lâu đời của Mỹ chạy tới và đậu lại. Đám người đàn ông trên xe nhảy xuống, mặt mũi quề mùa, ăn mặc xuềnh xoàng, tay cầm mấy cây súng cổ lỗ sĩ, vây hai chú cháu Aprile lại. Mười tên mặt mũi ngu dần, giọng nói nhà quê ôm vật bố già Aprile té xuống đất, lấy giấy tờ trong tay lại và nhảy lên xe. Astorre thấy vậy, không một chút ngần ngại, phóng ngay lên xe ngồi cạnh bố già Aprile đang nằm dưới sàn xe. Mấy tên thảo khấu cố lôi thằng nhỏ xuống nhưng Astorre bấu lấy thành xe chặt cứng không chịu rời. Sau cùng đám cướp cũng chừa luôn Astorre đi. Họ lái khoảng một tiếng đồng hồ đến vùng núi, sau đó họ chuyển sang cưỡi ngựa, mang theo Aprile cùng cậu bé, vượt đồi lội suối, leo núi cao chát ngất để đến đại bản doanh. Trong suốt cuộc hành trình, cậu bé Astorre ngồi im lặng không nói một tiếng nào, chỉ giương đôi mắt trong xanh ra nhìn khung cảnh xung quanh.

Lúc trời sập tối, cả đoàn người đến một hang nằm sâu trong núi. Phía bên ngoài bản doanh là một tượng Đức Mẹ to lớn được đeo khắc bằng gỗ thật đẹp. Fido là tay trùm dữ tợn nhưng lại rất sùng đạo. Theo bản tính hiếu khách tự nhiên của dân quê, khi đám thảo khấu mang người về tới, đích thân Fido ra tận cửa chào đón. Tuy không giới thiệu nhưng nhìn là Aprile biết tên này là tay trùm của tổ chức. Con người hần lùn và vạm vỡ, đi bè bè như một con đười ươi với hai khẩu súng giắt xệ ở thắt lưng. Khuôn mặt của Fido cần cỗi giống như vùng đất Sicily này. Nhưng đôi mắt của hắn lại nhấp nháy có vẻ vui tươi. Thấy

đàn em bắt cóc được một ông khách từ Mỹ về, Fido có vẻ vui ra mặt vì biết rằng mình đã bắt được mỏ vàng. Không cần giấu giếm sự vui mừng, hắn ta đến bắt tay Aprile và nói cách lễ phép:

- Chào ngài. Xin ngài cứ yên tâm cho cậu đây. Ngày mai tui sẽ chở cậu trả về làng, mang theo thư đòi tiền chuộc, sau đó tui thả ngài ra liền. Tối nay ngài chịu khó ngủ lại đây một đêm.

Sau đó Fido dẫn hai người vào hang, đem thức ăn ra đãi. Bữa ăn gồm món cừu nướng ăn với bánh mì cùng uống rượu vang, toàn mấy món chủ nhà tự chế biến lấy. Astorre lạ miệng nên ăn uống ngon lành. Ở thành phố có bao giờ Astorre được ăn món cừu nướng trên than nóng, chỉ bỏ chút gia vị đơn sơ nhưng thơm ngon đến như thế đâu? Ăn uống no nê xong, Astorre vỗ bụng nói vui vẻ:

- Cháu không đi đâu hết. Ngày mai cháu ở lại đây với chú Raymonde.

Tên trùm Fido nghe cậu bé nói vậy bèn cười ha hả nói đùa:

- Thức ăn ngon làm thằng nhỏ can đảm thêm, giỏi lắm. Tui nể vị khách quý đây nên đích thân tui nấu nướng theo công thức gia truyền của mẹ tui để lại.

Cậu bé Astorre không để ý những lời nói của tên cướp mà nhắc lại bằng giọng thách thức:

- Cháu ở lại đây với chú Raymonde.

Bố già Raymonde Aprile nhìn tên cướp nói bằng giọng hiền từ nhưng không kém phần nghiêm nghị:

- Đêm nay thật là đêm tuyệt vời cho tôi. Nào thức ăn ngon, không khí trong lành của miền núi, cộng thêm sự hiếu khách của chủ nhà. Nhưng tôi hy vọng lúc mặt trời mọc sáng ngày mai, chú em nên mang tôi trở về làng... để khỏi phải ân hận.

Fido cúi đầu nói với Aprile bằng tất cả vẻ kính phục:

- Tui biết ngài là dân giàu sang. Nhưng ngài có quyền lực gì mà bắt tui đem trả ngài về trước khi tui nhận được tiền chuộc? Tui chỉ đòi có một trăm ngàn đô la Mỹ, có được không?

Bố già Aprile nói tỉnh bơ:

- Mạng tôi mà chú đòi có một trăm ngàn thì thật ề mặt cho tôi quá. Đòi gấp đôi số tiền đó đi. Đòi thêm năm chục ngàn tiền chuộc cho thằng bé con này. Đem giấy đòi tiền chuộc về làng thì thế nào người nhà tôi cũng đem tiền đến ngay lập tức. Nhưng sau đó cuộc đời của chú em trở nên khốn nạn, khổ sở, hối hận cho việc làm ngày hôm nay cho mà coi.

Aprile ngưng lại một chút rồi nói tiếp:

- Tôi thật tiếc, không ngờ con người như chú em mà làm những chuyện đê hèn, bắt cóc người để đòi tiền chuộc như vậy.

Fido có vẻ suy nghĩ trước những lời nói của Aprile, sau đó ngập ngừng nói như than thở:

- Ngài cũng thông cảm cho tui. Thiết ra nếu tui đi cướp ở trong thành phố thì tui cũng đủ kiếm ăn qua ngày. Nhưng đất Sicily khô cằn, người dân ai cũng nghèo. Kẻ giàu có tiền thì đời nào họ muốn chia xẻ của cải cho một kẻ bần cùng như tui đây. Hôm nay tui bắt được ngài coi như tui trúng số độc đắc, cả đời tui chưa bao giờ có cơ hội bắt được một ông nhà giàu nào như vậy.

Bố già nhìn Fido bằng đôi mắt dịu dàng:

- Tại sao chú em không đến tìm tôi để xin việc? Con người khí khái và có tài như chú em đây tôi thích lắm, sẵn sàng mướn ngay.

Fido không biết Aprile là một bố già nên nói thản nhiên:

- Bây giờ ngài bị bắt, nằm trong tay tui thì ngài mới nói



chuyện như vậy chờ thử hỏi, một thằng nhà quê dân miền núi khờ như tui đây đến gõ cửa nhà ngài thì đời nào ngài muốn tiếp, gia nhân ngài cũng đuổi đi gấp, có cơ hội nào để diện kiến với ngài đâu để ngài thử tài? Người nào khi bị sa cơ thì hay nói chuyện nhân nghĩa, từ bi. Nhưng tui sẽ nghe theo lời ngài mà đòi tiền chuộc lên gấp đôi. Thiệt ra tui cũng áy náy khi đòi con số cao như vậy. Đâu có mạng người nào mà giá cao đến như vậy! Tui không đòi tiền chuộc cho cậu bé này đâu. Tui vốn thương con nít. Tui cũng có bốn con nhỏ cỡ tuổi này, nhưng tui cũng cần tiền để nuôi chúng nó.

Bố già Aprile quay sang nhìn thằng cháu hỏi âu yếm:

- Ngày mai cháu trở về làng một mình nhé?

Astorre cúi đầu nói:

- Không. Cháu muốn ở bên cạnh chú.

Thấy ông chú họ im lặng không nói gì, cậu bé e dè ngẩng đầu lên nhìn. Aprile khoát tay nói với tên cướp:

- Nếu cháu tôi không muốn đi thì để nó ở lại đây với tôi.

Nhưng Fido lắc đầu lia lịa:

- Không, nó phải về. Nếu tui giữ nó lại đây thì tiếng đồn sẽ lan ra ngoài, dân giang hồ biết chuyện sẽ chế cười tui là dân cướp cạn, bắt cả đến con nít để đòi tiền chuộc. Hơn nữa, thú thật với ngài, tui nổi tiếng về cách làm ăn bất cóc tống tiền. Giả như gia đình ngài nhất định không chịu trả tiền chuộc thì buộc lòng tui trả ngài về bằng trăm mảnh, không chút nương tay. Còn ngược lại, tui đối xử với ngài hết một lòng kính trọng, tui ra lệnh cho đám đàn em, không đứa nào được đụng đến sợi tóc, cọng râu của ngài. Giữ thằng bé lại đây thì tui cũng phải đối xử theo đúng luật lệ như vậy thôi, chi

bằng tui mang nó về, rủi có chuyện không hay cũng tránh được tiếng.

Asprile nói với giọng thật trầm:

- Tôi bảo đảm là gia đình tôi sẽ bỏ tiền ra chuộc, không thiếu một xu. Nè cháu Astorre, bây giờ chú đề nghị cháu làm một cái gì để giải trí đi, cháu ca những bài ca hay nhất cho mấy chú ở đây thưởng thức đi!

Astorre không chút thẹn thùng, cất tiếng trong trẻo thật hay ca cho đám ăn cướp nghe. Tiếng ca lồng lộng giữa núi rừng. Đám lâu la gần đó bu lại nghe, vỗ tay tán thưởng. Ai cũng xoa đầu thằng bé cách triu mến, khen thằng nhỏ dễ thương, khéo khỉnh. Đám cướp núi mang mền chiếu về nằm chung quanh hang chúa tướng để nghe vị khách nhi đồng bị bắt cóc hồn nhiên ca hát những bản tình ca cổ điển. Lần đầu tiên đám thổ phỉ mới có được một đêm vui, thức đến khuya quanh đống lửa trại bên ngoài doanh chúa tướng để nghe ca hát.

Trước khi chia tay đi ngủ Fido kính cẩn hỏi bố già Aprile:

- Thưa ngài, mai sáng ngài muốn điểm tâm thức gì, xin cho biết để tui lo liệu? Ngài có muốn ăn cháo cá tươi, câu từ con suối ở đây hay không? Buổi trưa tui sẽ nấu cho ngài món bê thui ăn với mì sợi nhé? Ngài muốn gì cứ nói, tui sẵn sàng chiều theo ý ngài.

- Cám ơn chú em, cho tôi xin chút trái cây và pho mát là đủ rồi.

- Vâng. Chúc ngài ngủ ngon giấc.

Quay sang Astorre, thấy cậu bé sau khi hát xong, giờ thì mặt nó buồn thiu nên Fido thấy chạnh lòng nên vỗ vào đầu nó an ủi:

- Cháu ngủ ngon nhé. Cháu chỉ ngủ tạm ở đây đêm nay thiếu tiện nghi một chút, mai cháu lại ngủ trên giường nệm êm của cháu ở nhà rồi.

Sau một ngày đi đường và ca hát, Astorre cảm thấy mệt nên nhắm mắt lại, bắt đầu rơi vào giấc ngủ ngon lành sau đó. Raymonde Aprile kéo đầu thằng nhỏ gác trên cánh tay mình, nói thầm thì âu yếm:

- Cháu nằm sát cạnh chú đây cho ấm.

Astorre ngủ quên cả trời đất. Mặt trời đã lên cao, chiếu ánh sáng hồng rực rỡ xuống khu rừng mà cậu bé vẫn ngủ say như chết. Mãi đến khi nghe nhiều tiếng nói, tiếng động ồn ào chung quanh, Astorre mới giật mình mở mắt ra. Nheo mắt vì ánh sáng chói chang, Astorre ngạc nhiên khi thấy cả năm chục người lạ vây quanh với súng ống đầy đủ.

Aprile ngồi trên một phiến đá, mặt mày trầm tĩnh, hiền từ, đang nhắm nháp ly cà phê nóng. Thấy Astorre đã thức dậy, bố già đưa tay ngoắc nó lại gần và nói:

- Lại ngồi đây với chú. Cháu có muốn cà phê nóng cho tỉnh ngủ không?

Đưa ngón tay chỉ về người đàn ông to lớn đang đứng gần đó, Aprile nói luôn:

- Đây, chú giới thiệu cho cháu biết chú Bianco, bạn thân của chú đã đến đây cứu chúng ta.

Astorre nhìn người đàn ông tóc đã bạc, dáng dấp lực lưỡng, mặc âu phục, thất cả vạt hàng hoàng mặc dù đang ở vùng núi thâm sơn, tuy không mang vũ khí như những người khác nhưng coi có vẻ cô hồn thật dễ nể. Đôi mắt của Bianco đỏ ngầu, đi ngược với mái tóc dợn trắng như cước, nhưng giọng nói cất lên chứng tỏ là kẻ có nhiều uy quyền:

- Anh Aprile, tôi xin lỗi đã đến chậm trễ để đêm qua anh và cháu phải ngủ một đêm dưới đất như đám dân quê mùa ở đây. Nhưng khi được tin báo là họ đã bắt cóc anh, tôi vội đến đây ngay lập tức.



Hồi đó tới giờ tôi cũng biết thằng Fido là thằng dẫn độn nhưng không ngờ nó dám đụng đến anh như vậy, thật không biết trời cao đất dày là gì.

Lúc này thì Astorre mới để ý đến tiếng đóng đinh ở gần đó. Đưa mắt nhìn sang bên cạnh, Astorre thấy hai thanh niên trẻ đang đóng đinh trên hai thanh gỗ mang hình thập tự giá. Gần đó, Fido và mười tên cướp hồi tối đã ngồi đây nghe Astorre ca hát, giờ đang bị trói thúc ké bằng dây kẽm, ngồi phệt dưới đất, cả bọn bị trói cả hai tay lẫn hai chân. Bianco quay nhìn đám cướp rồi hỏi Aprile:

- Này anh cả, trong đám tui khốn nạn ở đây, anh muốn xử tội thằng nào trước?

- Fido, hắn là đầu đảng của tui kia.

Bianco tiến đến, nắm cổ áo Fido lôi sên sệt dưới đất, mang lại gần chỗ của bố già Aprile. Vì bị trói thúc cả tay chân nên trông Fido giống như một hình nộm. Đám lính của Bianco tiến đến, phụ một tay với, xếp mình kéo Fido đứng lên. Bianco đưa đôi mắt đỏ rực nhìn tên cướp nói:

- Nè thằng khốn nạn Fido. Tao hỏi mày, tại sao mày dẫn độn dám đụng vào anh cả ở đây, trong lãnh thổ do tui tao bảo vệ? Hồi đó tới giờ tao có đụng chạm gì đến giang sơn của mày đâu mà bây giờ mày dám cả gan giờ trò bắt cóc ngay trên vùng đất của tao? Đâu phải mày đói rồi lẩn sang giang sơn kẻ khác mà mượn chút hành, chút mỡ xài tạm. Hơn nữa mày biết ông anh đây là ai không? Cả đời mày chưa chắc được đầu quân làm lính cho bố già Raymonde Aprile đây. Mày lúc nào cũng ngang tàng, cứng đầu, giờ tao cho mày nếm mùi đau khổ cho mày khôn ra. Tao sẽ đóng đinh mày như Chúa Giê Su để mày biết đau, biết khổ.

Nếu mày biết lỗi mà xin lỗi ông anh và cháu ở đây thì tao sẽ bắn mày chết trước khi đóng đinh cho mày đỡ khổ. Nhưng tao sẽ treo mày lên thánh giá để làm gương cho những tên khác phạm luật giang hồ.

Lúc này bố già Aprile mới cất tiếng nghiêm nghị nói:

- Bây giờ mi cất nghĩa cho mọi người biết tại sao mi dám phạm thượng đến như vậy?

Tuy bị trói ké nhưng Fido vẫn đứng thẳng và trả lời không chút sợ hãi:

- Thưa ngài, đối với cá nhân ngài, tui không có chút thái độ vô lễ nào với ngài. Chẳng qua tui không biết ngài là ai, không biết ngài là nhân vật quan trọng và là bạn của những bậc đàn anh trong chốn giang hồ của chúng ta. Chẳng qua đó là lỗi của ông bạn Bianco này. Đáng lý ông ta nên thông báo cho tui tui biết đến tên tuổi và sự có mặt của ngài ở đây để tui tui được nghênh đón. Nhưng nói gì đi nữa, tui đã lỡ phạm tội thì giờ tui phải trả mà thôi.

Hắn ngưng lại, rồi quay sang Bianco thét to lên:

- Ông biểu mấy tên kia ngưng đóng đinh âm ỉ như vậy. Tui bắt đầu điếc con ráy rồi đây. Ông không thể khùng bố tinh thần cho tui sợ trước khi ra tay, như vậy thật là tàn nhẫn.

Nói xong Fido im lặng như ngấm nghĩ điều gì, sau đó mới nhìn bố già Aprile ôn tồn nói:

- Xin ngài cứ trừng phạt cá nhân tui nhưng xin tha cho đám đệ tử của tui. Tui nó chỉ thi hành theo lệnh của tui mà thôi. Tui nó đứa nào cũng có gia đình. Nếu ngài giết tui nó kể như ngài giết cuộc sống của cả làng này rồi.

Bố già Aprile lạnh lùng trả lời:

- Tui nó làm việc thì phải có trách nhiệm với việc mình làm. Nếu như ta giết mi mà tha cho tui

nó thì chưa chắc tui nó đã vui. Đã sống giang hồ thì sướng khổ phải chịu chung số phận.

Đến lúc này thì Astorre chừng như đã hiểu là đám người này đây đang bàn đến sự sống và chết. Cậu bé kê tai lại gần bố già Aprile nói nhỏ:

- Chú đừng phạt ông này.

Aprile làm như không nghe lời của thằng bé nói, khoát tay với tên Fido:

- Mi muốn nói gì cứ nói ra đi. Trước khi chết cho mi khỏi ứ.

Fido nhìn bố già như không hiểu lão ta muốn gì nhưng sau đó vẫn hiền ngang nói:

- Tui không xin ngài tha mạng cho tui. Nhưng mười tên lính đang nằm dưới đất đây đều là người có liên hệ gia đình với tui. Ba thằng trong đám tui nó là ba thằng rể của tui. Nếu ngài giết tui nó thì vợ con nó sẽ neho nhóc, ai lo cho tui nhỏ đây? Tui nó theo tui và nghe lời tui tuyệt đối, biểu đâu làm đó, không biết hậu quả của việc mình làm. Nếu ngài tha mạng cho tui nó, tui bắt tui nó thề là sẽ trung thành với ngài suốt đời, như vậy tui có chết cũng yên lòng. Tui biết tui nó trung thành với tui và nghe lời tui mà trung thành với ngài. Ngài thử nghĩ lại coi, có thêm mười người đồ đệ trung thành với mình suốt đời không phải là dễ kiếm. Hồi đó tới giờ tui cũng nghe người ta nói đến tên của ngài là một bố già rất công minh. Nhưng nếu ngài không có lòng thương hại người thì ngài chưa phải là người vĩ đại. Tui biết một bố già như ngài mà động lòng thì làm sao cầm đầu được một gia đình. Tui chỉ xin ngài duy nhất một lần này thôi.

Nói xong tên Fido quay lại nhìn cậu bé Astorre mỉm cười buồn bã. Đối với bố già Raymonde, cảnh kẻ thất thế cầu xin tha mạng lão đã chứng kiến



quá nhiều trong đời rồi. Nhưng lão đã có tiếng là kẻ sắt đá, chưa bao giờ tha mạng cho ai nếu kẻ đó làm lỗi. Aprile không tin tưởng ở sự biết ơn. Con người ta khi ở bước túng cùng thì van xin đủ điều nhưng khi mưa đến đâu vuốt mặt đến đó. Cứu vật, vật trả ơn. Cứu nhân, nhân trả oán. Đó là câu châm ngôn của Aprile.

Aprile lắc đầu. Bianco tiến đến gần tên Fido. Cậu bé Astorre lúc này đã hiểu sự nguy hiểm của tánh mạng Fido nên tiến lại gần ông chú Aprile, nhìn thẳng vào mặt ông chú họ, vừa dang hai tay đứng che trước mặt tên thổ phỉ.

- Ông này tử tế với mình, có làm gì mình đâu? Ông chỉ muốn tiền thôi mà?

Bố già Aprile mỉm cười với Astorre: \*

- Chỉ muốn tiền giản dị như vậy thôi sao?

Astorre không nao núng, trả lời cách thơ ngây nhưng đúng lý:

- Ông ta tốt với mình, cho mình ăn uống đàng hoàng. Ông đòi tiền cũng có lý do. Ông cần tiền để nuôi gia đình của ông. Cháu thích ông lắm. Xin chú tha cho ông đi.

Khuôn mặt của bố già có vẻ vui tươi trước thái độ của cậu bé nên mỉm cười nói:

- Hoan hô cháu.

Sau đó Aprile ngồi im suy nghĩ một hồi, trong lúc cậu bé Astorre vẫn dang rộng hai tay ra che chở cho Fido. Đã từ lâu bố già chưa tha chết cho một ai làm lỗi nhưng hôm nay trước thái độ của đứa bé, Aprile có cảm tưởng mình cũng nên ban ân huệ cho người khác một lần.

Đám lính của Bianco đứng im lặng, rút từng hơi mạnh xì-gà, khói bay um trong khung cảnh núi rừng êm ả. Một tên lính rút một điếu xì gà trong túi áo sẵn và tiến đến gần Aprile, kính cẩn đưa hai tay mời. Aprile cầm điếu thuốc, tên

lính vội vã khum tay mỗi thuốc cho bố già. Tuy còn nhỏ nhưng Astorre cũng biết đó là thái độ kính trọng của những thuộc cấp dành cho mấy xếp của mình.

Bố già Aprile hút thuốc chậm rãi, thả ra từng hơi khói sau đó mới thong thả nói:

- Nếu ta tha mạng cho mi thì chắc mi cảm thấy bị xúc phạm lắm phải không? Vậy ta đề nghị một hợp tác làm ăn chung. Ta phục cho tánh bộc trực và can đảm của mi. Hơn nữa mi đã tỏ lòng kính nể ta và cháu ta ngay từ đầu, đối xử tốt đẹp. Bây giờ ta dàn xếp chuyện này. Cho mi sống. Cho cả đám lính của mi sống. Nhưng suốt cuộc đời còn lại của bọn người phải phục dịch dưới quyền của ta.

Nghe đến đây Astorre vui mừng ra mặt, như cất được một gánh nặng nên bỏ tay xuống và nhìn Fido cười khoái chí. Fido cảm động, quì xuống và tiến đến hôn bàn tay của Aprile.

Astorre thấy đám lính của Bianco ai cũng đứng im, rít mạnh từng hơi thuốc với vẻ hài lòng. Thật ra giết thêm mấy mạng người, có ai lợi lộc gì đâu. Ngay cả Bianco, lần đầu tiên thấy đàn anh tha mạng cho người khác thì ngạc nhiên cách thích thú. Xưa nay bố già này nổi tiếng nghiêm khắc, chưa bao giờ tha mạng cho ai lỡ làm lỗi.

Fido nói thì thầm:

- Đợi ơn ngài, cầu xin Chúa ban ơn cho ngài.

Bố già Aprile đặt điếu xì gà xuống, trên tảng đá bên cạnh và nói với Fido:

- Ta tha mạng cho mi nhưng ta muốn mi nhớ một điều. Cũng giống như Bianco nghe ta bị nạn là vội đến đây để cứu ta thì về sau mi cũng phải trung thành và xả thân làm bất cứ điều gì để bảo vệ cho ta và gia đình, nghe chưa. Ta

chỉ một số tiền cho Bianco hàng năm để trả công như một tướng dưới quyền ta. Bây giờ ta cũng làm điều này cho mi. Mi khỏi phải lo vấn đề chạy cơm hàng ngày. Ta cho mi một số tiền để hoạt động và nuôi gia đình. Nhưng nhớ kỹ một điều. Nếu mi phản bội thì hậu quả sẽ không lường được. Không những mi chết đã đành mà cả vợ con, cháu chắt gì ta cũng không tha mạng. Cả mấy thằng con rể mi đây cũng phải đền tội theo.

Fido đứng lên, nước mắt ràn rụa vì mừng rỡ. Hắn tiến đến hôn vào má bố già.

Từ sau vụ bị bắt cóc, Aprile cảm thấy thương và phục thằng cháu Astorre hơn. Từ đó hai người quyến luyến còn hơn cha con ruột. Bố già thương thằng nhỏ đã cảm hóa mình để biết thương người và tha mạng cho kẻ khác, một điều mà từ trước đến nay bố già chẳng bao giờ làm. Astorre thì thương ông chú đã nghe lời mình mà tha cho Fido và 10 tên cướp núi. Tình cảm đặc biệt giữa hai người càng sâu đậm mãi đến về sau.

Đêm cuối cùng ở Sicily, ngày hôm sau phải trở về Mỹ, bố già Aprile ngồi uống cà phê sau vườn. Còn Astorre thì bốc mấy trái ô liu bỏ vào miệng ăn cách ngon lành. Trái với bản tính liến thoắng thường ngày, hôm nay Astorre có vẻ suy tư và ít nói hẳn. Bố già nhìn thẳng cháu trêu mếu hỏi:

- Ngày mai rời khỏi chỗ này, cháu buồn lắm hả?

Astorre nhả hột ô liu từ miệng ra và bỏ vào túi, nhìn bố già nói:

- Nếu cháu được sống ở đây luôn thì cháu thích lắm.

- Có gì đâu, hè sang năm chú cháu mình sẽ trở lại đây mà. Mỗi năm mình đều về đây nghỉ hè, buồn làm gì.

Astorre nhìn thẳng vào mắt ông chú bố già chớp chớp, nói nghiêm nghị như người lớn:



- Cô Caterina có phải là bồ của chú không?

Nhìn vẻ mặt và thái độ của thằng bé, bố già cười phá lên:

- Cô ấy là người bạn tốt của chú.

Astorre im lặng ngẫm nghĩ một hồi mới nói:

- Mấy anh chị của cháu bên Mỹ có biết chú thân với cô Caterina không?

- Không. Mấy con của chú không ai biết được bạn bè thân thiết của chú là ai.

Astorre nói không chút e dè:

- Chắc mấy anh chị cũng không biết chú có những người bạn có quyền hành, có lính trong tay ngon lành như chú Bianco phải không?

- Không.

Bố già cảm thấy vui trước những ý nghĩ ngộ nghĩnh của Astorre. Thằng bé lúc nào cũng có những ý nghĩ độc đáo, khác người. Astorre gật gù nói như một người lớn:

- Nếu mấy anh chị không biết thì cháu cũng không nói cho họ biết về cô Caterina, về Bianco. Cháu cũng không nói cho ai biết về vụ mình bị bắt cóc.

Bố già nghe Astorre nói vậy thì cảm thấy vui và hài lòng về cá tính đặc biệt của thằng bé. Còn nhỏ nhưng Astorre mang một dòng máu hào hùng của ông bố Reno. Và một điểm tốt của dân giang hồ. Biết giữ kín miệng về những điều không đáng nói ra.

Tối hôm đó, khi còn lại một mình ở ngoài sân, Astorre đi về cuối vườn, móc hột ô liu mà hồi nãy cậu bỏ trong túi áo ra. Astorre lấy tay đào một lỗ nhỏ và bỏ hột ô liu vào đó với niềm hy vọng là sang năm Astorre trở lại đây, nhìn thấy cây ô liu mọc lên ở chỗ này.

\*

\* \*

Mấy năm sau đó, theo như lời hứa, mỗi mùa hè bố già Aprile

đều dẫn Astorre về thăm Sicily. Mãi cho đến năm Astorre lên 16 tuổi thì mọi chuyện thay đổi giống như định mệnh đã an bài. Nhiều khi bố già nằm đêm suy nghĩ, đúng là mỗi người có một số mệnh do ông Trời đã đặt để. Số mệnh của Astorre do chính con gái của bố già tạo nên sóng gió, đưa đẩy đến cuộc đời của Astorre sau này.

Lúc đó Nicole 18 tuổi, lớn hơn Astorre 2 tuổi nhưng nàng lại nảy sinh một tình yêu với thằng em không cùng chung dòng máu, sống chung một mái nhà. Nicole không cần che giấu tình yêu đam mê mãnh liệt này với Astorre. Nàng yêu nét duyên dáng cùng vẻ mặt đẹp trai của Astorre. Phải nói là yêu mê mết luôn. Astorre là thanh niên mới lớn, đầy sinh lực, dĩ nhiên đâu từ chối tình yêu trai gái đầy cảm dỗ ngọt bùi này?

Dĩ nhiên là bố già đời nào chấp nhận tình yêu trái ngang ấy. Lão nghĩ anh em sống chung một nhà, dù không là ruột thịt nhưng lão vẫn xem tất cả như con cái, tụi nó phải đối đãi với nhau như tình chị em, chớ lý nào lại yêu đương loạn cào cào như vậy. Biết được đứa con gái và thằng cháu yêu đương lén lút, tội lỗi nhưng bố già giả vờ làm như không biết để tìm cách phân ly tụi nó. Bởi vì nếu ra mặt chống đối thì tụi trẻ càng ương ngạnh làm liều. Biết con không ai bằng cha mẹ, bố già biết tánh cô con gái không thể nào quên được tình yêu tuổi mới lớn, nói ra tụi nó dám làm bậy thì thêm mết.

Một buổi tối, bố già kêu Astorre vào phòng riêng nói chuyện. Bố già nói cho Astorre biết là muốn gởi Astorre sang Anh quốc học về quản trị ngân hàng với người bạn của lão đang nắm quyền điều khiển một ngân hàng

bên đó. Aprile ngọt ngào nói là lo cho tương lai của Astorre, hy vọng thằng cháu ăn học thành tài để mai một về Mỹ lo việc kinh doanh của gia đình. Ngoài ra bố già không đá động về chuyện tình lén lút của hai đứa trẻ.

Aprile không ngờ là trong lúc đang nói chuyện với Astorre thì cô con gái cũng đứng núp ngoài cửa nghe lén câu chuyện. Biết được ý định cha muốn gởi Astorre đi xa, Nicole không kiềm được cơn nóng giận, tông cửa vào. Khuôn mặt Nicole giận hầm hầm nhưng vẫn còn những nét yêu kiều. Nàng hét to lên với cha:

- Ba không được gởi Astorre đi xa. Con biết ba cố tình làm vậy để chia rẽ tụi con. Tụi con sẽ bỏ nhà ra đi để ba khỏi thắc mắc nữa.

Aprile mỉm cười với con gái làm như không có chuyện gì xảy ra:

- Hai đứa tụi con đứa nào cũng phải học cho xong rồi muốn tính gì thì tính.

Lúc này thì khuôn mặt của Astorre đỏ bừng vì bối rối. Astorre tưởng đâu chuyện tình lén lút của hai người không ai biết, ai dè Nicole nói bô bô ra trước mặt cha không chút thẹn thùng khiến Astorre muốn độn thổ. Nicole quay sang Astorre hỏi:

- Cưng ở lại đây chớ? Hay là cưng đi?

Astorre im lặng không trả lời. Thấy thái độ của Astorre như vậy, Nicole bật lên khóc nức nở.

Theo lẽ thông thường, người cha nào thấy con gái cũng khóc lóc khổ sở thì cảm lòng không đau sẽ đổi ý mà chiều theo nó cho rồi. Nhưng bố già chỉ thấy buồn cười. Trai gái mới lớn biết yêu, cứ tưởng tình yêu là vĩ đại lắm, không có chắc chết đi được. Nhưng rồi thời gian qua thì tuổi trẻ chóng quên, lúc đó tụi nó nhìn lại sẽ thấy những đam mê nhất



thời của mình thật là xấu hổ. Hồi hầu hết trong chúng ta, mấy ai lấy được người yêu đầu đời để làm vợ, làm chồng suốt đời? Ba chìm bảy nổi, bốn cái lênh đèn, bao phen thất tình hay bị tình phụ mới yên thân tới già. Và khi sống hạnh phúc bên cạnh chồng hay vợ, lúc đó mới nghĩ lại những mối tình thuở mới lớn thật là ngô nghê, tưởng đâu không có tình yêu đó là có thể chết được nhưng rốt cuộc chẳng ai chết vì mối tình dang dở cả. Aprile thấy con gái mình cũng có máu Mafia trong người, muốn gì thì chỉ mong chiếm cho bằng được. Bố già nhìn thái độ thì biết Astorre cũng thương con gái mình nhưng con bộ không muốn bị kiểm tỏa trong tình yêu này. Trông Astorre vừa sung sướng vừa khổ sở. Sung sướng vì được một người con gái yêu mình chết mê, chết mệt. Khổ sở vì Nicole có vẻ muốn ra lệnh cho Astorre chiều theo ý mình. Hơn ai hết, bố già biết Astorre muốn được thoát ra ngoài để tự do bay nhảy. Astorre không phải là típ người lớn lên rồi lập gia đình, trói buộc cuộc đời với một người đàn bà để rồi sanh con, đẻ cái, sống an phận tới già. Nghĩ như vậy nên Aprile mỉm cười một mình. Cho Astorre đi học xa, âu cũng là cách giải quyết êm đẹp mọi bề. Chấm dứt được mối tình ngang trái của hai chị em trong nhà, đồng thời để cho Astorre đi du học để tạo dựng tương lai.

Thế rồi Astorre lên đường, mặc cho Nicole khóc lóc, khổ sở, giận hờn. Bố già không sợ con gái khổ sở thất tình vì lão biết tình yêu tuổi mới lớn lúc nào cũng bùng bột. Xa mặt thì cách lòng. Thời gian sau thì tụi nó nguôi ngoai chớ có gì. Nhưng sau khi Astorre đi rồi, Nicole giận không thèm nói chuyện với cha mấy tuần lễ vì chuyện này.

Bởi vậy bây giờ, sau ba năm

gác kiếm về hưu, bố già Aprile cảm thấy hài lòng cho quyết định sáng suốt của mình. Aprile dành nhiều thời giờ cho con cái và tạo được một tình cảm thân mật với đám con. Lúc trước vì quá bận rộn trong những hoạt động của tổ chức nên Aprile không gần gũi con cái. Người con trai lớn - Valerius - hai mươi năm ở trong quân ngũ, lại sống xa nhà nên tình cảm có vẻ xa cách với cha, điều này có thể hiểu được. Lúc trước mỗi lần hai cha con gặp nhau, nói chuyện câu trước câu sau là hết chuyện nói, mỗi người đi chỗ khác. Bây giờ Valerius làm việc ở ngay tại trường đại học quân sự Westpoint, về thăm cha và em thường hơn trước nên dần dần hai cha con chuyện trò có phần cởi mở hơn nhiều.

Với Marc thì khác. Từ hồi nhỏ tới lớn, có chuyện gì ở nhà trường, ở sở làm là Marc thích kể chuyện và bàn bạc với cha. Làm giám đốc hệ thống truyền hình, Marc kể cho cha nghe mọi sinh hoạt hằng ngày, cách dàn dựng thâu hình như thế nào. Ngay cả ước mơ phục vụ khán giả, tạo dựng một thế giới tốt đẹp hơn Marc cũng kể cho cha biết. Nhiều bữa cơm tối, hai cha con bố già bàn luận với nhau về những nhân vật nào đó trong vở kịch hay một chương trình nào đó của chương trình truyền hình do Marc phụ trách. Aprile thấy thằng con này có nhiều lý tưởng quá nhưng không cãi. Những nhân vật trong mấy vở kịch của Marc sao mà anh hùng, cao thượng quá. Ngoài đời làm gì có như vậy. Thiên hạ đập lên nhau để mà sống. Nhiều khi trong bữa cơm tối gia đình, hai cha con bố già tranh cãi trong sự thân mật cho tới khuya về những nhân vật điển viên. Aprile nhìn con cười nói:

- Cả đời ba chưa thấy thằng cha nào quá tốt hay quá xấu như

những nhân vật trong kịch của con.

Marc cũng cười theo cha mà trả lời:

- Khán giả thích như vậy thì mình phải chiều theo thị hiếu của họ. Xã hội đầy những tội lỗi xấu xa thì con người lại thích những nhân vật trong phim, trong kịch thật là anh hùng, thật lý tưởng.

Tình cảm cha con giữa bố già và con trai thứ hai thân mật như bạn. Nhưng phải nói, đứa con mà bố già thương và hãnh diện nhất chính là Nicole. Aprile hãnh diện không phải vì vẻ đẹp bên ngoài của cô con gái hoặc bằng cấp, địa vị của con mà chính vì cá tính đặc biệt và sự thông minh hơn người của Nicole. Phải công nhận là Nicole thông minh thật. Phần nhiều cha mẹ nào cũng cho con cái mình là nhất. Không phải tự bố già khen con gái mình nhưng ai cũng phải công nhận điều này. Hiện tại, Nicole ở tuổi 32 mà đã trở nên một luật sư giỏi, có tiếng trong xã hội. Nicole giao thiệp quen biết nhiều ông tai to mặt lớn, ai cũng nể trọng cô luật sư này. Nicole không sợ ai cả, sẵn sàng bênh vực thân chủ và đương đầu với bao thế lực từ mọi phía. Nicole chuộng công bình, không chấp nhận những bất công của xã hội, kẻ mạnh ăn hiếp kẻ yếu.

Bố già ngầm giúp cho con gái bên trong bằng cách giúp đỡ tổ hợp của Nicole làm việc cách gián tiếp nên những tay hùn trong tổ hợp mang ơn cha của cô luật sư cộng tác. Nhưng Nicole không hề biết chuyện này. Có điều, hai anh của Nicole lấy làm ái ngại khi thấy cô em gái đã ngoài ba mươi rồi mà chưa chịu lập gia đình. Hơn nữa Nicole thường đại diện cãi thắng cho mấy thân chủ với những ca làm cho thiên hạ bàn tán ì xèo là công lý bất công.

(còn tiếp)



# VẬT VỜ

NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG  
(khởi đăng từ số 213)



## Chương 24

Không phải đợi đến sau phần tiệc tùng đãi đằng bạn bè, ân nhân và nói chung là những ai không ít thì nhiều, không trực tiếp thì gián tiếp có góp phần vào cuộc xuất ngoại của thằng Bình đã kết thúc, ông bà giám đốc sở văn hóa thông tin tỉnh Nam Bình mới bắt đầu nghĩ đến việc chuẩn bị hành trang cho con. Mà ngay từ khi chúng nó còn rục rịch làm các thủ tục như khám sức khỏe và khai các loại giấy tờ, ông bà đã xác định tư tưởng. Sau một bữa cơm chiều, ông Định quán triệt với cả nhà:

- Thằng Bình nên nhớ rằng, đây là đi lao động, đi làm kinh tế, góp phần củng cố gia đình và xây dựng đất nước hàng ba bốn năm trường kỳ chứ không phải là đi du lịch một vài tuần rồi về đâu nhé. Nhớ là sang đấy là để làm ăn chứ không phải là để ăn chơi đàng điếm cho hết thời gian.

Trong thâm tâm, thằng Bình đang nghĩ đến chuyện đổi đời. Như nhiều thằng khác, nó cũng nghĩ rằng chỉ cần thoát ra khỏi cái mảnh đất hình chữ S này là đổi đời rồi. Nhưng vấn đề là cách đổi thế nào thì nhất thời nó chưa biết một cách rõ ràng. Nó chỉ thấy bọn đi Tây, mà nhất là bọn đi Đức về thằng nào con nào cũng béo tốt mỡ màng, xe máy đẹp, quần áo, giấy tất, mũ kính cái gì cũng xịn, tiêu xài lại thoải mái. Đứa nào cũng xây được nhà mới. Đứa nào cũng

công ăn việc làm tử tế đàng hoàng. Từ ngày nắm trong tay cái quyết định đi Đức, tự nhiên nó cũng thấy thích trở nên đàng hoàng. Rõ ràng, đây là một cơ hội đối với nó. Đã đến lúc nó cần phải đổi đời. Đổi càng nhanh, càng nhiều càng tốt. Không nhiều hơn thì chí ít cũng phải được như bọn kia.

Thằng Bình công nhận là bố nó nói đúng. Nhưng bản tính ương ngạnh, như mọi khi, nó không muốn thể hiện cái sự chấp nhận ấy ra một cách dễ dàng. Tại sao nó lại phải thò cái đuôi ra cho người ta nắm. Ông bà già muốn tôi tu tỉnh làm ăn à? Được lắm, nhưng mà từ từ đã nhé. Nó nghĩ thế và dăm dằng:

- Ông thì lúc nào cũng chỉ có làm ăn với làm ăn... Vốn đâu ra mà làm ăn?

- Thì bố mẹ cũng đang bàn để lo chút ít gọi là cái vốn ban đầu cho con đây.

Bà Vân từ tốn. Lúc nào bà cũng nơm nớp lo sợ nó khùng lên rồi ngáng ra. Nó mà điên lên, bỏ không đi chuyến này thì khốn nạn cái thân bà.

- Thì bà đi mà lo. Có vậy mà cũng phải nói đi nói lại lắm lời. Điếc cả tai.

Nói câu ấy xong nó bỏ đi. Còn ông vợ chồng ông Định bà Vân thì thở phào. Thằng Bình nói như thế có nghĩa là nó chấp nhận sẽ chịu mang những thứ mà ông bà sẽ mua sắm cho để làm cái mà bà gọi là

vốn ban đầu. Ông bà chỉ sợ nó lại nói: "Chẳng phải mang cái cục cứt gì cả. Không việc gì mà phải đùm đùm gói gói hết bọc này đến bọc khác cho rách việc". Nó mà nói thế, rồi không chịu mang cái gì đi, sang đấy lại không chịu làm ăn buôn bán gì như con nhà người ta thì coi như là ông bà hết cửa.

- Ông tính sẽ mua những cái gì cho con? - Bà Vân hỏi chồng.

- Làm sao mà tôi tính được? - Ông Định đáp. - Tôi còn bao nhiêu là công việc. Làm gì có thời gian ngồi mà tính. Đây là việc của bà. Nhà còn ít vàng đấy, bà mang mà bán đi. Xong hỏi han người ta, thấy họ thường mua cái gì thì cũng mua cho nó cái ấy, miễn là đừng có rước của quốc cấm về là được. Tôi thấy người ta hay mua quần bò với áo Nato.

Ông Định nói đúng. Là tỉnh ủy viên, ủy viên hội đồng nhân dân tỉnh, giám đốc của một sở lớn, một mình đảm đương bao nhiêu là chức vụ, trách nhiệm của ông với dân chúng tỉnh Nam Bình lớn lắm, ông làm gì có thời gian suy tính xem nên mua cái gì, đừng nên mua cái gì cho thằng quý tử của ông mang theo. Mà nói cho cùng, giả sử là có điều kiện, có thời gian đi chẳng nữa thì ông cũng chẳng biết bàn với bà là phải mua cái gì. Xưa nay, bao giờ ý kiến của ông cũng chỉ là ý kiến chỉ đạo. Còn việc chấp hành, việc thực hiện như thế nào là ở cấp dưới.

- Vậy là ông để tùy tôi mua sắm cho nó đấy nhé.

Bà Vân hỏi lại một lần nữa để rồi nghe ông Định khẳng định:

- Không để cho bà thì tôi còn biết để cho ai nữa? Bà thu xếp công việc mà làm dần đi là vừa. Thời gian không còn nhiều nữa đâu, quay đi quay lại là đến ngày chúng nó bay rồi đấy.

Ông Định nói cứ như là ở cơ quan. Đúng là ở trong sở, trong các



buổi giao ban với cán bộ cấp dưới bao giờ ông cũng có một câu khoá đuôi khi kết thúc như sau:

- Các đồng chí thu xếp công việc mà làm dần đi là vừa. Thời gian không còn nhiều lắm nữa đâu.

Cái tính chất công việc của ngành ông là như vậy. Bao giờ cũng phải chạy theo. Chạy theo đủ thứ nghị quyết. Nghị quyết của trung ương. Nghị quyết của tỉnh ủy. Chạy theo đủ thứ chỉ thị. Chỉ thị của nhà nước. Chỉ thị của hội đồng chính phủ. Chỉ thị của ủy ban nhân dân. Chạy theo đủ loại phong trào. Phong trào của thanh niên, thiếu niên. Phong trào của phụ nữ, phụ lão. Phong trào của ngành nọ ngành kia. Chạy theo đủ loại kế hoạch ... Mà các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, phong trào ấy bao giờ cũng đột xuất. Có khi nào chúng được thông báo cho ông được đến trước dăm ba bữa nửa tháng đâu mà bảo rằng có thời gian.

Còn bà Vân, tuy nguyên chỉ là một bà lao công của cơ quan chuyên quét dọn mấy cái nhà tắm, hố xí, sân sường và hệ thống cống rãnh công cộng, chưa một lần nào được dự buổi giao ban của cơ quan vậy mà chẳng hiểu sao cũng vẫn cứ đáp lại lời ông đúng y như mấy ông mấy bà trưởng phòng trưởng ban:

- Ông yên tâm. Tôi hứa là sẽ cố gắng. Thế nào rồi cũng xong.

Nếu ông Định, tức là ông giám đốc sở văn hóa thông tin tỉnh Nam Bình này chỉ cần hơi có mắt quan sát một tí, ông sẽ thấy ngay rằng giữa lời hứa của đám nhân viên dưới quyền ông và lời hứa của bà Vân có một khoảng cách xa xôi như thế nào. Thì bao giờ mà chả vậy. Cái đám trưởng phòng trưởng ban của ông thuộc loại người chỉ biết hứa hươu hứa vượn, nói cho đẹp lòng thủ trưởng mà ít khi làm đến nơi đến chốn. Bọn họ, lúc nào

cũng có hàng núi những lý do không khách quan thì chủ quan để biện minh cho những sản phẩm như mèo mửa của mình. Vì những nguyên nhân được trình bày một cách hết sức thuyết phục ấy, nhiều lúc nhìn những công trình mang cái tên rất to tát là chào cái nọ, mừng cái kia mà kệch cỡm, lố bịch, người bình thường không thể nào ngửi nổi, vậy mà ông vẫn cứ phải nhắm mắt cho qua. Thật đúng là lời hứa của bọn người chỉ biết mồm mép cho xong chuyện. Nó khác hẳn với những lời nói của bà vợ ông.

Bà Vân, đúng là loại người đã không hứa thì thôi, nhưng đã hứa thì bao giờ cũng phải làm cho đến đâu đến đấy. Nói với ông câu ấy xong, bà đào gần hai cây vàng vừa là của ông bà bố mẹ hai bên để lại, vừa là công lao chắt bóp thu vén của hai vợ chồng mấy chục năm vẫn giấu dưới hòn gạch dưới chân giường trong góc nhà lên rồi mang ra cái cửa hàng vàng bạc duy nhất còn lại của thành phố ở Cửa Đông quy thành tiền. Rồi bà lại mang tiền ấy đi mà mua sắm đồ đạc cho thằng Bình. Nếu ông Định chịu để ra một ít thời gian để ý đến công việc làm của vợ, thì, theo ngôn ngữ của ông, bà đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ với một tinh thần tự lực cánh sinh và trách nhiệm rất cao. Có thể nói là, cho đến ngày thằng Bình ra sân bay thì mọi thứ mà bà chuẩn bị cho nó đã chu đáo lắm. Chu đáo đến chẳng ai nói vào đâu được.

Cái giống con nhà quan, đã có tiêu chuẩn ưu tiên là được ưu tiên đến phút chót. Trong khi phần lớn anh chị em sang Đức cùng đợt ở tỉnh Nam Bình phải đến trước tập trung ăn vật ăn vạ ở Đồi Ba Huyện hàng tuần để học tập quán triệt chính sách đường lối chủ trương sáng suốt của Đảng và nhà nước ta trong việc đưa công nhân Việt

Nam đi lao động xuất khẩu ở nước ngoài thì nó được ở nhà chơi bởi lém phéng với bạn bè đến tận hôm cuối cùng, tức là hôm mọi người ra sân bay mới phải tới. Ông giám đốc sở rất cẩn thận. Chẳng biết bằng cách nào mà ông xin được người ta cho nó tới thẳng sân bay chứ không phải ghé qua chỗ tập trung học tập.

Ngoài số mỹ phẩm như son phấn, chì kẻ mắt, áo kimono, đồng hồ nước, khăn mùi xoa, màn trúc; các con giống như tôm, cua, rồng, phượng; một số thức ăn như măng miến mộc nhĩ nấm hương mì chính..., như những người khác, bà Vân còn mua cho con trai được năm bộ quần áo bò, ba cái áo len và hai cái áo Nato. Thằng Bình thuộc loại to con, nhưng so với tây chắc vẫn chẳng thấm thoát gì. Vậy nên, theo ý kiến của một số người đã có con cháu đi Đức lần trước, bà cũng mua cho nó những cái quần cái áo rõ là to. "Nó có sức thì cứ mang. Càng to lại càng có giá". Những người này cố vấn cho bà vậy.

Hôm thằng Bình ra sân bay, ông bà giám đốc sở văn hóa nói khéo, động viên nó trút hết quần áo cũ ở nhà rồi đóng bộ khác vào. Đến lúc này, nó quyết định không làm căng với ai nữa nên cả ông lẫn bà đều hết sức cảm động. Thấy nó ngoan ngoãn mặc một lúc ba cái quần bò dầy cộp, ba cái áo bò, hai cái áo len và hai cái áo Nato, thậm chí ông Định còn mũi lòng thương hại sợ nó vừa nặng vừa nóng đến chết ngột.

Bọn bạn bè thằng Bình đến đưa tiễn nó khá đông. Ngoài mười lăm thằng chen chúc nhau trên cái xe buýt mười hai chỗ ngồi mượn của sở Văn hóa thông tin, số đi xe máy cũng phải lên đến hàng chục.

Vẫn những bộ mặt gớm ghiếc, những cái đốc trọc lốc và những hình xăm loang lổ như vậy, chúng



tụ tập ở nhà ông giám đốc sở văn hóa thông tin từ sáng sớm làm bà Vân lại phải mất một châu chè tươi và ông Định thì tốn gần nửa tút thuốc lá bao bạc.

Ông Định không hút thuốc lá. Không chỉ loại Trường Sơn, Tam Đảo, Tam Thanh, Nhị Thanh vớ vẫn là tiêu chuẩn phân phối cho cán bộ công nhân viên mà ngay cả Thăng Long, Điện Biên bao bạc vốn chỉ cung cấp cho các cán bộ cỡ tỉnh ủy đối với ông cũng vẫn nhạt phèo phèo. Ông chỉ khoái thuốc Lào. Mà phải là loại thuốc Lào Vĩnh Bảo tươi phân bắc chính cống mới sướng. Sáng ngày ra, còn mắt nhắm mắt mở, chưa kịp đánh răng rửa mặt gì ông đã phải vớ vội lấy cái điếu bắn một phát. Cái mỗi thuốc trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê ấy đúng là sướng tuyệt vời. Thật là quán cần câu. Nó lâng lâng đưa người ta đến một cõi như Thiên Đường. Ở đó người ta thấy tất cả đều quay cuồng, bay bổng, chập vào nhau rồi lại tách xa nhau. Ở đó người ta không còn biết gì nữa, trong khoảnh khắc, người ta có thể quên hết; hiện tại, quá khứ, tương lai đều chẳng là cái quái gì... Sau đó, đều đặn trước và sau mỗi bữa ăn ông đều phải làm một điếu. Lúc đã no bụng, lúc mồm miệng còn chút ít hơi hương tanh tào của thức ăn làm điếu thuốc Lào đã khoái. Nhưng lúc đói bụng hút vào thì lại còn khoái hơn nữa. Lúc ấy, chất nicotin như có điều kiện thấm thật sâu vào từng mạch máu, vượt ve mơn trớn từng đầu dây thần kinh. Ông thấy thế và không bao giờ trước khi ăn mà lại có thể quên hút điếu thuốc Lào... Đây là nói những cỡ chính. Những cỡ không thể thiếu. Ngoài ra, ông giám đốc sở còn rất nhiều cỡ phụ. Những lúc cùng anh em giải lao, uống chén nước ông cũng phải làm một vài điếu. Những lúc đầu óc bí rì rì,

nghĩ mãi không ra vấn đề cũng phải làm vài điếu. Rồi những lúc buồn buồn. Những lúc vợ vớ vẫn vẫn nghĩ linh tinh lang bang. Những lúc đặc chí vì chợt phát hiện ra một điều hay... Vân vân và vân vân, bất cứ lúc nào ông cũng phải cần có thuốc Lào.

Chỉ hút thuốc Lào nhưng trong tủ của ông lúc nào cũng phải có thuốc lá. Chỉ ít thì cũng phải là ba tút thuốc bao bạc từ Tam Đảo trở lên. Người ta gọi đấy là tiêu chuẩn để tiếp khách của ông. Mà khách của ông thì cũng là khách của nhà nước. Mặc dù thằng Bình chẳng coi ông là cái thớ gì, nhưng với đồng đảo nhân dân Nam Bình thì ông là một nhân vật quan trọng. Ông thay mặt nhà nước mà tiếp khách. Khách lèm nhèm thì chè loại ba, thuốc Tam Đảo. Khách vừa vừa thì chè loại hai thuốc Điện Biên. Cho đến khách quan trọng thì chè Ba Đình loại một thuốc Thăng Long.

Theo thang phân loại của mình, ông giám đốc sở văn hóa thông tin tỉnh Nam Bình xếp đám bạn bè vô văn hóa của thằng Bình vào loại khách dưới cả mức lèm nhèm. Nhưng vì trong tủ lúc bấy giờ không có loại thuốc nào khác dở hơn nên ông đành móc vút cho chúng bốn bao Tam Đảo. Với hạng du thủ du thực đầu đường xó chợ bình thường chỉ có thuốc cuốn này thì Tam Đảo là hảo hạng lắm rồi. Đợi ông vừa quay đi là chúng vồ ngay lấy. Mỗi thằng rút hàng ba bốn điếu. Dù sao thì cũng phải có điếu bỏ túi, điếu giắt mang tai, điếu dứt miệng chứ. Đời mấy khi được đánh giậm thoải mái như thế này đâu. Chúng nghĩ thế.

Sau khi đã làm mỗi thằng một bụng nước chè và mấy chiếc bánh rán của bà Vân, ngậm điếu thuốc vào mồm cho oai, thằng Bình và bọn bạn bè của nó hò nhau đi. Dân chúng khu tập thể Liên Cơ lại một

phen mất ăn mất ngủ vì tiếng động cơ và khói xe máy.

Lúc ấy là bảy giờ kém năm phút sáng, trong tiếng rú ga ầm ầm, tiếng thử còi inh ỏi của đủ các loại xe, bà Vân, sau khi ngược mắt xem đồng hồ mới chạy ra cửa nói với thằng Bình:

- Người ta bảo đi hơn về kém. Chỉ còn mấy phút nữa, sao không đợi đến hơn bảy giờ hẵng đi cho may mắn.

Tiếc thay, bà nói rất chân tình, nhẹ nhàng và đầy tinh thần xây dựng như vậy mà không đứa nào chịu nghe. Sau khi đã mỗi thằng một câu, thằng thì xùy xùy như đuổi gà, thằng thì xách mé gọi bà là bà khốt-ta-bít cổ lỗ sĩ, chỉ được cái mê tín dị đoan là giỏi, chúng rồ máy vọt đi.

Bà Vân nhìn theo bóng đoàn xe máy đã mất hút mà phân vân. Theo đúng chương trình mà ông giám đốc sở nói với bà thì mãi tận ba giờ chiều nay máy bay mới cất cánh. Từ Nam Bình đến sân bay Nội Bài, có bờ ra đường thì cũng hết đến năm giờ đồng hồ là cùng, vậy mà chẳng biết can cơ gì mấy thằng chúng nó lại cứ cố đi sớm dăm bảy phút cho bằng được như vậy.

## Chương 25

Bốn anh em Dũng Khánh Quang Hằng có mặt ở phòng chờ sân bay Nội Bài cùng với bốn chục con em cán bộ chủ chốt của sở văn hóa thông tin thành phố Hà Nội. Trông gã bảnh như một công tử con quan thứ thiệt. Mỗi ông một thứ, bốn ông già độc thân ở khu tập thể Trương Định đã lo cho gã một bộ cánh khá đẹp mắt. Nhà thơ Xuân Kiên bỏ ra toàn bộ số tiền nhuận bút tập thơ *Sóng Hạ Long* một nghìn cuốn mà Hội Văn Nghệ Hà Nội mới thanh toán, mua vải rồi đưa thằng thằng cháu đến một



Ông thợ may nổi tiếng ở phố Hàng Bài đặt may cho gã một bộ complet theo kiểu mới nhất. Ông bác sĩ phụ sản Thanh Châu thì bán bớt mấy thứ đồ chiến lược mua được trong chuyến đi công cán ở An-giê-ri về rồi dẫn Khánh đến cửa hàng giấy dếp lớn nhất ở phố Tràng Tiền mua cho gã một đôi giấy da lộn chính hiệu Italia. Còn ông Chưởng Thủ Đô và ông Tùng, hai nhà nghệ sĩ tạo hình vốn không quan tâm đến kiểu cách ăn mặc lắm vậy mà chẳng hiểu tại sao trong dịp này lại thay đổi quan điểm. Nhân chuyện trong dịp thành phố mở một cuộc triển lãm thành tựu kinh tế khoa học kỹ thuật của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, người ta có đặt vẽ mấy tấm panel khổ lớn để treo ở phòng trưng bày chính, ông họa sĩ nhận lời luôn với điều kiện phải được ứng trước một số tiền. Ông lấy tiền ấy mua cho Khánh một cái sơ mi cổ cồn hằn hoi, một cái áo len cổ trái tim màu lông chuột là màu đang thịnh hành và một chiếc cà vạt màu huyết dụ rất trang nhã. Cuối cùng đến lượt mình, ông kiến trúc sư đứng cách Khánh một khoảng đủ để ngắm nghía gã như ngắm một bức tượng đang dần dần hình thành rồi mới quyết định đắp điểm thêm cho tác phẩm cặp kính và chiếc mũ phớt nữa. Thế là Khánh có một bộ củ hoàn hảo từ đầu đến chân. Trong bộ củ ấy không ai có thể nhận ra gã là tay họa sĩ tỉnh lẻ nữa.

Theo sự phân công của Dũng và toàn bộ ban tham mưu thì vai kịch mà Khánh phải diễn ở sân bay là sự im lặng. Nhớ lời lão dặn dò: "Mọi việc đã có bọn tôi lo hết. Ông càng thu mình, càng ít xuất đầu lộ diện bao nhiêu thì càng tốt cho chúng tôi bấy nhiêu". Gã tìm một chiếc ghế còn trống để ngồi.

Khánh mở cái cặp xinh xắn như cặp ngoại giao là quà tặng của Hằng mua cho, lấy trong đó ra tập

giấy vẽ và cây chì đen. Gã muốn ghi nhanh lại những khuôn mặt củabè bạn cũng như quang cảnh hỗn độn ở sân bay lúc này. Khánh có cái tật, cứ đụng đến giấy bút là gã như quên hết mọi chuyện xung quanh. Gã mãi miết vẽ hết tờ này đến tờ khác để chỉ một lúc sau người ta đã thấy một chồng những phác thảo sinh động đặt bên cạnh.

Vì ở ngay Thủ Đô lại toàn diện con ông cháu cha nên đám đi lao động hợp tác người Hà Thành này được ưu tiên không phải tập trung học tập như bọn các địa phương khác. Ngay từ buổi sáng, lúc cả bọn tập trung ở hội trường sở văn hóa thông tin để nghe ông giám đốc sở dặn dò lần cuối cùng, Dũng đã thấy màn kịch mà bọn lão bấy ra đang được diễn một cách tương đối suôn sẻ.

Ông giám đốc sở văn tin tưởng Quang là con của ông bộ trưởng, nên vừa nhìn thấy nó đã tay bắt mặt mừng:

- Khánh đấy hả... - Ông gọi cái tên trong hồ sơ của thằng em. - Mẹ cháu chuẩn bị cho chu đáo rồi chứ?

- Thưa chú, cũng tạm tạm ạ. - Quang đáp. - Mẹ cháu gửi lời cảm ơn chú.

- Mẹ cháu không ra được à?

- Mẹ cháu hơi bị chóng mặt nên không đi được chú ạ. Với lại xe chỉ có bốn chỗ ngồi.

- Chú hiểu rồi. Vậy nên mẹ cháu mới nhường cho các cháu chứ gì? Thế, các bạn cháu đâu?

Quang chỉ Khánh và Hằng:

- Cháu ít bạn thân lắm chú ạ. Chỉ có hai người này thôi. Đây là Quang, bạn cùng học phổ thông với cháu. Còn đây là Hằng...

Đến đây, theo đúng kịch bản, Hằng nắm Khánh một cái nhẹ rồi cả hai đồng thanh lên tiếng:

- Chúng cháu chào chú ạ.

- Chào các cháu.

Ông giám đốc sở chào lại. Ông nhìn Hằng, chỉ thấy con bé đẹp

quá mà không hề nhận ra là bà bộ trưởng quê kệch mới gặp cách đây mấy tuần.

Tất nhiên chẳng có ông giám đốc sở nào lại phải cất công đưa quân ra tận sân bay làm gì. Việc đó đã có các cấp dưới. Ông giám đốc sở văn hóa Hà Nội chỉ lưu ý tay nhân viên phòng tổ chức của sở đảm nhiệm vấn đề này:

- Cậu Chắt này. Phải nhớ, không phải trách nhiệm của cậu chỉ là đưa các cháu ra sân bay là đã xong đâu. Bàn giao thật đầy đủ, cụ thể, chi tiết cho các anh trên bộ rồi, cậu còn phải ở lại đấy cho đến khi máy bay cất cánh mới được về đấy nhé.

- Thủ trưởng yên tâm, em hứa là sẽ hết sức cố gắng.

Tay nhân viên phòng tổ chức của sở sốt sắng nói vậy. Hắn đã nghiên cứu rất kỹ hơn bốn mươi cuốn hồ sơ mà trong đó có cả bản hồ sơ giả mạo từ đầu đến cuối của Khánh và thấy cái nào cũng từ tuyệt vời trở lên. Với toàn các con ông cháu cha có sừng có mỏ, vây cánh vững chắc như thế này, thì tha hồ yên tâm, có bố chết sống lại bảo gạt một trong số hồ sơ này trở lại để nhét một thằng một con ất ơ nào ở đâu đó vào thì cũng chẳng ai dám làm.

Lúc này thì tay nhân viên phòng tổ chức đang đứng với Dũng. Hai người có vẻ tâm đắc lắm. Dũng, như một tay lái xe cho thủ trưởng có tính hơi bốc và biết nhiều chuyện hậu trường đang nói với Chắt về tệ quan liêu trong xã hội:

- Ông Chắt ạ. - Lão tỉ tê trong khi lướt cặp mắt kính đen trắng thủy ngân loang loáng nhìn khắp nơi. - Có dịp được đi đó đi đây nhiều với cụ... (gã nói tên một ông bộ trưởng), tôi mới thấy lắm ông quan cách nhà mình giải quyết công việc toàn bằng cảm tính chứ chẳng thêm trên một nguyên tắc hay cơ sở nào.



- Thế thì chết.  
- Chết quá đi chứ. Ai lại có nhà làm đăng ký kết hôn cho cô em, đến lúc rước dâu lại đưa cô chị về nhà chồng mà mấy ông ủy ban mãi mới biết. Có chuyện như thế đấy ông thấy có lạ không?

- Lạ. Bây giờ tôi mới nghe thấy là một đấy.

Dũng bồi thêm:

- Hoặc như chuyện khám sức khỏe đi nghĩa vụ quân sự cũng vậy. Nhiều nhà cứ cho thằng em đi khám thay cho thằng anh. Mà toàn những thằng em hầy còn chưa đến tuổi, ốm yếu, nhẹ cân thì làm sao mà đủ sức khỏe được... Vậy mà mấy bố tuyển quân cũng mù tịt.

- Lại còn như thế nữa.

Tay nhân viên phòng tổ chức lắc lắc cái đầu. Xong hần nhún vai nhận xét:

- Tôi nghĩ, những chuyện ấy chỉ xảy ra ở nông thôn, nơi trình độ dân trí còn thấp và cán bộ thì còn chưa được đào tạo đến nơi đến chốn mà thôi.

- Đúng! Tôi cũng nghĩ như thế.  
- Dũng đồng tình. - Thì chỉ ở những vùng nhà quê lạc hậu mới có những chuyện ấy xảy ra thôi. Còn ở những thành phố lớn như Hà Nội này thì đời nào, đúng không ông?

Rồi lão lại móc thuốc dúi vào tay Chắt. Từ mấy hôm nay, cứ có điều kiện là Dũng lại dí bia, dí ba số vào mồm làm hần lúc nào cũng như ở trong trạng thái lơ mơ. Và quả nhiên là hần không hề để ý gì đến chuyện trên đời này lại có đến hai thằng Khánh. Dũng đã khéo léo bố trí để lúc nào cũng có một thằng giả, tức là Quang những lúc gặp ông giám đốc sở, còn một thằng thật, tức là Khánh lúc có việc gì cần phải trao đổi với hần. Thế là cả hai thầy trò nhà hần đều chui vào xiếc của lão. Cả ông giám đốc sở lẫn tay nhân viên phòng tổ chức người nào cũng đinh ninh là thông qua chuyện giúp Khánh đi

Đức lần này là mình đã ghé vai gánh vác công việc cho nhà ông bộ trưởng.

Dũng vẫn tiếp tục thối vào tai tay nhân viên phòng tổ chức. Và lần này thì là những chuyện có liên quan đến tướng số, bói toán:

- Ông Chắt này. Ông có tin tử vi không? - Lão hỏi.

- Nói thật với ông là tôi chưa đi xem tử vi bao giờ cả. - Chắt đáp.

- Nếu có thời gian, tôi khuyên ông nên nghiên cứu tử vi. Đây là một môn khoa học chứ không phải mê tín dị đoan như người ta vẫn nói đâu ông ạ.

- Tôi cũng nghe một số người nói đấy là một môn khoa học nhưng tôi làm gì có thời gian mà nghiên cứu!

- Thế thì thật đáng tiếc cho ông quá. Nếu nghiên cứu tử vi ông sẽ thấy mọi chuyện trên đời này đều có quan hệ với nhau. Con bướm vỗ cánh ở tây bán cầu còn ảnh hưởng đến đông bán cầu huống chi là sự vận động của các thiên thể... Nói thật với ông, trước khi đi đâu, làm gì tôi đều phải xem ngày xem giờ rất cẩn thận.

Rồi lão ghé vào tai Chắt thì thầm:

- Cụ Dư đấy. Trước khi đi đâu, làm gì, bao giờ cụ cũng hỏi qua tôi một câu. Ngoài chuyện cố vấn cho cụ về ngày giờ, về hướng xuất hành ra tôi còn chuyên gia cho cụ cả về chuyện màu sắc quần áo mặc hàng ngày như thế nào cho cụ nữa.

- Rồi cụ có nghe không? - Chắt cảm thấy bị kích thích.

- Sao lại không nghe. Cụ tin tôi lắm. Và quả nhiên là đánh đâu thắng đấy, làm cái gì cũng được ông ạ.

Nghe có vẻ ông bộ trưởng tin tay này lắm, tự nhiên Chắt muốn làm thân với Dũng. Vốn là con nhà tổ chức, gã thừa biết chuyện thời buổi này nhất thân nhì quen, cứ

thiết lập quan hệ dần đi biết đâu lại chẳng có ngày sử dụng đến.

- Ông lái xe cho cụ lâu chưa? - Hần hỏi.

- Cũng chưa lâu lắm đâu. - Dũng làm ra vẻ khiêm tốn. - Mới từ ngày cụ còn làm thứ trưởng thôi.

Xong lão lại quay sang chuyện tử vi:

- Thí dụ như hôm nay cũng vậy. Cách đây mấy ngày tôi đã phải nghiên cứu chọn giờ chọn giấc cẩn thận rồi đấy chứ.

- Nghiên cứu kỹ đến thế thì chắc chắn là ông phải chọn được giờ tốt rồi.

- Tôi thì chẳng nói làm gì. Cái mà tôi muốn nói với ông là chuyện tôi xem cho cậu con trai cụ Dư.

- Ý là ông muốn nói cái cậu nằm trong danh sách dự bị của đoàn Hà Nội?

- Còn ai vào đây nữa. Và chính vì tên cậu ấy hầy còn nằm trong danh sách dự bị của ông mà tôi muốn nói về chuyện tử vi. Nghiên cứu kỹ môn này, người ta có thể biết được chuyện cả trăm năm về sau huống chi một vài ngày.

Đến đây thì Chắt như bị kéo hẳn vào câu chuyện. Sự tò mò thôi thúc bắt hần phải đặt câu hỏi:

- Cứ như ông nói thì chuyện này cậu ấy có đi được không?

- Đi được là cái chắc.

- Ông tin thế à?

- Tôi tin chứ.

Lời khẳng định của Dũng làm tay nhân viên phòng tổ chức hơi ngột. Đến lúc này, là người phụ trách đoàn Hà Nội mà hần chưa thấy tín hiệu gì cả mà tay này dám nói chắc chắn như thế thì có gọi là hơi ba hoa quá không? Hần nhún vai, bán tín bán nghi:

- Ông nói thế. Nhưng tôi chưa thấy gì cả.

- Tôi nghĩ là ông sẽ thấy thôi.

Dũng nói, trong khi bên ngoài phòng chờ có tiếng ồn ào như vỡ chợ.

(còn tiếp)





**Bút Chì** phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-nghehnh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khở hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

## Ải Nam Quan của Việt Nam hay Trung Hoa?

Hỏi: Trong thời-gian gần đây nhân vụ CSVN ký hiệp-ước cắt đất dâng biển cho Trung Cộng, giới trí-thức Việt-nam hải-ngoại cãi nhau gay-gắt về ải Nam-quan là của ta hay của Tàu.

Theo bác BC thì ải này thuộc về nước nào? Muốn xem các tài-liệu thì ở đâu?

Lê Văn Định  
California

Đáp: Bạn dùng nhóm chữ "ải Nam-quan", gồm cả "ải" lẫn "quan", nên BC phải xác-định các tự-ngữ trước khi trả lời để tránh nhầm lẫn.

Trước hết là ải: là chạt hẹp, vùng đất hẹp giữa hai dải núi, và còn có nghĩa là vùng hiểm-yếu.

Quan: có 13 nghĩa khác nhau,

trong đó có: cửa ải, nơi thu thuế nhập-cảng, điểm trọng-yếu.

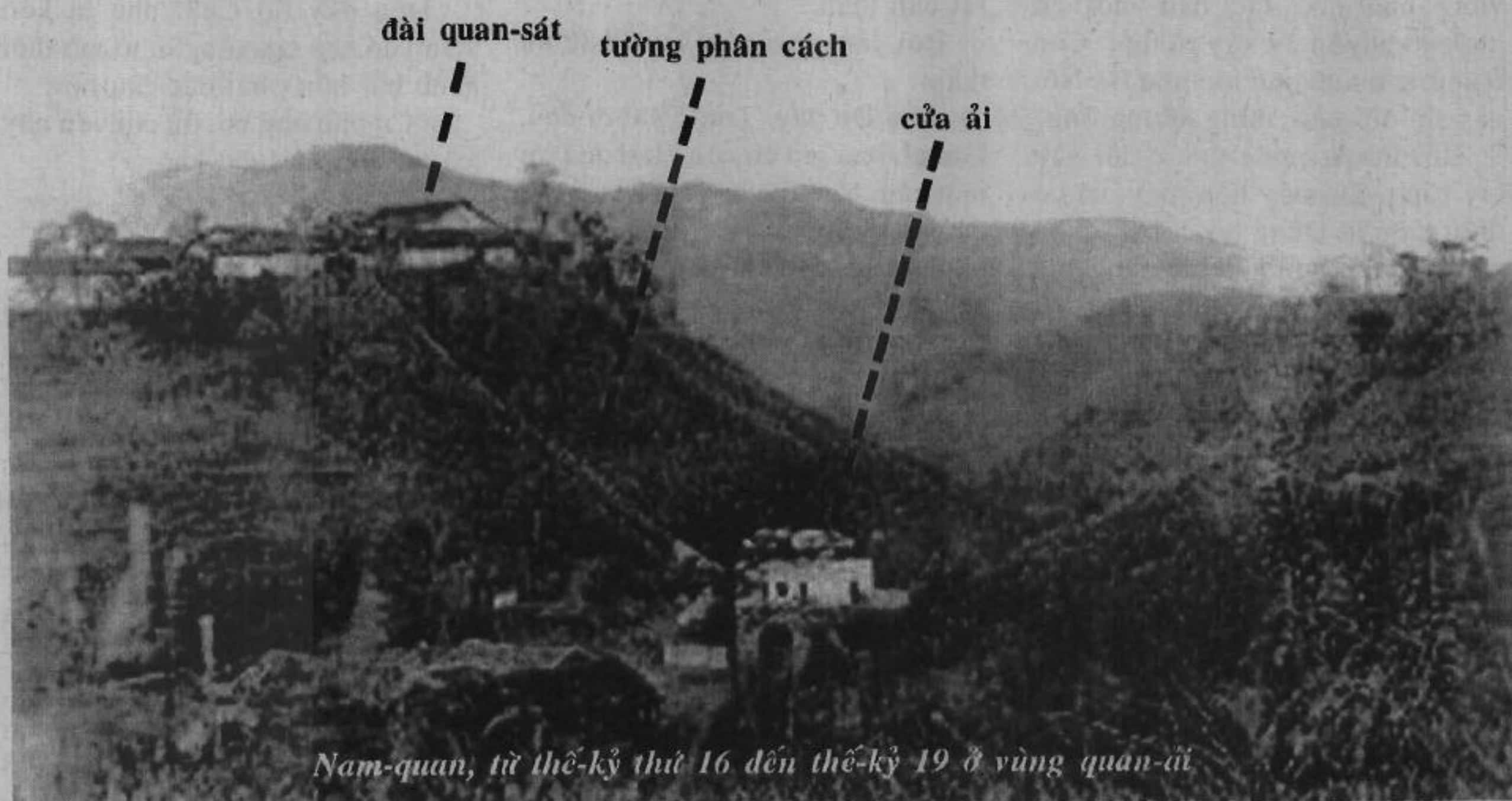
Nam-quan là "cửa Nam".

Ải Nam-quan là "vùng đất hẹp, hiểm-yếu ở Nam-quan."

Cửa này gồm có hai phần. Kiến-trúc do người Trung-hoa dựng nên từ thế-kỷ 16, gọi là Nam-quan. Đến năm 1725 gọi là Đại Nam Quan.

Kiến-trúc ở phía bên Việt-nam gọi là Pha-lũy (Đại Việt Sử-ký toàn-thư và Khâm-định Việt-sử thông-giám cương-mục). Đến thời Pháp bảo-hộ Việt-nam, kiến-trúc bên phía Việt-nam gọi là Port de Chine: cửa thông sang Trung-hoa (xem ảnh trang trước).

Thuật-ngữ "ải Nam-quan" ta quen dùng, không chỉ riêng cửa ải (Nam-quan), mà chỉ toàn vùng đất hiểm-yếu nằm ở mặt Nam của cửa ải, thuộc về Việt-nam. Vùng đất này dài hơn 4 cây số, đã bị Hồ Chí Minh cắt dâng cho Mao Trạch

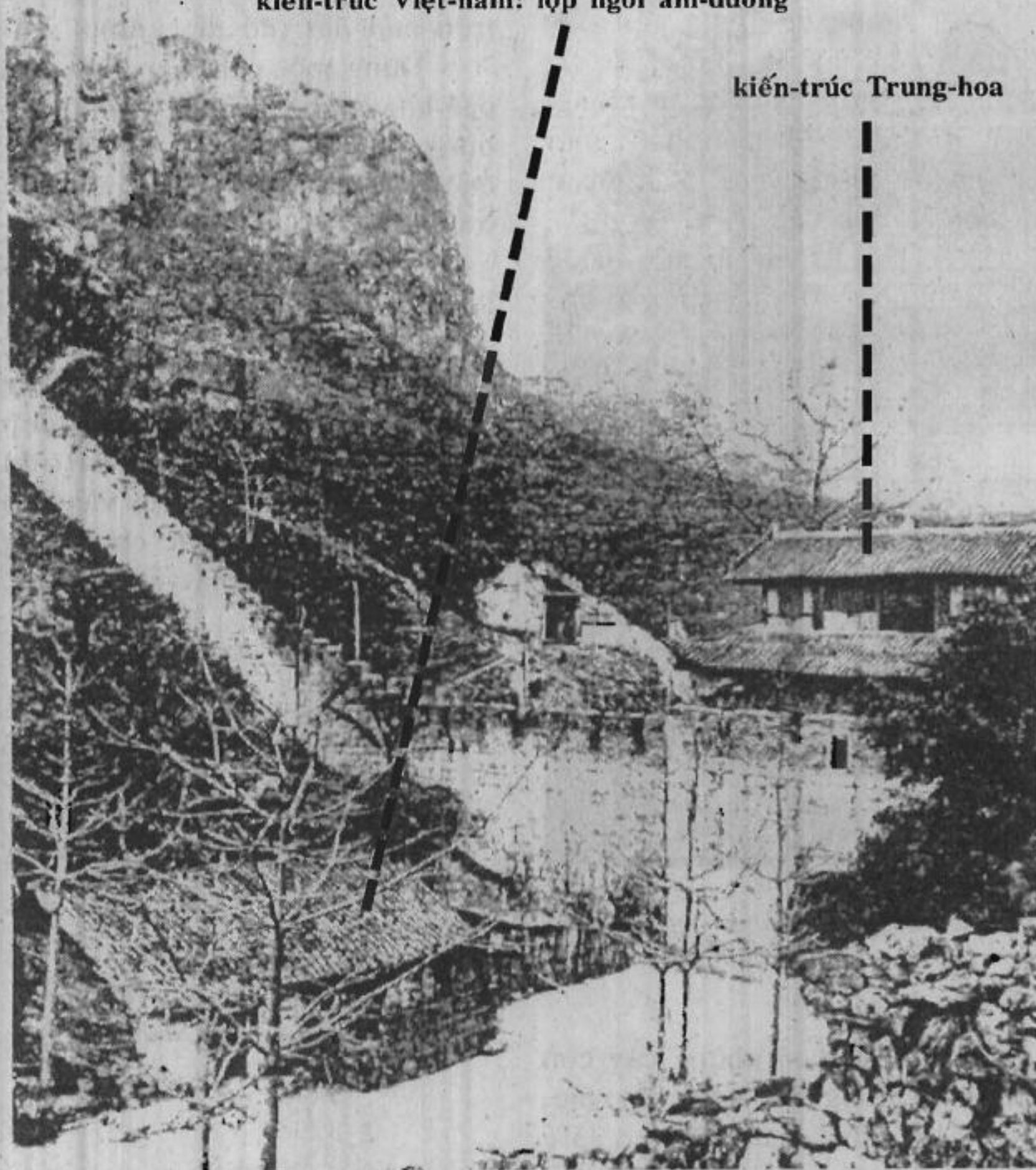




Nam-quan (thế-kỷ 19) nhìn gần:

kiến-trúc Việt-nam: lợp ngói âm-dương

kiến-trúc Trung-hoa



Cả hai hình (hình trên và hình ở trang trước) đều cho thấy chung-quanh Nam-quan là núi rừng chôn-chở, giữa là sơn-đạo chật-hẹp, địa hình hiểm-trở

Đông. Mao đã cho phá Nam-quan cũ ở vùng biên-giới chật-hẹp, cất một cửa mới sâu vào đất Việt-nam hơn 4 cây số, gọi là Mục Nam-quan và CSVN gọi là "cửa Hữu-ngệ". Hình-ảnh "Mục Nam-quan" đồ-sộ mà chúng ta thường thấy trên sách báo, internet ngày nay chung quanh không còn núi non hiểm-trở, chật-hẹp gì nữa, vì đó là đồng-bằng Việt-nam.

Đến nay, Nông Đức Mạnh lại cho lùi trạm gác Việt-nam sâu vào nội-địa VN thêm 200 mét nữa.

Khi dùng nhóm chữ "ải Nam-quan", người Việt muốn nói tới 4 cây số ở vùng đất chật hẹp, hiểm-yếu nằm ở phía Nam của Nam-quan, đã bị Hồ cất dâng cho Mao, và 200 mét mà Nông Đức Mạnh mới dâng thêm cho Giang Trạch Dân gần đây.

Về sách-vở, tài-liệu cổ có Đại Nam nhất thống chí, Phương Đình dư địa chí, Đại Việt Sử-ký toàn-thư và Khâm-định Việt-sử thông-giám cương-mục, bài thơ đi sứ của Nguyễn Du,.. Tài-liệu của Pháp, có *Les frontières de la péninsule*

*indochinoise, Procès Verbal de la Commission d'Abornement de la Frontière Sino - Anamite.* Tài-liệu mới có cuốn *ải Nam-quan* của Trần Gia Phụng (đã xuất-bản). Tài-liệu trên internet có vi-báo Hận Nam Quan.

### Vietnamese National Anthem

Hỏi: Bác BC có bản dịch Anh-văn chính-thức nào của bài Quốc ca không, cho cháu xin?

David Le  
Texas

Đáp: Bản dịch dưới đây in trong cuốn *Vietnamese Realities* do Bộ Ngoại-giao VNCH xuất-bản năm 1967 (Làng Văn đã tái-bản tại hải-ngoại):

#### *Call to the Citizens*

*O people! The country nears its freedom day.*

*Together we go forward to the open way.*

*Remembering our centuries of history,*

*Brothers from North to South reunite,*

*With hearts young and pure as crystal*

*Multiply our efforts and do not spare our ardent blood.*

*No danger, no obstacle can stop us.*

*Our courage remains unwavering in the face of thousand dangers.*

*On the new way, our look embraces the horizon -*

*and who can repress the soul of the youth?*

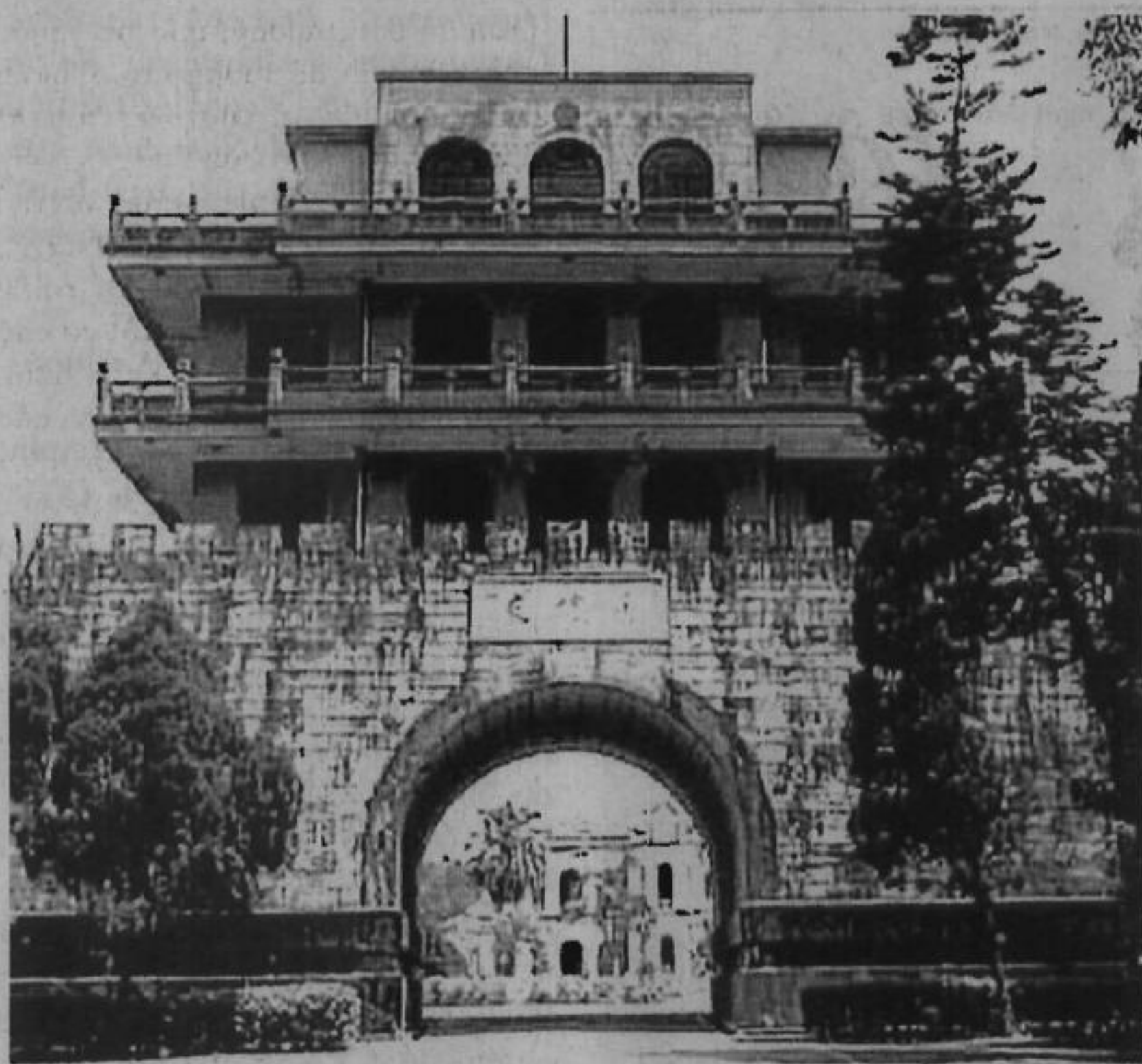
*O people! Going until the end is our resolution.*

*O people! To give all is our oath.*

*Together we go forward for the glory of the Fatherland.*

*We fight for the immortality of the Lac Long race.*





Và đây là "Mục Nam-quan" của Trung Cộng, chung-quanh không còn núi rừng, vì đã lấn sâu vào đồng-bằng nội-địa VN hơn 4 cây số từ thời Mao-Hồ.

Bản này dịch rất thoát. "Thoát" đến nỗi chữ "Lạc Hồng" được dịch ra Anh-văn bằng một chữ ... Việt khác: "Lạc Long".

### Chiết hồng, trồng hồng

Hỏi: Làm cách nào để gây giống hoa hồng? Trong cái vườn nhỏ xíu của tôi, có một cây hồng mà tôi rất ưng ý. Tôi đi các chợ để tìm mua một cây thứ hai như vậy nhưng chưa thấy. Tôi đọc trên internet thấy có kỹ-thuật bouturerisier nhưng tôi làm không thành-công. Có thể trồng hồng bằng trái được không?

Mã Mạnh Tiến  
Bỉ

Đáp: Ông có thể trồng hồng bằng trái. Nếu là hồng rất giống,

ông có thể sẽ có những cây con trở hoa giống hệt như cây mẹ. Nếu là hồng lai giống, 75% trường-hợp ông sẽ có một cây hồng con khác hẳn, hoặc giống cha, hoặc giống mẹ, chỉ 25% giống như cây hồng mà ông thích.

Vườn nhỏ, ở vùng khí-hậu ôn-hoà, ông có thể thử giảm cành theo phương-pháp nông dân Ý hay làm:

- Vào giữa mùa Xuân hay cuối thu, khi khí hậu ban đêm xuống khoảng 8 đến 10 độ C; dùng dao bén và sạch (hơ lửa cho nóng để khử trùng rồi nhúng vào nước lạnh) cắt một cành hồng chỗ nhánh bắt đầu có 5 cánh-lá, dài từ 15cm đến 20cm, có ba mắt (chỗ lá mọc ra). Ở hai mắt trên để lại hai lá.

- Giảm cành sâu chừng 5cm đã

trộn đất thật ẩm và nhuyễn, sao cho một mắt nằm sâu trong đất (để ra rễ) và hai mắt có lá nằm trên mặt đất (để ra cành).

- Dùng một cái chai thủy tinh cao hơn cành giảm, đậy kín (hoặc dùng bao ni-lông cột lại), rồi... quên nó đi trong 5 tuần (xem tranh).

Chai thủy-tinh (hay bao ni-lông) giúp cành giảm giữ ẩm, ấm.

Lối này thành-công độ 50%. Tuy-nhiên nếu cây mẹ là hồng tháp (phần trên là hồng đẹp nhưng yếu, gốc là hồng đại) thì cây con (cành hồng đẹp và yếu) sau này không đủ sức chịu-đựng những mùa đông khác-nghiệt quá.



chừa 2 lá có 5 cánh  
vặt lá ở mắt dưới



nhúng đầu dưới của cành vào hormone kích-thích ra rễ (root stimulator), giảm vào chậu trộn đất ẩm. Cột bao

ni-lông lại, để nơi có ánh-sáng mạnh (nhưng không có nắng chiếu thẳng) từ 5 đến 8 tuần, cho tới khi thấy mầm nhánh mới bắt đầu lớn.







## Tâm-Thư Thứ Hai Gởi Các Linh-Mục Quốc-Nội

**LM Nguyễn Hữu Giải  
& LM Phan Văn Lợi**

Kính thưa Quý Cha,

Cách đây khá lâu (28-10-2001), hai anh em chúng con, linh mục Phêrô Nguyễn Hữu Giải và Phêrô Phan Văn Lợi, Tổng giáo phận Huế, đã gởi đến Quý Cha một lá thư, trình bày những tâm tư ước vọng của chúng con trước tình trạng nhân quyền tại Việt Nam, nhân vụ việc nhà nước Cộng sản xử án cha Nguyễn Văn Lý, một người anh em của chúng ta, 15 năm tù và 5 năm quản chế vì tranh đấu bất bạo động cho tự do con Chúa và tự do con người. Nay chúng con xin được tiếp tục tâm sự với Quý Cha về những vấn đề nổi cộm, gây nhiều bức xúc và mang tính chất vấn đối với hàng ngũ linh mục chúng ta tại Việt Nam trong lúc này. Chúng con muốn nói đến những hình thức chà đạp đáng kinh sợ đã và đang xảy ra trên đất nước thân yêu.

1- Chà đạp con người.

Kể từ ngày nắm quyền thống lĩnh trên đất nước Việt Nam, với bản chất độc tài toàn trị, Cộng sản đã thi hành một chính sách rõ ràng là chà đạp con người, chà đạp mọi

tự do của con người.

Trước hết, trên phương diện tư tưởng, Cộng sản vẫn tiếp tục nhồi sọ toàn dân Việt Nam, đặc biệt học sinh sinh viên, cái học thuyết sai lầm và độc hại là chủ nghĩa Mác-xít, nhằm xây “nền tảng tinh thần” cho chế độ, đồng thời ngăn cấm mọi học thuyết khác, công trình tinh hoa tư tưởng của nhân loại. Môn “chủ nghĩa xã hội” vẫn là môn chiếm nhiều tiết học, hệ số điểm cao và đôi khi là tiêu chuẩn chính trong nhà trường. Đây là một sự bức bách trắng trợn đối với tâm trí con người, nhất là giới trẻ. Vì độc tôn thống trị như thế, học thuyết Mác-xít ngăn chặn mọi con đường dẫn đến sự thật và phát triển; vì chủ trương đấu tranh giữa con người, nó cổ vũ hận thù và tiêu diệt tình thương từ trong nhân tâm.

Trên phương diện xã hội, Cộng sản tiếp tục đề lên toàn thể dân Việt một ách thống trị ngày càng nặng nề, không thể chịu nổi (thể chế hoá qua điều 4 Hiến pháp). Ách thống trị này đã được thực thi bằng vũ lực tàn bạo, qua nhiều

biến cố đau thương, qua bao cuộc chiến huynh đệ tương tàn. Chẳng ai được nghĩ gì, nói gì, làm gì ngoài khuôn khổ của đảng, không có phép của đảng. Đảng tự đặt mình trên hiến pháp, pháp luật và luôn hành xử vì quyền lợi riêng tư. Nhân dân chẳng có một cơ chế độc lập để giám sát, kiểm hãm, ngăn chặn khi cần bàn tay của đảng. Những ai lên tiếng đòi hỏi sự thật, kêu gào công lý, bênh vực nhân quyền đều bị đàn áp thô bạo (như trung tướng Trần Độ, giáo sư Hoàng Minh Chính, tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang, luật sư Lê Chí Quang, thi sĩ Bùi Minh Quốc, văn sĩ Dương Thu Hương, đồng bào sắc tộc Tây Nguyên v.v...)

Để duy trì quyền lực độc tài này, đảng trọn vẹn chi phối lập pháp, tư pháp, hành pháp và sử dụng những cơ chế này lẫn quân đội và công an như công cụ. Bao vụ tác oai lạm quyền, quản chế vô luật (nhờ nghị định quái đản 31/CP), giam cầm trái phép, xử án bất công (điển hình qua các vụ Cải cách ruộng đất, Nhân văn Giai phẩm, Xét lại chống đảng, Xử án cha Nguyễn Văn Lý...) đã và đang biến Việt Nam thành một nhà tù vĩ đại, khiến người dân sống trong hoang mang lo sợ vì nạn khủng bố nhà nước. Đúng lý, thắng lý bao giờ cũng là đảng! Nền kinh tế thị trường “theo định hướng xã hội chủ nghĩa” thực chất chỉ làm giàu cho cán bộ đảng viên và gia tăng phương tiện vật chất cho đảng, để đảng có thể thống trị lâu dài.

Cộng sản còn bắt toàn dân Việt Nam ngày đêm phải hứng chịu một nền thông tin không nhắm phổ biến sự thật mà chỉ để đề cao củng cố đảng và triệt hạ bất cứ cái gì khác. Gian dối, giấu che, ngụy biện được vận dụng ồ ạt trên các phương tiện truyền thông vốn hoàn toàn nằm trong



tay Nhà nước. Nhân dân không thể nói lên tiếng nói đích thực của mình, mà tất cả đều phải ở dưới sự dẫn dắt của đảng về mặt tư tưởng và tình cảm. Sự gian dối còn len lỏi vào mọi lãnh vực cuộc sống, đầu độc mọi tương quan xã hội, làm hư hỏng nhiều lương tâm và nhiều công trình.

Tính chuyện lâu dài, “bách niên chi kế”, đảng đang nấn đúc thế hệ trẻ theo một quan điểm giáo dục vừa phiến diện về nội dung, vừa trống rỗng về tinh thần, vừa tầm thường về mục tiêu, với những mẫu gương thần tượng giả tạo. Đức dục, trí dục ngày càng sa sút. Gian lận bài vở, giả mạo bằng cấp ngày càng nhan nhản. Những “con người máy” thiếu chiều sâu tâm linh đang được sản xuất hàng loạt trên đất nước. Mọi cố gắng uốn nắn tâm hồn người trẻ của các tôn giáo đều gặp thất bại, vô hiệu, do chỗ nhà nước duy vật vô thần độc quyền giáo dục. Thêm nữa, việc học hành càng lúc càng trở thành gánh nặng không thể chịu nổi cho vô số gia đình. Biết bao thế hệ, khối óc, tâm hồn đã bị thui chột hay hư hỏng. Văn hóa dân tộc chẳng biết có còn hay không? Bao giá trị ngàn đời của hồn Việt như nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, dững đang mai một dần.

## 2- Chà đạp tôn giáo.

Để an tâm chà đạp con người, củng cố vị thế độc tôn thống trị, cộng sản đã và đang khống chế mọi tôn giáo, những thế lực tinh thần có sứ vụ bên vực những giá trị thiêng liêng và nhân bản. Các cộng đồng này chịu cảnh chà đạp trắng trợn vì bị tước đoạt mọi quyền chính đáng (qua các nghị định, pháp chế tôn giáo, cụ thể là Nghị định 26/CP).

Những nơi rộng cho các giáo hội trong thời gian gần đây (cho phép xây nơi thờ tự, tổ chức hành hương, tu học nước ngoài, mở

trường mẫu giáo...) đều là phụ tùng, ngoại diện, vả lại xuất phát từ tình thế bắt buộc, do đấu tranh của tôn giáo, chứ không phải do thiện chí của chính quyền CS. Mục tiêu công cụ hóa các giáo hội vẫn không hề thay đổi. Cộng sản quyết tâm chia rẽ nội bộ tôn giáo - để dễ thống trị - bằng cách lập các “giáo hội quốc doanh” bên cạnh các giáo hội truyền thống. Không tạo được thành phần quốc doanh thì cộng sản thô bạo xen mình vào việc tuyển mộ, huấn luyện, tấn phong, bổ nhiệm chức sắc lớn nhỏ của các giáo hội, nhấm tào nên một hàng lãnh đạo tôn giáo ngoan ngoãn tuân lệnh nhà nước, cung cúc thần phục đảng, hay ít nhất chẳng hé răng trước những sai trái của kẻ cầm quyền. Cộng sản nắm đầu vào lần đầu ra đồng thời ấn định số lượng lẫn chất lượng như thế, trông mong gì Giáo hội chúng ta có những mục tử như lòng Chúa mong đợi, như dân Chúa mơ ước?

Mọi tôn giáo đã và đang bị chiếm đoạt nhiều cơ sở hành đạo. Có cơ sở bị nhà nước ráp tâm biến thành chỗ du hí ăn chơi (trung tâm Liễu Quán, đan viện Thiên An tại Huế, tòa Khâm sứ ở Hà Nội...). Hơn thế nữa, mọi tôn giáo đều không được quyền sở hữu các phương tiện truyền bá giáo lý, phương tiện phục vụ xã hội (như cơ quan thông tin và xuất bản tài liệu; cơ sở văn hóa, giáo dục, y tế, từ thiện quy mô). Việc cho phép Hội Đồng Giám Mục ra Bản tin (sau nhiều năm dài xin phép, với định kỳ 2 tháng 1 lần, độ dài 50 trang, nội dung thông báo các hoạt động của Giáo hội “phù hợp với lợi ích đất nước và giáo dân”, số lượng 100 bản cho 25 giáo phận và 8 triệu tín hữu) quả là một sự mạ lỵ và ngạo mạn chưa từng thấy. Các sinh hoạt nội bộ tôn giáo, nhất là khi quy tụ đông

người, đều bị công an dòm ngó, kiểm soát, bắt phải xin phép mà cho hay không tùy thích, có khi còn bị đàn áp, cản trở. Và phải sinh hoạt “phù hợp với lợi ích của chủ nghĩa xã hội và của nhân dân” (Hiến pháp ch. 2, đ. 10), nghĩa là không được phương hại đến uy tín và quyền lực của đảng. Cộng sản chẳng bao giờ muốn các giáo hội - vốn có vai trò giáo dục lương tâm, bảo vệ luân lý - ảnh hưởng lên nhân quần xã hội hơn chính mình.

Đảng còn tìm cách thu phục hay khống chế các chức sắc tôn giáo bằng hứa hẹn hay hăm dọa, bổng lộc hay bầy sập, nhằm triệt tiêu vai trò chứng nhân sự thật và lãnh đạo tinh thần của tôn giáo. Tất cả những ai trong tôn giáo lên tiếng bên vực quyền công dân và quyền tín hữu đều bị ghép vào tội chính trị, bị chụp mũ phản động, phạm pháp, phá hoại đoàn kết và bị hăm dọa, quản chế, giam cầm hay thủ tiêu (Hòa thượng Thích Quảng Độ, Đạo sư Lê Quang Liêm, Linh mục Nguyễn Văn Lý...). Dù các giáo hội đều cố gắng đối thoại với nhà nước, nhưng cộng sản chẳng bao giờ chấp nhận đối thoại. Kinh nghiệm cho thấy họ luôn tìm mưu kế mẶc cả với những đe dọa khủng bố mà họ sẵn sàng sử dụng để bắt tôn giáo phải nhượng bộ.

Nói tóm, làm gì có chuyện nhà nước cộng sản đang ban phát cho các tôn giáo nói chung và Công giáo nói riêng nhiều điều tốt đẹp và những điều tốt đẹp này đang được thực thi!

Tất cả những chính sách, hành xử chà đạp con người và chà đạp tôn giáo nói trên đưa đất nước đến chỗ khủng hoảng xã hội, nghèo đói kinh tế, suy thoái đạo đức, băng hoại tinh thần... Ngoài các tệ nạn đã đầy dẫy như tham nhũng, cửa quyền, ma túy, sida, mại dâm,



phá thai, ly dị, án tử hình, băng đảng tội phạm..., nay xuất hiện nhiều tệ nạn mới như buôn hài nhi con nuôi, mại dâm trẻ vị thành niên, bán gả thiếu nữ ra nước ngoài, lường gạt bằng cấp đại học, bóc lột công nhân xuất khẩu, chiếm đoạt bất động sản tôn giáo để xây dựng cơ sở kinh doanh... Rất nhiều vấn đề xã hội qua bao năm tháng vẫn không giải quyết nổi.

### 3- Chà đạp dân tộc

Chính việc chà đạp con người và chà đạp tôn giáo như thế đã dẫn đến việc chà đạp dân tộc mà toàn bộ sự kiện vừa mới bị phanh phui, gây bàng hoàng ngỡ ngàng cho mọi con dân Việt. "Việc làm này là một bước đi hoàn toàn phù hợp với cái logique vận hành, phát triển, và tồn tại của đảng cộng sản. Đối với đảng mà bản chất là một cơ chế độc tài toàn trị, thì mục đích thực sự và duy nhất của nó không có gì khác hơn là phải trở thành độc tài toàn trị và tiếp tục tồn tại và hoạt động như là độc tài toàn trị. Tổ quốc, dân tộc, văn hóa, tôn giáo, con người v.v... tất cả những thực tại này chỉ là những phương tiện khác nhau đảng dùng để thực hiện mục đích của mình. Không còn giá trị lợi dụng nữa thì đảng vứt bỏ đi. Hay có thể trao đổi với một cái khác có giá trị hơn đối với mục đích của đảng, thì đảng sẽ đánh đổi" (linh mục Trần Xuân Tâm, "Bị mất nước vào tay đảng CS độc tài toàn trị, đau khổ thay cho nhân dân VN!")

Nếu theo dõi các phương tiện truyền thông trong và ngoài nước thời gian gần đây (tiêu biểu là bài phân tích nhận định của đài phát thanh Vatican được mạng lưới VietCatholic đăng lại ngày 17/2/2002), chúng ta thấy việc chà đạp dân tộc đã bị phơi bày qua vụ dâng đất biển tổ quốc cho ngoại

bang bằng hai hiệp định lãnh thổ và lãnh hải ký giữa Việt Nam và Trung Quốc ngày 30-12-1999 rồi ngày 25-12-2000.

Qua tiết lộ & nghiên cứu của nhiều học giả, qua đòi hỏi bạch hóa của nhân dân, qua tuyên cáo lên án của bao tổ chức đoàn thể, qua thái độ lên lút ký kết, giấu giếm văn kiện, trả lời lấp liếm của chính quyền, qua việc quản chế, bắt giữ những người phản phui hay tìm hiểu sự việc (luật sư Lê Chí Quang, thi sĩ Bùi Minh Quốc, học giả Trần Khuê...), chúng ta nhận thấy Cộng sản (đặc biệt hàng lãnh đạo cao nhất) đã và đang phạm một tội ác tày trời đối với dân tộc.

Tội bán nước phản quốc này đã bắt đầu từ ngày 14-9-1958, khi đảng tán thành Tuyên cáo về lãnh hải 12 hải lý (bao gồm Trường Sa và Hoàng Sa) mà Trung Quốc công bố ngày mừng 4-9-1958 trước đó. Tiếp đến đảng đã làm lơ việc Trung Quốc đánh chiếm Hoàng Sa năm 1974 và đánh chiếm Trường Sa năm 1988. Giờ đây với hai thỏa hiệp nói trên, cộng sản ngang nhiên dâng thêm cho Trung Quốc hàng ngàn cây số vuông lãnh thổ và hàng chục ngàn cây số vuông lãnh hải, để lọt vào tay ngoại bang Ái Nam Quan là biểu tượng ngàn năm và là yếu huyệt sinh tử.

Hành động đó phát xuất từ não trạng khiếm nhục ngoại bang, ve vãn ngoại lực nhằm mưu cầu tư lợi, củng cố tư quyền; phát xuất từ thái độ khinh bỉ công lao dựng nước giữ nước của tổ tiên, coi rẻ xương máu của bao anh hùng liệt sĩ, xem thường nội lực của dân tộc, cướp quyền làm chủ của nhân dân, bất chấp tiếng nói của đồng bào...

Hành động đó làm tủi hổ vong linh tiên tổ, gây mối nhục cho giòng giống, đánh mất quyền tự

quyết của dân tộc, khiến an ninh của tổ quốc bị lâm nguy, tạo thiệt hại kinh tế lâu dài cho đất nước, khơi lại hận thù giữa hai tộc Hoa-Việt. Bởi lẽ Việt Nam bị thua thiệt quá lớn qua vụ này và không một con cháu Lạc Hồng nào - theo truyền thống bất khuất hào hùng - mà không muốn đòi lại những tấc đất gang biển thiêng liêng đã mất vào tay ngoại bang.

Rõ ràng đó là một hành vi chà đạp dân tộc vô tiền khoáng hậu, không thể tha thứ, đáng bị nhân dân ngàn đời lên án nguyên rủa.

Vậy anh em linh mục chúng ta, những người được Thiên Chúa và Giáo hội giao phó nhiệm vụ chăm sóc cộng đoàn, chứng nhân của tình thương, ngôn sứ cho sự thật, những người được nhân quần xã hội coi như lãnh đạo tinh thần, chiến sĩ bảo vệ nhân phẩm, thầy dạy các giá trị nhân bản, mẫu gương về lòng ái quốc, chúng ta nên làm gì?

Ở đây chúng ta nhớ lại lời Chúa: "Đừng cộng tác vào các việc của con cái bóng tối, phải vạch trần những việc ấy ra" (Ep 5,11), nhớ lại lời dạy mới đây của Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II: "Giáo Hội mời gọi tất cả các phần tử của mình chân thành dấn thân để cho mọi người được tăng trưởng và xây dựng một xã hội đạo đức, liên đới và công bình hơn... Qua các thành viên của mình, Giáo Hội chỉ muốn góp phần chính đáng vào đời sống quốc gia, nhằm phục vụ toàn thể dân tộc và tình đoàn kết trong xã hội... tham gia tích cực vào việc phát triển nhân bản và tâm linh của con người... phục hồi và thăng hoa phẩm giá con người" (Huấn dụ ngày 22-1-2002 cho Giáo hội VN, số 5), nhớ lại lời của các giám mục Á châu: "Các nghị phụ Thượng Hội Đồng ý thức rất rõ những sự xâm phạm liên tục đối



với các quyền con người tại nhiều nơi trên thế giới, nhất là tại châu Á... Các ngài đã nói lên nhu cầu đặt ra cho toàn thể Dân Chúa tại châu Á là phải nhận thức rõ về một thách đố không thể tránh được, không thể từ khước được, đó là bệnh vực các quyền con người, cũng như đẩy mạnh công lý và hòa bình" (Tông huấn Giáo hội tại Á châu số 33), nhớ lại lời các Giám mục chủ chăn: "Ta không nhìn những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục như những kẻ đứng ngoài cuộc, nhưng nhận đó là những vấn đề của ta và chủ động góp phần giải quyết... Ta không thể thờ ơ với những chương trình phát triển cũng như tình trạng nghèo đói và những tệ nạn xã hội, bởi vì ta là thành viên của cộng đồng dân tộc" (Thư Chung 2001, số 9).

Là linh mục, chúng ta không làm chính trị, không tổ chức quân đội để lật đổ bạo quyền, không thành lập đảng phái để tranh đấu nghị trường, không mơ đến những vị trí quan trọng trong guồng máy quốc gia. Nhưng với tư cách ngôn sứ của sự thật, chứng nhân của tình thương, chúng ta chẳng có nghĩa vụ chỉ mặt các cơ chế tội ác, vạch trần những gian dối lừa gạt, tố cáo những bất công bạo hành chà đạp đối với con người, tôn giáo và dân tộc sao? Với tư cách lãnh đạo tinh thần, chúng ta chẳng có nghĩa vụ soi sáng tâm trí, giúp dân chiêm và đồng bào thấy rõ những mưu đồ đen tối, những thủ đoạn tàn độc, những đường lối tai hại cho quá khứ, hiện tại và tương lai của cộng đồng dân Việt chúng ta sao?

Là những người đã chọn Chúa làm gia nghiệp, chúng ta chẳng có gì để lo mất mát. Là những người sống đời độc thân, chúng ta chẳng có gì để bị ràng buộc. Là những người đã nhận lãnh dư đầy ơn

Thần khí, chúng ta chẳng có gì để phải sợ hãi. Vậy tại sao chúng ta không đồng thanh lên tiếng cách bất bạo động để góp phần bẻ gãy vòng áp bức đang đè trên cổ mọi con người, mọi tôn giáo cũng như toàn thể dân tộc? để đòi hỏi công lý và phẩm giá cho đất nước, cho giáo hội, cho mỗi cá nhân? Biết bao người giáo dân, người thế tục, bị ràng buộc bởi vô số liên hệ và trách nhiệm, vẫn đủ dũng khí để coi thường hiểm nguy hiểm dọa, vẫn đủ can đảm để lên tiếng đòi lại quyền con người, quyền tôn

giáo, quyền dân tộc. Chẳng lẽ chúng ta thua kém họ sao?

"Với Đấng đã chiến thắng sự chết, chúng ta có thể làm những điều bất khả đạt" (Chiara Lubich). Nguyên xin Chúa Kitô Tử Nạn-Phục Sinh ban cho chúng ta sức mạnh chấp nhận những gian khổ trong công cuộc đòi hỏi các quyền của con người, của Giáo hội, của Dân tộc để Dân tộc, Giáo hội và con người được phục hồi xứng với phẩm giá và đúng với bản chất.

*Viết tại Huế lễ Phục Sinh năm 2002, giữa vòng vây của công an*



*Em bé VN trên đường tị-nạn (Bettmann, UPI)*



## Lời Tâm-Sự Nhân Ngày Đại-Nghĩa và Giỗ Tổ Hùng-Vương

LM Phan Văn Lợi

**Kính** thưa toàn thể đồng bào  
Trong những giờ phút linh thiêng của Ngày Đại nghĩa 10-3 Nhâm Ngọ hôm nay, mọi con dân đất Việt khắp thế giới đều hướng về tổ quốc và quốc tổ với biết bao tâm tình. Những tâm tình dâng lên mãnh liệt do những sự kiện đau thương khôn xiết mới xảy đến gần đây. Đó là việc tập đoàn lãnh đạo Cộng sản Việt Nam bán đứng đất đai của dân tộc, xương máu của các anh hùng, an ninh của đất nước, tài nguyên của quốc gia cho ngoại nhân phương Bắc. Trong bối cảnh náo lòng và uất hận đó, tôi, linh mục Phêrô Phan Văn Lợi, từ kinh đô Huế, tổ quốc Việt Nam,



Linh mục Phêrô Phan Văn Lợi

xin được chia sẻ cùng đồng bào quốc nội và hải ngoại những tâm tình sau đây:

1- Trước hết là tâm tình tri ân quốc tổ Hùng vương cùng chư vị anh hùng liệt sĩ của dân tộc. Chúng ta cảm tạ các ngài đã tạo lập cho con cháu một quê hương xinh đẹp, một đất sống trù phú biển bạc, rừng vàng và đồng ruộng phì nhiêu. Chúng ta cảm tạ các ngài đã gây dựng cho con cháu những truyền thống cao quý: nào là đoàn kết mọi sắc tộc và mọi tôn giáo trên mảnh đất hình chữ S, liên đới giữa người kinh với người thượng, người giáo với người lương; nào là giữ vững bản sắc dân tộc, thoát khỏi mọi đồng hoá của ngoại nhân qua bao thời; nào là anh dũng chống lại các kẻ thù xâm lược, bảo vệ nguyên vẹn từng tấc đất gang sông; nào là sống hiếu hòa với lân bang, nhân nghĩa với ngoại tộc, thực thi tinh thần tứ hải gia huynh đệ, rộng mở đầu óc tiếp thu văn minh khắp bốn bể năm châu.

2- Thứ đến là tâm tình tạ tội với quốc tổ. Tạ tội vì mỗi người chúng ta, không nhiều thì ít, cũng có phần nào trách nhiệm trước những đau thương của dân tộc hôm nay. Chúng ta đã để cho một chủ nghĩa ngoại lai, sai lầm, tàn ác bao trùm cả đất nước. Chúng

ta đã để cho một chế độ vô nhân phẩm, vô tôn giáo, vô tổ quốc thực thi ách độc tài toàn trị trên cả đại khối dân tộc. Chúng ta đã để cho một chính đảng dựa trên gian dối và bạo lực khống chế mỗi một đồng bào, mỗi một cộng đồng trên quê hương. Chúng ta đã để cho nhiều giá trị tâm linh cao quý, nhiều truyền thống văn hóa tốt đẹp, nhiều phần lãnh thổ lãnh hải quý yêu do tiền nhân để lại bị đánh phá, bị tiêu hủy, bị bán đứng bởi một tập đoàn chỉ nghĩ đến vật chất hơn tinh thần, quyền lực hơn nhân nghĩa, tư lợi hơn công ích, địa vị đảng phái hơn tình tự dân tộc.

3- Cuối cùng là tâm tình quyết chí khôi phục, gìn giữ và phát huy những tài sản tinh thần và vật chất mà vua Hùng cùng bao đời quốc tổ đã để lại. Niềm tự hào vì tổ tiên anh hùng, niềm kiêu hãnh vì dân tộc bất khuất, nỗi đớn đau vì giang sơn bị cắt xén, nỗi ô nhục vì quốc thể bị chà đạp, tất cả phải biến thành sức mạnh cho mỗi một người chúng ta. Để tay trong tay liên kết hợp đoàn, trí góp trí đồng tâm hiệp lực, quốc nội đứng lên, hải ngoại phát cờ, chúng ta tạo nên vận hội mới cho dân tộc. Sao cho giang sơn lại nguyên vẹn, dân Việt lại tự do, nước Nam lại phú cường, con cháu Lạc Hồng lại nở mặt nở mày với thế giới năm châu, mảnh đất hình chữ S lại được quốc tế vũ hoàn kính nể tôn trọng. Nguyên xin quốc tổ tiên nhân, liệt sĩ anh hùng gia hộ cho tất cả chúng con trong công cuộc cao quý và trọng đại, cần thiết và cấp bách này.

Đây là bấy nhiêu tâm tình mà tôi, một công dân Nước Trời đồng thời là công dân Nước Việt xin được bày tỏ cùng toàn thể đồng bào. Xin cảm ơn đồng bào đã vui lòng lắng nghe, cảm thông và chia sẻ.





### Sinh-vật và tuổi thọ

Thuở trái đất sơ-khai, Thượng-đế bắt đầu tạo ra muôn vật. Đầu tiên, ngài chế ra con trâu, đại-khái giống như con trâu ngày nay. Thượng-đế giao việc:

- Là giống trâu, nhà người ngày ngày phải theo chủ ra đồng làm việc từ sáng sớm đến chiều tối, nắng mưa gì cũng thế. Ta cho người tuổi thọ 65 năm.

Con trâu phản-đối:

- Trời đất! Làm việc quần-quật ngoài đồng cả ngày và cả đời thì sống làm chi tới 65 năm cho cực? Con lấy 20 năm thôi, xin trả lại ngài 45 năm!

Thượng-đế vốn nhân-từ và có tình-thần yêu-thương muôn vật, bèn chấp-thuận. Từ đó giống trâu bò thọ được 20 tuổi.

Hôm sau, Thượng-đế làm ra con chó. Ngài bảo nó:

- Bốn-phận của người là ngồi trước hàng hiên, thấy ai đi ngang thì sủa. Ta cho người sống 30 năm.

Con chó phản-đối:

- Chi dữ vậy! Cả ngày lẫn đêm cứ phải canh gác dài dài, đời sống có gì làm hứng thú! Thôi, con lấy 15 năm thọ thôi, xin trả lại ngài 15 năm!

Thượng-đế chuẩn y. Từ đó giống chó sống được 15 năm.

Ngày thứ ba, Thượng-đế tạo ra

con khỉ. Ngài bảo:

- Bốn-phận của người là làm trò khỉ cho trẻ con cười. Ta cho người thọ 30 năm.

Con khỉ phản-đối:

- Làm trò chọc cho chúng cười, làm mất khỉ cho thiên-hạ vui, con có được gì? Thôi, con lấy 20 năm, trả lại ngài 10 năm.

Thượng-đế gật đầu. Từ đó khỉ thọ 15 năm.

Hai ngày sau, Thượng-đế dụng tâm sáng-tạo ra loài người, phỏng theo hình dạng của ngài.

Thượng-đế bảo:

- Ta sinh ra người để ăn, ngủ và chơi. Người chẳng phải làm gì nhiều cả, chỉ đi học và chơi đùa thôi. Ta cho người sống 20 năm.

Loài người phản-đối:

- Sao lại ngắn thế? Đời sống với ăn, ngủ và nô đùa, mà chỉ có 20 năm, ...ít quá! Xin ngài cho con thêm 45 năm do con bò trả lại, 10 năm con khỉ trả lại và 15 năm con chó trả lại...

Thượng-đế thuận cho. Từ đó loài người thọ 90 tuổi. Hai mươi năm đầu sống tuổi người, không phải làm gì nhiều, chỉ ăn, ngủ, nô đùa, đi học,... Bốn mươi lăm năm kế tiếp, loài người sống tuổi con trâu, phải kéo cày nuôi thân và lo cho con cái. Mười năm kế đó sống tuổi khỉ, làm trò con tấu cho cháu chắt cười vui. Mười lăm năm cuối cuộc đời sống bằng tuổi chó, ngày ngày ngồi ngoài hàng hiên, thấy ai đi ngang thì sủa.

### Nghèo mà ham

Hôm nọ, nhà tỉ-phú Bill Gates đang lái xe vòng vòng tìm chỗ đậu "free", chợt bị một ông ăn mặc lôi-thôi nhận diện, chạy lại gần chào hỏi:

- Thưa ngài Bill Gates. Tôi phải đi bộ cả nửa buổi tới đây tìm ngài. Người ta đồn ngài là tay tỉ-phú hào-hiệp và rộng-lượng nhất

thế-giới...

Bill Gates hỏi:

- Thế ông đi bộ trở về được chứ?

Ông nọ:

- Dạ được!

Bill Gates:

- Vậy ông cảm phiền đi về mà cải-chính cái tin đồn nhảm-nhí đó giùm tôi!

### Tha hồ lấy

Trong một buổi hội ở nhà thờ, mẹ Bê Trên cho bày một đồng táo trông rất tươi mát ở một góc bàn dài, và một tấm bảng kẻ dòng chữ đỏ: "Mỗi người lấy một trái thôi. Chúa đang nhìn bạn!"

Ở đầu bàn kia, các Hường-đạo-sinh cho bày rất nhiều bánh kẹo, và tấm bảng: "Muốn lấy bao nhiêu thì lấy, tha-hồ. Chúa đang bạn cạnh chừng mở táo!"

### Lạc đường

Hôm đó ông Tám ế mình, trao tay lái cho bà Tám Tàng chở cả nhà xuống phố Tàu ăn cao lầu. Bà Tám chạy vòng vòng một lúc rồi lạc luôn vào đầu đó, tìm mãi không ra lối cũ.

Bà Tám quay sang gắt ông Tám:

- Tại sao tôi lạc đường mà ông không bảo?

Ông Tám nhướng mắt:

- Làm sao tôi biết bà lạc đường? Khi tôi lái, bà ngồi tía-lia bên cạnh, bà có lạc bao giờ đâu?

### Như vợ chồng cũ

Một cặp nọ bồ bịch với nhau đã khá lâu năm, nhưng hai bên đồng ý chỉ "giao-thiếp" vòng ngoài, còn vòng trong rón để dành sau đám cưới.

Vào một đêm nọ hai đứa đi chơi xa về gặp lúc xấu trời, bão



tuyết ào ào, gió quật rung cả xe. Thấy đường xa quá nguy-hiểm, cả hai đồng ý tìm khách-sạn trọ qua đêm.

Họ dắt-địu nhau vào một khách-sạn ấm-cúng. Anh chàng bảo viên quản-lý:

- Chúng tôi cần hai phòng, cạnh nhau càng tốt!

Viên quản-lý lắc đầu:

- Tiếc quá! Gặp lúc cuối tuần đông khách, chúng tôi chỉ còn mỗi một phòng...

Thấy cô gái se sẽ lắc đầu, viên quản-lý vội nói thêm:

- Nhưng được cái là phòng đôi, có hai giường...

Cô cậu nhìn nhau. Cô khẽ gật đầu. Cậu nhún vai:

- Được rồi! Chúng tôi lấy phòng đó!

Cả hai nhận chìa khoá, mang va-li lên phòng, thay phiên nhau tắm rửa, kỳ cọ, đánh răng rửa mặt đầu đó xong-xuôi, giường ai nấy leo lên, vắn đèn xuống mờ mờ ảo ảo.

Chàng lái xe mệt-mỏi cả ngày, đang nằm tơ lơ mơ sắp chìm vào giấc điệp chợt nghe tiếng nàng rên khe khẽ, bảo:

- Anh ơi!

Chàng:

- Gì đó hở ... cưng?

Nàng, giọng nhão ra:

- Em lạnh!...

Chàng:

- Quấn chăn kỹ vào, cưng!

Nàng:

- Rồi, mà vẫn còn lạnh! Hay là cùng xuống văn-phòng, lấy cho em thêm cái chăn nữa!

Chàng:

- Hmm! Thôi, hay là tụi mình coi nhau như ... vợ chồng cũ... đêm nay đi!

Nàng đỏ mặt, bất-giác co mình lại, cắn môi suy-nghĩ một lúc rồi đáp thật nhỏ:

- Dạ ... được!

Chàng cựa mình, gắt:

- Vậy thì xuống dưới mà lấy chăn đi. Người ta lái xe cả ngày, mệt thấy bà! Sai hoài!

### Toán vui

Bạn muốn biết một tí chuyện "bí-mật phòng the" của người bạn tình, nhưng không tiện hỏi, vì nếu hỏi, người ta chưa chắc đã chịu nói ra. Thí-dụ như muốn biết tuổi thật của nàng, và muốn biết nàng thích "du-dương" mấy lần một tuần? Sau đây là bài toán thần diệu giúp bạn tìm ra cả hai đáp số cùng lúc.

Trước nhất, hãy mang cho nàng một cái máy tính, giấy và bút...

- Hỏi nàng "mỗi tuần thích sex bao nhiêu lần?" kín-đáo viết con số ấy lên giấy, không cần cho bạn biết.

- Lấy con số ấy nhân cho 2.

- Cộng 5.

- Nhân cho 50.

- Nếu ngày hôm đó đã qua sinh-nhật của nàng, cộng 1751; nếu chưa tới ngày sinh của nàng, cộng 1750.

- Trừ đi năm sinh (thật) của nàng.

- Hỏi nàng kết-quả cuối cùng là bao nhiêu.

Bạn sẽ có ba hàng số. Con số đầu là số lần bạn phải "vất-vả" trong tuần theo ý nàng muốn. Hai con số sau là tuổi (thật) của nàng.

Thử xem. Nhớ chuẩn-bị tinh-thần để đừng ngã lăn ra xỉu!

### Không cần tốt lắm

Cụ Cả Kiết bước vào tiệm bán máy trợ thính, nói to:

- Bán cho tôi một cái máy điếc. Thử rẻ nhất, không cần tốt lắm.

Nhân-viên bán hàng hỏi lại:

- Thế cụ định tiêu bao nhiêu tiền? Máy của chúng tôi trị giá từ 10 đô đến 3000 đô.

Cụ Cả vẫn cao giọng, bảo:

- Mười đô được rồi!

Nhân-viên lấy máy ra, chỉ-dẫn:

- Cụ đeo cái này lên vành tai. Cái dây này vòng ra phía trước, nhét vô túi áo.

Cụ Cả hỏi:

- Máy chạy ... khá không?

Nhân-viên:

- Nó có chạy đâu! Nhưng người ta thấy cụ mang máy, người ta sẽ nói to hơn.

### Đùa dai

Một hãng chuyên bán hàng gửi đến tận nhà một hôm nhận được điện-thư đặt mua một cái cửa máy trị giá 85\$. Kèm theo là bản chụp một tờ giấy bạc 100 đô và hàng chữ viết tay rất đẹp: "*Khởi thối, dư bao nhiêu, tặng quý ông uống cà-phê.*"

Hôm sau, người đặt hàng nhận được bản fax với ảnh chụp cái cửa và cái búa cũng rất đẹp, kèm hàng chữ: "*Để đáp tạ tấm lòng rộng-rãi của ông, hãng chúng tôi tặng thêm ông một cái búa trị giá 20\$.*"

### Lời khuyên trẻ nít

Sau đây và vài điều trẻ nít khuyên nhau:

1) Đừng bao giờ giao thức ăn cho chó coi chừng giùm.

2) Khi nào bố giận-dữ hỏi "*bộ mày tưởng tao ngu lắm hả?*", đừng trả lời.

3) Khi mẹ đang giận gì đó, đừng nhờ mẹ chải đầu hộ.

4) Đừng bao giờ để bài tập cùng phòng với cậu em hai tuổi.

5) Miệng chó con bao giờ cũng hôi, dù nó vừa ăn kẹo bạc-hà xong.

6) Nếu bạn muốn có một con mèo, trước hết hãy vùi một con ... ngựa.



# THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



**Thi sĩ Trần Văn Lệ, Los Angeles:** Đã nhận được tất cả, xin cảm ơn ông. Đoàn đại sứ ca đọc số 224 (trang 111), viết thư sang báo: Trần thi sĩ quảng cáo sách...ngộ hơn cụ Tản Đà! Trần thi sĩ biết chuyện này chưa? Thân.

**Bà Phượng Hoàng, Hamilton:** Hoá ra bà nói về chuyện "ông cố vấn" Vũ Ngọc Nhạ, NH lại nghĩ đến "ông cố vấn" Huỳnh Văn Trọng. Đúng là ông nói gà bà nói vịt! Chuyện ông Nhạ là tiểu thuyết nhằm nhí do những văn sĩ cô đầu vẽ rần thêm chân, không có giá trị tài liệu, xin đừng tin!

**Ông Trương Vĩnh Châu, trại tù Di-trú Thái Lan:** NH tiếp tục gửi báo tặng ông và đồng bào kém may mắn trong trại. Không gửi được thường xuyên vì quỹ làng rất nghèo; và vì thỉnh-thoảng lại có đồng bào xuất trại không báo tin cho toà soạn, báo bị trả về, lại tốn tem phạt! Đã chuyển hồ sơ của ông đến Uỷ Ban Cứu Người Vượt Biển.

**Ông Trịnh Hoài Phương, Alberta:** Bài đã có chữ sẵn (bất cứ font nào), xin ông vui lòng gửi về toà soạn bằng vi thư (email: langvan@langvan.net), vừa nhanh, vừa đỡ tốn tem, và NH đỡ mất công gõ lại. Nhất cử ... tam tiện, xin giúp cho!

**Ông Lê Quốc, Montreal (và quý độc giả gửi vi thư về toà soạn và bị trả lại):** Xin ông và quý độc giả vui lòng mở "address book" trong máy ra, tìm xoá sạch các địa chỉ cũ của Làng Văn, như:

<langvan@ilap.com>

<langvan@home.com>

<langvan@rogers.com>

chỉ để lại một trong hai địa-chỉ đang dùng là:

<tapchilangvan@yahoo.com>

hoặc

<langvan@langvan.net>

Xin lưu ý, địa chỉ sau cùng là <.net>, không phải <.com>.

Đã nhận được đĩa bài. Cảm ơn ông.

**Thi sĩ Phan Thịnh, San Jose:** Anh nên rà lại, gia đình HO, dù thân nhân HO đã qua đời trước khi sang Mỹ, người hôn phối và các con dưới 21 chưa lập gia đình đều đi được. Toà soạn không có cuốn VNQHT. Thân.

**Ông Tăng Khánh Đán, Warrington:** Bài đã đăng báo hay in sách bằng ngoại văn, không bị coi là "bài đã đăng báo khác" và không thể đăng trên LV (bằng Việt văn). Nhân tiện, xin ông đĩa chữ bài anh văn để giới thiệu trên website LV cho độc giả trẻ. Kính.

**Bà Việt Liễu Hồ Bá Tam, Pháp:** Bà vui là hay rồi. Đã nhận

được hai bài thơ của hai tác giả do bà giới thiệu. Xin đa tạ.

**Thi sĩ Phạm Cây Trâm, Arlington:** Đã gửi báo 225 về địa chỉ cũ của ông. Dọn đi, dọn về mãi, chắc chủ nhà mệt đứt hơi, nhỉ?

**Thi sĩ Nguyễn Phù Sa, London:** Một bạn thơ ở Los Angeles nhắc, hai câu thơ anh cảm hứng từ thơ Thy Lan Thảo (LV 224, trang 98):

*Khi ta ở, đất làm nơi chốn ở*

*Khi ta đi, đất đã hoá linh hồn.*

Có thể tác giả (TLT) cảm hứng từ hai câu thơ của Chế Lan Viên, nguyên văn:

*Khi ta ở, đất là khu đất ở*

*Khi ta đi, đất bỗng hoá tâm hồn.*

**Ông Văn Trình, London:** Tác giả Nguyễn Phong không nhận thư riêng nên NH xin tạm trả lời ông như sau: cuốn sách ông hỏi hầu như đã tuyệt bản. Ông thử hỏi tại thư viện quốc gia Canada ở Ottawa xem. Kính.

## CÁO LỖI

Số báo này (225) phát-hành chậm hơn thường-lệ một tuần, vì toà-soạn chuyển toàn bộ sang dạng chữ VNI để tránh một số lỗi kỹ-thuật.

Xin chân-thành cáo lỗi cùng quý độc-giả và thân-hữu.

*làng văn*



# Đặc-San Đại-Hội Giới Trẻ 2002

Ủy-Ban Điều-Hợp giới trẻ Việt Nam tại Toronto dự-trù ấn-hành một Tuyển Tập đặc-san hướng-dẫn ngày Đại Hội Giới Trẻ Thế-Giới tại Toronto với sự hiện-diện của ĐGH Gioan Phaolo II vào cuối tháng 7.2002

Ngoài tài-liệu hướng-dẫn và chương-trình sinh-hoạt, đặc-san còn có những bài viết về tâm-tình tuổi trẻ, gia-đình, quê-hương và giáo-hội. Xin quý vị và các bạn tích-cực đóng-góp bằng các bài viết ở mọi thể loại, hoặc bằng các đăng-quảng-cáo hay ghi tên trong Sổ Ân-Nhân ủng-hộ.

Mọi đóng-góp sẽ được cấp biên-nhận để khai thuế. Xin gửi về:

**Đặc San Đại Hội Giới Trẻ 2002**

**108 Havendale Road**

**Scarborough, ON M1S 1E5, Canada**

Hoặc email <DacSanGioiTre2002@rogers.com>

Ngân-phiếu xin đề Giáo-Xứ Các Thánh Tử-Đạo Việt Nam, UBDH Giới Trẻ

Mọi chi-tiết xin liên-lạc anh Phạm Tạo 416-265-3753

## Mái Ấm Thiên Ân cảm ơn

Tháng 3 & 4. 2002 MATA đã nhận được những món quà sau đây:

- Chị Tố Nga, Arlington, Texas 50.00 US\$
- Anh chị Dương Văn Hóa & Dương Minh Châu, Scarborough, Ontario 50.00 CA\$
- Em Phạm Duy Bảo Trâm, Lowell, MA 18.00 US\$
- Anh chị Nguyễn Thị Tuyết & Phạm Châu London, Ontario 200.00 CA\$
- BS Nha-khoa Đinh Thị Quế, Dorchester, Massachusetts 100.00 US\$

Thầy trò mù của MATA hết lòng cảm ơn quý cụ, quý ông bà, các anh chị, các cháu và báo *Làng Văn* về những món quà đã nhận được.

Rõ-ràng là những phép lạ của lòng tốt xảy ra hàng ngày cho MATA.

Xin ơn trên trả lại cho quý cụ, quý ông bà, các anh chị và các cháu cũng bằng những phép lạ trong cuộc đời. (Nguyễn Văn Thông)

## PHÂN ƯU

Mái Ấm Thiên Ân xin phân-ưu với **BS Nha-khoa Đinh Thị Quế & anh Nguyễn Văn Thư** cùng toàn thể tang quyến về sự ra đi của:

**Cụ Giuse Nguyễn Văn Thu**

qua đời ngày 22.3.2002, hưởng thọ 82 tuổi.

Xin Chúa thưởng công bội-hậu cho cuộc đời tốt-lành và quảng-đại của cụ.

*Thầy trò mù Mái Ấm Thiên-Ân*



# SÁCH MỚI VỀ

**Dùng kèm Thư Mục Làng Văn 2002,  
in trên Làng Văn số 221**

**10 đại gian thần  
Trung quốc**  
Nhiễm Vạn Lý  
US\$18.00-CA\$30.00

**20 nữ nhân Trung  
quốc**  
Bùi Hạnh Cần  
US\$8.00-CA\$13.50

**Ấn sĩ Trung-hoa**  
Hàn Triệu Kỳ  
US\$8.00-CA\$13.00

**Ba thi hào dân tộc:  
Nguyễn Du, Nguyễn  
Trãi, Hồ Xuân Hương**  
Xuân Diệu bình khảo  
US\$16.00-CA\$26.00

**Bốn con sông đất  
Việt, sự tích và giai  
thoại**  
Phan Huy Đồng  
US\$12.50-CA\$21.00

**Cuộc chiến thắng bị  
bỏ lỡ**  
Chứng liệu về cuộc  
chiến Việt-Nam của  
cựu đại sứ Bunker  
Nguyễn Vạn Hùng  
dịch  
US\$20.00-CA\$33.00

**Cuộc đời trời nổi và  
đau thương của vua  
Lê Chiêu Thống**  
Phan Trần Chúc  
US\$7.00-CA\$12.00

**Chân dung 10 nhà  
văn nữ**  
Tập văn,  
Hồ Trường An  
US\$14.00-CA\$23.00

**Chân dung những  
tiếng hát (2 tập)**  
Tập văn  
Hồ Trường An  
US\$36.00-CA\$59.00

**Chiếc quạt tôn nữ**  
Truyện dài,  
Hồ Trường An  
US\$15.00-CA\$25.00

**Chuyện đi sứ tiếp  
sứ thời xưa**  
Tài liệu  
Nguyễn Thế Long  
US\$15.00-CA\$25.00

**Chuyện đồng hương**  
Truyện ngắn  
Nguyễn Hoài Phương  
US\$10.00-CA\$16.50

**Chuyện thổ tả**  
Truyện cười, Ecetera  
US\$10.00-CA\$16.50

**Dặm trường**  
Truyện dài,  
Trần Doãn Nho  
US\$17.00-CA\$28.00

**Đạo sĩ và cộng cỏ**  
Anh-Việt  
ĐTQuốc & ĐCHuyền  
US\$10.00-CA\$16.50

**Đất Hồ ngàn năm**  
Tập văn  
Hoàng Hải Thủy  
US\$15.00-25.00

**Để tôi đọc lại**  
Tập ghi  
Nguyễn Hiến Lê  
US\$9.00-CA\$15.00

**Điệp khúc màu xanh**  
Tiểu-thuyết xã-hội  
Quỳnh Dao  
US\$9.00-CA\$15.00

**Gia thế Mao Trạch  
Đông - Tài liệu**  
Lý Tương Văn  
US\$16.00-CA\$26.50

**Hà-nội, văn-hoá và  
phong-tục**

Lý Khắc Chung  
US\$17.00-CA\$28.00

**Hàn Mạc Tử, thơ và  
đời**  
Lữ Huy Nguyên  
US\$9.00-CA\$15.00

**Hạnh phúc nhường**  
Truyện ngắn  
Hoàng Du Thụy  
US\$10.00-CA\$16.50

**Huyết đẳng**  
Truyện ngắn,  
Phạm Hải Anh  
US\$12.00-CA\$20.00

**Kiến văn**  
Kiến thức phổ thông  
Khải Chính Phạm Kim  
Thư  
US\$18.00-CA\$30.00

**Làm đĩ**  
Truyện dài  
Vũ Trọng Phụng  
US\$10.00-CA\$16.50

**Làng văn-hoá cổ  
truyền Việt-nam**  
Nhiều tác giả  
US\$15.00-CA\$25.00

**Lễ hội Thăng-long**  
Lê Trung Vũ  
US\$17.00-CA\$28.00

**Miếng ngon Hà-nội**  
Tập ghi  
Vũ Bằng  
US\$7.00-CA\$12.00

**Mối thù phải trả**  
Truyện ngắn  
Nguyễn Ngọc Nga  
US\$18.00-CA\$29.00

**Nostradamus và Thế  
chiến III khởi sự từ  
Trung Đông**  
US\$18.00-CA\$30.00

**Nghệ thuật chơi chữ  
trong ca dao người  
Việt**

Triều Nguyên  
US\$7.00-CA\$12.00

**Ngon đèn đêm qua**  
Tiểu-thuyết xã-hội  
Quỳnh Dao  
US\$9.00-CA\$15.00

**Người trăm năm cũ**  
Truyện dài  
Hoàng Khởi Phong  
tập I:  
US\$18.00-CA\$30.00  
tập II:  
US\$20.00-CA\$33.00

**Nguyễn Bính, thơ và  
đời**  
Hoàng Xuân  
US\$9.00-CA\$15.00

**Pétrus Trương Vĩnh  
Ký (nhìn từ những  
khía-cạnh và nhận-  
thức khác nhau)**  
Nhiều tác-giả  
US\$16.00-CA\$26.00

**Phật giáo hướng dẫn  
thế kỷ 21**  
Tài liệu của Hội  
Nghiên cứu Phật giáo  
Thích Viên Lý dịch  
US\$13-CA\$21.50

**Phi long diễn nghĩa**  
Những truyện hay  
trong sử Tàu  
Trương Minh Chánh  
dịch  
US\$28.00-CA\$46.00

**Phong tục thờ cúng  
tổ tiên trong gia  
đình VN**  
Toan Ánh  
US\$7.00-CA\$12.00

**Quận chúa Tân  
Nguyệt**  
Tiểu-thuyết xã-hội  
Quỳnh Dao  
US\$10.00-CA\$16.50

**Sự tích con yêu râu  
xanh ở Việt-nam**  
Tài-liệu về Hồ Chí Minh

Việt Thường  
US\$16.00-CA\$26.00

**Suýt chết**  
Truyện ngắn  
Hải Ngữ  
US\$12.00-CA\$20.00

**Tào Tháo (3 cuốn)**  
Cổ văn  
Tào Trọng Hoài  
US\$39.00-CA\$64.00

**Tín ngưỡng dân gian  
VN**  
Vũ Ngọc Khánh  
US\$6.00-CA\$10.00

**Tình không phai**  
Tiểu-thuyết xã-hội  
Quỳnh Dao  
US\$11.00-CA\$18.50

**Tôn vinh cuộc chiến  
đấu thần thánh của  
QL/VNCH**  
Tài-liệu và nhận-dịnh  
Phạm Kim Vinh  
US\$15.00-CA\$25.00

**Từ lấy Kiều, đố  
Kiều đến các giai  
thoại về Truyện Kiều**  
Phạm Đan Quốc  
US\$9.00-CA\$15.00

**Tuyển tập truyện  
dịch - Miếng**  
US\$10.00-CA\$16.50

**Thần đồng xưa của  
nước ta**  
Tài liệu, Quốc Chấn  
US\$17.00-CA\$11.50

**Thiên sử Muhammad,  
cuộc đời và sự  
mạng**  
Tài liệu tôn giáo  
Từ Công Thu  
US\$18.00-CA\$30.00

**Thú chơi câu đối**  
Nguyễn Văn Ngọc  
US\$8.00-CA\$13.00

**Thương thế ngày xưa**  
Truyện ngắn, Lê  
Minh Hà  
US\$10.00-CA\$16.50



**Trần Nhân Tông toàn tập - Tài liệu**  
Trần Mạnh Thát  
US\$18.00-CA\$30.00

**Từ Pearl Harbour tới New York (tài liệu chống khủng-bố)**  
Chính Đạo  
US\$18.00-CA\$29.00

**Vội vã**  
Tiểu-thuyết xã-hội  
Quỳnh Dao  
US\$10.00-CA\$16.50

**Vỏ sò tím**  
Tiểu-thuyết xã-hội  
Quỳnh Dao  
US\$11.00-CA\$18.50

**Vòng tay kỷ niệm**  
Tiểu-thuyết xã-hội  
Quỳnh Dao  
US\$11.00-CA\$18.50

**Hôn-nhân, Bói toán, Gia-đình, Y-học**

**Cấp cứu những tai nạn thường gặp**  
BS Nguyễn Viết Lượng  
US\$6.00-CA\$10.00

**Đồ giải điểm huyết liệu pháp**  
Đông y, Công Sĩ  
US\$8.00-CA\$13.00

**Hiếu tâm lý bạn trai để bảo vệ hạnh phúc lứa đôi**  
Huỳnh Phan Anh  
US\$12.00-CA\$20.00

**Làm thế nào để dạy con thông minh**  
Lý Chí Vỹ  
US\$8.00-CA\$13.50

**Mèo nhỏ nuôi con**  
Nguyễn Văn Phúc  
US\$8.00-CA\$13.00

**Mèo vật, thuốc hay, khéo tay giỏi việc**  
Mỹ Phụng, Thủy Tiên  
US\$8.00-CA\$13.50

**Nuôi con cần biết**  
Lê Khánh Cường  
US\$7.00-CA\$12.00

**Nghệ thuật nuôi con bằng sữa mẹ**  
Luu Văn Hy  
US\$9.00-CA\$15.00

**Những vấn đề cần quan tâm của phụ nữ**  
Công Tôn Huyền  
US\$8.00-CA\$13.00

**Phong thủy dành cho doanh nghiệp**  
Hải Âu  
US\$6.00-CA\$10.00

**Phương pháp nuôi con trong những năm đầu**  
Mai Linh  
US\$11.00-CA\$18.50

**Sống thanh thản**  
100 cách để đạt thanh thản  
E. James, Nguyễn Mạnh Cừ  
US\$8.00-CA\$13.00

**Thuốc và món ăn chữa bách bệnh**  
Nguyễn Quỳnh  
US\$13.00-CA\$21.50

**Truyện thiếu-nhi**

**Bốn chàng trai kỳ tài**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Cái chuông ở cổ mèo**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Cáo và diệc**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Chim có tai, chuột có cánh**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Chó và gà trống**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Chuột kén rể**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Chuột nhà và chuột đồng**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Chú lừa thông minh**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Đinh Bộ Lĩnh**  
tranh khổ lớn, bìa cứng  
US\$15.00-CA\$25.00

**Ếch chọn thủ lĩnh**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Gã cáo ranh mãnh**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Kho báu**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Kiến và ve sầu**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Lịch sử âm nhạc bằng tranh**  
tranh khổ lớn, bìa cứng  
US\$15.00-CA\$25.00

**Lý Thường Kiệt**  
tranh khổ lớn, bìa cứng  
US\$15.00-CA\$25.00

**Người nông dân và con cáo**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Người nông dân và con lừa**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Nhà cua và con khỉ hỗn xược**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Ông khổng lồ ích kỷ**  
tranh Anh-Việt, khổ lớn, bìa cứng  
US\$15.00-CA\$25.00

**Sư tử và chuột**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Thỏ và rùa**  
truyện tranh Anh-Việt  
US\$5.00-CA\$8.00

**Truyện cổ kinh thánh**  
truyện Công giáo, tranh khổ lớn, bìa cứng  
US\$15.00-CA\$25.00

**Lịch sử Việt-nam bằng tranh:**

1. Người cổ VN
2. Con Rồng cháu Tiên, Thánh Gióng
3. Bánh chưng bánh

- dày, trâu cau
4. Tiên Dung - Chử Đồng Tử, Sơn Tinh-Thủy Tinh
  5. Nước Âu Lạc
  6. Hai Bà Trưng
  7. Bà Triệu
  8. Nước Vạn Xuân
  9. Mai Hắc Đế, Bồ Cái Đại Vương
  10. Họ Khúc dựng nền tự chủ
  11. Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán
  12. Cờ Lau Vạn Thắng Vương
  13. Vua Lê Đại Hành
  14. Thăng Long buổi đầu
  15. Xây đắp nhà Lý
  16. Nước Đại Việt
  17. Ý Lan nguyên phi
  18. Lý Thường Kiệt
  19. Đại Việt dưới thời Lý Nhân Tông
  20. Nhà Lý suy vong

Giá mỗi cuốn:  
US\$6.00-CA\$10.00

## Mỗi gia-đình tị-nạn, một tủ sách Việt-Nam

**Chi-phiếu, thư-từ gửi về:**

**LÀNG VĂN**  
P.O. Box 218, Station "U"  
Toronto, ON M8Z 5P1  
Canada

Phone: 905-607-8010  
Fax: 905-607-8011  
Email: langvan@langvan.net



# SÁCH ĐẠI HẠ GIÁ

*Mua làm quà tặng nhau: thanh-lịch, ý-nghĩa, lâu bền!*

**Anh hùng xạ điêu**  
(8 tập) Kim Dung,  
Phan Cảnh Trung  
US\$64.00-\$48.00  
CA\$106.00-\$80.00

**Bê kiếm bên trời**  
(2 tập) Kim Dung  
Hàn Giang Nhận  
US\$20.00-16.00  
CA\$33.00-26.00

**Bích Huyết Kiếm**  
(8 tập) Kim Dung  
Hàn Giang Nhận  
US\$60.00-\$45.00  
CA\$99.00-\$75.00

**Biên cương nhất quái** (7 tập)  
Nam Kim Thạch,  
Thương Lan  
US\$45.00-35.00  
CA\$74.00-58.00

**Cự linh thần chương** (6 tập)  
Sơn Diễm Nguyễn  
Viết Khánh  
US\$56.00-44.00  
CA\$92.00-70.00

**Đàn chỉ thần công** (5 tập)  
Ngọa Long, Hàn  
Giang Nhận  
US\$48.00-\$36.00  
CA\$79.00-\$59.00

**Hậu Anh-hùng xạ điêu** (4 tập)  
Kim Dung, NQ Mai  
US\$39.00-30.00  
CA\$64.00-50.00

**Hoá huyết thần công** (8 tập)  
Truyện kiếm-hiệp  
Trần Thanh Vân,

Hàn Giang Nhận  
US\$52.00-\$39.00  
CA\$86.00-\$64.00

**Lưu Hương đạo soái** (2 tập) Kim  
Dung, Thương Lan  
US\$25.00-\$19.00  
CA\$42.00-\$30.00

**Lưu Hương tử lệnh** (2 tập) Kim  
Dung, Thương Lan  
US\$28.00-18.00  
CA\$46.00-35.00

**Phù lục chân kinh** (4 tập) Kim  
Dung, Sơn Nhân  
US\$42.00-\$32.00  
CA\$70.00-\$53.00

**Tiến chiến hậu chiến** (Đệ tam  
Lục Tiểu Phụng)  
Cổ Long  
Hàn Giang Nhận  
US\$18.00-\$14.00  
CA\$30.00-\$20.00

**Ái quả tình hoa**  
Quỳnh Dao, QN Như  
US\$15.00-11.00  
CA\$24.00-18.00

**Bích vân thiên**  
Quỳnh Dao, LQN  
US\$10.00-8.00  
CA\$16.50-13.00

**Biết tỏ cùng ai**  
Quỳnh Dao, LQN  
US\$9.00-7.00  
CA\$15.00-12.00

**Bóng hoàng hôn**  
Quỳnh Dao, LQN  
US\$15.00-12.00  
CA\$25.00-20.00

**Người về**  
Quỳnh Dao, TLang  
US\$8.00-\$6.00  
CA\$13.50-\$9.00

**Trăng ảo chim huyền**  
Quỳnh Dao, H.Vân  
US\$13.00-\$10.00  
CA\$21.00-\$16.00

**Hãy ngủ yên tình yêu**  
Quỳnh Dao, LQN  
US\$9.00-\$7.00  
CA\$15.00-\$11.500

**Bản đàn thôn dã**  
André Gide,  
Mai Kim Ngọc,  
US\$7.00-\$2.00  
CA\$11.50-\$2.50

**Bút ký Irina I, II**  
Mỗi tập:  
US\$10.00-7.00  
CA\$16.50-11.00

**Hậu B-40, Bia đá nghìn người khắc**

Quan điểm của  
quần chúng và  
văn giới về cuốn  
băng Paris By  
Night 40,  
US\$10.00-\$3.00  
CA\$16.50-\$4.00

**Câu chuyện của một dân tộc**  
Truyện dài,  
Nguyễn Hồng Hoà  
US\$10.00-\$5.00  
CA\$16.50-\$6.00

**Chém đá**  
Trào-phúng,  
Sắc Không

US\$12.00-\$4.00  
CA\$20.00-\$5.00

**Chiến ca**  
Tập nhạc + CD  
Ca khúc đấu-  
tranh, Nguyễn  
Hữu Nghĩa  
US\$15.00-\$8.00  
CA\$25.00-\$10.00

**Chôm Chôm yêu dấu**  
Truyện ngắn  
Trần Diệu Hằng  
US\$10.00-\$4.00  
CA\$16.50-\$5.00

**Chọn hướng nhà và bố trí nội thất theo thuật phong thủy - Nguyễn Hà**  
US\$10.00-\$6.00  
CA\$16.50-\$7.00

**Chuyện lành**  
Truyện ngắn,  
Nguyễn Văn Thông  
US\$12.00-\$6.00  
CA\$20.00-\$8.00

**Chuyện tình thời thổ tả**  
Truyện ngắn xã-  
hội miền Bắc CS  
Ng. Hoài Phương  
US\$12.00-\$7.00  
CA\$20.00-\$8.00

**Cuộc đời vô định**  
Truyện dài xã hội  
đen - Tống Minh  
Long Quân  
US\$17.00-\$10.00  
CA\$28.00-\$14.00

**Cửa tùng đôi cánh gài**

Truyện ngắn  
Nhất Hạnh  
US\$8.00-\$4.00  
CA\$13.50-\$6.00

**Đá đổ mồ hôi**  
Trào-phúng,  
Sắc Không  
US\$12.00-\$4.00  
CA\$20.00-\$5.00

**Đạo Phật đi vào cuộc đời**  
Nhất Hạnh  
US\$12.00-\$6.00  
CA\$20.00-\$7.00

**Đạo Phật ngày nay**  
Nhất Hạnh  
US\$10.00-\$5.00  
CA\$16.50-\$7.00

**Đất thiên đàng**  
Tập văn về đời  
sống ở Canada,  
"đất thiên đàng"  
của dân tị nạn,  
Trà Lữ  
US\$12.00-\$6.00  
CA\$20.00-\$9.00

**Đầu làng cuối xóm**  
Trào phúng về  
những chuyện xảy  
ra trong cộng  
đồng VNHN  
Mở Làng Văn  
US\$10.00-\$4.00  
CA\$16.50-\$5.00

**Để có một tâm linh lành lặn**  
Thiền học  
Trần Viết An Cựu  
US\$16.00-\$9.00  
CA\$26.00-\$12.00

**Đêm**  
Truyện vừa  
Ngô Nguyễn Dũng  
US\$7.00-\$3.00  
CA\$11.50-\$4.00

**Đi tìm Kinh Dịch nguyên thủy**

Biên khảo,  
Nguyễn Đại Bằng  
US\$15.00-\$8.00  
CA\$25.00-\$10.00

**Đi tìm nhân chứng**  
Truyện dài xã hội  
đen, Tống Minh  
Long Quân  
US\$20.00-\$13.00  
CA\$33.00-\$18.00

**Đọc kỹ Truyện Kiều - Biên khảo**  
Hồng Huy  
US\$24.00-\$12.00  
CA\$39.00-\$15.00

**Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời đại - Tài liệu**  
Nguyễn Văn Thông  
US\$12.00-\$6.00  
CA\$20.00-\$8.00

**Gả thiệp về vườn - Truyện**  
miền Nam  
Hồ Trường An  
US\$18.00-\$9.00  
CA\$28.00-\$13.00

**Gia đình Cún**  
Truyện thiếu nhi,  
Ngô Nguyễn Dũng  
US\$10.00-\$4.00  
CA\$16.50-\$5.00

**Hãy dành cho nhau một chút nhớ**  
Truyện tình cảm  
D.T. Vành Khuyên  
US\$12.00-\$7.00  
CA\$20.00-\$8.00

**Hồ Chí Minh, sự thật về thân-thế và sự nghiệp**  
Nhiều tác-giả  
US\$15.00-11.00  
CA\$25.00-18.00

**Hồ Xuân Hương**



|                                                                                                                      |                                                                                                                                                     |                                                                                                           |                                                                                                                             |                                                                                                                                   |                                                                                                                                           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Biên khảo, Dương Thượng Ngã<br>US\$8.00-\$4.00<br>CA\$13.00-\$6.00                                                   | Đỗ Văn Trọn & Lê Thao Chuyên<br>US\$12.00-\$7.00<br>CA\$20.00-\$8.00                                                                                | US\$10.00-\$5.00<br>CA\$16.50-\$6.00                                                                      | US\$60.00-\$30.00<br>CA\$99.00-\$40.00                                                                                      | US\$12.00-\$5.00<br>CA\$20.00-\$6.00                                                                                              | <b>Văn Đen và các tác-phẩm hội-họa</b> - khổ lớn, bìa cứng, giấy láng 50 bức tranh sơn dầu, sơn mài<br>US\$40.00-15.00<br>CA\$60.00-25.00 |
| <b>Hương sắc quê mình</b> - Liệt nữ VN - Lãng Nhân<br>US\$18.00-\$9.00<br>CA\$29.00-\$12.00                          | <b>Mười hai hoa cúc</b> -Truyện ngắn Ngô Nguyên Dũng<br>US\$12.00-\$6.00<br>CA\$20.00-\$8.00                                                        | <b>Nói chuyện Tiểu ngạo giang-hồ</b> Phiếm-luận Phạm Khắc Trung<br>UA\$12.00-7.00<br>CA\$20.00-10.00      | <b>Tham luận thơ, ca dao và tục ngữ</b> Khải Chính<br>US\$9.00-\$4.00<br>CA\$14.50-\$5.00                                   | <b>15 truyện ngắn giải Văn học Nghệ thuật Làng Văn 1990</b><br>Truyện ngắn, nhiều tác giả<br>US\$15.00-\$5.00<br>CA\$24.00-\$6.00 | <b>Vietnamese Realities</b><br>Sử địa, phong tục, chính-trị Việt-nam<br>US\$8.00-\$4.00<br>CA\$13.00-\$7.00                               |
| <b>Hưng ca Việt Nam</b><br>Ca-khúc đấu tranh nhiều tác giả PT Hưng Ca Việt-nam<br>US\$6.00-\$2.00<br>CA\$9.00-\$3.00 | <b>Ngọn hải đăng mù</b> -Truyện ngắn Mai Thảo<br>US\$10.00-\$5.00<br>CA\$16.50-\$7.00                                                               | <b>Nửa thế-kỷ Phạm Duy</b> - Xuân Vũ<br>US\$12.00-8.00<br>CA\$20.00-12.00                                 | <b>Tháp Bà, Tháp Nhạn, giấc hương quan</b><br>Truyện quê hương Bình Định Diên Khánh<br>US\$12.00-\$6.00<br>CA\$20.00-\$8.00 | <b>Tuyển tập nghệ-sĩ 3</b> - Trường Kỳ (viết về các nghệ sĩ thời danh VN)<br>US\$15.00-9.00<br>CA\$25.00-15.00                    | <b>Vết thương ngày cũ</b><br>Truyện dài Cao Xuân Lý<br>US\$12.00-7.00<br>CA\$20.00-10.00                                                  |
| <b>Kim cang gương báu</b> - Nhất Hạnh<br>US\$12.00-\$6.00<br>CA\$20.00-\$8.00                                        | <b>Nghệ thuật nấu ăn chay</b><br>Nguyễn Thị Phụng<br>US\$8.00-\$4.00<br>CA\$13.50-\$6.00                                                            | <b>Phận bạc</b><br>Truyện ngắn của các tác-giả di từ miền Bắc CS<br>US\$12.00-\$7.00<br>CA\$20.00-\$8.00  | <b>Thơ Nguyễn Chí Thiện</b><br>US\$8.00-\$4.00<br>CA\$13.50-\$5.00                                                          | <b>Tuyệt thư</b><br>Tập bút văn nghệ Nguyễn Hương<br>US\$10.00-\$5.00<br>CA\$16.50-\$7.00                                         | <b>Vũ môn</b><br>Truyện ngắn Nguyễn Trung Tâm<br>US\$10.00-\$5.00<br>CA\$16.00-\$6.00                                                     |
| <b>Ký - Du-ký</b><br>Nguyễn Hữu Nghĩa<br>US\$8.00-\$3.00<br>CA\$13.50-\$5.00                                         | <b>Nghệ-thuật o mèo</b><br>Truyện ngắn Phùng Nhân<br>UA\$12.00-7.00<br>CA\$20.00-10.00                                                              | <b>Phù Tang tập lục</b><br>Tập bút, Vi An<br>US\$10.00-\$4.00<br>CA\$16.50-\$5.00                         | <b>Thơ văn trên đất tuyết</b><br>Tuyển tập Văn Bút VN Ontario<br>US\$12.00-\$5.00<br>CA\$20.00-\$6.00                       | <b>Vang bóng miền Nam</b> ,Truyện ngắn Xuân Tước<br>US\$15.00-\$9.00<br>CA\$25.00-\$12.00                                         | <b>Vui buồn nghề nghiệp</b><br>Hồi ký P. Thắng, Ng. Ang Ca, Thanh Đạm, Năm Châu, Huyền Vũ,...<br>US\$14.00-\$5.00<br>CA\$22.00-\$6.00     |
| <b>Kỹ thuật Bonsai</b><br>Nguyễn Nhật Tân<br>US\$8.00-\$4.00<br>CA\$13.50-\$6.00                                     | <b>Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh</b><br>Thời sự, chính trị thế giới<br>Đào Trường Phúc<br>US\$12.00-\$4.00<br>CA\$20.00-\$5.00 | <b>Quê-hương lưu đày</b><br>Tiểu luận, Đào Trường Phúc<br>US\$7.00-\$3.00<br>CA\$12.00-\$4.00             | <b>Tình người</b><br>Tuyển truyện Na Uy, Dương Kim<br>US\$10.00-\$5.00<br>CA\$16.50-\$7.00                                  | <b>Văn bút</b><br>Kỷ yếu Đại hội Văn bút kỳ V; Biến cố Văn Bút VNHN 1995-96<br>US\$10.00-\$3.00<br>CA\$16.50-\$4.00               |                                                                                                                                           |
| <b>Luyện dưỡng sinh</b><br>Ng. Minh Kính<br>US\$8.00-\$4.00<br>CA\$13.50-\$6.00                                      | <b>Những sợi sắc không</b> -Truyện dài Giải VHNT 1972, Tuý Hồng<br>US\$15.00-\$5.00<br>CA\$24.50-\$6.00                                             | <b>Quê hương trong ngắn lệ</b><br>Truyện ngắn, Thanh Phương<br>US\$8.00-\$4.00<br>CA\$13.50-\$6.00        | <b>Trong muôn vàn xa cách</b> -Tập văn Thanh Phương<br>US\$10.00-\$5.00<br>CA\$16.50-\$7.00                                 |                                                                                                                                   |                                                                                                                                           |
| <b>Mang xuống tuyến đài</b><br>Trình thám Hoàng Hải Thủy<br>US\$18.00-\$10.00<br>CA\$30.00-\$15.00                   | <b>Những sợi sắc không</b> -Truyện dài Giải VHNT 1972, Tuý Hồng<br>US\$15.00-\$5.00<br>CA\$24.50-\$6.00                                             | <b>Sau bức màn tre</b><br>Trào-phúng về xã-hội CSVN<br>Mở Làng Văn<br>US\$8.00-\$4.00<br>CA\$13.50-\$5.00 | <b>Trong cơn vật vã</b><br>Tuyển tập thơ văn của 52 tác giả Văn Bút VN Hải Ngoại<br>US\$15.00-\$8.00<br>CA\$24.00-\$12.00   |                                                                                                                                   |                                                                                                                                           |
| <b>Mưa đất lạ</b><br>Truyện ngắn, Trần Diệu Hằng<br>US\$7.00-\$4.00<br>CA\$12.00-\$5.00                              | <b>Nắng muộn thu vàng</b> ,Truyện ngắn Cao Xuân Lý<br>US\$12.00-\$7.00<br>CA\$20.00-\$8.00                                                          | <b>Thương với quê cũ (Miền Trung)</b><br>nhiều tác giả<br>US\$12.00-\$4.00<br>CA\$20.00-\$5.00            | <b>Tuyển tập văn bút VN Ontario 1999</b><br>Tuyển tập thơ văn nhiều tác giả                                                 |                                                                                                                                   |                                                                                                                                           |
| <b>Mưa phố núi</b><br>Truyện ngắn                                                                                    | <b>Nét chân tâm</b><br>Truyện ngắn, Y La LK NQuỳnh                                                                                                  | <b>Thạch Kiếm (4 tập)</b><br>Kiếm hiệp Nhật Tự Tình                                                       |                                                                                                                             |                                                                                                                                   |                                                                                                                                           |

## THỂ LỆ

- Độc-giả tại Canada và Mỹ: mua trên 50 gia-kim hoặc trên 40 mỹ kim: miễn cước phí. Mua dưới 50 gia-kim hoặc 40 mỹ-kim: thêm 50% tiền sách cho cước-phí (không cộng tiền sách Đại Hạ Giá vào sách không bớt giá).
- Độc-giả ở Âu, Á và Úc châu: mua dưới 40 mỹ-kim, thêm 50% cước phí; mua trên 40 mỹ-kim, thêm 25% cước phí.
- Xin ghi kèm số điện thoại của quý vị để liên lạc khi cần.

## CÁCH MUA

- Cắt (hoặc copy) trang quảng-cáo này, đánh dấu hoặc chép lại các tựa sách muốn mua;
  - Cộng tiền sách và cước-phí.
  - Ký chi-phiếu để trả cho "Lang Van"; gửi về: Làng Văn, P.O. Box 218 Stn. "U" Toronto, ON M8Z 5P1, Canada (ĐT: 905-607-8010)
- Hạn chót: 31 tháng 8, 2002





**Xin hỏi tại các đại lý sau đây**

**WASHINGTON DC:**

- Washington Productions (703) 538-4979
- Vĩnh Hảo Video (703) 534-6422
- Sovina Service & Travel (703) 641-0555

**LITTLE SAIGON, NAM CALI:**

- TTBN Bích Thu Vân (714) 897-4519
- Đà-Lạt Music (714) 638-0812

**S. FRANCISCO, BẮC CALI:**

- Nhà sách Mỗ Làng (415) 673-8115

**ARLINGTON, TEXAS**

- TTBN Nhạc Trẻ (817) 274-8499

**HOUSTON, TEXAS:**

- TTBN Phương Mi (713) 523-1131

**KANSAS CITY, MO:**

- KIM's (816) 231-2434

**EDMONTON, CANADA:**

- Lucky 97 Tallor (780) 425-1396



**Giá bán: COMPACT DISC: \$12.00**  
**CASSETTE: \$8.00**  
**LỜI BÀI HÁT: \$5.00**

*Ngoài Hoa Kỳ và Canada,  
xin thêm \$3.00 cước phí  
(Air Mail/Par Avion)*

**N.A. PRODUCTIONS**

© 2000 by Nguyệt Anh - Warning All Rights Reserved  
P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044 USA  
Phone: (703) 533-0264 - Fax: (703) 532-7459



# LỆ LÀNG

## MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 30% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

### GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2002, thay thế tất cả các giá trước đó)

. Báo gửi trong Canada: - một năm 12 số: CA\$55 gia-kim  
- hai năm 24 số: CA\$105 gia-kim

. Gửi đi Hoa-kỳ:

đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$90 gia-kim)  
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (170 gia-kim)  
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (CA\$115 gia-kim)

. Các nước khác:

đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$90 gia-kim)  
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (170 gia-kim)  
hàng-không: - một năm 12 số: US\$90 mỹ-kim (CA\$145)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ.  
- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):  
Đức, Pháp, Ý, Hòa-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Bồ-đào-nha, Thụy-sĩ, Phần-lan, Lục-xâm-bảo, Ai-nhĩ-lan, Áo và Hi-lạp:  
đường thủy: 65 âu-kim (EUR) - máy bay: 105 âu-kim (EUR).  
Anh: đường thủy 35 bảng / hàng-không 55 bảng  
Đan-mạch: đường thủy 500 krone / hàng không 800 krone  
Na-uy: đường thủy 600 krone / hàng-không 950 krone  
Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen  
Úc: đường thủy 110 úc-kim / hàng-không 190 úc-kim

Gửi về tòa soạn Canada: Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và các nước Liên-Âu xin gửi chi-phiếu cá-nhân (personal cheque/check) bằng gia-kim, mỹ-kim, anh kim hoặc âu-kim.

Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada về tòa-soạn (địa-chỉ ở trang 1).

Hoặc trả bằng tiền mặt qua các văn-phòng đại-diện:

|                   |                 |                       |                     |
|-------------------|-----------------|-----------------------|---------------------|
| ĐỨC:              | NA-UY:          | HÒA-LAN:              | ÚC-ĐẠI-LỢI:         |
| Dr. Ngô Việt Dũng | Dương Kim       | Hồ Thị Chiến          | Nguyễn Văn Tà       |
| Postfach 104122   | Kvartveien 18-B | Bazillehof 36yster 77 | 3/45 51 Ivy St.     |
| 44041 Dortmund    | 2008 Fjerdingby | 1628 XD-Hoorn-NH      | Greenacre, NSW 2190 |

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

## PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

## PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

*Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết qua email hoặc dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.*

## BÀI VỎ

1. Khi gửi bài cho Làng Văn, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng báo, in-sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

7. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

8. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư hoặc email. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số..., tháng... năm...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc cuối bài.



**Ba ấn-phẩm mới nhất của  
NGUYỄN THỊ VINH & NGUYỄN HỮU NHẬT**



truyện dài (tái-bản)  
Nguyễn Thị Vinh  
US\$15.00-CA\$24.00



Thơ  
Nguyễn Hữu Nhật  
US\$10.00-CA\$16.00



tiểu-thuyết  
thiên tập  
Nguyễn  
Hữu Nhật  
Trọn bộ 2  
cuốn:  
US\$25.00  
CA\$40.00

Liên-lạc:  
Làng Văn



**HomeLife Realty Centre Corp.**

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**Steven  
KIÊN TRỌNG DAO**  
Sales Representative  
(Đào Trọng Kiên)  
Bus: (905) 279-8300  
Fax: (905) 279-5344  
Res: 905) 566-5234  
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng

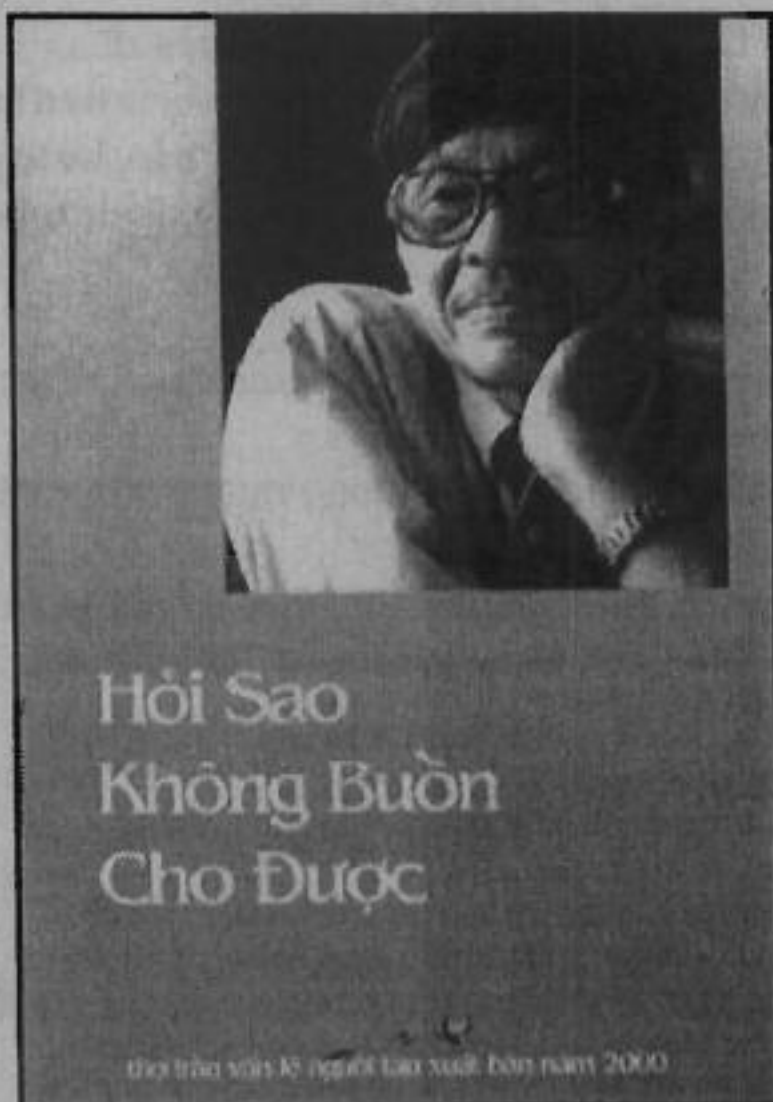
**Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại**

trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận

- \* Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- \* Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- \* Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- \* Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- \* Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



**Thơ TRẦN VĂN LỆ, Làng Văn phát-hành:**



Hỏi Sao  
Không Buồn  
Cho Được

thơ trần văn lệ người lao xuất bản năm 2000



MAY MÀ CÓ EM  
DỜI CÒN DỄ THƯƠNG

Thơ Trần Văn Lệ Người Mỹ Xuất Bản 2001



ta nhớ người xa  
cách nửa sông

thơ trần văn lệ  
người đương lai 2002

Giá mỗi tập 10 mỹ-kim (16,50 gia-kim) - Liên-lạc Làng Văn (địa-chỉ ở trang 1)



**Bác-sĩ toàn-khoa**  
**QUẢN ĐỨC MINH**

**Nha-sĩ, DDS**

**NGUYỄN THÙY DUNG**

2580 Shepard Ave., Unit # 31,  
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

**ĐT: (905) 615-0468**

**Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN**

1280 Finch Ave. W., Suite 707  
Downsview, Ont. M3J 3K6  
(trong Nor-Am Tower)  
**ĐT: (416) 663-3200**

**Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG**

3085 Hurontario St., #209  
MISSISSAUGA  
**ĐT: (905) 897-8527**

**GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO,**

**TRANG TRONG:**

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ

**Bớt 20% cho độc-giả dài hạn.**

**BÌA LƯNG: 1 ô (3.25"x7") \$200 / kỳ**

**TRANG BÌA TRONG:**

- 1 ô nhỏ: \$120 nguyên năm (12 kỳ)
- 2 ô: \$200 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 15 ô (nửa trang): \$100 một kỳ

**Nha-sĩ**

**NGUYỄN THỊ KIM HOÀN**

741 Broadview Ave., #201,  
Toronto, Ont. M4K 2P6

**Subway Broadview Phố Tàu Đông**

**CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚC,**

**LẤY GÂN MÁU,**

**TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ**

**CỔ-ĐỊNH VÀ THÁO RỜI**

**ĐT: (416) 461-5437**



**VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN**

**&**

**KHAI-THUẾ LỢI-TỨC**

**TRẦN ÁNH TUYẾT**

806 College St. (góc Ossington)  
**(416) 588-4256**

**Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp  
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử**

**NHẬN ĐÁNH MÁY  
COMPUTER CHỮ VIỆT**



**TRÌNH-BÀY VÀ ẤN-LOÁT  
SÁCH, BÁO, QUẢNG-CÁO**

**Phẩm chất cao, giá hạ**  
**Trang: (905) 625-9194**  
**(buổi tối & chủ-nhật)**

**Có tác-phẩm, có phương-tiện,  
tìm nhà xuất-bản?**

**Hãy gõ cửa Làng Văn,  
giao cho nhóm xuất-bản chuyên-nghiep**

**. Xếp chữ bằng máy vi-tính, lên trang**

**. Trình bày bìa và phụ-bản**

**. In thành sách, gửi đến tận nhà**

**NHẬN IN 300 CUỐN TRỞ LÊN, GIÁ RẺ VÔ ĐỊCH**

**LIÊN-LẠC:**

**LÀNG VĂN**

**P.O. BOX 218 STATION "U"**

**TORONTO, ONTARIO M8Z 5P1 CANADA**

**ĐT: (905) 607-8010 - FAX: (905) 607-8011**

**EMAIL: langvan@langvan.net**



**CƯỜI  
CHAY**

**CƯỜI  
TÔI**

**CƯỜI  
TUM**

**CƯỜI  
CHO ĐỜI  
LÊN HƯƠNG**

## LÀNG VĂN GIỚI-THIỆU: mười một cuốn sách của Cả Cười

Thêm hương thêm hoa cho cuộc đời, tươi mát, lành mạnh,  
thoải mái, thích-hợp cho mọi hoàn-cảnh, mọi sinh-hoạt:  
cộng-đồng, sân-khấu, gia-đình, tiệc tùng, họp mặt, v.v.

**ĐẶC-BIỆT: KHÔNG TRÙNG LẶP**

Giá mỗi cuốn 7 mỹ-kim (12 gia-kim)  
mua trọn bộ 11 cuốn: 60 mỹ-kim (100 gia-kim)

**CƯỜI  
MẠN**

**CƯỜI  
LÀ THANG  
TRƯỚC BỎ**

**CƯỜI  
CHẾT BỎ**

Gửi chi-phiếu về:  
LÀNG VĂN  
P.O. Box 218, Station "U"  
Toronto, Ontario  
M8Z 5P1 - Canada

**CƯỜI  
KHÌ**

**CƯỜI  
CHO ĐỜI  
ĐỒ KHỔ**

**CƯỜI  
LĂN**

**CƯỜI  
ĐỎ**

## NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

**DR. MICHAEL  
LÊ ĐÌNH HÒA**

**20 Adelaide St. East, Unit #100  
Toronto, Ontario M5C 2T6**

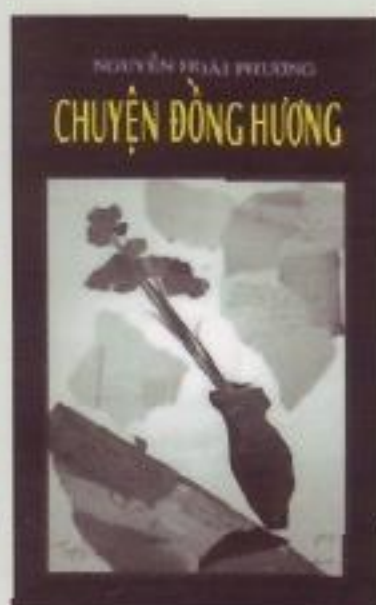
**Tel: (416) 429-0150 - (416) 971-6956**

**(giữa các trạm subway King và Queen - có chỗ đậu xe)**

## LÀNG VĂN HÂN-HẠNH GIỚI-THIỆU: ĐỢT SÁCH MÙA XUÂN NĂM 2002

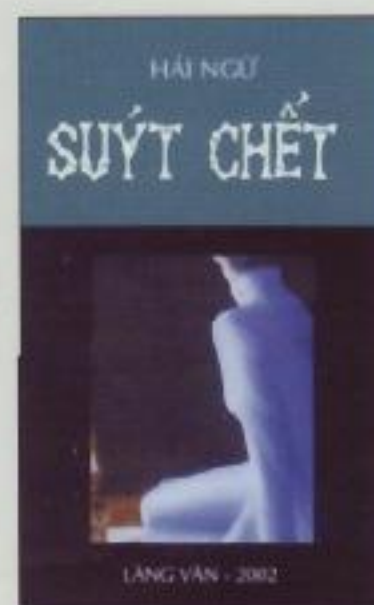
Sách in đẹp, truyện hay, biên-khảo hữu-ích,  
giá vừa phải, đã phát-hành khắp nơi

Tuyển-tập  
truyện ngắn  
của một  
tác-giả đi từ  
miền Bắc  
cộng-sản  
208 trang  
10 mỹ-kim  
(16.50  
gia-kim)



Tuyển-tập  
truyện ngắn  
của  
Hoàng Du  
Thụy  
208 trang  
Giá  
10 mỹ-kim  
(16.50 GK)

Tuyển-tập  
truyện ngắn  
của  
Hải Ngử  
208 trang  
Giá  
10 mỹ-kim  
(16.50 GK)



Khảo-luận  
văn-hoá  
xã-hội của  
GS Phạm  
Kim Thư  
432 trang  
Giá 18 MK  
(30 GK)